



CÁI CHẾT GIỮA
THINH KHÔNG

Agatha
Christie

vh

nhà xuất bản VĂN HỌC

Cái Chết Giữa Thình Không

—★—

Cái chết trên mây/ Cái chết giữa thình không

Nguyên tác: Death in the Clouds/ Death in the Air

Năm phát hành: 1935

Thám tử: Hercule Poirot

Tác giả: Agatha Christie

Người dịch: Đào Đăng Trạch Thiên

Đánh máy: MyThu91+ thelam18bk

Project của nhóm: Những tế bào xám nho nhỏ

dtv-ebook.com

—★—

Trên chuyến phi cơ hạng sang Prometheus nhắm hướng bay đến phi trường Croydon, thám tử Hercule Poirot theo thói quen nghề nghiệp đưa mắt theo dõi từng hành khách trên máy bay. Trước tiên là nàng Jane Grey đang ngồi thu mình rụt rè... còn Norman Gale đắm chiêu ngĩ ngợi... đến anh chàng nhà khảo cổ trẻ tuổi Jean Dupont vừa nhồm người đứng dậy giơ tay đập chết con ong vò vẽ bay vù vù trên đầu mọi người. Mãi đến lúc phát hiện Madame Giselle ngồi chết ở dãy ghế phía sau khoang tàu, thám tử Hercule Poirot mới nhận ra còn một con ong khác nữa, chính là một mũi tên tẩm độc dùng ống xì đồng thời bay đi.

CHƯƠNG 1 TỪ PARIS ĐẾN CROYDON

Đánh máy: MyThu91

Trời tháng chín phi trường Le Bourget nắng gắt, đoàn hành khách băng qua bãi đáp bước lên cầu thang vào bên trong phi cơ Promethues sắp cất cánh qua Croydon.

Jane Grey bước vào sau cùng và ngồi xuống chiếc ghế số 16. Một số hành khách vừa đi ngang qua khung cửa chính giữa chỗ kệ tủ đựng mấy món ăn, chén tách và hai phòng vệ sinh hướng về khoang tàu phía trước. Mọi người đã an vị. Nhìn qua dãy ghế bên kia có tiếng nói chuyện lớn tiếng của một bà hành khách. Nàng Jane khẽ uốn cong miệng. Giọng điệu nghe chói tai đó nàng đã quen từ lâu.

Nàng đưa mắt khẽ liếc qua người đàn ông có tuổi, nhỏ thó để bộ ria mép rậm, cái đầu dẹp như quả trứng đang thong thả dờn chỗ ngồi, để mấy món hành lý đối diện Jane phía bên kia lối đi.

Nàng Jane hơi nghiêng đầu ngó qua hai bà và một ông hành khách lịch sự. Nghe họ nhắc đến Le Pinet khiến nàng tò mò bởi nàng đã từng đến nơi đó một lần.

Nàng nhớ rõ mặt một bà - trong lần gặp gỡ mới đây - quanh chiếc bàn chơi cờ baccarat, hai bàn tay nàng cứ mân mê, sắc mặt chợt ửng hồng rồi chợt tái xanh. Nàng Jane cố nhớ ra trong đầu cái tên của người đàn bà đó. Chợt nàng nhớ lại lời kể một người bạn, bà là một nhà quý tộc nhưng không phải là chính tông - bà là một thành viên trong nhóm cả đoàn hay là cái gì đó?

Giọng nói người bạn đầy vẻ khinh miệt. Đó là nàng Maisie, chuyên làm nghề mát xa, lột da mặt.

Còn bà kia, Jane chột nghĩ ra mới là thứ thiệt phong cách "dân chơi tình lẻ". Jane nghĩ trong đầu rồi nàng bỏ qua chuyện đó, đưa mắt qua khung cửa sổ ngắm nhìn khung cảnh phi trường Le Bourget ngoài kia. Rất nhiều máy bay đang chờ đón khách có một chiếc hình dáng như con vật khổng lồ vô số chân chi chít.

Còn nơi nàng không thèm để mắt tới là chỗ ngồi của chàng hành khách trẻ tuổi ngay trước mặt.

Gã mặc chiếc áo pull màu xanh lá cây. Nàng không thèm nhìn qua khỏi chiếc áo màu xanh nếu nhỡ ra anh chàng bắt gặp ngay ánh mắt nàng, không hề có chuyện đó.

Một giọng nói tiếng Pháp vừa cất lên - tiếng động cơ gầm rú - đường băng đã thông lối - máy bay chuẩn bị cất cánh.

Jane ngồi nín hơi thở. Nàng mới đi máy bay được hai chuyến. Nàng lo sợ bị say sóng. Nàng tưởng máy bay đang lao vô cái rào chắn phía trước - không đâu, máy bay đang cất cánh - lấy độ cao - lượn một vòng - bỏ lại phi trường Le Bourget phía dưới.

Chuyến bay giữa ngày đang hướng về Croydon. Trên máy bay có hai mươi một hành khách - mười ở khoang phía trước, số còn lại ở khoang phía sau. Trên buồng lái có hai phi công và hai nam tiếp viên. Tiếng máy lạng dần xuống, không cần phải nhét bông vô tai. Nhưng tiếng ồn vẫn còn râm ran chưa thể nói chuyện, nghĩ ngợi.

Máy bay đang bay trên bầu trời nước Pháp hướng về sân Croydon. Mặc cho máy bay cứ bay, mỗi người hầu như đang nghĩ ngợi điều gì đó.

Jane Grey nghĩ băng quơ: "Ta không thèm nhìn hăn... không thèm... thà rằng đừng nhìn. Ta đưa mắt ra ngoài khung cửa sổ nghĩ ngợi. Ta phải nghĩ cho ra cái gì đó - chỉ còn cách đó thôi, ta mới thấy yên trí. Ta gọi đầu rồi nghĩ cho ra?".

Nàng định thần nhớ lại từ đầu lúc mua một vé cá độ đua ngựa Irish Sweep. Ta chơi sang, thử chơi một bữa.

Bên trong gian phòng làm tóc nơi Jane đang làm nghề cùng với năm thợ bạn, tiếng nói cười rộn rã.

- Nếu thắng cuộc cậu tính sao?

- Tớ biết mình phải làm gì rồi?

Biết bao nhiêu dự định - chuyện viễn vông-nhiều tiếng giễu cợt.

Thế đấy, nàng không được "cuộc" - "cuộc" có giải thưởng lớn, thực ra nàng đã thu về một trăm pounds.

- Đúng một trăm pounds.

- Cậu xài một nửa, một nửa để dành gặt khi trái gió trở trời. Cậu chưa biết chuyện đó đâu.

- Nếu là cậu, tớ sắm một chiếc choàng lông hảo hạng.

- Còn chuyện đi du lịch tàu biển thì sao?

Jane chưa biết có nên làm một chuyến "du lịch biển", dù sao nàng vẫn theo ý định ban đầu. Đi chơi bãi biển Le Pinet một tuần. Nàng đã nghe nơi mấy bà đi chơi biển Le Pinet hay là mới đi chơi bên đó về. Với đôi bàn tay khéo léo Jane đang làm tóc, nàng nói nghe như sáo. "Để em xem nào, bà đến uốn tóc mấy bữa rồi?" "Tóc bà sao lại khác màu thế này, thưa bà?" "Năm nay mùa hè thật đẹp, có phải không, thưa bà?" nàng tự nghĩ ra. "Sao ta lại không làm thử một chuyến đi Le Pinet nhỉ?". Giờ đây nàng dư sức đi.

Với nàng, cách ăn mặc chẳng có gì phải lo bởi như bao cô nàng phục vụ những chỗ sang trọng biết tạo một giá rẻ bất ngờ. Làm móng tay, trang điểm, làm tóc không thua ai.

Nàng Jane đi qua Le Pinet.

Nàng nghĩ trong đầu phải chăng kỳ nghỉ mười ngày ở Le Pinet sẽ có chuyện bất ngờ?

Chuyện bất ngờ diễn ra trên bàn chơi roulette. Mỗi đêm Jane bỏ ra cho cuộc đen đỏ một món tiền. Chơi thì chơi không để thua to. Không mê tín dị đoan mấy đêm đầu Jane thua sạch. Qua đêm thứ tư nàng chơi ván bàn chót. Nàng chơi phải tính toán từng màu, từng ô

vuông. Được thì nhỏ, thua lại to. Nàng chờ thời tiền cược nằm trong tay.

Còn hai số bỏ trống chưa ai đánh, số năm, số sáu. Chỉ còn một ván chót nàng có dám theo?

Con số năm - số năm quay vòng. Jane chìa tay ra. Nàng đặt xuống con số sáu.

Ngay chóc. Hai con bạc ngồi đối diện cùng buông xuống một lúc nàng đánh con sáu, anh chàng kia con năm.

- Cất tay, - hồ lì nói

- Con số năm, số lẻ màu đỏ, thua rồi?

Jane thét lên một tiếng buồn xo. Hồ lì gom tiền rồi chung cho người trúng. Anh chàng bên kia cất tiếng - Sao em không lấy tiền về?

- Em à?

- Ờ.

- Em đặt con sáu mà.

- Em không đặt. Ta đánh con sáu, em con năm.

Gã cười - nụ cười rất tươi, hàm răng trắng muốt, nước da ngăm ngăm, tóc húi cua.

Jane gom tiền chưa dám tin mình được. Có thật không đây? Nàng có vẻ bối rối. Có lẽ nàng đã đặt cược vì con năm. Nàng còn hồ nghi nhìn qua anh chàng bên kia bàn, gã vẫn cười thản nhiên.

- Phải rồi, gã nói. - Đặt xuống bàn rồi có người lấy về không phải của họ. Trò xảo thuật cũ rích.

Gã khẽ gật đầu chào thân mật rồi đứng dậy bỏ đi. Tay này biết điều. Biết đâu nàng còn hồ nghi gã cho nàng gom tiền để tìm cách làm quen. Gã không phải vậy đâu. Gã thật tử tế... (gã ngồi bên kia bàn).

Mọi việc đã xong - tiêu hết tiền - còn hai hôm nữa (không được vui) ở lại Paris, chuẩn bị ra lấy vé khứ hồi trở về.

- Còn gì nữa không?

- Thôi xong rồi, - Jane nói trong đầu, - Đừng nghĩ tới chuyện trước mắt chỉ làm cho ta rối trí thêm.

Hai bà khách thôi không nói chuyện nữa.

Nàng nhìn qua bên kia lối đi. Bà khách trắng trẻo nôn nóng phân trần đăm đăm nhìn xuống chiếc móng tay bị nứt. Bà nhấn chuông gọi anh chàng tiếp viên đồng phục trắng bước tới, bà nói:

- Nhờ anh gọi cho con hầu giúp tôi. Nó ngồi trên dãy ghế kia.

- Dạ.

Anh chàng tiếp viên lịch sự nhanh nhẹn bước đi ngay. Một lát sau con bé tóc đen người Pháp mặc đồ đen, tay xách chiếc hộp đựng nữ trang.

- Phu nhân Horbury, - nói bằng tiếng Pháp.

- Này Madeleine, mang đến cho ta chiếc cặp da marô canh?

Con hầu bước đi ngay. Cuối dãy ghế là một nơi chất đầy thảm và túi xách.

Con bé quay trở lại trên tay cầm chiếc túi trang điểm màu đỏ.

Cicely Horbury đỡ lấy cho con bé trở về chỗ.

- Được đấy, Madeleine. Để lại đây cho ta.

Con bé lại cất bước đi. Phu nhân Horbury mở ra bên trong sắp xếp trông đẹp mắt, bà lấy ra chiếc giũa móng tay. Rồi bà soi mặt vào chiếc gương nhỏ ngắm nghía - điểm lại một chút phấn son.

Bên này Jane cong môi rửa thầm, nàng đưa mắt nhìn về phía cuối khoang tàu.

Phía sau chỗ hai bà khách là một ông khách lạ, người nhỏ thó nhường chỗ cho một bà "hai lú". Cổ ông quần khăn ấm, ông đang thiu thiu ngủ. Chợt ông cảm thấy bối rối trước ánh mắt soi mói của Jane nhìn qua. Ông mở choàng mắt, nhìn nàng một lúc rồi nhắm nghiền lại.

Phía sau lưng ông là một ông khách tóc hoa râm, gương mặt có thần sắc. Ông bày chiếc hộp đựng ống sáo trước mặt tay đang mân mê

đánh bóng. Jane chột nghĩ trong đầu, lão này thật buồn cười, lão mà làm nhạc công sao - chắc là luật sư hay bác sĩ gì đó.

Phía sau hai hàng ghế là chỗ hai hành khách người Pháp, một người để râu hàm, anh chàng kia trẻ hơn - chắc là đứa con trai. Hai cha con đang nói chuyện ra chiều thích thú lắm.

Nhìn lại chỗ ngồi bên nàng, Jane chột dừng lại ngay chỗ ngồi anh chàng mặc áo pull xanh vì một lý do kỳ cục nào đó nàng không thèm nhìn qua hẳn.

Thật khó nghĩ - thật - thật là hấp dẫn. Hay là ta đang ở tuổi mười bảy, Jane chột thấy rùng mình.

Ngồi bên kia, Norman Gale đang nghĩ ngợi. Con bé đẹp - đẹp thật đấy... nàng nhớ ra ta là ai. Trông nàng tuyệt vọng vì thua hết số tiền cược. Thật vui mừng nhìn thấy nàng được cuộc. Ta đã ứng xử đẹp... nàng đẹp nhất là lúc nàng cười - răng đều như bắp - loại răng hồng hào... quý sứ ta thấy phát thèm. Yên chí đi nào...

Lúc người tiếp viên vừa đi tới, ông dặn: - Cho tôi món thịt nguội lười bò.

Lúc này Bá tước phu nhân Horbury nghĩ ngợi trong đầu: "Lạy Chúa, con biết làm sao đây? Sao mà rồi beng thế này-rồi như mớ bông bong. Chỉ còn mỗi cách này thôi. Giá mà ta có gan, ta có dám làm không? Đầu óc ta muốn nổ tung. Cũng vì Coke. Sao a lại ghiền Coke? Mặt mũi ta trông dị hợm. Thật là dị hợm. Con quý Venetia Kerr vác mặt tới đây chỉ bày ra cho thêm chuyện. Nó muốn chiếm đoạt Stephen. Ồ, làm thế nào được! Nhìn gương mặt dài như mặt ngựa ta phát ghét. Cái thứ dân hai lúa ấy mà. Lạy Chúa, ta biết làm sao đây? Ta phải tính thôi. Con quý sứ này ghê gớm lắm... ?"

Nàng lục tìm trong chiếc ví trang điểm lấy ra gói thuốc lá gấn một điếu vô ống đốt, tay nàng run run.

Trong khi đó nữ Bá tước Venetia Kerr thì nghĩ: "Đồ dĩ rạc. Nó là vậy đó. Có thể nó là một con bé con nhà lành, đằng này là một con dĩ chính tông. Tội nghiệp cho Stephen... nếu mà gã bỏ nó đi... ?"

Người tiếp viên bước tới:

- Xin lỗi quý bà, không được hút thuốc.

Cicely Horbury buột miệng nói:

- Khi họ!

Ngài Hercule Poirot thì nghĩ: "Con bé đẹp, con bé ngồi đằng kia. Chiếc cằm cương nghị. Sao nàng lại âu lo chi vậy? Sao nàng lại không thèm nhìn mặt anh chàng ngồi bên dãy ghế kia? Nàng dư biết mặt gã và gã cũng dư biết nàng... ?" Máy bay đột nhiên hạ độ cao. "Cái bụng xấu của tôi?" Hercule Poirot nói thầm, gã nhắm nghiền mắt lại.

Ngồi kế bên là Bác sĩ Bryant tay hờ hững mân mê ống sáo, nghĩ trong đầu, "Ta chưa thể quyết định. Đơn giản ta chưa thể quyết định, giờ ta muốn đổi nghề..."

Ông lúng túng rút ống sáo ra mân mê, vuốt ve... nhạc... nhờ nhạc ta trút bỏ hết mọi phiền muộn. Ông khẽ nhếch mép cười kè ống sáo lên môi chợt ông buông xuống. Ông khách nhỏ thó để bộ ria mép ngồi kế bên ngủ say từ lúc nào. Chỉ gặp lúc máy bay dẫn xóc mặt mũi ông xanh lè. Bác sĩ Bryant yên chí chẳng lo chuyện say sóng, say gió...

Lão Dupont cha chợt quay ngoắt qua hét vô tai ông Dupont con.

- Không còn hồ nghi gì nữa. Tất cả đều sai bét - bọn Đức, bọn Mỹ, bọn Ănglê! Bọn chúng chả biết gì chuyện niên đại mấy món đồ cổ. Ta lấy ví dụ một món đồ gốm thời Samarra...

Jean Dupont người cao ráo, tóc hoe vàng, vẻ nhếch nhác mới nói:

- Cha phải thấy hết rồi mới kể. Nào là nhóm Tall Halaf, tới nhóm Sakje Geuze...

Cha con còn nói nhiều thứ nữa.

Armand Dupont tay mở chiếc cặp da cũ kỹ.

- Xem đây, mấy cái ống điếu của người Kurd hàng mới làm ra. Nhìn đường nét trang trí hoa văn có khác gì mấy món đồ gốm 5.000 năm trước Công nguyên?

Ông đang nói thao thao vung tay không khéo thì đã gạt phăng chiếc tách người tiếp viên vừa dọn ra trên bàn.

Ông Clancy, nhà văn viết truyện trinh thám ngồi sau lưng Norman Gale, đứng dậy bước ra sau dãy cuối khoang tàu lấy từ trong túi áo đi mưa một món đồ rồi quay về chỗ ngồi lấy cố văng mặt có lý do về sau này.

Ông Ryder ngồi dãy ghế phía sau thì đang nghĩ: "Ta cứ thế mà làm. Nhưng không phải dễ đâu. Ta thấy không biết làm sao để nâng giá cổ phần cho kỳ tới... nếu chuyển cổ phần thì gặp rắc rối... Ôi, khổ thế đấy!"

Norman Gale đứng dậy đi về toilet. Vừa bỏ đi thì Jane lấy gương ra soi mặt về âu lo. Nàng điểm thêm chút phấn son.

Người tiếp viên mang cà phê dọn ra bàn.

Jane đưa mắt nhìn ra cửa sổ, biển Manche một màu xanh biếc sáng rực.

Con ong vò vẽ bay vù vù trên đầu, ông Clancy còn mãi đọc truyện chuyến tàu 19.55 tại Tzaribrod, ông đưa tay hươ hươ trên đầu. Con ong vụt bay đi qua tới chỗ tách cà phê cha con nhà Dupont.

Jean Dupont đập nó chết ngay.

Bên trong khoang tàu chợt yên tĩnh. Không nghe ai nói chuyện, mọi người đang nghĩ ngợi trong đầu.

Ngay chỗ ngồi số 2 ở cuối khoang tàu, bà Giselle khẽ nghiêng đầu ra phía trước. Nếu có ai nhìn thấy tưởng bà đang còn ngủ. Bà có ngủ ngáy gì đâu. Bà đâu còn biết nói năng, nghĩ ngợi gì nữa.

Bà Giselle đã ra người thiên cổ...

* *

CHƯƠNG 2 PHÁT HIỆN TỘI PHẠM

Đánh máy: MyThu91

Người tiếp viên Henry Mitchell, tổ trưởng phục vụ chậm rãi bước tới từng bàn đưa phiếu tính tiền. Năm tiếng đồng hồ nữa đến phi trường Croydon. Gã lo thu tiền, nghiêng đầu:

- Cảm ơn quý ông, quý bà.

Đến bàn hai cha con người Pháp, gã dừng lại chờ hai cha con đang còn tranh cãi. Có cho thêm tiền trà nước chẳng đáng là bao, gã buồn xo. Đến lượt hai vị khách còn ngủ - một ông khách nhỏ thó để bộ ria mép, một bà già ngồi ở dãy ghế cuối. Bà thì cho tiền trà nước hậu hĩ - gã hãy còn nhớ.

Ông khách nhỏ thó để bộ ria mép vừa thức dậy móc tiền trả chai nước ngọt, bánh bích quy chỉ có bấy nhiêu.

Mitchell tranh thủ lo cho xong việc. Còn năm phút nữa máy bay đến phi trường Croydon, gã bước tới đứng gần bên nghiêng người xuống chỗ bà khách ngồi.

- Xin lỗi bà, phiếu tính tiền đây?

Gã trình trọng đặt tay xuống một bên vai bà. Bà không nhúc nhích. Gã ấn mạnh xuống khe lay người bà, không thấy động tĩnh toàn thân bà gục xuống trên ghế ngồi. Mitchell cúi sát người xuống, chột gã ngẩng đầu lên mặt mũi biến sắc

* *

*

Albert Davis, người tiếp viên phụ nói ngay:

- Chà! Cậu đừng nói giỡn chứ!

- Tớ nói thật mà.

Mitchell mặt mũi tái nhợt rùng mình.

- Henry có thiệt không đấy?

- Chết thật mà. Tớ đoán bà bị một cú sốc - chắc vậy?

- Gần tới phi trường Croydon?

- Nếu bà vừa mới chết...

Hai bên đang còn lưỡng lự - rồi mới tính chuyện ra tay. Mitchell trở lại chỗ khoang cuối, gã đi tới từng bàn, nghiêng người nói khẽ riêng từng người.

- Xin lỗi, quý ông có phải là bác sĩ?

Norman Gale nói ngay:

- Tôi là nha sĩ. Tôi có thể giúp gì? - Ông nhún người ngồi dậy.

- Tôi là bác sĩ đây. - Bác sĩ Bryant lên tiếng. - Có việc gì vậy?

- Có bà khách ở hàng ghế cuối - trông bà ta làm sao ấy?

Bác sĩ Bryant đứng ngay dậy bước theo người tiếp viên. Ông khách người nhỏ thó lặng lẽ bước theo sau không ai hay biết.

Bác sĩ Bryant nghiêng người xuống bên gương mặt co rúm ngồi ghế số 2, một bà khách to béo tuổi trung niên mặc đồ đen.

Bác sĩ nhìn qua một lượt.

Ông nói ngay:

- Bà ta chết rồi.

Mitchell nói xen vào, - Ngài cho đó là chứng đột quy hay sao?

- Không thể cho là vậy nếu chưa khám nghiệm.

- Anh nhìn thấy bà khách, ý tôi muốn nói lúc còn tỉnh táo là lúc nào?

Mitchell cố nhớ lại.

- Lúc tôi dọn cà phê ra bàn bà còn tỉnh táo.

- Ồ, vào khoảng bốn mươi lăm phút trước đây - khoảng đó. Đến khi mang phiếu tính tiền ra tôi cứ tưởng bà còn ngủ... ?

Bác sĩ Bryant nói ngay:

- Bà ấy chết đã được nửa tiếng.

Cuộc hội ý diễn ra ngay, mọi người ngóng cổ ra nghe.

- Có thể đây là một ca đột quy, phải không? - Mitchell nghĩ như vậy.

Gã cứ cho là vậy.

Gã có bà chị vợ đã trải qua một cơn đột quỵ, người nhà có thể biết tìm cách cứu chữa.

Bác sĩ Bryant thì không muốn nhúng tay vào, ông lắc đầu ra vẻ khó hiểu.

Người khách ngồi gần đó lên tiếng, giọng nói nghe như mắc nghẹn điếm thêm hàng ria mép.

- Tôi thấy, - gã nói - một đốm nhỏ ở trên cổ bà ấy.

Gã nói dè dặt, như là người hiểu hết vậy.

- Đúng thế. - Bác sĩ Bryant nói theo.

Bà khách nghiêng hẳn đầu qua một bên. Một vết thương nhỏ xíu lõm xuống, gần bên cổ họng.

- Xin lỗi quý vị - hai cha con Dupont xin góp ý, này giờ ngồi lắng nghe. - Bà khách ấy chết rồi và ông có nhìn thấy một vết thương bên cổ?

Anh chàng Jean, con trai nhà Dupont lên tiếng.

- Tôi có thể góp ý được không? Tôi thấy con ong vò vẽ bay tới và đã lấy tay đập cho nó chết? - Gã chỉ vô xác con ong nằm gọn trên chiếc đĩa đựng tách cà phê. - Làm sao có chuyện bà khách kia chết vì ong chích được?

- Vậy mà có đấy? - Bác sĩ Bryant cho là vậy. - Tôi đã từng thấy qua rồi. Đúng thế, ta có thể giải thích được nếu nạn nhân từng có bệnh về tim?

- Vậy thì tôi biết làm gì hơn, thưa bác sĩ? - người tiếp viên hỏi lại.
- Máy bay sắp đáp xuống Croydon?

- Đấy, đấy. - Bác sĩ Bryant đứng xích qua một bên, - Ta chẳng làm được gì. Này anh tiếp viên để nạn nhân ngồi yên đó.

- Dạ vâng. Tôi biết mà.

Bác sĩ Bryant trở lại chỗ ngồi nhìn thấy vẻ ngạc nhiên trên gương mặt ông khách lạ mặt người nhỏ thó đang còn đứng đó.

- Thưa ngài. - Gã nói. - Ngài nên trở về chỗ. Chúng ta sắp đáp xuống Croydon trong chốc lát.

- Dạ phải, thưa ngài, - người tiếp viên đỡ lời. Chợt gã cất tiếng. - Xin mời quý vị ngồi yên tại chỗ.

- Xin lỗi, - ông khách nhỏ thó nói. - Tôi thấy có một việc.

- Việc gì thế?

- Phải đấy, người ta quên mất một việc? - Để chứng minh gã lấy mũi giày gì xuống sàn. Bác sĩ Bryant và người tiếp viên nhìn theo. Một mảnh màu đen vàng nằm khuất nửa chừng dưới lai chiếc váy đen.

- Vậy là còn một con ong vò vẽ nữa? - ông bác sĩ kinh ngạc hỏi lại.

Hercule Poirot quỳ xuống, gã rút trong túi ra một chiếc nhíp rồi khéo tay gấp lấy đứng ngay dậy.

- Đây rồi, - gã nói, - trông chẳng khác một con ong vò vẽ, nhưng nhìn lại thì không phải!

Gã xoay qua xoay lại cho hai ông khách nhìn thấy mảnh vải lụa hai sọc màu cam và đen nổi trên chiếc gai nhọn đã phai màu.

- Ái chà! Trời ơi! - ông Clancy vừa bước ra khỏi chỗ ngồi thò đầu nhìn qua vai người tiếp viên. - Lạ, lạ thật, tôi chưa hề nhìn thấy vật nào lạ mắt như thế này. Nói thật, tôi không thể tin vào mắt mình?

- Ngài có thể nói rõ hơn chút nữa được chứ? - người tiếp viên hỏi lại - Ngài biết rõ cái vật lạ đó?

- Biết được à? Dĩ nhiên tôi biết quá đi chứ? - ngài Clancy ra vẻ tự hào đắc ý. - Quý vị nên biết là cái gai nhọn đó là thứ vũ khí lắp vô ống xì đồng thời đi xa của một bộ tộc - ờ - tôi không rõ là bộ tộc nào, có thể là của thổ dân ở Nam Mỹ hay là ở đảo Borneo nhưng mà tôi nhớ chắc chắn đó là cây phi tiêu của một bộ tộc, tôi nghĩ là đang trước mũi nhọn...

- Có phải là tên tộc của dân da đỏ Nam Mỹ? - Hercule Poirot nói xen vô. Rồi gã rút gọn. - Nhưng mà! Có thật như vậy sao?

- Nó lạ vô cùng. - Ngài Clancy nói, vẻ say sưa. - Tôi đã nói là nó lạ lắm. Chính tôi là nhà văn viết truyện trinh thám, nhưng mà ngoài đời thì... - chợt ngài lặng thinh.

Máy bay đảo nghiêng một vòng làm mấy ông khách đang đứng lắc lư, rồi hạ độ cao chuẩn bị đáp xuống phi trường Croydon.

* *

CHƯƠNG 3 PHI TRƯỜNG CROYDON

Đánh máy: MyThu91

Cả tiếp viên và người bác sĩ không nhắc chuyện đó nữa. Chỗ ngồi đã có một người ăn mặc lập dị quần khăn quàng quanh cổ. Gã ăn nói như ra lệnh, người khác chỉ biết nghe mà không có ý kiến.

Gã nói nhỏ cho Mitchell vừa đủ nghe, anh chàng gật đầu, cất bước đi ngang qua chỗ hành khách rồi đứng lại trước cửa lên xuống đằng trước.

Máy bay đang lăn bánh trên đường vắng. Lúc máy bay dừng lại, Mitchell cất tiếng:

- Yêu cầu quý vị ngồi yên tại chỗ chờ quan chức có thẩm quyền đến. Kính mong quý vị yên tâm không phải chờ lâu.

Tất cả hành khách đều hưởng ứng lời yêu cầu, duy nhất một vị la ó phản đối.

- Phi lý thật, - Bá tước phu nhân bực tức la lên - Anh biết tôi là ai không? Cho tôi xuống ngay.

- Thừa bà, rất tiếc là không được. Không dành ưu tiên cho ai.

- Tôi thấy thật là phi lý! - Cicely giậm chân xuống sàn giận dữ. - Tôi sẽ báo cáo lên công ty. Thật là lỗ bịch, bắt hành khách phải ngồi lại với một xác chết?

- Phải chịu thôi, bạn ạ, - Venetia Kerr lên giọng lè nhè - Tệ hại thật, nhưng mà rồi phải chịu thôi. - Nàng ngồi xuống lấy bao thuốc lá ra. - Này anh tiếp viên, hút được chứ?

Anh chàng Mitchell đáp:

- Dạ, được thôi.

Gã đứng liếc nhìn qua vai. Ở phía cửa lên xuống đằng trước Davis để cho hành khách bước xuống cửa thoát hiểm chờ lệnh.

Thời gian chờ đợi không lâu, hành khách tưởng chừng vừa qua được nửa giờ cho đến lúc một quan chức trong bộ quân phục xuất hiện được nhân viên cảnh sát theo hộ tống vội vã băng ngang qua sân bay lên thang cầu thang máy bay tới chỗ Mitchell vừa mở cửa ra.

- À ra thế, có việc gì vậy? - người đàn ông lên tiếng đồng dục.

Ông đứng nghe Mitchell rồi qua tới bác sĩ Bryant chợp ông đưa mắt liếc nhanh về phía bà khách ngồi chết co rúm một chỗ.

Ông ra lệnh cho viên cảnh sát rồi nhìn về phía hành khách, nói:

- Yêu cầu tất cả quý vị bước theo tôi!

Tất cả hành khách theo ông bước xuống, băng ngang qua đường băng không đi theo lối cửa hải quan như mọi khi mà đi qua cổng dành riêng.

- Kính mong quý vị vui lòng chờ tại đây, chắc không lâu đâu.

- Này, thưa ngài thanh tra, - Ông James Ryder nói. - Tôi đang có việc cần lên London.

- Rất tiếc, thưa ngài.

- Tôi là Phu nhân Horbury. Thật khó chịu khi bị giữ lại đây như thế này!

- Thành thật xin lỗi bà, phu nhân Horbury, thưa bà đây là một việc rất hệ trọng. Có thể cho đây là một vụ án.

- Một loại tên độc của dân da đỏ Nam Mỹ. - ông Clancy hăng hái nói, vẻ mặt rạng rỡ.

Ngài thanh tra mật thám nửa tin nửa ngờ nhìn về phía ông.

Nhà khảo cổ người Pháp nói thao thao bất tuyệt, ngài thanh tra cũng thủng thỉnh đáp lại bằng tiếng Pháp.

Nàng Venetia Kerr nói xen vô:

- Thưa ngài, chuyện này coi bộ rắc rối, nhưng nhiệm vụ của ngài là phải tìm ra manh mối. - Ngài thanh tra trịnh trọng đáp, - Cảm ơn, bà. - với một giọng nói chân tình.

Ngài còn nói thêm:

- Nếu quý vị nào còn ở lại đây, cho tôi được mạn phép nói vài lời với bác sĩ - ờ - bác sĩ... ?

- Bryant, chính là tôi đây?

- Cảm ơn ngài. Xin vui lòng đến đây với chúng tôi?

- Quý vị cho phép tôi được tham dự chứ?

Ông khách nhỏ thó để bộ ria mép cất lời.

Ngài thanh tra quay về phía đó, ông bặm môi, chột vể mặt ông biến sắc.

- Tiếc là không thể được, ông Poirot? - ngài nói. - Ông ăn mặc kín mít thế này ai mà nhìn cho ra. Thôi được, chúng ta cùng đi.

Cánh cửa vừa mở, bác sĩ Bryant và Poirot bước ra, mọi người nhìn theo với ánh mắt ngỡ ngàng.

- Thế là sao nhỉ? Ông ta bỏ đi theo họ còn bọn mình ngồi lại đây?
- bà Cicely Horbury la toáng cả lên.

Venetia đành chịu ngồi xuống.

- Biết đâu ông ta là mật thám Pháp? - nàng nói - hay là mật thám quan thuế.

Nàng lấy thuốc ra hút.

Norman Gale dè dặt nói với nàng Jane.

- Tôi nhớ ra đã nhìn thấy cô tại - ờ - tại bãi biển Le Pinet.

- Đúng thế, tôi có đến Le Pinet.

Norman Gale lại nói:

- Đó là một nơi đẹp vô cùng. Tôi thích nhìn mấy rặng cây thông?

Jane đáp lại.

- Ờ phải, đẹp lắm.

Rồi ông với nàng lặng thinh một lúc, chưa biết nói gì nữa đây.

Chợt Gale lại nói:

- Tôi - ờ - nhận ra cô ngay lúc vừa lên máy bay.

Jane ngạc nhiên lắm thì phải. - Vậy à?

Gale nói:

- Cô có cho là bà khách nọ bị giết không?

- Tôi chỉ đoán chừng thôi, - Jane nói. - Thật khiếp quá, mà cũng thật là rùng rợn. - Chợt nàng cảm thấy ớn lạnh, ông Norman Gale xích tới bên nàng như muốn che chở cho nàng.

Hai cha con nhà Dupont đang trò chuyện bằng tiếng Pháp. Còn ông Ryder lo cặm cụi tính số, chốc chốc lại đưa mắt liếc nhìn đồng hồ đeo tay. Bà Cicely Horbury ngồi giậm chân tại chỗ vẻ nôn nóng. Tay bà run run châm một điếu thuốc.

Bên trong cánh cửa, một nhân viên cảnh sát bận sắc phục ngồi dựa lưng về mặt đăm chiêu.

Trong gian phòng kế bên, ngài Thanh tra Japp đang trao đổi với bác sĩ Bryant và Hercule Poirot.

- Ông có lẽ chỉ xuất hiện ở những nơi không hẹn trước, ông Poirot?

- Phi trường Croydon, ông nhìn thấy lạ lắm phải không, ông bạn?

- Poirot hỏi lại.

- Ờ, tôi đang theo dõi một đường dây buôn lậu. May mắn là tôi đã có mặt đúng lúc. Từ lâu tôi mới tham gia một vụ lớn như lần này. Thôi, ta đi thẳng vô vấn đề. Trước tiên, thưa bác sĩ, xin ngài cho biết tên, họ và địa chỉ.

- Roger James Bryant, chuyên gia tai mũi họng, địa chỉ tại 329 phố Harley.

Anh chàng cảnh sát ngồi trong bàn dừng dừng ghi chép.

- Bác sĩ pháp y sẽ tới đây khám nghiệm tử thi, - Japp nói: - Chúng tôi sẽ mời ông có mặt tại buổi thẩm vấn.

- Được thôi, được.

- Bác sĩ có thể cho biết bà khách chết từ lúc nào?

- Có thể cách đây nửa giờ lúc tôi tới nơi nhìn thấy nạn nhân; chỉ ít phút lúc máy bay đáp xuống Croydon. Tôi không thể đoán già hơn bởi người tiếp viên mới nói chuyện với nạn nhân trước đó một giờ đồng hồ?

- Gì, thực tế thì còn ít hơn. Tôi cho là không cần phải hỏi thêm nếu ngài phát hiện có dấu hiện khả nghi?

Ngài bác sĩ lắc đầu.

- Còn tôi lúc đó ngủ khò. - Poirot nói ra vẻ đau khổ. - Mỗi khi đi máy bay, đi tàu tôi hay bị say, thế nên tôi mặc đồ kín cả người rồi nằm ngủ.

- Thưa bác sĩ, ngài cho biết vì sao bà ấy chết?

- Lúc này tôi chưa thể khẳng định được. Bởi đây là một vụ cần phải khám nghiệm tử thi.

Japp gật đầu nhất trí.

- Vâng, thưa bác sĩ, - ông nói - Chúng tôi không muốn để ông ở lại đây lâu. Chúng tôi thấy ông cần - ở - phải làm đúng theo thủ tục như những hành khách đi tàu, không ai được miễn.

Bác sĩ Bryant nhếch mép cười.

- Tôi thấy cần phải để cho ông biết là tôi không - ở - mang theo ống tiêu hay là bất cứ loại hung khí nào? - ông nghiêm giọng nói.

- Có anh chàng Rogers đây sẽ lo việc đó? - Japp quay nhìn về phía nhân viên thừa hành. - Vậy thì thưa bác sĩ, ngài có ý kiến gì về vụ việc này?

Ông thanh tra mật thám chỉ tay về phía cái gai đã đổi màu đặt bên trong chiếc hộp trên bàn trước mặt.

Bác sĩ Bryant lắc đầu.

- Khó nói ở chỗ chưa tìm ra manh mối. Theo chỗ tôi biết nhựa cây hoàng năng rất độc, thổ dân Châu Mỹ thường dùng tẩm tên bắn.

- Có phải đó là một cách để đánh lừa?

- Đó là một loại thuốc độc cực mạnh?

- Không phải là dễ tìm ra được đâu, hở?

- Với một tay mơ thì dễ gì tìm ra được.

- Bởi vậy nên chúng tôi phải kiểm tra ngài thật kỹ. - Thanh tra Japp nói. Ông lúc nào cũng thích pha trò, "Rogers!"

Ngài bác sĩ bước ra ngoài cùng với nhân viên cảnh sát.

Japp ngồi ngả người ra phía sau nhìn Poirot.

- Chuyện lạ thật đấy? - ông nói - Thật khó tin. Ý tôi muốn nói đi trên máy bay có đủ ống tiêu và tên tẩm độc - đấy, như thế là một cuộc đấu trí với nhau.

- Này ông bạn, ông vừa nêu một ý thật sâu sắc? - Poirot nói.

- Tôi đã cho nhân viên dưới quyền lục soát các nơi trên máy bay?

- Japp nói. - Luôn cả chuyên gia lấy dấu tay và thợ chụp ảnh. Lát nữa đây sẽ tới hai anh chàng tiếp viên.

Ông bước tới trước cửa rồi ra lệnh. Hai chàng tiếp viên được dẫn vô. Anh chàng trẻ tuổi bây giờ mới hoàn hồn mặt mũi hơn hở. Còn anh chàng kia còn run sợ mặt mũi tái mét.

- Được đấy, mấy ông bạn - ngài Japp nói. - Mời ngồi. Có mang theo đủ hộ chiếu đấy không? Tốt.

Ông lựa ra ngay.

- À đây rồi, Marie Morisot - hộ chiếu Pháp. Cậu có biết người này?

- Tôi có gặp mặt một lần. Bà bay qua bay lại nước Anh thường xuyên. - Mitchell nói.

- À, chắc vì chuyện làm ăn. Cậu biết bà làm nghề gì không?

Mitchell lắc đầu. Anh chàng kia mới nói xen vô:

- Tôi còn nhớ mặt bà. Tôi gặp một lần trên chuyến bay sớm - chuyến tám giờ sáng từ Paris qua.

- Ai là người nhìn thấy bà khách lần cuối lúc còn sống.

- Anh bạn này? - người tiếp viên trẻ tuổi chỉ qua bạn đồng nghiệp.

- Đúng thế, - Mitchell nói. - Lúc tôi dọn cà phê ra bàn.

- Lúc đó cậu thấy bà khách như thế nào?

- Tôi không để ý. Tôi dọn ra thêm đường, sữa, bà không uống.

- Cậu còn nhớ lúc đó mấy giờ?

- Ồi, làm sao tôi nhớ cho đúng, lúc đó đang bay qua biển Manche, khoảng hai giờ trưa.

- Khoảng giờ đó, - Albert Davis, người tiếp viên kia nói.

- Lần sau cùng cậu còn nhìn thấy lúc nào?

- Lúc tôi mang phiếu tính tiền ra?

- Lúc đó là mấy giờ?

- Sau đó khoảng mười lăm phút. Tôi tưởng đâu bà đang còn ngủ - khi họ, lúc đó bà đã chết rồi!

Người tiếp viên nói nghe lạ tai.

- Cậu không thấy gì khác lạ hết - Japp chỉ tay về phía mũi tên giống như hình con ong vò vẽ.

- Dạ không, tôi không thấy?

- Davis, còn cậu thì sao?

- Lần cuối là lúc tôi dọn món bánh quy và pho mát, lúc đó bà còn tỉnh.

- Cách thức phục vụ món ăn ra sao? - Poirot hỏi lại: - Mỗi người đẩy một xe?

- Dạ không phải thế, cả hai cùng đẩy một lúc. Trước là món xúp, đến món thịt mặn, rau sà lách, rồi tới món đồ ngọt, đủ các loại. Phục vụ từ dãy ghế cuối khoang tàu trở lên rồi mới tới khoang phía trước.

Poirot gật.

- Cậu có nghe Morisot nói chuyện với ai không hay là có quen biết ai đó? - Japp hỏi.

- Dạ thưa, tôi không thấy.

- Còn cậu, Davis?

- Dạ, không thấy.

- Cậu có thấy bà rời khỏi chỗ ngồi trong suốt chuyến bay?

- Dạ, tôi không rõ.

- Vậy là - hai cậu không giúp tìm ra được một dấu hiệu gì khác lạ hơn sao?

Hai anh chàng tiếp viên ra chiều ngĩ ngợi, rồi lắc đầu.

- Thế đấy, chỉ có vậy thôi, hẹn gặp lại sau.

Henry Mitchell thủng thỉnh nói:

- Thật là chuyện kinh dị, thưa ngài. Tôi không muốn nhắc lại nữa nhưng vì bốn phạm nên phải làm.

- Ờ, tôi thấy cậu không có gì đáng trách? - Japp nói. - Hơn nữa, tôi cũng cho đây là một chuyện kinh khủng!

Ông ra lệnh giải tán. Poirot nghiêng người ra trước.

- Tôi còn một thắc mắc này nữa?

- Cứ tự nhiên, ông Poirot.

- Hai anh có trông thấy con ong vò vẽ bay vòng vòng trên tàu?

Cả hai lắc đầu.

- Tôi chẳng nhìn thấy con ong nào cả? - Mitchell nói.

- Có con ong vò vẽ đấy. - Poirot nói: - Tôi trông thấy xác con ong nằm trên chiếc đĩa đựng tách cà phê.

- Vậy mà sao tôi lại không thấy? - Mitchell nói.

- Tôi cũng chẳng thấy! - Davis nói.

- Không sao.

Hai chàng tiếp viên bước ra ngoài. Ngài Japp đảo mắt nhìn vào chồng giấy thông hành.

- Cho mời bà bá tước? - ngài nói. - Bà ta coi vậy mà có thể lực. Phải mời bà lên trước đề phòng khi bà tức giận báo cáo trước quốc hội về hành vi xúc phạm của cảnh sát.

- Ngài phải cho kiểm tra thật kỹ hành lý - nhất là hành lý xách tay - của hành khách ở dãy ghế cuối khoang tàu!

Japp nheo mắt cười:

- Sao ông lại nghĩ vậy, ông Poirot? Ta phải tìm cho ra cái ống xì đồng đó - nếu quả thật mà nói không ai dám bịa ra chuyện đó! Tôi cảm thấy như là một cơn ác mộng. Tôi cho là anh chàng văn sĩ viết truyện trinh thám không dại gì lại đi viết chuyện vụ án có thật ngoài đời hơn là tưởng tượng! Tôi thấy chuyện cái mũi tên tẩm độc sao giống anh chàng này quá!

Poirot lắc đầu chưa tin.

- Đúng thế, - ngài Japp nói theo: - Phải kiểm tra tất cả cho dù có ai không hài lòng. Phải khám xét thật kỹ - làm thẳng tay.

- Vậy ta phải lập một danh sách đầy đủ? - Poirot đề nghị danh sách các món vật dụng của từng người.

Japp nhìn có vẻ chưa tin.

- Cũng được thôi, ông Poirot. Tôi chưa hiểu hết ông muốn nhắm vào chỗ nào. Còn chúng tôi thì biết rõ phận sự của mình đang làm.

- Ông có thể nghĩ ra, ông bạn mình còn tôi thì chưa chắc. Tôi còn đang đi tìm, tôi còn chưa biết rõ nó là gì.

- Lại chuyện đó nữa, ông Poirot! Ôi, chỉ làm rắc rối thêm mà thôi, phải thế không? Thôi, cứ tính chuyện trước mắt, đừng để cho bà ta móc mắt tôi ra.

Bá tước phu nhân Horbury coi vậy mà lại tỉnh. Bà ngồi xuống ghế xong rồi trả lời trôi chảy mấy câu Japp nêu lên. Bà tự xưng là vợ ngài Bá tước Stephen Horbury, địa chỉ Horbury Chase, Sussex số 315 phố Grosvenor Square, London. Bà từ Le Pinet và Paris trở về London. Bà không hề biết chuyện gì xảy ra cho nạn nhân. Suốt chuyến

bay bà không thấy có dấu hiệu gì khả nghi. Bà ngồi nhìn về một hướng cố định - hướng tới phía khoang trước - không hay biết chuyện gì xảy ra phía sau lưng - suốt chuyến bay bà không rời chỗ ngồi. Theo bà còn nhớ thì không thấy ai bước về phía khoang sau chỉ trừ có anh chàng tiếp viên. Bà không nhớ rõ cho lắm nhưng rõ ràng bà còn nhớ có hai ông khách từ dãy ghế phía sau bước ra đi vô buồng vệ sinh. Bà không để ý có ai cầm trên tay một vật gì nhìn ra giống như ống xì đồng. Không - trả lời câu hỏi của ông Poirot - là không nhìn thấy một con ong nào trên máy bay.

Phu nhân Horbury lui ra ngoài. Đến lượt nàng Venetia Kerr.

Nàng Kerr cũng lặp lại những gì đã thấy y như bà khách vừa rồi. Nàng khai tên thật là Venetia Anne Kerr, địa chỉ ở khu phố Little Paddocks, Horbury, Sussex. Nàng mới từ miền Nam nước Pháp trở về. Nàng nhớ là chưa từng gặp nạn nhân bao giờ. Suốt chuyến bay nàng không thấy có dấu hiệu gì khả nghi. Nàng chỉ nhớ có ông khách nào đấy ở phía sau lấy tay đập con ong. Lúc đó là sau bữa cơm trưa.

Nàng Kerr lui ra ngoài.

- Nay ông Poirot, ông đang lưu ý đến chuyện con ong vò vẽ.

- Con ong đó có gì đáng quan tâm đâu, hở?

- Nếu ông hỏi tôi, - ngài Japp nói, đổi qua chuyện khác, - là một trong hai vị khách người Pháp đó! Chính họ có đi ngang qua chỗ Morisot ngồi. Trông hai cha con có vẻ hốc hác, tay xách chiếc cặp da cũ kỹ trông kiểu dáng kỳ lạ lắm. Cũng không có gì lạ nếu họ đã từng đến Borneo hoặc là Châu Mỹ La tinh đại khái là vậy. Rõ ràng là ta chưa nắm vững tình hình nhưng tôi dám chắc là tại Paris ta sẽ tìm ra đủ bằng chứng. Ta sẽ nhờ sở mật thám giúp một tay, cơ quan này có đủ thẩm quyền. Nhưng nếu muốn hỏi thì tôi cho biết là hai tay này tôi nắm vững?

Mắt Poirot sáng rỡ.

- Nếu điều ông vừa nói có thể tin được, nhưng phân tích ra từng điểm thì còn có chỗ sai sót. Hai cha con nhà kia không phải là bọn côn

đồ đầu - hay những tên cường đạo như ông nghĩ trong đầu. Phải nói là hai cha con đều là những nhà khảo cổ uyên bác.

- Ông cứ tiếp đi - ông đang đùa với tôi đấy!

- Không dám đâu. Tôi biết rõ mặt hai cha con nhà Armand và Jean Dupont. Họ mới vừa hoàn thành một công cuộc khai quật quy mô lớn ở bên xứ Ba Tư gần đô thị cổ Susa.

- Ông kể nữa đi!

Ngài Japp chộp lấy tấm hộ chiếu.

- Ông nói nghe có lý, ông Poirot? - ngài nói. - Ông có đồng ý với tôi là hai cha con không có vẻ kênh kiệu?

- Những nhân vật có tiếng tăm thì không có chuyện đó! Như tôi đây - tôi nói thật với ngài-trước đây đã từng đóng vai thợ làm tóc đấy!

- Nói vậy không đúng. - Japp cười gằn nói. - Thôi, ta thử nhìn lại hai nhà khảo cổ nọ đi.

Ông Dupont cha khẳng định là không biết bà nạn nhân kia là ai. Ngồi trên máy bay ông không thấy có động tĩnh gì lạ, hai cha con trao đổi nhiều việc hệ trọng. Ông không ra khỏi chỗ ngồi. Mà thật, ông có thấy con ong vò vẽ lúc gần xong bữa cơm trưa. Con trai ông đập nó chết.

Ông Jean Dupont còn nhớ rõ. Ngoài ra ông không để ý mấy chuyện khác. Con ong bay vù vù quanh chỗ ngồi, bực mình ông đập nó. Còn lúc đó hai cha con đang bàn chuyện gì? Đó là chuyện mấy món gốm sứ thời tiền sử tìm thấy ở vùng Cận Đông.

Đến lượt ông Clancy, lập tức căng thẳng. Theo chỗ ngài Thanh tra mật thám được biết thì ông là một nhân chứng hiểu biết rộng rãi về mấy món ống tiêu và tên độc.

- Ông đã từng giữ ống xì đồng bao giờ chưa?

- Ờ - tôi - ờ, có. Nói đúng ra thì có.

- Thật à! - ngài Thanh tra Japp chộp ngay cơ hội.

Ông Clancy chới với.

- Ngài chớ nên - ồ - ngộ nhận chuyện của tôi hoàn toàn vô tư. Tôi có thể nói rõ.

- Thưa ngài, đúng thế. Ngài sẽ nói rõ hơn?

- Đây, ngài sẽ thấy là tôi đang thai nghén một tác phẩm mà vụ án có nội dung trùng hợp.

- Đúng vậy.

Câu chuyện tới hồi sôi nổi. Ông Clancy vội nói ngay:

- Tôi muốn nhắc qua chuyện lấy dấu tay - nếu ngài hiểu ý tôi - tôi muốn nói là - mấy cái dấu tay - phải nhớ lại ở chỗ nào - chỗ ngay trên cái ống xì đồng, ngài phải hiểu cho và lưu ý giùm tôi - là lúc còn ở phố Charing Cross Road - cách nay đã hai năm - và rồi tôi có mua một cái ống xì đồng - nhờ một ông bạn là nghệ nhân chăm chút vẽ lại dấu vân tay tôi vô đó để đánh dấu. Tôi muốn nhắc cho ngài nhớ tên tác phẩm đó là - vụ án cánh hoa màu đỏ thắm-cùng với câu chuyện về ông bạn tôi.

- Ông còn giữ ống xì đồng chứ?

- Sao lại không, ồ - sao lại không hở - tôi phải giữ lại chứ?

- Ông cất ở đâu?

- À, tôi nhớ ra - à, nó còn đâu đây.

- Ở đâu đây là chỗ nào, thưa ông Clancy?

- Là - ối chà - ở đâu đó - tôi không nhớ ra được - tôi - tôi không được minh mẫn như trước kia?

- Nhưng nay thì không còn nữa, phải vậy chứ?

- Chắc là không rồi. Mà sao kia, đã sáu tháng nay tôi không còn nhìn thấy nó.

Ngài thanh tra Japp ném một cái nhìn lạnh lùng khả nghi về phía ông ta rồi đặt thêm câu hỏi.

- Trong suốt chuyến bay, lúc nào ông bước ra khỏi chỗ ghế ngồi?

- Không, không có - tôi nhớ lại là, có một lần?

- Vậy là có. Ông đi tới chỗ nào?

- Tôi đi lấy món đồ trong túi áo mưa chất dưới lớp thảm lót và va li nằm ngay lối ra vô ở cuối khoang tàu.

- Vậy là ông đi ngang qua gần chỗ xác nạn nhân?

- Không - tôi nhớ lại - ờ, tôi có ngang qua đó. Nhưng tôi nhớ lại trước khi xảy ra chuyện đó cũng khá lâu. Lúc đó tôi vừa ăn xong món xúp?

Tiếp theo là một loạt các câu hỏi không moi thêm được một chi tiết nào mới hơn. Ông Clancy không để ý thấy có dấu hiệu gì khả nghi. Ông mãi lo nghĩ trong đầu viện lý do vắng mặt buổi thăm vấn vì một chuyến bay qua Châu Âu.

- Lấy cứ vắng mặt hở? - giọng nói ngài thanh tra mật thám nghe có vẻ bí hiểm.

Chợt ông Poirot nói xen vô chuyện con ong.

Đúng là ông Clancy có nhìn thấy con ong vò vẽ bay qua. Ông ta sợ ong. Lúc đó là lúc nào? Ngay sau khi người tiếp viên dọn cà phê ra bàn. Ông giơ tay đập nhưng nó bay đi chỗ khác.

Sau khi ghi lại tên tuổi, địa chỉ, ông Clancy lui ra ngoài, vẻ mặt hớn hờ.

- Kể ra cũng khó nghĩ, - ngài Japp nói, - Thật ra thì ông ta có mua một ống xì đồng nhìn ông ta có vẻ bối rối.

- Bởi vì ngài quá khắt khe đó thôi, Japp?

- Có gì đâu mà phải sợ khi ta thành thật khai báo? - ngài thanh tra mật thám nghiêm giọng nói.

Poirot nhìn ông ta cay đắng.

- Nói ngay, tôi nghĩ là ngài phải tin có chuyện đó?

- Tất nhiên rồi. Quả đúng như vậy. Đến lượt cho gọi Norman Gale.

Norman Gale khai địa chỉ số 14 ở phố Shepherd, Muswell Hill. Ông ta là một bác sĩ nha khoa. Ông vừa qua kỳ nghỉ hè ở Le Pinet trở về. Ông ghé lại Paris một ngày để xem mấy món dụng cụ nha khoa.

Ông không biết nạn nhân là ai và cũng không thấy có dấu hiệu khả nghi trên tàu. Nói đúng ra, thì chỗ ông ngồi quay mặt về hướng ngược lại - nhìn về phía khoang trước. Có một lần ông rời chỗ ngồi đi vô phòng vệ sinh, rồi quay trở lại chỗ cũ, không thấy mon men bước ra phía khoang sau. Ông không hay biết chuyện con ong.

Đến lượt James Ryder bước vô, vẻ mặt cau có. Ông vừa trở về từ Paris sau một chuyến du lịch thương mại. Ông không biết nạn nhân. Đúng thế, ông ngồi ở dãy ghế trước mặt nạn nhân, nếu muốn nhìn thấy người ngồi sau thì phải đứng dậy ngoái cổ nhìn ra sau. Ông không nghe thấy gì cả - tiếng la hét hay than van. Chỉ có hai người tiếp viên đi ra phía khoang sau. Ngồi ở dãy ghế ở bên kia lối đi là hai cha con người Pháp, ngồi nói chuyện suốt chuyến bay. Người con trai vung tay đập chết con ong, lúc đó đã xong bữa cơm trưa. Trước đó gã không để ý có con ong, gã không biết hình dạng cái ống tiêu ra làm sao, chưa được nhìn thấy lần nào nên không thể kể lại đã nhìn thấy ống xì đồng trên máy bay hay không.

Mọi người đang tập trung chú ý thì nghe có tiếng gõ cửa, nhân viên cảnh sát vừa bước vô không tìm được vẻ tự hào.

- Ông trung sĩ vừa tìm thấy thứ này, là vật ngài đang chờ được trông thấy?

Gã đặt cái vật đó xuống bàn, cẩn thận gỡ lấy chiếc khăn mùi soa bọc bên ngoài ra.

- Thừa ngài, không thấy có dấu tay, ông trung sĩ đã kiểm rồi, ông dặn tôi phải giữ thật khéo.

- Rõ ràng đây là một kiểu ống xì đồng của thổ dân, - Japp hít vô một hơi thật sâu.

- Lay chúa! Vậy mà có thật đấy. Tôi không thể tin ngay bằng mắt mình!

Ông Ryder nghiêng người ra trước chăm chú nhìn theo.

- Đây là vũ khí của thổ dân Châu Mỹ hay sao? Tôi có nghe qua mà chưa trông thấy bao giờ. Vậy là tôi có thể nói ra đây là không thấy

ai sử dụng cái món như thế này?

- Vậy thì nó ở đâu ra? - Ngài Japp hỏi giọng hơi xẵng.

- Nó nằm khuất dưới chỗ ngồi.

- Chỗ nào vậy?

- Chỗ ghế ngồi số 9.

- Lạ thật? - Poirot cất tiếng.

Ngài Japp quay qua phía ông.

- Lạ là thế nào?

- Ghế ngồi số 9 là chỗ của tôi.

- Thế đây, với ông thì kể ra cũng lạ thật, tôi phải nói là như vậy. -
ông Ryder lên tiếng.

- Cảm ơn ông Ryder, vậy là đủ rồi.

Chờ ông Ryder bước ra ngoài rồi ngài cười khà nhìn qua Poirot.

- Đây có phải là phần việc của ông không, ông bạn già?

- Này ông bạn-Poirot nghiêm giọng nói, - nếu mà tôi là sát thủ thì
tôi không dùng món vũ khí của thổ dân da đỏ đâu.

- Tuy đó là một cách hạ sách. - ngài Japp nhất trí. - Nhưng kể ra
cũng được việc?

- Bởi vậy nên người ta mới căm giận.

- Đây mới gọi là tay cao thủ. Đúng thế, phải vậy thôi. Trời, tay
này mới thật là điên rồ. Có còn ai nữa không? Còn một cô nàng nữa
mà thôi. Cho mời vào.

Đến lượt Jane Grey - tên nghe như trong truyện xưa.

- Cô nàng xinh lắm. - Poirot nói.

- Thiệt không ông bạn? Vậy là ông đâu có ngủ li bì suốt chuyến
bay, hở?

- Cô nàng xinh thật - nhưng mà lại dở hơi. - Poirot nói.

- Dở hơi hả? - ngài Japp hỏi lại chớ với.

- Ôi, này ông bạn, đàn bà con gái mà dở hơi thì chẳng khác nào bọn đực rựa - không thể là tội phạm.

- Thôi được, cứ cho là ông nói có lý. Cô nàng đến kia rồi.

Nàng Jane trả lời trôi chảy mấy câu chất vấn. Tên thật là Jane Grey, là thợ làm tóc cho chủ hiệu uốn tóc Antoine ở phố Bruton. Nhà nàng ở số 10 đường Harrogate, N. W. 5. Nàng mới từ Le Pinet về lại nước Anh.

- Le Pinet - chà!

Nàng được hỏi thêm về chuyện tấm vé số trúng thưởng.

- Vé số giả, loại vé Irish Sweep đó mà. - ngài Japp nói lầm bầm trong miệng.

- Tôi cho là một dịp may hiếm có, - Japp nói. - các ông đã bao giờ đặt cược một con ngựa giá vé nửa đồng cu-ron chưa?

Ngài Japp đỏ mặt chới với trả lời câu hỏi. Lúc đưa ống xì đồng ra, nàng Jane lắc đầu chưa nhìn thấy lần nào. Nàng không biết mặt nạn nhân, hình như có trông thấy một lần ở phi trường Le Bourget thì phải.

- Cô nhìn thấy có nét gì khác lạ không?

- Có, vì trông bà xấu kinh khủng. - nàng Jane nói thiệt tình.

Japp không khai thác được gì hơn nữa nên nàng được cho ra về.

Ngài Japp ngồi nhớ lại chuyện cái ống tiêu.

- Ta chịu thua, - ngài nói - một cái mẹo vặt mà lại gặp may. Ta phải tìm cho ra nó là cái gì? Ai đi du lịch một vòng thế giới và từng đến nơi có cái món này đây? Ta cần biết rõ xuất xứ cái món đó. Phải nhờ tới chuyên gia mới biết chắc của một người Malaysia, thổ dân Châu Mỹ hay là Châu Phi.

- Đồng ý thôi, - Poirot nói. - Nhưng nếu ngài xem xét tỉ mỉ nhận ra một mảnh giấy nhỏ xíu dán lên trên đó. Tôi có thể nói đây là một phần mảnh giấy ghi bảng giá xé rách còn sót lại. Tôi chợt nghĩ ra mảnh giấy đó xuất phát từ một nơi hẻo lánh qua tới mấy chỗ buôn bán

đồ cổ. Vậy thì càng thuận lợi cho ta tìm ra gốc gác. Tôi còn một thắc mắc nữa?

- Ông cứ hỏi.

- Ngài còn giữ danh sách người đi máy bay - danh sách hành lý không?

- Ôi, chẳng cần bày ra ngay lúc này để đó sẽ tính sau. Ông muốn tìm thấy cho bằng được phải không?

- Phải chứ. Tôi đang bối rối, bối rối ghê lắm. Giá mà tôi có đủ chứng cứ.

Ngài Japp không để tai nghe, ông chăm chú nhìn mảnh giấy ghi bảng giá bị xé rách.

- Ông Clancy kể lại có mua một ống xì đồng. Mấy ông nhà văn viết truyện trinh thám... cứ cho bọn cớm là những tên điên rồ... chả biết làm ăn gì sất. Sao, nếu tôi phải báo cáo lên cấp trên câu chuyện giữa ngài thanh tra với thuộc cấp thì tôi sẽ bị sa thải ra khỏi ngành ngay. Một bọn nhà báo dốt đặc! Đây là một dạng chuyện vụ án phi lý do tay nhà báo tung tin thất thiệt tưởng đâu là có thể qua mắt người đọc.

* *

CHƯƠNG 4 MỞ CUỘC ĐIỀU TRA

Đánh máy: MyThu91

Bốn bữa sau mới tiến hành cuộc điều tra cái chết Marie Morisot, cái chết ly kỳ của bà gây xôn xao dư luận quần chúng, và nơi làm việc của quan điều tra tư pháp.

Nhân chứng đầu tiên được triệu tập là một người Pháp cao lớn đã quá tuổi để hàm râu bạc - đó là thầy kiện Alexandre Thibault. Ông nói

tiếng Anh chậm rãi đúng giọng chính cống là dân Ănglê.

- Có chứ. Nạn nhân là thân chủ của tôi, bà Marie Angélique Morisot?

- Đúng là tên ghi trong hộ chiếu. Bà còn có tên khác nữa không?

- Có, bà lấy tên Madame Giselle?

Mọi người nhốn nháo. Mấy nhà báo ngồi ghi chép. Quan điều tra nói:

- Ông có thể cho chúng tôi biết rõ hơn về bà Madame Morisot - có lúc gọi là Madame Giselle?

- Madame Giselle - bà tự xưng trong lúc giao dịch làm ăn - là một chủ nợ có tiếng ở Paris.

- Nơi bà làm ăn - là chỗ nào?

- Tại nhà số 3. Phố Rue Joliette. Bà đang cư ngụ tại cùng địa chỉ trên.

- Theo chỗ tôi biết bà thường bay qua nước Anh. Bà làm ăn qua tới tận bên đó à?

- Dạ, thân chủ người Anh cũng khá đông. Trong giới thượng lưu đều biết tiếng bà.

- Thành phần này gồm những người như thế nào?

- Thân chủ của bà nằm trong giới thượng lưu, người có chức quyền, được nể nang.

- Bà có tiếng là người biết giữ gìn ý tứ?

- Rất là ý tứ.

- Tôi xin hỏi thêm, ông có biết rõ về - ờ - những chuyện làm ăn riêng tư của bà ấy?

- Không, tôi làm ăn công khai, phải nói Madame Giselle là một doanh nhân hàng đầu, nắm vững nguyên tắc làm ăn. Một tay bà quán xuyến công việc kinh doanh. Tôi phải thừa nhận đó là một phụ nữ bản lĩnh, một nhân vật được kính nể.

- Theo sự hiểu biết của ông có phải đến lúc chết bà vẫn là một phụ nữ giàu có?

- Bà ta thì giàu lắm.

- Theo chỗ ông biết bà có ân oán với ai không?

- Chuyện đó tôi không biết.

Luật sư Thibault được phép lui ra, đến lượt Henry Mitchell.

Quan điều tra tư pháp nói:

- Tên anh là Henry Mitchell, địa chỉ cư trú tại số 11, phố Shoeblock Lane, Wandsworth?

- Dạ, đúng thế.

- Anh là nhân viên của hãng hàng không Universal Airlines Limited?

- Dạ đúng.

- Anh là tiếp viên trên tàu Prometheus, chuyến bay mười hai giờ từ Paris đến Croydon. Nạn nhân là hành khách đi theo chuyến bay này. Anh đã từng biết mặt nạn nhân bao giờ chưa?

- Dạ có. Cách nay sáu tháng trên chuyến bay 8.45 sáng, bà đi qua lại một hai lần gì đó.

- Anh biết tên bà ấy chứ?

- Ôi, tên có ghi trong danh sách chuyến bay, nói thật ra tôi không để ý mấy chuyện đó.

- Vậy anh có nghe nói đến tên Madame Giselle lần nào chưa?

- Dạ chưa.

- Vậy anh có thể kể lại những điều trông thấy trên chuyến bay bữa thứ ba vừa rồi.

- Lúc đó tôi đang phục vụ bữa ăn trưa, xong rồi đem phiếu tính tiền tới từng chỗ. Lúc đó, tôi còn nhớ bà khách ngồi ngủ. Tôi để bà ngồi yên trong độ chừng năm phút. Sau đó tôi trở lại thì mới hay bà đau ốm hay có khi chết. Tôi biết trên máy bay có bác sĩ, - Ông mới nói:

- Chúng tôi sẽ cho mời bác sĩ Bryant. Anh nhìn thử xem cái này.
Cái ống xì đồng được bày ra, Mitchell thủng thỉnh đỡ lấy.

- Anh đã thấy qua lần nào chưa?

- Dạ chưa.

- Có chắc là chưa nhìn thấy ai trên máy bay sử dụng cái này?

- Dạ, đúng thế.

- Albert Davis.

Một tiếp viên trẻ tuổi bước vô.

- Tên anh là Albert Davis ở số 23 phố Barcome, Croydon, nhân viên hãng hàng không Universal Airlines Limited?

- Dạ phải.

- Ban đầu anh phát hiện ra vụ này như thế nào?

- Tôi nghe Mitchell nói là một hành khách bị làm sao đấy.

- Từ trước tới nay anh đã nhìn thấy cái này chưa?

Ống xì đồng được bày ra trước mặt Davis.

- Dạ chưa.

- Không thấy ai trên máy bay mang theo cái này chứ?

- Dạ không.

- Được, mời anh bước ra.

- Xin mời bác sĩ Roger Bryant.

Bác sĩ Bryant khai báo tên họ, địa chỉ, nghề nghiệp là một chuyên gia tai mũi họng.

- Bác sĩ có thể kể lại những điều mắt thấy tai nghe vụ việc xảy ra trên chuyến bay bữa thứ ba ngày mười tám được chứ?

- Ngay trước lúc đến Croydon anh chàng tổ trưởng tiếp viên có đến gặp tôi và hỏi có phải tôi là bác sĩ. Tôi bảo chính tôi là bác sĩ đây, gã mới cho hay có một hành khách đang ốm. Tôi đứng ngay dậy bước theo gã. Đến nơi tôi nhìn thấy bà khách ngồi co rúm. Bà mới chết đây thôi.

- Thưa bác sĩ Bryant, bà chết được lâu mau rồi?
- Có thể là cách đây nửa tiếng. Từ nửa tiếng tới một giờ, khoảng đó.

- Vậy theo bác sĩ, bà chết vì lý do gì?
- Tôi không thể cho biết vì chưa có cuộc khám nghiệm.
- Nhưng mà ông nhìn thấy có vết thương một bên cổ?
- Đúng thế.

- Cảm ơn ngài... xin mời bác sĩ James Whistler.

Bác sĩ Whistler dáng người gầy, nhỏ con.

- Ngài là bác sĩ pháp y trong ngành cảnh sát?

- Đúng thế.

- Ngài có thể nêu ra một vài bằng chứng trong vụ này?

- Tôi vừa nhận được lệnh triệu tập ra phi trường Croydon ngay bữa thứ ba ngày mười tám. Đến nơi tôi được chỉ cho nhìn thấy xác chết một phụ nữ đã có tuổi còn ngồi trên ghế trên chiếc phi cơ Prometheus. Bà đã chết, theo nhận định của tôi thì chết cách đó khoảng một tiếng. Tôi để ý thấy một vết sẹo tròn một bên cổ nằm ngay chỗ đường tĩnh mạch cảnh. Vết thương giống như bị ong vò vẽ chích hay là dấu gai đâm mà tôi đã được bày ra cho xem qua. Xác chết đang đặt tại nhà xác tôi có thể khám nghiệm kỹ.

- Vậy ngài có thể kết luận về vụ việc này chứ?

- Tôi có thể nói là nạn nhân chết do bị tiêm thuốc độc loại cực mạnh vô ngay gân máu làm trụ tim ngay.

- Ngài có thể cho biết tên loại thuốc độc?

- Thuốc độc này tôi chưa từng biết.

Phóng viên lắng nghe viết lại "loại thuốc độc lạ".

- Cảm ơn ngài... xin mời Henry Winterspoon.

Ông Winterspoon, dáng người to lớn có cái nhìn lơ đãng, thái độ hòa nhã. Trông ông có vẻ tử tế nhưng hơi dãn. Vậy mà mấy ai biết ông là một chuyên gia cấp nhà nước về các loại độc dược lạ.

Quan điều tra tư pháp cầm lấy chiếc gai độc hỏi ông Winterspoon có nhìn ra nó không.

- Biết chứ. Tôi đã được nhận nó để phân tích.

- Ông có thể cho biết qua được không?

- Được. Cái thứ tên độc này được tẩm một loại mủ lấy từ cây cu-ra mà thổ dân thường dùng tẩm tên bắn.

Phóng viên thích thú ghi chép.

- Vậy ông cho rằng cái chết của nạn nhân là do loại mủ độc của cây cu-ra?

- Ồ, không phải vậy, - ông Winterspoon nói, - Khó mà tìm ra dấu tích loại thuốc độc này. Theo phân tích, tôi được biết mũi tên được tẩm bằng nọc độc loài rắn có tên khoa học Dispholidus Typus, thổ dân thường gọi là loài rắn cây hay là boomslang?

- Boomslang? Boomslang là con vật ra sao vậy?

- Đó là một loài rắn ở vùng Nam Phi - rắn độc vô cùng. Cho tới nay chưa xác định mức độ độc hại cho con người ra sao, nhưng kinh nghiệm cho thấy nọc độc mạnh đến nỗi khi tiêm vô cơ thể một con sói nó chết ngay tức thì trước khi rút kim tiêm ra. Nó chết ngay như lúc bị bắn trúng một phát đạn. Nọc độc gây xuất huyết dưới da, làm trụy tim, ngưng đập.

Phóng viên tường thuật lại "Một chuyện kinh dị. Nọc độc rắn gây chết người trên chuyến bay. Độc hơn cả rắn hổ mang".

- Ông đã từng được biết qua chuyện nọc độc rắn dùng pha chế đầu độc người ta chưa?

- Dạ chưa. Nghe lạ thật.

- Cảm ơn ông Winterspoon.

Trợ lý thám tử Wilson báo cáo nhận được một ống xì đồng nằm dưới ghế ngồi. Xem xét kỹ không thấy dấu tay. Đã có nhiều cuộc thử nghiệm sử dụng ống xì đồng thổi tên độc. Kết luận là khoảng cách đo đạc chính xác cho thấy trong giới hạn cự ly mười mét.

- Xin mời ông Hercule Poirot.

Có tiếng lao xao, chứng cứ ông Poirot đưa ra chỉ có mức độ. Ông không thấy một dấu hiệu nào khác lạ. Đúng thế, chính mắt ông nhìn ra mũi tên độc nhỏ xíu nằm dưới sàn máy bay. Nếu văng ra khỏi cổ nạn nhân thì chỉ có thể rơi đúng ngay vị trí đó mà thôi.

- Cho mời Bá tước phu nhân Horbury?

Phóng viên tường thuật "Bà Bá tước phu nhân là nhân chứng vụ án ly kỳ trên máy bay". Có một bài tường thuật lại viết "vụ án ly kỳ trùng nọc độc rắn".

Phóng viên các tờ báo của phụ nữ thì tường thuật "Bá tước phu nhân Horbury đội mũ sinh viên, mặc áo choàng lông thú", lại có bài viết, "Bá tước phu nhân Horbury, một trong những nhân vật thanh lịch của thành phố, mặc đồ đen, đội mũ sinh viên mới toanh", có bài viết như thế này "Bá tước phu nhân Horbuty thời con gái tên thật là nàng Cicely Bland, mặc đồ đen đúng một đội mũ mới toanh...".

Mọi cặp mắt đổ dồn về phía người phụ nữ trẻ, thanh lịch dù chứng cứ bà đưa ra chỉ sơ sài. Bà không để ý chuyện xung quanh. Không biết mặt nạn nhân.

Nàng Venetia Kerr được mời tới, không có vẻ gì sợ hãi. Một phóng viên báo phụ nữ viết "Ái nữ ngài Huân tước Cotte smore mặc áo khoác, váy cắt thật khéo, mang đôi với đôi mới toanh", rồi ghi chú thêm một câu "các bà thượng lưu trả lời chất vấn".

- Cho mời ông James Ryder.

- Ông là James Bell Ryder, địa chỉ cư trú 17 phố Blainberry Avenue, N. W. đúng không?

- Đúng thế.

- Nghề nghiệp hiện tại?

- Tôi là Giám đốc Công ty Ellis Vale Cement.

- Nhờ ông xem kỹ chiếc ống xì đồng này. (Ngừng một lúc) , ông đã nhìn thấy loại ống này lần nào chưa?

- Chưa.
- Ông có trông thấy ai trên máy bay sử dụng loại ống này?
- Không.
- Ông ngồi ghế số 4, ngay phía trước chỗ ngồi của nạn nhân?
- Nếu vậy thì đã sao?
- Xin ông đừng lớn tiếng. Ông đang ngồi ở ghế số 4. Chỗ ngồi này có vị trí thuận lợi nhìn bao quát hết khoang tàu?
- Không. Tôi chả biết gì. Tôi chả nhìn thấy ai ngồi kế bên có ống xì đồng đó. Chỗ ngồi lưng ghế cao quá đầu.
- Nếu có ai bước ra lối đi giữa hai hàng ghế - đứng ngay ở lối đi này kê ống xì đồng thổi tên độc trúng vô chỗ nạn nhân đang ngồi - hẳn là ông phải nhìn thấy chứ?
- Phải chứ.
- Vậy mà ông không nhìn thấy cái này?
- Không.
- Ông có nhìn thấy ai ngồi ở ghế trước đứng dậy đi ra ngoài?
- Ờ, cách hai hàng ghế phía trước có một ông khách bước ra đi về phía phòng vệ sinh.
- Chỗ đó cách xa nơi ông và nơi nạn nhân đang ngồi?
- Đúng thế.
- Ông khách phải đi ngang qua chỗ ông ngồi chứ?
- Không, ông quay trở lại về ngay chỗ cũ.
- Ông ta có cầm một vật gì lạ trên tay?
- Tôi không thấy.
- Ông có chắc không?
- Chắc quá.
- Ông có nhìn thấy ai khác hơn nữa không?
- Có một anh chàng ngồi trước mặt. Gã đi về hướng kia ngang qua chỗ tôi ra phía khoang sau.

- Tôi không đồng ý, - ông Clancy kêu lên một tiếng rồi đứng ngay dậy. - Lúc đó còn quá sớm - sớm hơn nữa - khoảng một giờ trưa.

- Mời ông ngồi, - quan điều tra tư pháp nó, - ông sẽ được nghe báo cáo ngay. Này ông Ryder, ông có nhìn thấy người kia có cầm một vật gì trong tay?

- Tôi thấy ông ta có một cây bút máy. Lúc trở lại tôi nhìn thấy ông đang cầm một tập sách màu da cam.

- Vậy là chỉ mỗi ông khách đó bước ngang qua chỗ ông ngồi đi xuống tới chỗ khoang sau? Còn ông có rời khỏi chỗ ngồi?

- Có. Tôi đi xuống phòng vệ sinh - trên tay tôi không có một ống tiêu nào hết.

- Ông nói nghe sao trái tai quá. Mời ông ra về.

Ông Norman Gale là một nha sĩ kể lại không nghe thấy gì hết. Đến lượt ông Clancy tức giận bước vào.

Ông Clancy không khai báo gì nhiều hơn còn kém hơn cả bà Bá tước phu nhân kia.

Nhà văn viết truyện trinh thám trưng ra bằng chứng. Tác giả nổi tiếng này khai báo chuyện mua bán một loại tên tẩm độc. Cả phòng điều tra náo động.

Không khí sôi nổi diễn ra có phần hơi sớm.

- Vâng, có. - Ông Clancy dõng dạc nói. - Tôi có mua một ống tiêu, hơn nữa tôi có mang theo đây. Tôi hoàn toàn không chấp nhận việc suy đoán chuyện gây án xuất phát từ cái ống tiêu của tôi. Đây, cái ống tiêu của tôi.

Ông hăm hờ bày cái ống xì đồng ra.

Phóng viên tường thuật. "Chiếc ống xì đồng thứ hai được bày tại trước phiên xét hỏi".

Quan điều tra tư pháp hỏi gắt ông Clancy. Ông nói ông được lệnh bảo vệ công lý, không phải để bác bỏ các cáo buộc vô lý ngoài sức tưởng tượng. Rồi ông lại bị chấn vấn về chuyện xảy ra trên phi cơ

Prometheus, nhưng không tìm ra bằng chứng. Ông Clancy giải thích dài dòng vô ích bởi ông chơi với trước cách làm việc lạ lùng của một hãng hàng không và suốt cả chuyến bay ông không thấy có dấu hiệu gì lạ xảy ra trên máy bay. Hình như là cả máy bay cùng thổi tên độc để cho ông Clancy nhìn thấy thì phải.

Nàng Jane Grey, thợ uốn tóc, không cung cấp điều gì mới lạ hơn cho phóng viên khai thác.

Ông Armand Dupont khai là đang trên đường bay qua London để trình bày một bài giảng trước Hội Hoàng gia Asiatic Society. Hai cha con mãi lo bàn chuyện trong nghề không để ý. Mãi đến lúc thấy cảnh mọi người nhốn nháo do cái chết của một hành khách trên máy bay ông mới hay.

- Ông có biết mặt Madame Morisot hay còn gọi là Madame Giselle này không?

- Dạ không, từ nào giờ tôi không thấy.

- Bà ta là một nhân vật có tiếng tăm ở Paris, có phải vậy không?

Lão Dupont rùng mình.

- Tôi không biết chuyện đó. Phải nói là thời gian qua tôi ít có dịp lui tới Paris.

- Tôi được biết ông có dịp đi du lịch qua phương Đông?

- Dạ có - tôi đi qua nước Ba Tư.

- Hai cha con nhà ông còn đi tới những vùng đất xa xôi hơn nữa kia?

- Ngài nhắc lại cho.

- Ông đã đến những vùng xa xôi hơn nữa kia?

- Đúng thế.

- Ông đã nhìn thấy thổ dân tằm nọc rắn độc vì tên bản bao giờ chưa?

Ông chờ người thông dịch nhắc lại, nghe xong ông lắc đầu quây quây.

- Chưa - tôi chưa nhìn thấy lần nào.

Đến phiên người con trai, lời khai lặp lại những gì người cha đã nói trước đó. Và không hay biết có chuyện gì xảy ra trên máy bay. Gã cho là bà khách kia bị ong vò vẽ chích, bởi trước đó gã thấy con ong bay vù vù khó chịu nên đã giơ tay đập cho chết.

Hai cha con nhà Dupont là nhân chứng sau cùng.

Quan điều tra tư pháp đằng hắng lấy giọng đưa ra lời phán quyết.

Theo lời ông thì đây là một vụ án thật ly kỳ. Một phụ nữ bị giết chết - loại trừ khả năng một vụ tự tử hay là vì tai nạn bất ngờ - giữa thính không trong một khu vực nhỏ hẹp. Không có bằng chứng người ngoài cuộc xâm nhập vô đây. Vậy thì thủ phạm không ai khác hơn là trong số nhân chứng vừa cung khai tại phiên xét hỏi sáng nay. Không thể bỏ qua manh mối lạ lùng và ly kỳ như thế này. Trong số này một nhân chứng đã có thái độ gian dối cực kỳ xác xược.

Phải nói tên tội phạm này là một tay sát thủ táo bạo. Giữa đám đông người thế này - có đến mười, mười hai người trên máy bay kể cả hai tiếp viên là nhân chứng thủ phạm kê ống tiêu lên miệng thổi tên độc nhắm trúng mục tiêu mà không ai hay biết. Phải nói đấy là một chuyện khó tin, ống tiêu còn bỏ lại đó, tên độc bày ra dưới sàn, vết thương một bên cổ nạn nhân, y học đã xác định được dù tin hay không tin thì một vụ án đã xảy ra ngay trên máy bay.

Ngay lúc này dù chưa tìm ra manh mối nào khả dĩ có thể quy tội cho ai thì thủ phạm chắc đang còn ẩn núp trong bóng tối. Tất cả nhân chứng đều khai là không biết rõ mặt nạn nhân là ai. Công việc xác định mối liên hệ với nạn nhân là nhiệm vụ của cơ quan cảnh sát. Quan điều tra tư pháp chỉ có thể dựa theo phán quyết vừa nêu ra trên đây cho đến khi tìm ra manh mối vụ án. Đoàn bồi thẩm triển khai nội dung phán quyết.

Chợt ngài Bồi thẩm gương mặt chữ điền đang còn nghi vấn một điều, ngài nghiêng người ra trước thở hắt một hơi.

- Tôi còn thắc mắc một việc?

- Được thôi.

- Ngài cho hay cái ống tiêu đã được tìm thấy dưới ghế ngồi? Ngài có thể cho biết vị trí chỗ ngồi nào?

Quan điều tra lật sổ xem lại. Trợ lý Wilson bước tới gần bên, nói nhỏ vô tai:

- Ô, đúng thế. Chỗ ngồi ghế số 9 là chỗ ngồi của ông Poirot. Có thể nói ông Poirot là một thanh tra mật thám nổi tiếng và đã từng - ở - cộng tác với Sở mật thám Scotland Yard trong nhiều vụ án.

Ngài Bồi thắm kia nhìn về phía ông Hercule Poirot. Ông chưa yên tâm lúc nhìn thấy bộ ria mép dài thông của chàng thanh tra mật thám nhỏ thó người Bỉ.

- Bọn ngoại lai - ngài Bồi thắm nói bằng đôi mắt "chớ có tin bọn ngoại lai, ngay cả những kẻ nhập phe với bọn cớm."

Chợt ngài đồng dục cất tiếng.

- Chính tay ông Poirot đây nhặt được tên độc, có đúng không?

- Đúng thế.

Đoàn bồi thắm lui vô trong. Năm phút sau, buổi làm việc trở lại, ngài chủ tọa trao cho quan điều tra tư pháp một mảnh giấy.

- Việc thế này là sao? - quan điều tra nhăn trán. - Phi lý, tôi không chấp thuận phán quyết vừa đưa ra.

Một lát sau nội dung phán quyết được sửa đổi.

- Chúng tôi cho là nạn nhân chết vì trúng thuốc độc chưa có đủ bằng chứng ai là người pha chế loại độc dược này.

* *

CHƯƠNG 5 SAU PHIÊN THẨM VẤN

Đánh máy: thelam18bk

Jane vừa bước ra ngoài thì gặp ngay Norman Gale.

Ông nói:

- Tôi thắc mắc quan điều tra còn thiếu sót gì nữa không trong bản cáo trạng này?

- Tôi có thể nói cho quý vị nghe đây? - giọng nói vừa phát ra từ phía sau lưng hai người.

Cả hai ngoái lại nhìn thấy ánh mắt sáng rỡ của ông Hercule Poirot.

- Đó là một bản án, - ông khách nhỏ thó, - gán cho tội tội cố sát.

- Ôi, thật sao - Jane la lên một tiếng.

Poirot hân hoan gật đầu.

- Thật đấy. Lúc vừa bước ra tai tôi còn nghe thấy lời nói của hai người ngồi cạnh nhau. "Cái anh chàng nhỏ thó xa lạ kia - tôi nói cho mà nghe - chính hấn ra tay đó!" Ngài Bồi thẩm cũng cho là vậy.

Nàng Jane không biết nên cười hay mếu. Nàng cảm thấy buồn cười. Poirot cười theo.

- Mà này quý vị biết không, - ông nói - dứt khoát là tôi phải làm sao để thanh minh cho bản thân tôi.

Ông nhếch mép cười nghiêng người rồi cáo lui ra ngoài.

Nàng Jane và ông Norman trở mắt nhìn theo:

- Ông này mới thật lạ đời, - Gale nói. - Hấn tự xưng là thám tử. Tôi nghĩ bụng không biết gã có làm nên trò trống gì đây. Dù gã đang đứng ở đằng xa cả cây số thì bọn tội phạm đã nhìn ra rồi. Tôi không hiểu làm sao gã có thể hóa trang mặt mũi cho khác đi.

- Ông có một khái niệm nào lâu đời nhất về chuyện mấy chàng thám tử? - Jane hỏi. Để râu giả là chuyện xưa rồi điếm. Thám tử thời nay chỉ ngồi một chỗ nặn óc ra mà suy đoán thôi.

- Đỡ mệt hơn.

- Người thì đỡ mệt, nhưng cần có một cái đầu lạnh lùng, minh mẫn.

- Tôi hiểu. Người nào hay bộp chộp thì không thể ngồi mà suy đoán như vậy được.

Cả hai người phá ra cười.

- Nghe này! - Gale nói. Ông đỏ mặt một chút vội nói ngay. - Này cô, tôi muốn nói nếu cô có thiệt tình - dù có hơi trễ - uống trà với tôi được chứ? Tôi nghĩ là - người cùng cảnh ngộ - vả lại...

Ông không nói nữa. Chợt ông nói một mình.

- Có việc gì vậy hở tên điên rồ kia? Sao lại có thể mời nàng cùng ngồi uống trà mà không cảm thấy ngượng miệng hay mắc cỡ sao? Rồi nàng sẽ nghĩ sao về lời mời?

Ông Gale cảm thấy lúng túng thì nàng Jane lại tỏ ra thản nhiên kỳ lạ.

- Cảm ơn ông. - nàng nói - Tôi cũng thích uống trà.

Gần đấy có một quán trà, người nữ tiếp viên vẻ mặt khinh khỉnh, thái độ phục vụ kém niềm nở, buồn một câu:

- Xin quý vị bỏ qua cho. Đây là chỗ khách ngồi uống trà. Thế mà tôi chưa nghe khách nào gọi.

Giờ này trong quán vắng tanh. Thế nhưng khung cảnh tạo nên vẻ ấm cúng cho buổi uống trà chỉ hai người. Nàng Jane tháo găng tay nhìn qua phía ông, trông ông thật điển trai, nhất là đôi mắt xanh và nụ cười kia. Ông lại tử tế nữa chứ.

- Chỉ là một trò bịp, cái vụ án này. - Ông Gale nói vội vã mở đầu câu chuyện, vẻ bối rối chưa xua tan hết trên gương mặt ông.

- Tôi biết, - nàng Jane nói. - Tôi cũng quan tâm chuyện đó, theo kinh nghiệm nghề nghiệp. Tôi không hiểu sao người ta lại hành động như vậy?

- Ờ ờ. Tôi chưa nghĩ ra chuyện đó.

- Antoine không thích thuê mướn người làm có dính dáng tới chuyện vụ án lại phải làm nhân chứng và đủ thứ chuyện.

- Người đòi khó hiểu lắm, - Norman Gale trầm ngâm. - Đòi thật bất công - bất công lắm. Cô đây có tâm tình gì - ông nhăn mặt cau mày. - Đòi tệ thật!

- Ồ, chưa thấy gì. - Jane nhắc nhở ông. - Cho nên lo xa chi cho mệt. Rốt cuộc tôi nghĩ là còn một số điểm khuất khúc trong đó - biết đâu tôi là thủ phạm. Và khi ta đã can tội giết một người thì có thể giết nhiều người khác nữa, vậy là không ai đến nhờ ta làm lại đầu tóc.

- Ai mà dám nghi cho cô là một kẻ sát nhân được. - Norman Gale vừa nói vừa nhìn chăm chăm về phía nàng.

- Tôi không nhắc chuyện đó. - Jane nói. - "Đã có lúc tôi có ý định giết vài thân chủ - nếu biết chắc là tôi có thể thoát tội!" Có một bà khách - bà có tật nói như con gà nước kêu hay càu nhàu đủ thứ. Có lúc tôi nghĩ giết bà được thì hay biết mấy nếu như không mắc tội gì. Ông biết là tôi mới nghĩ ra trong đầu thôi.

- Vậy là cô không phạm tội giết người trong trường hợp này. - ông Gale nói. - Tôi không nói sai.

- Tôi cũng dám nói là ông không làm chuyện đó đâu. - Jane nói. - Nhưng mà cũng chẳng ích gì nếu thân chủ lại nghi cho ông phạm tội.

- Ờ, thân chủ. Đúng thế - ông Gale nét mặt trầm ngâm. - Tôi nghĩ là cô nói cũng có lý - thật ra tôi không hề nghĩ tới chuyện đó. Một nha sĩ có thể nào là một kẻ cuồng sát - không, làm gì có chuyện đó.

Chợt ông buột miệng nói.

- Tôi biết cô chẳng màng đến chuyện tôi là một nha sĩ đâu, phải không?

Jane nhướng mày.

- Tôi à? Để tâm mà làm gì?

- Ý tôi muốn nói là, lắm lúc - ờ - mấy anh chàng nha sĩ nghĩ thật dễ tức cười. Dù sao đó cũng chẳng phải là cái nghề đẹp đẽ gì. Một ông

bác sĩ được kính nể hơn.

- Yên chí, - nàng nói - một nha sĩ thì có địa vị cao hơn một người thợ làm tóc.

Cả hai nhìn nhau cười, ông Gale nói:

- Bây giờ có thể nói ta là bạn bè, phải vậy không?

- Ờ, tôi cũng nghĩ như ông.

- Tôi hẹn sẽ mời cô dùng bữa cơm tối rồi ta...

- Cảm ơn ông.

Một lát sau ông Gale lại hỏi:

- Cô thấy bãi biển Le Pinet ra sao?

- Thật là tuyệt vời!

- Trước đó cô đã đến đấy chưa?

- Dạ chưa, ông biết là...

Chợt nàng Jane tự hào kể lại câu chuyện tấm vé trúng thưởng, ông cũng thích được trúng thưởng và lại chê trách nhà nước Ănglê kém thân thiện.

Câu chuyện chợt cắt ngang do một anh chàng trong bộ đồng phục màu nâu vàng đứng gần đó nãy giờ.

Gà giờ mũ chào, đưa mắt về phía Jane đang ngồi.

- Cô là Jane Grey phải không? - gã hỏi.

- Dạ phải.

- Tôi thay mặt tạp chí Weekly Howl. Rất mong cô sẽ viết cho chúng tôi một bài tường thuật ngắn về vụ án xảy ra trên chuyến bay được chứ?

- Không, ông ạ. Cảm ơn ông.

- Ôi có gì àm ỉ đâu, cô Grey. Chúng tôi sẽ trả nhuận bút cao.

- Bao nhiêu? - Jane hỏi lại.

- Năm mươi bảng Anh - hay là - có thể cao hơn - cụ thể là sáu mươi bảng.

- Không đâu, - nàng Jane đáp. - Tôi không dám, tôi biết gì đâu mà kể.

- Được thôi, - Anh chàng nhà báo nói tình như sáo. - Cô không cần phải viết một bài báo, cô nên hiểu cho. Chúng tôi chỉ cần nêu ra một số câu hỏi rồi viết thay cho cô. Tôi nghĩ không có gì phiền phức.

- Tôi đã nói là, - nàng Jane đáp, - tôi không dám đâu.

- Thôi thì một trăm bảng được chứ? Này, tôi dám trả một trăm bảng nếu cô có ảnh đăng báo kèm theo.

- Không, - nàng Jane nói. - Tôi không chấp nhận chuyện đó.

- Vậy thì cậu chuẩn đi cho xong. - Norman Gale nói. - Cô Grey không thích ai quấy rầy.

Anh chàng nhà báo vẫn bám theo.

- Có phải là ngài Gale đây không? - gã hỏi. - Xin ngài hãy nghe đây, nếu cô Grey đây còn ngại ngùng vậy thì ngài hãy chụp một pô ảnh. Một bài viết năm trăm chữ với cái giá như đã đưa ra ban nãy - được giá lắm bởi một bài báo đáng tin cậy do một nhân chứng nữ nói về cái chết của một nữ nạn nhân. Tôi nghĩ đây là dịp may hiếm có.

- Tôi không cần. Tôi không viết dù chỉ một chữ.

- Tên tuổi ông được đưa lên báo. Không kể đến chuyện tiền nong. Một nhân vật quyền cao chức trọng - tương lai sáng sủa - thân chủ sẽ đọc được tin tức về ông.

- Chuyện đó, - Norman Gale nói - thì tôi ngại lắm.

- Ồ, thời buổi này đi đến đâu cũng phải giới thiệu đầy đủ tên tuổi mình ra.

- Cậu nói có lý, nhưng mà còn tùy thuộc cách phô trương danh tánh. Chỉ cần một vài thân chủ không coi báo rồi cứ như thế sẽ chẳng ai thèm để ý tới chuyện tôi có can dự vào vụ án. Giờ cậu đã moi được một số thông tin, cậu muốn lạng lẽ ra về hay là phải đuổi ra khỏi đây?

- Tôi không dám làm phiền quý vị đâu, - anh chàng nhà báo nói, không nhắc đến chuyện hăm dọa. - Chào quý vị, nếu quý vị nghĩ lại

thì gọi đến cơ quan chúng tôi. Địa chỉ đây.

Gã hân hoan ra về, nghĩ trong đầu: - Cũng không đến nỗi nào. Ta vừa thực hiện xong một cuộc trao đổi ý kiến thật hữu ích.

Quả thật, qua tuần sau số báo Weekly Howl có đăng một bài báo gây xôn xao dư luận nêu ý kiến hai nhân chứng trong vụ án trên chuyến bay. Nàng Jane Grey cho hay là cảm thấy đau buồn khi kể lại câu chuyện thương tâm. Nàng bị một cú sốc choáng váng và muốn quên đi chuyện đó. Ông Norman Gale bày tỏ một cách chân tình với tư cách là một nhà chuyên môn lại có liên quan đến vụ án dù là ở vị trí khách quan. Ông Gale còn có ý mĩa mai biết đâu thân chủ của ông dù thích đọc các mục thời trang lại không ngờ là đang dõi theo một bản án "ngồi ghế điện".

Khi anh chàng phóng viên đi khỏi, nàng Jane mới nói:

- Không hiểu sao gã lại không đòi gặp các nhân vật quan trọng hơn?

- Để chuyện đó cho mấy tay thích chơi đánh cuộc? - ông Gale nghiêm giọng nói. - Gã toan tính nhưng rốt cuộc lại thua.

Ông ngồi dăm chiêu một lát rồi mới lên tiếng:

- Jane (cho tôi được gọi là Jane. Cô bỏ qua cho, được chứ?) Này Jane - theo ý cô thì ai là thủ phạm giết bà Giselle?

- Tôi không có ý kiến.

- Cô nghĩ sao? Thiệt tình nghĩ sao?

- Ồ, không nghĩ sao cả. Tôi nghĩ mình có dính dáng một chút trong chuyện đó, lo lắng một chút. Thật ra tôi không thiết nghĩ là - ai trong số khách đi máy bay là thủ phạm. Cho đến lúc này tôi chưa nghĩ ra được ai là thủ phạm.

- Ồ, quan điều tra tư pháp đã công khai nêu lên chuyện đó. Tôi không làm chuyện đó, cô không làm chuyện đó, bởi - ờ, bởi tôi để ý theo dõi cô suốt cả chuyến bay.

- Vậy hử, - Jane nói. - Tôi nghĩ ông không làm chuyện đó - cũng như tôi. Còn tôi thì biết là mình không làm chuyện đó. Vậy thì phải có một kẻ khác, nhưng mà chưa biết là ai. Tôi không có ý kiến. Còn ông thì sao?

- Không.

Norman Gale đang suy tính trong đầu. Ông phải tìm cho ra lối thoát. Jane nối lại câu chuyện.

- Ông và tôi chẳng nghĩ ra được. Ý tôi muốn nói ta chẳng thấy gì - riêng tôi thì không. Còn ông?

Gale lắc đầu:

- Chẳng thấy gì.

- Lạ thật. Tôi nói ngay là ông chẳng thấy gì đâu. Ông ngồi ngồi nhìn ra hướng kia. Còn tôi thì hướng này. Tôi ngồi ngay ở hàng ghế giữa. Ý tôi muốn nói - tôi có thể nhìn thấy...

Jane không nói nữa mặt ửng đỏ. Nàng sức nhớ lúc đó nàng để mắt theo dõi anh chàng mặc áo pull xanh nên không để tâm đến chuyện khác, chỉ chú tâm theo dõi hành vi của anh chàng mặc áo pull kia.

Norman Gale nghĩ trong đầu:

- "Không hiểu sao nàng bỗng dừng đỏ mặt ... nàng xinh đẹp vô cùng. Ta định cưới nàng làm vợ... ờ, ta phải... Nhưng mà chớ nên nghĩ trước. Ta phải kiếm cơ để được nhìn nàng mỗi ngày. Ta lấy chuyện vụ án này làm cớ, có lý đấy... hơn nữa ta phải nghĩ cách làm một việc gì đó - đối phó với anh chàng nhà báo nhố nhăng và bài báo..."

Chợt ông nói oang oang:

- Ta coi lại vụ này. Ai là thủ phạm? Ta phải điếm mặt từng người. Trước hết là hai anh chàng tiếp viên.

- Không được. - Jane nói.

- Tôi nghe theo vậy. Còn mấy bà khách ngồi đằng trước. Tôi không nghĩ một người như Bá tước phu nhân Horbury lại là thủ phạm.

Còn cô nàng Kerr, trông đúng là một dân tỉnh lẻ. Làm sao nàng phải đi giết một bà già người Pháp?

- Vậy chỉ còn một người không giống ai là M. F. H. sao? Tôi nghĩ cô không nên nhầm lẫn. Rồi anh chàng để ria mép rậm mà quan điều tra tư pháp cho có khả năng gã là thủ phạm. Vậy ta loại ra. Còn ông bác sĩ? Lại hoàn toàn không phải rồi.

- Nếu ông muốn giết bà ta thì không ai có thể tìm ra dấu, chẳng có ai biết được.

- Ờ, ờ, - Norman nửa tin nửa ngờ. - cái món độc hại kia không ai nhận dạng ra được, không mùi vị lại rất tiện lợi nhưng tôi thấy coi bộ khó kiếm ra cái thứ đó. Còn anh chàng người nhỏ thó kia khai báo có đem theo cái ống xì đồng thì sao?

- Tay này đáng nghi lắm. Gã làm như biết điều khi tự khai báo chuyện cái ống tiêu để cho thấy mình không có vẻ đáng ngờ.

- Đến phiên Jameson - ờ không - tên là gì nhỉ - ừ phải Ryder.

- Ôi, hình như là vậy.

- Còn hai cha con người Pháp?

- Nên để ý. Hai cha con từ đâu tới không rõ. Vậy nên ta chưa biết lai lịch. Tôi để ý thấy anh chàng trẻ tuổi có vẻ lo lắng bồn chồn.

- Có tịch thì mới rục rịch chứ. - Norman Gale nghiêm giọng nói.

- Anh chàng dễ thương đấy chứ? - Jane nói. - Còn ông bố thì lịch sự. Chắc không phải đâu.

- Có phải ta đi quá xa? - Norman Gale nói.

- Ta cần phải tìm hiểu thêm về lai lịch nạn nhân. Bà ta có thù oán gì với ai, ai là người thừa kế gia sản và các thứ?

Norman Gale ngẫm nghĩ nói:

- Cô có nghĩ việc điều tra chỉ là vô ích không?

Jane bình thản đáp:

- Vậy à.

- Chưa hẳn. - ông Gale lưỡng lự rồi thủng thỉnh nói. - Nghĩ lại cũng có cái hay.

Nàng Jane nhìn ông như dò xét.

- Đây là một vụ án, - Norman Gale nói ra ngay. - Không những chỉ liên quan giữa nạn nhân và kẻ phạm tội mà còn dính dáng tới những người vô tội. Tôi với cô đều vô tội nhưng bóng ma vụ án vẫn bám theo ta. Rồi cuộc sống chúng ta sẽ ra sao với bóng ma ám ảnh đó.

Là người thờ ơ với mọi chuyện nhưng nghe thế, Jane rùng mình.

- Ông không nên nói vậy, - nàng nói. - Ông làm tôi sợ.

- Ta cũng sợ chứ. - ông Gale nói.

* *

CHƯƠNG 6 CUỘC HỘI Ý

Đánh máy: thelam18bk

Hercule Poirot gặp lại bạn đồng nghiệp, ngài thanh tra mật thám Japp. Ngài nhếch mép cười nói.

- Kìa ông bạn mình, - ngài nói - may cho cậu không thì bị giam vô bốt cảnh sát.

- Đúng - ông nghiêm trọng nói - nếu mà có chuyện đó thì ảnh hưởng đến đời bình nghiệp.

-Ồ, - Japp cười gằn nói, - bọn thám tử cũng có khi phạm tội - nhưng mà chỉ thấy trong tiểu thuyết,

Giữa chừng câu chuyện thì một ông cao gầy, lanh lợi có bộ mặt buồn đến nơi, ngài Japp giới thiệu ngay.

- Đây là ngài Fournier ở bên sở mật thám, hay tin đến đây hợp tác với bọn mình.

- Hình như tôi có gặp ông đâu một lần mấy năm trước đây, ông Poirot - ngài Fournier nói và nghiêng người chìa tay ra bắt - tôi cũng nghe ông Giraud nhắc tên ông.

Một nụ cười nhạt thoáng hiện trên gương mặt ông bạn. Poirot thì biết rõ ý đồ của ông bạn Giraud (ông ta tự gán cho mình biệt hiệu "chó săn đội lốt người") muốn ám chỉ mình điều gì rồi nên ông nhếch mép cười thâm trầm đáp lại.

- Tôi đề nghị, - Poirot nói - hai ông ở lại dùng bữa với tôi. Tôi có mời luật sư Thibault. Mong quý ông và bạn đồng nghiệp Japp của tôi sẽ không bỏ qua dịp may này.

- Được thôi, ông bạn, - ngài Japp nói, dang tay vỗ vô lưng Poirot - vậy là cậu tham gia ngay từ đầu.

- Rất hân hạnh được hợp tác với quý vị, - ông bạn người Pháp trân trọng đáp lời.

- Quý vị thấy đó, - Poirot nói, - tôi vừa mới trình bày với một cô bạn trẻ, tôi đang tìm cách thanh minh cho bản thân tôi.

- Quan điều tra tư pháp không cảm tình với cái hình của ông, - Japp nhếch mép cười nhắc lại. - Lâu lắm tôi mới được nghe một câu chuyện khôi hài như vậy.

Suốt bữa cơm thân mật hôm đó mọi người nhất trí không nhắc lại chuyện án.

- Phải nói là ở bên Ănglê ăn cũng ngon miệng đấy chứ, - ông Fournier vừa lấy tăm xĩa răng vừa khen.

- Món ăn tuyệt vời, ông Poirot. - Thibault nói.

- Nấu theo lối Tây, ngon hết chỗ chê, - ngài Japp khen.

- Ăn lưng chừng bụng mới thấy ngon, - Poirot nói. - Ăn nặng bụng sẽ chờ người ra chảng còn cảm nhận được gì nữa.

- Bụng tôi còn khỏe lắm, - ngài Japp nói. - Nói như ông tôi không nhất trí. Thôi, ta bắt đầu nói qua chuyện thực tế. Tôi biết tối nay ông Thibault có hẹn khách, ta nên tranh thủ hội ý với ông ngay đi.

- Tôi sẵn sàng giúp cho các vị. Tất nhiên tôi thấy tự nhiên hơn là khi ngồi đối diện quan điều tra tư pháp. Trước buổi thẩm vấn tôi có trao đổi mấy việc với ngài Thanh tra Japp, ông đề nghị cần phải dè dặt - là những yếu tố cần thiết.

- Đúng thế, - ngài Japp nói. - Chớ nên để lộ thông tin quá sớm. Tất cả nên tập trung nghe ông trình bày về nạn nhân Giselle.

- Thật tình mà nói tôi chỉ biết sơ qua. Chuyện tôi nói ra đây - là chuyện mọi người đều biết. Còn đời tư của bà tôi chỉ biết mù mờ. Có thể ông Fournier đây còn hiểu rành hơn tôi. Tôi xin kể ra đây: Madame Giselle là một phụ nữ "lập dị" theo như người địa phương ở đây nhận xét. Một nhân vật độc đáo. Không ai biết rõ tông tích bà ta. Tôi nghĩ chắc thời con gái bà đẹp lắm thì phải. Cũng vì bệnh đậu mùa mà nhan sắc bị tàn phá. Theo chỗ tôi được biết - bà là một nhân vật say mê quyền lực; mà sự thật bà có đủ quyền lực. Bà có tài kinh doanh. Là một phụ nữ Pháp bản lĩnh không để chuyện tình cảm vụn vặt chi phối những tính toán làm ăn, bà có tiếng làm ăn sòng phẳng không mịch lòng ai.

Ông dò xét Fournier coi có đồng ý không. Ông Fournier gật.

- Đúng thế, - ông nói. - Bà ta sòng phẳng theo lối sống của bà. Nếu cần sẽ đưa ra những bằng chứng trước mắt; như vậy thì - ông chán nản rùng mình. - Thiệt tình mà nói đổ ai lấy thước đo được lòng người.

- Ý ông muốn nói là...

- Chantage.

- Một vụ tống tiền? - ngài Japp nhắc lại.

- Đúng thế, một vụ tống tiền lạ lùng không giống ai. Bà Giselle có lối cho vay tiền theo tục lệ tại xứ này là làm "giấy nợ vay", bà cho ai vay bao nhiêu chỉ có bà mới biết và phải trả theo lời bà dặn; tôi có thể nói cho quý vị biết bà có ngón nghề để thu hồi cả vốn lẫn lãi.

Poirot nghiêng người ra trước lắng nghe.

- Theo lời kể của luật sư Thibault thì thân chủ của Madame Giselle thuộc giới thượng lưu, rất dị ứng với công luận đàm tiếu. Madame Giselle có cả một đường dây tình báo riêng... bà có lệ mỗi khi cho vay (với một khoản tiền lớn) phải nắm vững lai lịch con nợ; còn đường dây tình báo của bà phải nói rất là chính xác. Tôi xin nhắc lại đây một vài nhận xét của một số bạn bè là: Madame Giselle vốn là một người làm ăn lương thiện đâu ra đó. Bà làm ăn biết người biết ta. Thiệt tình mà nói bà không lợi dụng lòng tin để ẵm trọn số tiền của con nợ trừ phi họ còn mắc nợ bà.

- Ông muốn nói là... - Poirot lên tiếng - sự tin tưởng lẫn nhau đó là thủ thuật bảo đảm món nợ chẳng?

- Đúng thế, cho nên bà chơi thặng tay không thương tiếc, thừa quý vị tôi dám nói ra đây: bà có luật chơi! Hiếm khi bà xóa nợ cho bất kỳ ai, dù ông hoặc bà có địa vị vất vả lắm mới kiếm ra tiền để lo chạy chọt một vụ tai tiếng. Tôi đã nói chuyện làm ăn của bà đã rõ nhưng mà lỗi hành xử - chọt ông rùng mình. - Đây mới là chuyện khó nói. Trời sinh ra con người bắt sao chịu vậy.

- Nhưng giả sử, - Poirot nói, - cũng có khi bà xóa một món nợ khó đòi - lúc đó thì sao?

- Nếu vậy thì, - ông Fournier thủng thỉnh nói, - bà tung tin hoặc là giao cho người khác lo?

Một lát sau Poirot mới lên tiếng.

- Nói theo cách làm ăn, bà đâu có lợi lộc gì?

- Không đâu, - Fournier nói - không phải là cái lợi trước mắt.

- Nếu lâu dài thì sao?

- Về lâu dài? - ngài Japp nói. - Thì con nợ phải lo trả cho xong, phải không hở?

- Đúng quá, - Fournier nói. - Thật xứng đáng với câu ông thường nói thói đời là vậy.

- Thói đời bất công thì đúng hơn. - ngài Japp nói. - Vậy là... - ngài lấy tay gãi mũi ngẫm nghĩ - vậy là ta đã rõ có biết bao duyên cớ để thủ phạm ra tay - một đầu mỗi thuận lợi. Phải xét đến trường hợp ai là người thừa hưởng món tiền kếch sù bà để lại. - ngài nhả nhủ ông Thibault. - Ông có thể giúp chúng tôi một tay được chứ.

- Tôi biết có một người con gái, - ông luật sư nói, cô nàng không ở chung với bà mẹ - theo chỗ tôi biết bà mẹ này chưa hề nhìn thấy mặt đứa con; bà viết di chúc cách đây mấy năm bỏ lại tất cả gia tài chỉ chừa một món tài sản nhỏ chia cho người hầu và cho đứa con gái Anne Morisot. Tôi được biết bà không làm thêm một bản nào khác.

- Gia tài bà để lại lớn lắm thì phải? - Poirot hỏi.

Vị luật sư rùng mình nhún vai.

- Tôi đoán chừng tám, chín triệu francs gì đó.

Poirot huýt lên một tiếng sao. Ngài Japp nói:

- Trời, bà ta không màng chuyện đó. Để tính coi, quy ra - là - ôi, phải hơn một trăm ngàn đồng bảng Anh. Khiếp thật!

- Cô nàng Anne Morisot chắc phải giàu to? - Poirot nói.

- Vậy mà chuyến bay hôm đó không có cô nàng đi theo? - ngài Japp lạnh lùng đáp. - Người ta nghi cho cô nàng giết mẹ, để chiếm đoạt tài sản. Công nàng bao nhiêu tuổi nhỉ?

- Tôi thì không biết rõ, đoán đâu tuổi độ hăm bốn, hăm lăm gì đó.

- Vậy là ta có thể nói ra đây cô nàng không dính dáng gì tới vụ án. Ta nói qua về vụ tổng tiền. Hành khách trên chuyến bay không ai biết mặt Madame Giselle. Trong số hành khách có một người khai gian, ta phải tìm cho ra mới biết. Ta cho tiến hành kiểm tra giấy tờ tùy thân ngay đi, ông Fournier.

- Ngày ông bạn, - ông khách người Pháp nói, - hay được tin tôi báo ngay cho sở mật thám Scotland Yard, sau đó mới tới nhà riêng của bà. Đến nơi tìm thấy một két sắt đựng giấy tờ tất cả đã bị thiêu hủy.

- Thiêu hủy à? Sao vậy? Ai làm?

- Madame Giselle có một người hầu gái trung thành tên là Elise. Bà này đã được dặn trước nếu bà chủ có mệnh hệ nào thì phải mở két sắt (cách thức mở khóa đã được chỉ dẫn) thiêu hủy hết các thứ giấy tờ.

- Ông nói sao? Chuyện là lòng thật! - ngài Japp trở mắt nhìn.

- Ông biết đó, - Fournier nói - Madame Giselle dùng khóa số. Bà biết mình biết người. Bà cam kết với khách hàng giữ bí mật chuyện làm ăn. Bà biết luật chơi và lại biết giữ lời.

Ngài Japp lặng lẽ lắc đầu. Bốn vị khách mỗi người nghĩ một hướng chưa biết lai lịch nạn nhân ra thế nào.

Luật sư Thibault đứng dậy.

- Xin phép quý vị cho tôi được cáo lui, vì lẽ có hẹn trước. Nếu có thông tin gì khác hơn tôi sẽ báo ngay cho quý vị tố tụng, địa chỉ tôi có ghi lại đây.

Ông trình trọng đưa tay ra bắt từng người rồi cáo lui.

* *

CHƯƠNG 7 NHỮNG CHUYỆN CÓ THỂ XẢY RA

Đánh máy: thelam18bk

Sau khi luật sư Thibault ra về, ba ông khách còn lại kéo ghế ngồi sát vô bàn.

- Nào, bây giờ, ngài Japp lên tiếng, - ta bắt tay vô việc. - Ngài tháo nắp bút máy ra - ở khoang phía sau máy bay có mười một hành khách, tôi nhắc lại, không có ai qua lại - chỉ có mười một hành khách và hai anh chàng tiếp viên - tất cả mười ba người. Trong số mười hai người còn lại, một kẻ là thủ phạm giết bà khách. Hành khách phần

đông là người Anh, có vài người quốc tịch Pháp. Số người Pháp thì giao cho ông Fournier lo. Còn tôi phụ trách số hành khách Ănglê. Đến phiên thẩm vấn tại Paris - thì đã có ông Fournier đây.

- Không chỉ là ở Paris, - ông Fournier nói. - Mùa hè bà Giselle thường lui tới làm ăn những khu du lịch bãi biển - Deauville, Le Pinet, Wimereux. Bà còn tới những điểm ở phía Nam, đến vùng Antibes và Nice, nhiều nơi khác nữa.

- Một điểm đáng ghi nhớ; tôi có nghe mấy người trên phi cơ Prometheus kể chuyện vùng biển Le Pinet. Đó là điểm cần phải chú ý. Ta đi ngay vô vấn đề - lần ra manh mối ai là thủ phạm sử dụng ống tiêu thổi tên độc? - Nói xong ông trải tấm sơ đồ máy bay ra trên bàn. - Nào, chúng ta vào đề ngay, theo thứ tự từng người trước hết là xét khả năng và - quan trọng hơn - ai là kẻ đáng nghi nhất?

- Mở đầu ta không tính đến ông Poirot, vậy là chỉ còn mười một người.

Poirot lắc đầu, mặt buồn xo.

- Ông quá tin người, ông bạn ơi, Không tin ai được đâu - không tin được.

- Thôi được, chúng tôi giữ lại nếu ông yêu cầu. - ngài Japp thân mật nói - đến lượt hai anh chàng tiếp viên. Theo ý tôi thì không thấy hai anh chàng này có vẻ gì khả nghi. Không ai dính dáng chuyện tiền nong, nhân thân tốt - không tiền án tiền sự. Nếu hai anh chàng này có liên quan chuyện tiền nong thì đó là một chuyện ngoài sức tưởng tượng. Ngoài ra ta nên xếp hai anh chàng này vào danh sách gọi thẩm vấn, vì có lui tới dọc theo khoang tàu. Biết đâu từ một góc độ thuận lợi - cho dù, ý tôi muốn nói không chắc gì một người tiếp viên sử dụng ống xì đồng thổi tên độc ngay giữa chỗ đông người mà không sợ bị lộ tẩy hay sao. Theo kinh nghiệm thì phần đông không ai dòm ngó; nhưng cũng có một số người thì khác. Và tất nhiên, còn một số người có linh tính. Thật điên rồ, phải nói quá điên rồ nếu phạm tội như vậy. May mắn qua mặt được người ta chỉ có một phần trăm. Tay sát thủ này

phải tốt số lắm mới thoát được. Dù cho bằng phương kế nào để phạm tội giết người.

Ông Poirot, ngồi cút mặt lặng lẽ hút thuốc, chợt ông nói xen vô.

- Ông cho là tay sát thủ quả thật điên rồ sao?

- Chứ còn gì nữa. Thật là ngu xuẩn.

- Vậy mà - chuyện đó đã giải quyết xong... bọn mình ngồi đây có ba người đang bàn chuyện vụ án, vậy mà không có người nào biết thủ phạm là ai! May mắn thay!

- Phải nói là may mắn, - ngài Japp nhất trí. - Tôi nghĩ tay sát thủ đã được nhận dạng năm sáu lần gì đó.

Poirot lắc đầu chán nản.

Ông Fournier nhìn ông không biết nói sao.

- Ý ông thế nào, ông Poirot?

- Này ông bạn, Poirot nói, - ý tôi là thế này: ta phải chờ xem kết cục rồi mới xét đoán. Vụ này đã giải quyết xong. Ý tôi muốn nói là vậy đó.

- Vậy thì, - ông khách người Pháp trầm tĩnh nói - quả là một chuyện lạ lùng.

- Lạ lùng hay không, quý vị nghe đây, - ngài Japp nói. - Ta đang có bằng chứng là một loại độc dược, ta giữ lại đây một loại hung khí, nếu mà cách đây một tuần có người báo cho tôi biết ngài sẽ mở cuộc điều tra một bà bị giết chết bằng tên bắn tẩm nọc rắn độc - ối giời, tôi sẽ cười vô mặt hẳn! Thật là phi lý - vụ án đang bày ra trước mắt - một chuyện phi lý.

Ngài thở hắt ra. Poirot nhếch mép cười.

- Có thể đây là một vụ án do một bàn tay sát thủ có óc khôi hài lệch lạc. - ông Fournier thủng thỉnh nói. Điều quan trọng trong một vụ án là cần xét đến trạng thái tâm lý của hung thủ.

Nghe nhắc chuyện tâm lý, ngài Japp lăm bằm trong miệng, - ông đâu có tin mấy chuyện đó.

- Ông Poirot thì khoái nghe mấy chuyện đó, ngài nói.

- Tôi lắng nghe ý kiến hai ông.

- Ông không ngờ là nạn nhân bị giết chết theo cách đó, phải vậy không? - ngài Japp còn hồ nghi hỏi. - Tôi biết ông đang còn nghĩ loanh quanh.

- Không, không đâu ông bạn. Tôi nghĩ đâu ra đấy. Tôi nhạt được mũi tên tẩm độc giết chết nạn nhân - chuyện đó không thể chối cãi được. Nhưng mà trong vụ này còn nhiều điểm cần phải nêu ra.

Ông không nói nữa, lắc đầu thấy khó xử.

Ngài Japp tiếp tục câu chuyện.

- Thôi ta ăn cho hết món thịt hầm này đi. Ta không thể gạt bỏ hoàn toàn hai anh chàng tiếp viên ra ngoài, theo tôi thì họ không có liên can gì tới vụ này, ông có nhất trí không, ông Poirot?

- Ồ, hẳn ông còn nhớ tôi đã nói. Phần tôi - tôi không loại bỏ ai hết - Trời ơi! Một phiên xử lạ đời - nhất là ngay thời điểm này.

- Ông nói sao cũng được, - đến phiên hành khách đi tàu. Ta bắt đầu từ chỗ sinh hoạt của hai anh chàng tiếp viên. Dây ghế số 16. - Ông chìa ngòi bút chì xuống bản sơ đồ. - Jane Grey, thợ làm tóc. Vừa trúng thưởng vé cá độ Irish Sweep - đến vùng biển Le Pinet tiêu xài hết tiền. Cô nàng này là tay chơi cờ bạc. Có thể nàng gặp lúc túng thiếu, vay mượn tiền bà này - không thể có chuyện vay món tiền lớn hay bà Giselle có "thế lực" hơn. Đây là chuyện nhỏ. Tôi không cho là một cô thợ làm tóc lại có khả năng sử dụng một loại nọc rắn độc để pha vô thuốc nhuộm hay là mát xa mặt.

Thật sai lầm nếu cho là cô nàng sử dụng nọc rắn độc; tức là xem nhẹ tầm vóc sự việc. Hiếm có người nào biết sử dụng nó, trăm người mới có một hai người dám sờ tay vô.

- Vậy là ta đã rõ được một phần sự việc, - ông Poirot nói.

Ông Fournier hồ nghi nhìn về phía Poirot.

Ngài Japp còn đang lo nghĩ trong đầu.

- Tôi thấy như thế này, - ngài nói: - Hung thủ nằm trong số một trong hai tiêu chuẩn hoặc là hẳn đã tới được những vùng đất xa lạ - biết tên nhiều loại rắn độc, biết cách học theo lối thổ dân tìm tên độc để tiêu diệt kẻ thù - hung thủ này xếp loại tiêu chuẩn số một.

- Còn tiêu chuẩn kia?

- Thuộc về công trình nghiên cứu. Loại rắn độc này được vào trong những hãng dược phẩm cao cấp. Tôi đã có trao đổi với Winterspoon, và được biết là nọc rắn độc - rắn hổ mang, được dùng để bào chế thuốc trị bệnh động kinh kết quả khả quan. Ngoài ra, y học đang nghiên cứu nhiều trường hợp bị rắn độc cắn.

- Ý kiến nghe thật hay. - ông Fournier nói.

- Đúng thế, ta tiếp tục câu chuyện. Cả hai tiêu chuẩn này không thể gán cho cô nàng Grey. Hoàn toàn không không phù hợp - không có khả năng sử dụng thuốc ddoojc. Lại càng không thể sử dụng ống xì đồng - không thể có chuyện đó. Quý vị hãy nhìn đây.

Ba ông khách nghiên người nhìn tấm sơ đồ.

- Đây là ghế 16, - ngài Japp nói. - Còn đây, dãy ghế số 2, nơi bà Giselle ngồi cùng một dãy với nhiều hành khách. Nếu cô nàng này không bước ra khỏi chỗ ngồi - mọi người không thấy nàng bước ra - vậy thì không thể nào nhằm ông tiêu thôi tên độc vô cổ bà Giselle. Tôi thấy cô nàng không dính líu vô vụ này.

- Đến phiên người ngồi ở dãy ghế số 12, đối diện. Ông là nha sĩ Norman Gale. Ông cũng không có điểm nào khả nghi. Tôi thấy ông chẳng có lí do gì để dùng tới nọc rắn độc.

- Không phải nha sĩ lúc nào cũng dùng ống tiêm chích, - Poirot nói nhỏ vừa đủ nghe - đây là một vụ giết người chứ không phải cứu người.

- Nha sĩ cũng biết pha trò với bệnh nhân, - ngài Japp vừa nói vừa cười. - Hơn nữa, giả sử trong lúc lo tìm cách khám phá thì ông đã có trong tay mấy món thuốc kỳ lạ. Ông phải quen biết với bạn bè biết làm thuốc. Còn xét về khả năng phạm tội thì không. Ông có bước ra ngoài,

nhưng đi về phía phòng vệ sinh - tức là phía ngược chiều. Lúc trở lại ông ta không thể đứng quá xa hơn ở lối đi này, và muốn sử dụng ống tiêu thổi tên độc nhằm vô ngay cổ nạn nhân ông phải thủ sẵn trong tay một cái gai nhọn hòng che mắt mọi người rồi nhanh nhẹn xoay người ở tư thế một góc độ chín mươi độ. Vậy nên không có ai nghi ngờ cho ông ta.

- Tôi nhất trí, - ông Fournier nói. - Ta bàn qua trường hợp khác.

- Ta lần đi theo lối đi. Tới dãy ghế số 17.

- Đây là chỗ lúc ban đầu của tôi. - Poirot nói. - Tôi chỉ nhường lại cho một bà khách muốn ngồi gần một người bạn.

- Đây là chỗ ngồi của quý cô Venetia. Vậy thì cô là người như thế nào? Cô là một nhân vật nổi tiếng, có thể có vay tiền bà Giselle. Xem chừng tiền sử bản thân cô không có hành vi phạm tội như có người nói trong cuộc đua vượt rào cô đã ghìm cương ngựa. Ta cần lưu ý hơn nữa. Vị trí chỗ ngồi thuận lợi. Nếu lúc đó bà Giselle hơi nghiêng đầu nhìn ra cửa sổ thì Venetia thừa dịp thổi phù một mũi tên (hay quý vị có thể nói là một luồng hơi chẳng? Nếu đúng vậy.) chéo qua một bên về phía sau khoang tàu. Tính ra thì chớ tấp phải ruồi. Theo tôi thì phải trong tư thế đứng mới ra tay được. Bà ta thuộc hạng thợ săn thú chuyên đi săn vào mùa thu. Đã là tay thợ săn thì làm sao sử dụng ống xì đồng như thổ dân. Tôi giả sử đó là chuyện nhắm bắn - nhắm và bắn; chắc hẳn bà phải có có bạn bè - là mấy ông - những tay thợ săn cá độ chuyên săn thú rừng. Có thể bà từng nhìn thấy vũ khí lạ mắt của thổ dân. Toàn là những chuyện đầu đầu! Vô tích sự!

- Không phải vậy đâu, - ông Fournier nói. - Cô nàng Kerr - tôi nhìn thấy nàng tại buổi thẩm vấn ngày hôm nay - ông lắc đầu. - Ta không nên vội ghép nàng vào vụ này.

- Hành khách ngồi ghế số 13, - ngài Japp nói. - Phu nhân Horbury. Bà có vẻ kín đáo. Tôi sẽ kể ra đây một vài mẫu chuyện về bà. Cũng có một vài chuyện bí ẩn.

- Tôi tình cờ được biết, - Fournier nói - hành khách vừa được nêu tên đã từng thua bạc tại sòng bài baccarat ở khu nghỉ mát bãi biển Le Pinet.

- Ông thiệt là tài tình. Đúng thế, người này có dính dáng vô vụ bà Giselle.

- Tôi hoàn toàn nhất trí.

- Được, bây giờ tôi vẫn chưa thấy gì. Nhưng mà sao bà lại hành động như vậy? Không thấy bà bước ra khỏi chỗ ngồi. Muốn ra tay bà phải quỳ trên gối rồi nhô đầu khỏi thành ghế - mời hành khách có thể nhìn thấy bà. Ôi thôi, ta bàn tiếp.

- Dãy ghế số chín và số mười, - ông Fournier vừa nói vừa chỉ tay lên sơ đồ.

- Ông Hercule Poirot và bác sĩ Bryant, - ngài Japp nói: - Ông Poirot sẽ ăn nói ra sao đây?

Poirot mặt buồn xo lắc đầu.

- Cái bụng tôi. - ông nói ra vẻ đau khổ. - Than ôi, có thực mới vực được đạo.

- Tôi đây nè, - ông Fournier nói thông cảm. - Đi máy bay tôi thấy mệt.

Ông nhắm nghiền mắt lắc đầu quày quạ.

- Tới phiên bác sĩ Bryant. Ông bác sĩ Bryant này thế nào? Là một tay có máu mặt ở phố Harley. Không chắc có tiếp xúc với bà cho vay tiền người Pháp không, nhưng mà quý vị không biết. Nếu ông bác sĩ làm một việc khác thường ông sẽ chịu mang tiếng suốt đời. Tôi sẽ nêu ra đây lý lẽ có đầu có đuôi. Một nhân vật như bác sĩ Bryant có địa vị, có quan hệ hợp tác với những chuyên gia y học. Ông có thể chộp lấy một ống tuýp đựng nọc rắn độc như trở bàn tay mỗi khi ông ghé vô bất kỳ một phòng thí nghiệm nào.

- Mọi thứ đều phải được kiểm tra, ông bạn. - Poirot bẻ lại. - Đâu có dễ dàng như ngắt một ngọn cỏ đâu.

- Cho dù có kiểm tra chẳng nữa, một người khôn khéo, có thể thay vào một thứ khác không độc hại. Điều này làm được ngay bởi một người như bác sĩ Bryant, không ai dám nghi ngờ.

- Ông nói nghe cũng được đấy, - ông Fournier nhất trí.

- Vấn đề đặt ra là tại sao ông lại quan tâm đến vụ việc như vậy? Sao không thể kết luận nạn nhân chết vì một cơn đau tim - một cái chết bình thường?

Poirot ho sặc sụa. Hai ông khách thắc mắc nhìn ông.

- Tôi cho là, - ông nói - trước tiên phải nghi cho ông bác sĩ, - ờ, ta có thể nói vì ác cảm. Nói cho cùng, đó là một cái chết tự nhiên, có thể do ong chích; nhưng khi đó có một con ong vò vẽ thật, tôi nhắc lại.

- Chớ quên là có một con ong vò vẽ, - ngài Japp nói. - Ông cứ nhắc đi nhắc lại mãi.

- Dù sao - Poirot nói thêm. - Tôi tình cờ nhặt được cái gai độc dưới sàn. Vừa lúc nhặt được, mọi thứ đổ dồn vô vụ án.

- Cái gai độc phải tìm cho ra thôi.

Poirot lắc đầu.

- Cũng có thể là thủ phạm sẽ tìm cách nhặt lại mà không ai hay biết.

- Bác sĩ Bryant sao?

- Bác sĩ Bryant hoặc ai đó.

- Ồi giời, phiêu quá.

Ông Fournier không nhất trí.

- Ông cho là vậy sao? - ông hỏi lại. - bởi ông đã thấy rõ đây là một vụ án. Khi biết nạn nhân chết bất đắc kỳ tử do một cơn đau tim, nhờ đâu một người cúi xuống nhặt chiếc khăn mùi soa, thì có ai nghi cho chuyện đó?

- Đúng thế, - ngài Japp nhất trí. - Thôi, tôi nghĩ chắc là bác sĩ Bryant phải có tên trong danh sách những người bị tình nghi. Ông ta chỉ cần nghiêng đầu qua một bên ghế ngồi rút ống xì đồng ra nhắm

thời - lần này cũng ở ngay vị trí chéo góc theo hướng khoang tàu. Nhưng một số không ai nhìn thấy - Dù sao tôi không nhắc lại nữa. Dù ai là thủ phạm cũng không thể bị phát hiện.

- Nói tới đây tôi cho là phải có lý do, - ông Fournier nói. - Lý do mà tôi nghe đồn đại, - ông nhếch mép cười, nhằm vô ông Herculer Poirot, - Ý tôi muốn nói, lý do tâm lý.

- Mời ông phát biểu tiếp, - Poirot nói, - Những điều ông vừa trình bày nên lưu ý.

- Giả sử, - ông Fournier nói. - Khi bạn ngồi trên tàu hỏa nhìn ra ngoài thấy ngôi nhà đang cháy, mọi người đổ dồn nhìn về một phía cửa sổ, chăm chú theo dõi. Ngay lúc này một anh chàng rút dao ra đầu, không ai trên tàu nhìn thấy.

- Đúng quá, - Poirot nói. - Tôi nhớ lại có một vụ trong đó có tôi - một vụ ngộ độc, có một điểm đáng lưu ý. Phải nói ngay như quý vị đã biết đó là thời cơ thuận lợi. Nếu như ta biết trên chiếc phi cơ Prometheus này đã từng có một thời cơ như vậy.

- Vậy thì ta nên tiếp tục thẩm vấn hai anh chàng tiếp viên và hành khách đi tàu, - ngài Japp nói.

- Đúng thế. Nếu quả thật có một thời cơ thuận lợi như vậy, tất nhiên nó phải đúng logic nguyên nhân của thời cơ xuất phát từ thủ phạm mà ra.

- Tuyệt vời, tuyệt vời, - ông khách người Pháp nói.

- Vậy thì ta nên ghi nhớ điểm này để thẩm vấn, - ngài Japp tiếp lời. - Tôi xin nêu chỗ ngồi dãy ghế số 8 - hành khách tên Daniel Michael Clancy.

Ngài Japp khoái chí nêu tên ông khách ra.

- Tôi cho là ông khách này đáng ngờ nhất. Thử hỏi còn gì thuận lợi hơn cho một tác giả viết truyện trinh thám là được tìm hiểu chuyện nọc răn độc rồi còn được nhà khoa học đáng tin cậy cho tiếp xúc thực tế với loại độc dược đó? Ta không nên bỏ qua chi tiết gã đi ngang qua chỗ ngồi bà Giselle - chỉ có mỗi mình gã.

- Tôi bảo đảm với ông, này ông bạn, - Poirot nói, - tôi không thể bỏ qua chi tiết này.

Ông vừa nói vừa nhấn mạnh.

Ngài Japp nói tiếp.

- Gã có thể sử dụng ống xì đồng ngay lúc tiếp cận với nạn nhân mà không phải chờ thời cơ thuận lợi như quý vị đề cập. Và rồi gã gặp may rút lui không ai hay biết. Quý vị nên nhớ gã sử dụng ống xì đồng rất thành thạo - gã đã từng khoe khoang.

- Chuyện đó khiến người ta phân vân.

- Chỉ là trò xảo quyệt, - ngài Japp nói, - Còn cái ống xì đồng gã bày ra trong buổi thẩm vấn ai dám bảo đảm đã mua cách nay hai năm? Tôi nghi lắm. Tôi thấy coi bộ không hay ho gì, một anh chàng bị ám ảnh bởi truyện trinh thám và vụ án, nghiền ngẫm mọi tình huống vụ án. Đầu óc hẳn bị ám ảnh.

- Một nhà văn nhất thiết cần phải nuôi dưỡng những ý tưởng trong đầu.

Ngài Japp nhìn lại tấm sơ đồ.

- Dây ghế số 4, hành khách tên Ryder - ghế ngồi ngay phía trước chỗ nạn nhân. Đừng vội cho đây chính là thủ phạm. Nhưng ta không loại trừ khả năng khi vào phòng vệ sinh, lúc trở lại gã có thể tiến sát chỗ nạn nhân ngồi và ra tay cho nhanh; chỉ có mỗi trở ngại là bị hai cha con nhà khảo cổ nhìn thấy, làm sao qua mắt được?

Poirot lắc đầu trầm ngâm một hồi.

- Các ông đây có ai thân với những nhà khảo cổ? Nếu hai cha con nhà ông này đang bận tâm tới việc riêng của họ - này, ông bạn, họ chỉ tập trung vào một việc còn những gì đang diễn ra chung quanh họ không cần biết. Vẫn biết là họ đang ngồi sờ sờ ra đó mà như là những con người sống cách nay năm ngàn năm trước Công nguyên. Đối với họ thời điểm lúc này là năm một nghìn chín trăm ba mươi lăm sau Công nguyên coi như không tồn tại.

Ngài Japp nghe nói vậy chới với.

- Thôi, ta bàn qua chuyện đó. Với hai cha con ông Dupont, ông Fournier thấy sao?

- Ông Armand Dupont là một nhà khảo cổ nổi tiếng của Pháp.

- Vậy thì chúng ta chưa đi được bao xa. Tôi thấy ông ngồi tại vị trí thuận lợi - ở một bên lối đi hơi chệch về phía trước chỗ ngồi bà Giselle. Tôi biết ai cha con nhà này đi qua nhiều nơi xa lạ khắp thế giới, khai quật nhiều món cổ vật; còn chuyện tìm ra nọc rắn độc tại địa phương đó cũng dễ thôi.

- Có thể lắm chứ? - ông Fournier nói.

- Vậy mà ông chưa dám tin sao?

Fournier lắc đầu chưa hiểu.

- Ông Dupont sống vì sự nghiệp. Ông là một người sống để mà cống hiến. Ông từ bỏ nghề hái ra tiền để lao vào ngành khảo cổ. Hai cha con một lòng theo đuổi sự nghiệp mới mở ra trước mắt. Theo tôi nghĩ hai cha con nhà này - hoàn toàn không dính dáng vô vụ này.

- Cũng phải thôi, - ngài Japp nói.

Ông nhặt lấy trang giấy vừa ghi chép xong cầm trên tay đang hăng lấy giọng.

- Ta dừng lại đây đi. Nàng Jane Grey. Không có khả năng phạm tội - Gale không có khả năng phạm tội. Bá tước phu nhân Horbury. Không có dấu hiệu khả nghi. Ông Poirot-có phần chắc chắn là thủ phạm, có đủ thời cơ thuận lợi.

Ngài Japp khoái chí cười vì câu bông đùa vừa nêu ra, ông Poirot cười theo, ông Fournier đùa cợt chiếu lệ nhà thám tử.

Bác sĩ Bryant có khả năng phạm tội - Clancy chứng cứ chưa rõ - tuy nhiên có khả năng phạm tội. Hai cha con nhà Dupont không có chứng cứ cụ thể - định giữ một lượng thuốc độc - có khả năng phạm tội.

Đến đây ta kết luận vậy là tạm được. Ta cần phải mở cuộc thẩm vấn tiếp theo. Tôi sẽ gọi cho Clancy và Bryant trước - xem tâm trạng như thế nào - trước kia đã có lúc cuộc sống gặp khó khăn - gần đây có lo lắng gì không - năm vừa rồi làm ăn ra sao - phải nắm vững mấy việc đó. Tôi sẽ hỏi Ryder theo đúng trình tự này. Tôi không bỏ sót những người chưa nêu ra đây. Tôi sẽ nhờ Wilson dòm ngó giùm. Còn ông Fournier sẽ phụ trách phần việc hai cha con nhà Dupont.

Ngài thanh tra mật thám gật đầu.

- Ông tin đi - bọn tôi sẽ tham gia đầy đủ. Khuya này tôi trở lại Paris. May ra sẽ hỏi được tin tức từ Elise, người hầu giúp việc cho bà Giselle, giúp cho ta biết thêm về vụ án này. Ngoài ra tôi sẽ xem xét lại những nơi bà Giselle thường lui tới, ta sẽ biết rõ hơn những hoạt động của bà trong suốt mùa hè. Tôi được biết bà đã tới bãi biển Le Pinet một vài lần dò la tin tức những người Ănglê bà quen biết. À, đúng thế, ta còn nhiều việc trước mắt cần phải làm cho xong.

Cả hai ông nhìn qua Poirot đang nghĩ ngợi.

- Ông phải giúp một tay chứ, ông Poirot? - ngài Japp hỏi, Poirot đứng ngay dậy.

- Được, tôi phải đi theo ông Fournier qua Paris.

- Rất hân hạnh. - ông khách người Pháp nói.

- Ông thấy như thế nào, ông bạn? - ngài Japp nói, ông chăm chú nhìn Poirot. - Nãy giờ không thấy ông lên tiếng. Ông cho biết ý kiến đi chứ, hử?

- Có mấy ý kiến thế này nhưng mà khó nói.

- Chúng tôi lắng nghe ông trình bày.

- Tôi còn thắc mắc một việc, - Poirot thủng thỉnh nói, - là chỗ tìm thấy cái ống xì đồng?

- Chớ còn gì nữa. Suýt nữa ông phải ngồi tù.

Poirot lắc đầu.

- Tôi không nghĩ vậy. Không phải chuyện tìm thấy cái ống xì đồng nằm kế bên chỗ ghế tôi ngồi khiến tôi lo sợ - nhưng chuyện đáng nói là nếu nó được tìm thấy nằm đằng sau ghế ngồi ở chỗ khác kia?

- Tôi thấy không có gì là lạ cả, - ngài Japp nói. - Thủ phạm phải tìm cách giấu nó đi. Thì lúc đó hẳn không lo bị phát hiện.

- Dĩ nhiên. Nhưng ông phải lưu ý, khi xem xét lại khoang máy bay cho thấy tất cả cửa sổ đều đóng kín nhưng lại có quạt thông gió - những lỗ tròn trên tấm kính có thể đóng mở được. Như vậy có thể thả nó xuống cho chui lọt qua lỗ tròn trên mặt kính. Vậy thì còn gì thuận lợi hơn nếu ném nó lọt qua khe hở đó. Nó rớt xuống sàn hoàn toàn không ai hay biết.

- Ông nói vậy không có ai đồng ý đâu - thủ phạm không dám công khai cho người ta thấy mặt. Nếu hẳn ném ông tiêu qua cửa kính thông gió thì hành khách trên máy bay sẽ nhìn thấy ngay.

- Tôi hiểu, - Poirot nói, - hẳn chẳng sợ người ta trông thấy hẳn kê ống xì đồng vô miệng thổi tên độc bay đi, hẳn chỉ sợ là khi đặt ống cho lọt qua lỗ thông gió trên cửa sổ mà thôi!

- Phi lý, tôi dám chắc, - ngài Japp nói, - nhưng mà thế này, thủ phạm đã cố giấu cái ống thổi sau lưng chỗ ghế ngồi. Ta không thể bỏ qua điểm đó.

Poirot lặng thinh, ông Fournier thấy lạ liền hỏi:

- Ông vừa nảy ra một ý mới, phải vậy không?

Poirot nghiêng đầu nhất trí.

- Tôi vừa nghĩ ra một lối suy đoán.

Ông chìa tay ra sửa lại cái đế đựng mấy chai mực lúc nãy vì sơ suất ngài Japp đặt nghiêng một bên.

Chợt ông ngẩng đầu hỏi lại.

- Vậy thì, ông đã có sẵn trong tay danh sách những món vật dụng của hành khách đi chuyến bay đó chưa?

* *

CHƯƠNG 8 BẢN DANH SÁCH

Đánh máy: thelam18bk

- Tôi là người biết giữ lời, - ngài Japp nói.

Ông vừa cười vừa rút tay vô túi rút ra một trang giấy đánh máy sẵn.

- Có đây. Tất cả - đầy đủ chi tiết. Có một điểm rất lạ lùng xong rồi tôi sẽ kể cho ông nghe hết.

Poirot bày trang giấy ra trên bàn ngồi đọc. Ông Fournier đứng dậy nhìn qua vai đọc:

- James Ryder.

"Trong túi-khăn mùi soa thêu tên J. Pigskin, ví tiền - bảy tờ giấy bạc 1 bảng Anh, ba tấm thiệp. Thư của một cổ đông tên George Ebermann về khoản tiền cho vay đã giải quyết xong... nếu không hẹn gặp ở phố Queer. Ký tên Maudie, hẹn gặp tại Trocadero, tức hôm sau (giấy viết xấu, chữ viết nguệch ngoạc). Một hộp đựng thuốc điếu, bao diêm quẹt, bút máy, chùm chìa khóa, chìa khóa hiệu Yale, tiền lẻ Pháp, Anh."

"Cặp xách tay đựng giấy tờ mua bán hàng xi măng. Bản sao tập truyện Bootle Cup (loại sách cấm). Một hộp thuốc trị cảm lạnh."

- Bác sĩ Bryant

"Trong túi-hai chiếc khăn mùi soa, ví tiền giấy 20 bảng Anh và 500 quan Pháp. Một mớ tiền lẻ Anh, Pháp, số tay. Hộp đựng thuốc điếu, hộp quẹt máy, bút máy, chìa khóa hiệu Yale, một chùm chìa khóa."

"Ông sáo cất trong hộp."

"Mang theo tập sách Memoirs of Benvenuto Cellini và một cuốn Les Maux de l'Oreille".

- Norman Gale

"Trong túi-khăn mùi soa. Ví tiền đựng 1 đồng bảng Anh và 600 quan Pháp. Một mớ tiền lẻ, danh thiếp của hai hãng buôn Pháp - nhà sản xuất dụng cụ nha khoa. Bao diêm quẹt Bryant & May - không còn cây nào. Hộp quẹt vỏ bạc, ống điếu, bao đựng thuốc rời. Chìa khóa hiệu Yale."

"Cặp xách tay-đựng một chiếc áo bờ lu đông trắng. Hai chiếc gương soi miệng. Bông gòn chữa răng. Tạp chí La vie Parisienne. The Strand Magazine. The Autocar."

- Armand Dupont

"Trong túi-ví đựng tiền, 1000 quan Pháp, giấy mười đồng bảng Anh. Bao đựng mắt kính. Một mớ tiền lẻ quan Pháp. Khăn mùi soa. Bao thuốc lá, diêm quẹt giấy, danh thiếp. Tăm xỉa răng."

"Cặp xách tay-bản thảo gửi Hội Hoàng gia Asian Society. Hai tạp chí khảo cổ Đức. Hai bản thảo đồ gốm sứ. Ống sáo làm kiếng (ống điếu của người Kurd). Một chiếc khay đan cờ nhỏ. Chín tấm ảnh còn để rời - chụp hình đồ gốm sứ."

- Jean Dupont

"Trong túi-ví tiền đựng đồng 5 bảng Anh và 300 quan Pháp. Hộp đựng thuốc điếu. Đốt gắp thuốc điếu (bằng ngà). Hộp quẹt, bút máy, hai cây viết chì, sổ tay viết nguệch ngoạc. Thư tiếng Anh ký tên L. Marriner mời ăn cơm trưa tại nhà hàng gần phố Tottenham Court. Tiền lẻ quan Pháp."

- Daniel Clancy

"Trong túi-khăn mùi soa (dính mực). Bút máy (cháy mực). Ví tiền đựng 4 đồng bảng Anh và 100 quan Pháp. Mấy bài báo cắt rời kể vụ án mới đây (một vụ ngộ độc arsenic, hai vụ biến thù). Hai thư của sở nhà đất ghi rõ chi tiết đặc tính vùng quê. Sổ tay, bốn viết chì, dao nhíp. Ba biên lai và bốn hóa đơn chưa thanh toán. Thư của Gordon, thủ lĩnh cơ quan S. S. Minotaur. Một trò chơi đố chữ đã làm phân nửa cắt trong báo Times. Sổ tay ghi chép những mưu tính. Một mớ tiền lẻ

của Ý, Pháp, Thụy Sĩ và Ănglê, biên lai tiền phòng khách sạn, Naples. Một chùm chìa khóa."

"Trong túi áo bờ lu đông-bản chép tay vẽ vụ án Murder on Vesuvius. Món hàng continental Bradshaw. Bánh đánh golf. Một đôi vợ, bàn chải đánh răng. Hóa đơn tiền ở khách sạn tại Paris."

- Nàng Kerr

"Túi đựng son phấn - son môi. Hai ống đốt găng thuốc điếu (bằng ngà và ngọc bích) , phấn hộp. Một hộp đựng thuốc điếu, diêm quẹt, khăn mùi soa. Hai đồng bảng Anh, mớ tiền lẻ, thẻ tín dụng, chùm chìa khóa".

"Túi du lịch - bao da màu xanh. Chai lọ, bàn chải, lược, v. v. đồ làm móng tay. Túi vệ sinh gồm bàn chải đánh răng, bông tắm, kem đánh răng, xà bông. Hai chiếc kéo. Năm lá thư nhà và bạn bè ở bên Anh. Hai tập truyện của Tauchnitz. Hình chụp hai con chó kiếng. Có đem thêm tạp chí Vogue và bood Housekeeping".

- Nàng Grey

"Xách tay-son môi, phấn hồng, hộp phấn. Chìa khóa hiệu Yale, một chìa khóa rương. Bút chì, một hộp đựng thuốc điếu, diêm quẹt giấy, hai khăn mùi soa. Hóa đơn tiền phòng khách sạn ở Le Pinet. Tập sách Franch Phrases. Ví tiền đựng 100 quan Pháp, 10 đồng bảng Anh. Mớ tiền lẻ Pháp, Ănglê, một vé chơi Casino, 5 quan Pháp."

"Trong túi áo du lịch-sáu tấm bưu ảnh Paris, hai khăn mùi soa, khăn quàng cổ. Thư ký tên "Gladys", một ống thuốc aspirin."

- Bá tước phu nhân Horbury

"Trong túi trang điểm-hai son môi, phấn hồng, đánh phấn, khăn mùi soa, ba tờ giấy bạc, sáu đồng bảng Anh, mớ tiền lẻ (quan Pháp) , chiếc nhẫn kim cương. Năm con tem bưu chính Pháp, hai ống đốt găng thuốc điếu, hộp quẹt có bao da".

"Túi du lịch-một bộ trang điểm. Bộ làm móng tay (bằng vàng) , Một bộ ghi nhãn (viết mực) Boracic Powder".

Poirot vừa đọc hết phần chót, ngài Japp chỉ ngón tay vô phần cuối.

- Ông bạn mình khéo thật đấy. Ông tưởng đâu là mình không theo dõi cho tới cùng nhưng mà làm sao qua mắt tôi được món bột Boracic! Chất bột trắng trong chai đúng là cocain.

Poirot hơi nhướn mắt. Ông khẽ gật đầu.

- Trong vụ này không cần phải tìm hiểu thêm gì nữa. - ngài Japp nói. - Ông không cần phải nghe tôi kể chuyện một phụ nữ ghiền cocain thì không còn làm chủ được mình. Ý tôi muốn nói là địa vị của bà ta không cho phép tự ý làm gì thì làm cho dù có muốn cách mấy. Như vậy tôi không chắc liệu bà ta có đủ sức để vượt qua; và thiệt tình mà nói không chắc bà có thể vượt qua. Rồi như mớ bòng bong.

Poirot gom mấy trang giấy đánh máy vừa đọc từ đầu tới cuối. Ông đặt xuống bàn thờ ra một hơi.

- Xét bề ngoài, - ông nói, - rõ ràng hung thủ đã bị điếm mặt. Hơn nữa tôi không hiểu tại sao và bằng cách nào?

Ngài Japp nhìn thẳng vô mặt ông.

- Vậy là dựa theo tài liệu ghi trong mấy trang giấy nên ông mới nghi cho ai là thủ phạm.

- Chớ còn gì nữa.

Ngài Japp chộp lấy mấy trang giấy đọc hết một lượt, đọc xong tới đâu ông phát cho ông Fournier. Xong rồi đặt lại trên bàn nhìn về phía Poirot.

- Ông có đùa không đấy, ông Poirot?

- Không, tôi không đùa. Ngài hỏi nghe lạ thật?

- Còn ông nghĩ sao, ông Fournier?

Ông khách người Pháp lắc đầu. - Tôi thì mù tịt, - ông nói:

- Nhưng theo tôi, bản danh sách này không có gì mới lạ.

- Nói riêng thì không có gì, - Poirot nói: - Nhưng nếu ta kết hợp với nhiều mặt của vụ án, không đúng sao? Vậy thì tôi sai - sai hoàn

toàn.

- Vậy, ông kể ra đi, - ngài Japp nói. - Tôi sẵn sàng lắng nghe ý kiến của ông.

Poirot lắc đầu.

- Không đâu, ông nói lý thuyết là vậy - lý thuyết suông. Nhìn vô danh sách tôi muốn tìm ra một điểm. Mà này, ông bạn, tôi thấy rồi. Nó đây nhưng mà sao tôi thấy khác đi. Manh mối đã rõ nhưng nhầm người. Vậy là ta cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa, quả thật tôi thấy sự việc còn mù mờ lắm. Tôi chưa tìm thấy lối ra; còn mấy điểm nổi cộm sờ sờ ra đó. Ông không thấy vậy sao? Không chắc chưa nhìn thấy. Mạnh ai nấy nghĩ. Tôi thì không chắc gì đâu, nói thật tôi còn hồ nghi...

- Thôi ông đừng có huênh hoang, - ngài Japp nói. Chợt ông đứng dậy, - Vậy là hết một ngày. Tôi lo bên London, ông thì trở lại Pháp, ông Fournier - còn ông bạn Poirot này thì sao?

- Tôi có ý định theo ông Fournier qua Paris - tôi khẩn thiết được đi theo.

- Khẩn thiết? - Tôi muốn biết vì sao ông lại nghĩ nông như vậy?

- Nông à? Ông nói như vậy không nên, thật đấy!

Ông Fournier trịnh trọng chìa tay ra bắt.

- Chúc ông vui vẻ, cảm ơn ông đã tiếp đón chu đáo. Hẹn sáng mai tại phi trường Croydon.

- Được, hẹn sáng mai.

- Tôi cứ nghĩ - ông Fournier nói - trên đường đi chẳng có ai muốn giết bọn mình.

Hai nhà điều tra bước ra ngoài.

Poirot ngồi lại một mình nghĩ ngợi. Rồi ông đứng dậy đi dọn dẹp mọi thứ bên trong cho ngăn nắp.

Ông bước tới bên chiếc bàn nhỏ kê sát tường cầm lấy tờ tạp chí Sketch. Ông lật từng trang cho đến ngay chỗ cần tìm.

"Hai hội viên tầm nãng" là tựa của bài báo, "Bá tước phu nhân Horbury với ngài Raymond Barraclough tại bãi biển Le Pinet". Ông nhìn ảnh chụp hai người mỉm cười trong bộ đồ tắm tay nắm tay.

- Không hiểu là, - Hercule Poirot nói. - Qua vụ này ta có thể làm gì được không... ồ, được quá đi chứ.

* *

CHƯƠNG 9 ELISE GRANDIER

Đánh máy: thelam18bk

Qua bữa sau trời tốt đến nỗi Hercule Poirot phải nói ra bữa nay cái bụng thấy êm.

Hai ông khách đáp chuyến bay 8 giờ 45 qua Paris với bảy tám ông khách gì đó, sẵn dịp này ông khách người Pháp mới bày đồ nghề ra thử. Ông lôi trong túi ra một mảnh tre kê vô miệng làm đi làm lại ba lần nhắm tới một điểm. Có lần ông khom người xuống quanh chỗ ngồi, lần khác đầu hơi nghiêng về một bên và một lần nữa lúc từ buồng vệ sinh trở lại chỗ cũ, hễ cứ mỗi lần như vậy ông thấy vài người nhìn theo có vẻ ngạc nhiên đôi chút. Lần chót thì quả thật mọi người đổ dồn cặp mắt nhìn về phía ông.

Ông Fournier ngồi tựa người vô ghế vẻ mặt chán nản, lúc nhìn qua thấy Poirot vui vẻ ông mới yên tâm.

- Ông vui lắm sao ông bạn? Ông nhất trí là ta cũng phải làm thử mới biết chứ?

- Tất nhiên rồi! Thiệt tình mà nói tôi khâm phục ông. Không còn gì hơn chuyện mắt thấy tai nghe. Ông đang đóng vai tay sát thủ sử dụng ống tiêu. Hiệu quả ngay trước mắt. Ai cũng nhìn thấy ông.

- Không phải ai cũng nhìn thấy.

- Nói tóm lại không phải vậy. Mỗi lần thử chỉ có vài người không nhìn thấy, nhưng với một tay sát thủ chuyên nghiệp bao nhiêu đó chưa đạt yêu cầu. Ông phải tính sao cho hợp với logic là không ai nhìn thấy kia.

- Vậy thì không thể đặt ra điều kiện bình thường được, - ông Fournier nói - Tôi nghĩ là phải đặt ra một điều kiện ngoại lệ - tức là thời cơ thuận lợi. Phải chớp lấy ngay thời cơ thuận lợi lúc mà mọi người đang nhìn nơi khác.

- Chờ ông bạn Thanh tra mật thám Japp hỏi cặn kẽ lại việc này.

- Ông đồng ý với tôi chứ, ông Poirot?

Poirot ngần ngừ một hồi ông thủng thỉnh nói:

- Tôi đồng ý là-phải nói là thời cơ thuận lợi vì sao không ai nhìn thấy tay sát thủ... nhưng tôi nghĩ có hơi khác một chút. Trong vụ này, riêng chuyện mắt thấy tai nghe thôi chưa đủ. Ông nhắm mắt lại coi, không phải trở mắt ra mà nhìn. Ông phải nhìn bằng cái đầu không phải bằng da thịt. Chính cái chất xám đó tác động... phải để cho cái chất xám đó chỉ đường cho ông thấy.

Ông Fournier trở mắt nhìn kinh ngạc.

- Tôi không nghe theo ông đâu, ông Poirot.

- Ông ngồi một chỗ suy luận từ những việc ông trông thấy. Chỉ nhìn không thôi thì thật là sai lầm.

Ông Fournier lại lắc đầu dang tay ra.

- Tôi chịu thua. Tôi không hiểu ông muốn nói gì?

- Ông Giraud, bạn tôi sẽ nhắc nhở ông đừng có để ý mấy câu chuyện lạ đời tôi vừa nêu. "Hăng hái lên đi", ông bạn tôi sẽ nhắc nhở ông. "Ông thì ngồi một chỗ nghĩ vớ vẩn, đó là cách làm việc của mấy ông hết thời." Tôi muốn nói một con chó săn thính mũi lao nhanh tới ngay chỗ nó vừa đánh hơi... ta phải biết mưu mẹo đánh lừa. Tới đây, tôi muốn nhắc nhở một việc có lợi cho ông...

Poirot ngồi dựa lưng ra sau nhắm nghiền mắt lại, ông đang nghĩ ngợi, nhưng đâu một hồi thấy ông đã ngủ say.

Vừa đến Paris, hai ông khác rủ nhau tới thẳng địa chỉ nhà số 3, phố Joliette.

Phố Joliette nằm ở mạn nam sông Seine, nhà cửa xây giống nhau như đúc. Người gác đàn ra mở cửa, vẻ mặt cau có nhìn ông Fournier.

- "Ta lại gặp bọn cớm nữa! Rắc rối đấy. Ở đây thật xui xẻo".

Lão bước lui vô trong miệng nói lầm bầm.

- Ta tới ngay văn phòng bà Giselle. - Fournier nói. - Chỗ này ở trên tầng một.

Ông rút chìa khóa trong túi ra vừa giải thích chuyện cảnh sát Pháp khóa phòng và niêm cửa ngoài chờ kết quả điều tra bên Änglê.

- Không đâu, tôi không chắc, - Fournier nói, - liệu tìm được thứ gì có ích không?

Ông xé niêm phong, mở cửa, hai người bước vô trong. Văn phòng bà Giselle nhỏ hẹp. Đàng xa là một chiếc tủ sắt lâu đời cũ kỹ, một bàn giấy, mấy chiếc ghế nệm sờn rách. Nhìn lên cửa sổ bụi bặm hắt lâu lắm không ai mở.

Ông Fournier đứng nhìn quanh một hồi, rùng mình.

- Ông thấy chưa? - ông hỏi, - chả có gì.

Poirot bước vòng qua phía sau bàn, kéo ghế ngồi nhìn ông Fournier đang đứng. Ông nhẹ tay lần mò trên mặt bàn rồi xuống tới dưới.

- Có một cái chuông đấy, - ông nói.

- Ồ, để gọi người gác đàn.

- Ồ, cảnh giác cao. Thân chủ của bà biết đâu có khi giờ trò la lối om sòm.

Ông mở mấy ngăn kéo, còn một mớ dụng cụ văn phòng, một tờ giấy thấm, bút chì; không thấy giấy tờ ghi chép gì để lại.

Poirot ngồi thừ ra nhìn vẻ ảm ức.

- Tôi không trách ông đâu, ông bạn, lục tìm mất công. Nếu ông muốn tìm cho ra thì nó sờ sờ ngay trước mắt. - Ông nhìn về phía chiếc két sắt. - Thấy coi bộ không chắc chắn phải không?

- Thuộc loại đồ cổ, - ông Fournier nói theo.

- Không đựng gì à?

- Ờ. Người giúp việc lôi ra thiêu hủy hết mọi thứ.

- À, đúng thế, bà giúp việc. Một đầy tớ trung thành. Ta phải tìm gặp bà ta. Ngay chỗ này ta chả tìm thấy gì. Có vấn đề gì đây, ông có cho là vậy không?

- Có vấn đề sao, ông Poirot?

- Ý tôi muốn nói không thấy dấu người lui tới nơi đây... lạ thật.

- Bà chủ nhà thích sống khắc khổ, - ông Fournier lạnh lùng nói.

Ông Poirot đứng ngay dậy.

- Nghe đây, - ông nói, - ta phải gặp ngay bà này - người đầy tớ trung thành.

Elise Grandier là một phụ nữ to béo, thấp người, tuổi độ trung niên, mặt mũi tươi tỉnh, cặp mắt nhỏ xíu hết nhìn ông Fournier rồi qua tới ông bạn cùng đi rồi nhìn lại một lượt nữa.

- Mời bà ngồi, Grandier, - ông Fournier nói.

- Cảm ơn ông.

Bà thản nhiên ngồi xuống.

- Tôi và ông bạn Poirot đây mới từ bên London qua. Hôm qua đã mở một phiên thẩm vấn về cái chết của bà chủ. Rõ ràng là Madame đã bị trúng thuốc độc.

Người đàn bà Pháp lắc đầu nghiêm sắc mặt.

- Ông nói chuyện gì ghê vậy, thưa ông. Madame bị trúng độc sao? Làm gì có chuyện đó bao giờ?

- Bởi vậy nên chúng tôi mới tới đây nhờ cô.

- Đúng thế, thưa ông. Tôi sẽ làm hết sức mình giúp cho mấy ông mật thám nhưng mà tôi có biết gì đâu - chẳng biết gì cả.

- Cô thấy có ai ân oán gì với Madame không? - ông Fournier hỏi thẳng vô vấn đề.

- Làm gì có chuyện đó. Madame có ân oán gì với ai đâu?

- Này, này, cô Grandier, - ông Fournier lạnh lùng nói. - Nghề cho vay - làm sao làm vừa lòng hết mọi người được.

- Cũng có lúc thân chủ của Madame không biết điều, - Elise nói theo.

- Họ kiếm chuyện hở? Dọa nạt?

Bà hầu lắc đầu.

- Không, không, ông đừng nghĩ vậy. Không có ai dọa nạt - họ thường kêu réo - phân trần - không đủ khả năng chi trả - chỉ có vậy thôi. Giọng nói bà người hầu khinh miệt.

- Cũng có khi, này cô, - Poirot nói, - họ không đủ khả năng chi trả.

Elise Grandier chột rùng mình.

- Có khi là vậy. Chuyện làm ăn riêng tư đó mà, rốt cuộc mọi người cũng thanh toán xong.

Bà người hầu lấy lại giọng bình tĩnh.

- Madame Giselle là một phụ nữ cứng rắn, - ông Fournier nói.

- Madame sẽ được minh oan.

- Cô không thương xót cho các thân chủ, những nạn nhân.

- Nạn nhân - nạn nhân... - Elise không còn bình tĩnh - Các ông chưa hiểu, có phải vì túng thiếu nên mắc nợ đâu, vì lẽ vung tay quá trán, lo chạy cho ra tiền rồi xù nợ. Đâu phải vậy! - Madame rất sòng phẳng. Bà cho vay - thì phải lo trả cho bà. Sòng phẳng. Bà không mắc nợ ai. Bà nợ ai thì trả đúng hẹn. Không thấy ai viết giấy đòi nợ. Các ông nói là bà sắt đá là không phải! Madame sống tử tế. Bà cứu giúp cho Hội Bà Phước của những người nghèo. Bà giúp cho hội từ thiện. Hay tin bà vợ của lão George, người gác đàn đầu ốm, Madame giúp đưa vô nằm ở bệnh viện.

Người hầu thôi không kể nữa mặt bà đỏ rần, tức giận. Bà lại kể
lẽ, - Các ông chưa hiểu. Các ông không hiểu Madame chút nào?

Ông Fournier chờ cho đến lúc bà nguôi cơn giận.

- Cô đã nhìn thấy thân chủ của Madame Giselle đến giờ chót mới
lo trả hết nợ. Madame Giselle có cách gì hay vậy? Madame buộc họ
được sao?

Bà giúp việc nhún vai.

- Tôi đâu có biết gì chuyện đó-chả biết gì.

- Cô biết cách xử lý, thiêu hủy mọi thứ giấy tờ của Madame để
lại.

- Tôi như thiên lôi sai đâu đánh đó. Bà dặn dò nếu có mệnh hệ
nào như chết dọc đường, đau ốm bất tử, tôi phải lo hủy hết giấy tờ làm
ăn.

- Giấy tờ nằm trong két sắt ở nhà dưới kia mà?

- Đúng thế. Các thứ giấy tờ làm ăn.

- Tất cả nằm trong két sắt để dưới nhà dưới?

Ông nhắc đi nhắc lại khiến Elise đỏ cả mặt.

- Tôi làm theo lời dặn của Madame, - bà nói.

- Tôi biết chứ. - Poirot nhếch mép cười nói. - Các thứ giấy tờ
không để lại trong két sắt. Đúng vậy không? Cái tủ két quá cũ kỹ -
một tay mớ cũng có thể mở được. Các thứ giấy tờ cất giấu nơi khác -
có thể trong buồng ngủ của Madame?

Elise nghĩ ngợi một hồi mới nói ra:

- Dạ, đúng thế. Madame ngoài mặt thì để cho thân chủ thấy các
thứ giấy tờ cất trong két sắt nhằm đánh lừa. Madame cất giữ hết trong
buồng ngủ.

- Vậy thì cô chỉ cho chúng tôi xem nào.

Elise đứng dậy, hai ông khách bước theo. Gian buồng ngủ không
rộng lắm. Đồ đạc bày la liệt đi lại vướng chân. Ở cuối góc phòng chất
một cái rương xưa to kèn. Elise mở rương, lôi ra một chiếc áo dài

kiểu xưa may bằng vải ba ga, váy lót vải siu. Mặt trái may thêm một cái túi chìm.

- Các thứ giấy tờ cất giấu trong này, thưa ông, - bà nói. - Đứng trong chiếc phong bì niêm kín.

- Vậy sao cô không nói ra? - ông Fournier nói xẵng, - tại buổi thẩm vấn cách đây ba bữa.

- Xin ông tha lỗi cho. Ông hỏi có phải các thứ giấy tờ cất trong két sắt, nên tôi mới nói hủy hết rồi. Có sao tôi nói vậy. Còn chuyện giấy tờ cất giấu ở đâu không quan trọng.

- Đúng đấy, - ông Fournier nói, - này Mademoiselle Grandier, cô biết là các thứ giấy tờ không nên tiêu hủy?

- Tôi nghe theo lời dặn của Madame, - Elise nói xẵng.

- Cô đã hoàn thành nhiệm vụ, - ông Fournier an ủi. - Bây giờ cô hãy nghe cho kỹ: Madame đã bị giết chết. Thủ phạm có thể là một hoặc nhiều tên mà bà biết rõ tung tích. Chúng có thể nằm trong đồng giấy tờ cô tiêu hủy. Tôi phải hỏi cô một việc này nữa, nghĩ cho thật kỹ hãy trả lời. Có thể là theo tôi nghĩ chuyện đó có và cũng dễ hiểu thôi-cô đã xem lướt qua một bản xong mới đem tiêu hủy. Nếu vậy thì, không có gì đáng trách. Trái lại những gì cô khai báo đã đóng góp cho ngành cảnh sát những thông tin hữu ích sớm có đủ bằng chứng khởi tố thủ phạm ra tòa. Dù sao, cô nên nhớ không có gì phải run khi khai báo sự thật. Trước khi đem giấy tờ tiêu hủy cô có xem qua một lượt chứ?

Elise thở hắt ra. Bà nghiêng người ra trước đồng dặc thưa.

- Thưa ông, không, - bà đáp, - Tôi chẳng thèm nhìn. Tôi chẳng thèm đọc một chữ. Tôi để nguyên cả phong bì tiêu hủy gọn một lần.

* *

CHƯƠNG 10 CUỐN SỔ TAY MÀU ĐEN

Đánh máy: thelam18bk

Ông Fournier ngòì chăm chăm nhìn người hầu một lúc sau khi đã nghe khai báo hết sự thật, ông quay mặt đi nơi khác có vẻ chán nản.

- Tiếc quá, - ông nói. - Cô đã làm một việc xứng đáng, nhưng tiếc quá.

- Tôi không thể làm khác hơn, thưa ngài. Ngài tha thứ cho.

Ông Fournier ngòì xuống lấy cuốn sổ tay trong túi ra.

- Lần trước trong phiên thẩm vấn, cô khai là không biết tên thân chủ của Madame là ai. Lúc này thì khai nghe họ kêu rên và nài nỉ. Cô phải biết chuyện đó về số thân chủ của Madame Giselle?

- Thưa ngài cho phép tôi được thưa, tôi chưa nghe Madame nói tên ai ra. Bà không kể lể chuyện làm ăn. Nhưng mà dù sao đã mang lấy kiếp người, phải vậy không? Cũng có lúc ta thán - nói này nọ. Cũng có khi Madame kể lể với tôi.

Poirot nghiêng người tới trước.

- Cô chờ tôi một chút, - ông nói.

- Để tôi xem - à - đúng thế - có một lá thư. Madame mở ra xem chỉ cười nhạt. Bà nói "bà khóc lóc kể lể làm chi, trước sau gì cũng phải trả". Hoặc một lần khác, bà kể với tôi "Một bọn điên rồ! Điên cả lũ! Cứ tưởng ta cho vay nhiều tiền khỏi cần thế chấp bảo đảm. Phải biết người biết ta mới chắc ăn, Elise". Đại khái những chuyện vậy đó.

- Thân chủ của Madame tới nhà, cô có nhớ mặt ai không?

- Dạ không, thưa ông - hình như không. Họ đi ngay lên tầng lầu một và đến chập tối mới thấy trở xuống.

- Madame Giselle ở Paris xong mới bay tới Ănglê?

- Bà trở lại Paris buổi trưa hôm trước.

- Bà tới những nơi nào?

- Bà đi chơi hai tuần về khu nghỉ mát Deauville, Le Pinet, Paris - Plage và Wimereux - theo thường lệ tháng chín hàng năm.

- Nào, cô còn nhớ bà đã kể lại chuyện gì, chuyện mà ta có thể khai thác được.

Elise nghĩ ngợi một hồi, bà lắc đầu.

- Dạ không, thưa ông, - bà nói - Tôi không còn nhớ. Madame vui tươi. Chuyện làm ăn suôn sẻ, bà nói như vậy. Đi một chuyến về có lời. Bà sai tôi ra đăng ký vé ở hãng Universal Airlines qua Ănglê ngay bữa sau. Vé ghi từ sáng sớm, nhưng bà lấy chỗ ngồi chuyến mười hai giờ trưa.

- Có nghe nói sao bà lại bay qua Ănglê làm gì? Có việc gì gấp lắm không?

- Dạ không, thưa ông. Madame qua Ănglê như đi chợ, thường bà cho hay trước một bữa.

- Tối đó có thấy thân chủ nào đến gặp Madame không?

- Dạ, hình như có, mà tôi không dám hỏi chắc. May ra thì lão Georges gác đàn nhớ ra. Madame không nói gì với tôi chuyện đó.

Ông Fournier lôi trong túi ra nhiều hình chụp - của mấy tay phóng viên chụp nhanh nhân chứng tại phiên thẩm vấn của quan điều tra tư pháp.

- Cô nhìn coi có nhớ mặt ai không?

Elise đỡ lấy nhìn từng cái một. Bà lắc đầu.

- Dạ không, thưa ngài.

- Vậy thì cho gọi lão Georges.

- Dạ thưa ngài, tiếc là lão Georges ban đêm mắt nhìn kém. Tôi nghiệp.

Ông Fournier đứng ngay dậy.

- Vậy thì nói thật với cô, chúng tôi ra về - vì nếu cô khẳng định ở đây không có thứ gì hết thì rõ ràng cô đã thiếu hợp tác.

- Tôi à? Sao... sao lại thế này?

Elise chán nản.

- Có thể hiểu là vậy. Này, ông Poirot, xin ông bỏ qua cho. Ông đang đi tìm gì vậy?

Poirot đi một vòng quanh khắp gian phòng về ngơ ngác.

- Nói thật, - Poirot lên tiếng. - Tôi đang tìm cái mà tôi chưa hề thấy.

- Cái gì vậy?

- Một bức hình. Bức hình chụp Madame Giselle và người thân - trong gia đình.

Elise lắc đầu.

- Madame sống một mình. Một mình trơ trọi giữa trần gian.

- Bà có một đứa con gái? - Poirot hỏi lại.

- Dạ, đúng thế. Bà có một đứa con gái.

Elise thở dài một hơi/

- Nhưng không có một tấm ảnh nào của người con gái đó thì phải? - Poirot hỏi dồn.

- Ôi, ông chưa hiểu gì đâu. Thật ra Madame có một người con gái, lâu lắm rồi ông hiểu chứ. Tôi biết rõ là Madame chưa một lần nhìn thấy mặt đứa con từ lúc mới sinh ra.

- Sao vậy nhỉ? - ông Fournier hỏi xẵng một câu.

Elise chìa tay ra dấu.

- Tôi không rõ. Thuở đó Madame còn nhỏ, bà đẹp lắm thì phải - đẹp nhưng nghèo. Biết đâu bà đã một lần có gia đình, cũng có thể là không. Tôi thì biết rõ bà không có gia đình. Không còn nghi ngờ gì nữa người ta đã sắp xếp cho số phận đứa bé. Thuở đó nghe kể bà bị bệnh đậu mùa-nặng lắm - thập tử nhất sinh. Vừa khỏi bệnh thì nhan sắc tàn phai. Chẳng còn những lúc hẹn hò, tính chuyện trăm năm Madame lo chí thú làm ăn.

- Vậy sao bà để tiền lại cho con gái?

- Vậy chứ sao? - Elise nói. Còn để lại cho ai nữa ngoài đứa con máu mủ ruột thịt? Mẫu tử tình thâm; Madame không có bạn bè, bà

sống đơn chiếc. Bà chỉ thích tiền - làm ra nhiều tiền. Bà ít tiêu xài, không lối sống xa hoa.

- Bà có để lại cho cô một món gia tài. Cô đã biết chưa?

- Dạ biết, tôi có nghe. Madame tính tình rộng rãi. Năm nào bà cũng cho thêm tiền cộng với tiền lương. Tôi mang ơn bà biết bao.

- Vậy là, - ông Fournier nói, - chúng tôi xin phép cáo lui. Ra đến ngoài cửa tôi sẽ nói mấy lời với lão Georges.

- Nay ông bạn, cho tôi đi cùng với ông chút xíu thôi, - Poirot nói.

- Được thôi.

Ông Fournier bước ra.

Poirot đi lòng vòng khắp gian phòng, rồi ông ngồi xuống chăm chăm nhìn Elise.

Thấy vậy người đàn bà Pháp có vẻ áy náy.

- Ông cần biết thêm gì nữa không?

- Nay Mademoiselle Grandier, - Poirot nói, - cô biết ai giết chết bà chủ không?

- Dạ thưa, không. Tôi xin có Chúa trên cao chứng giám.

Bà nói thiệt tình. Poirot nhìn theo dò xét, chợt ông cúi đầu.

- Được, - ông nói. - Cứ vậy đi. Nhưng biết là biết vậy thôi, còn chuyện hồ nghi là chuyện khác. Cô có ý kiến gì không - chỉ một ý tưởng thoáng qua thôi - ai là thủ phạm?

- Tôi không ý kiến ý cò gì hết, thưa ông. Tôi đã khai ra hết với quan điều tra tư pháp.

- Cô nói với mấy ông đó một đàng, rồi lại nói với tôi một nẻo.

- Ông nói gì lạ vậy, hử ông? Tôi mà ăn nói vậy sao?

- Bởi việc kia là khai báo với cảnh sát, còn việc nọ là kể lại riêng cho một người khác nghe.

- Dạ, - Elise nói theo. - Dạ đúng thế.

Bà Elise đang nghĩ ngợi phân vân. Nhìn gương mặt người giúp việc, Poirot nghiêng người ra trước mới nói.

- Tôi có thể kể ra câu chuyện này, Mademoiselle Grandier. Theo thói quen nghề nghiệp, tôi có thể không tin ai - không tin, khi mà sự việc chưa được xác minh. Tôi nghi ngờ bất kỳ ai. Kẻ nào dính líu tới vụ án đều là tội phạm cho đến khi kẻ đó được xác minh là vô tội.

Elise Grandier nhăn mặt tức giận nhìn qua.

- Vậy là ông nghi cho tôi - Tôi đây - là thủ phạm giết chết Madame? Ông nói quá nặng lời, ông ơi! Làm sao người ta có thể tin được chuyện động trời đó!

Nhìn ngược bà căng phồng đập nghe thành thịch.

- Không, Elise. - Poirot nói. - Tôi không nghi cho cô giết chết Madame. Chỉ có hành khách trên tàu giết chết Madame. Vậy thì đâu có ai nghi cho cô là thủ phạm. Có thể cô là kẻ tiếp tay trước khi xảy ra vụ án. Cô chỉ làm một việc báo cho kẻ khác giờ giấc chuyển bay của Madame.

- Tôi không làm chuyện đó. Tôi thề.

Poirot lại ngồi lặng lẽ nhìn người giúp việc. Chợt ông gật đầu.

- Tôi tin những điều cô vừa kể. - ông nói. - Nói vậy chứ cô còn che giấu! Có đấy! Tôi kể cho cô nghe đây. Bất kỳ vụ án hình sự nào đều có chung một điểm mai cũng muốn che giấu. Vậy mà có khi chuyện đó chẳng liên quan gì tới vụ án, không phương hại tới ai cả, nhưng mà - tôi muốn nhấn mạnh - có vấn đề đấy. Với cô, chuyện đó có.Ồ, đừng vội chửi! Tôi là thám tử Hercule Poirot, tôi biết hết. Tôi còn nhớ lúc ông Fournier hỏi cô có chắc là không biết gì phải không, cô phớt lờ không trả lời, cô đang bối rối. Cô trả lời qua loa. Rồi đến lúc tôi gợi ý cô nên kể ra những gì ngại nói với bên cảnh sát thì cô lưỡng lự. Vậy là, có vấn đề. Tôi muốn biết vấn đề đó là gì?

- Chẳng có vấn đề gì đáng nói.

- Có thể là không. Thì ra cô không muốn cho biết vấn đề đó là gì? Nên nhớ là, - ông tranh thủ nói trong lúc bà còn lưỡng lự. - Tôi không phải là người của cảnh sát.

- Đúng thế, - Elise Grandier nói. Sau một lúc ngần ngừ, bà kể lễ. - Thưa ngài, tôi đang ở hoàn cảnh khó xử. Tôi không hiểu Madame muốn tôi phải làm gì.

- Cô có nghe người xưa nói một cây làm chẳng lên non. Sao không đến gặp tôi? Ta cùng bàn bạc chuyện này.

Bà giúp việc nhìn ông ái ngại. Ông cười đáp lại.

- Cô là một người hầu trung thành, Elise. Thề sống chết theo lời dặn của bà chủ.

- Dạ phải, thưa ông. Madame tin tôi. Tôi là người giúp việc chỉ biết tuân theo lời dặn của bà chủ.

- Cô là người ăn ở biết điều có phải vì vậy nên cô được giao phó nhiệm vụ nặng nề?

- Ông là một người sáng trí. Dạ phải đúng thế, tôi không dám nói sai. Tôi đã từng bị lừa thưa ông, của cải dành dụm mất hết - chỉ còn đứa con. Madame đối xử tốt với tôi. Bà nhờ cậy người hàng xóm tốt bụng nuôi dưỡng đứa trẻ giúp - một trại chủ tốt bụng, thưa ông. Đến lúc đó bà mới cho tôi hay bà cũng có một đứa con.

- Bà có cho biết nó được mấy tuổi, ở đâu, tung tích ra sao?

- Dạ không, bà kể lại một phần của quãng đời đã qua, một cuộc sống êm đẹp. Con bé được lo cho ăn học hăng hái để trở thành một doanh nhân hoặc có nghề nghiệp ổn định. Bà chết đi để lại cho nó một món gia tài.

- Bà không kể thêm gì về đứa bé hoặc người cha sao?

- Dạ không. À, tôi chợt nghĩ...

- Nói đi, Mademoiselle Elise.

- Một ý tưởng vừa thoáng qua trong đầu, ông hiểu chứ?

- Hay, hay đấy.

- Tôi nghĩ cha đứa bé là một người Anh.

- Cô dựa vào đâu mà dám cho như vậy?

- Có gì đâu. Mỗi khi nhắc tới người Ănglê tôi nghe giọng nói của Madame có vẻ cay đắng. Còn trong chuyện làm ăn, bà thích chỉ huy người dưới quyền là một người Ănglê. Một ý tưởng chợt đến vậy thôi.

- Ở biết đâu đó là một ý tưởng độc đáo, có thể tìm ra manh mối... này Mademoiselle Elise, cô nói cô có con, vậy là trai hay gái vậy?

- Dạ thưa ông, con gái. Con tôi đã chết - năm năm nay rồi.

- Chao ôi - tôi xin thành thật chia buồn.

Bên trong gian phòng lặng lẽ.

- Này Mademoiselle Elise, - Poirot cất tiếng, - có việc gì mà cô chưa dám nói ra?

Elise bước ra ngoài, một lát sau trở lại trên tay cầm cuốn sổ tay màu đen bìu mốc meo.

- Đây là cuốn sổ tay của Madame, đi đâu bà cũng mang theo. Đến bữa chuẩn bị đi qua bên Ănglê, bà tìm mãi không thấy. Bà không nhớ cất ở đâu. Bà đi rồi, tôi mới tìm ra được, nó nằm phía sau đầu giường. Tôi cất trong phòng nhờ bà có trở về. Lúc hay tin Madame chết tôi đem thiêu hủy hết giấy tờ, còn giữ lại cuốn sổ tay. Vì việc này không nghe bà dặn dò.

- Cô hay tin Madame chết vào lúc nào? - Elise ngập ngừng.

- Vậy là cảnh sát báo tin, phải không? - Poirot nói. - Rồi họ tới đây xem xét giấy tờ. Cái két sắt trống rỗng, cô báo đã thiêu hủy hết giấy tờ, thực ra mãi về sau mới đem thiêu hủy?

- Đúng thế, thưa ông, - Elise nói theo. Cảnh sát lo tìm kiếm trong két sắt, tôi lôi hết giấy tờ trong rương ra. Tôi báo là giấy tờ đã hủy hết rồi. Tôi nói sự thật, tôi đã đem thiêu hủy theo lời dặn của Madame. Ông thấy tôi khổ chưa? Xin ông đừng báo cho cảnh sát, làm vậy là hại tôi.

- Này Mademoiselle Elise, tôi có thể nói cô có thiện chí. Mà cô phải biết là, thật đáng tiếc... đáng tiếc lắm. Nhưng dù sao chuyện đã

rồi, cô chẳng cần phải khai rõ giờ giấc cho ngài Fournier. Cô cho tôi xem thử cuốn sổ tay có gì lạ không?

- Dạ chẳng có gì đâu, thưa ông, - Elise vừa nói vừa lắc đầu. - Một cuốn sổ tay ghi nhớ việc làm ăn của Madame, dạ đúng thế, nhìn vô chỉ thấy số. Không có giấy tờ đối chiếu coi như không làm gì được.

Nghĩ mãi bà mới bày cuốn sổ tay ra. Poirot đỡ lấy lật từng trang. Mọi thứ ghi lại bằng bút chì, nét chữ lạ xiên xiên, giống nhau. Theo sau mỗi con số là mấy lời ghi chú như:

- CX 256. Vợ ngài đại ta. Đón ở Syrie. Quĩ Trung đoàn.

- GF 342. Nghị sĩ Pháp. Có quan hệ với Stavisky.

Đại khái mục ghi chú giống nhau, có cả thầy hai mươi đề mục. Cuối sổ là nét bút chì ghi lại ngày tháng địa điểm như:

- Le Pinet, ngày thứ hai. Casino, 10.30. Khách sạn Savoy Hotel, 5 giờ. A. B. C. Phố Fleet, 11 giờ.

Mọi thứ ghi nửa vờ, có thể là mấy điểm hẹn không phải bà Giselle cần ghi nhớ.

Elise vẻ mặt lo âu nhìn về phía ông Poirot.

- Chẳng có nghĩa lý gì, thưa ông. Với tôi cũng vậy thôi. Chỉ có Madame mới hiểu, ai muốn đọc chẳng hiểu gì.

Poirot xếp cuốn sổ lại cất vô túi.

- Coi vậy chứ có giá lắm, Mademoiselle. Cô đã khéo léo giao lại cho tôi, cô có thể yên tâm vì Madame đâu có nhờ cô tiêu hủy thứ này.

- Dạ, đúng thế! - Elise nói nét mặt rạng rỡ.

- Vậy chứ không cần dọn dò, cô có trách nhiệm giao lại cho cảnh sát. Tôi sẽ bàn lại với ngài Fournier để không ai khiển trách cô vì sao không giao nộp sớm hơn.

- Ông thật là tử tế.

Poirot đứng ngay dậy.

- Tôi phải đi gặp ngay ông bạn đồng nghiệp. Cho tôi được hỏi thêm một câu. Cô nhớ lại lúc ghi vé máy bay cho Madame Giselle, cô

gọi đến phi trường Le Bourget hay là gọi cho hãng?

- Tôi gọi tới hãng hàng không Universal Airlines, thưa ngài.

- Vậy là tôi biết chỗ này, nó ở phố Boulevard des Capucines phải không:

- Dạ đúng thế, ở số 254 phố Boulevard des Capucines.

Poirot ghi vô sổ tay, xong rồi ông nghiêng đầu lịch sự chào cáo lui.

* *

CHƯƠNG 11 MỘT NGƯỜI MỸ

Đánh máy: thelam18bk

Ông Fournier mãi lo nói chuyện với lão Georges. Ông mật thám đang lo lắng bồn chồn.

- Chẳng khác gì bọn cớm, - lão gác đàn nói lẩm bẫm giọng khản đặc. - Hỏi đi hỏi lại mỗi một câu. Chờ tin gì đây? Trước sau gì rồi sẽ khai thật hay láo đây? Đồng ý là khai láo như trong tập truyện của mấy ngài này đây.

- Tôi không muốn nghe lời khai láo, mà khai thật kia.

- Thì đây, tôi sẽ khai hết sự thật. Buổi tối hôm đó trước khi Madame chuẩn bị đi qua bên Anglê có một bà tới đây. Ngày bày ra mấy tấm hình hỏi tôi có nhìn ra được ai không. Tôi đã cho ngài hay trước - mắt tôi kém lắm - trời lúc đó nhá nhem tối - tôi nhìn không kỹ. Tôi không nhìn ra người đàn bà đó. Cho dù có nhìn thấy tận mặt cũng không nhận ra. Đấy, tôi đã nói bốn năm bận rồi đó.

- Vậy mà ông không nhớ bà cao hay thấp, tóc đen hay bạch kim, già hay trẻ, thật khó mà tin.

Ông Fournier mĩa mai lên giọng bực tức.

- Vậy thì chớ vội tin. Tôi còn lo sợ gì nữa? Dính dáng tới bọn cớm - hay ho gì đâu! Tôi cảm thấy nhục nhã. Nếu không có vụ Madame bị giết chết trên máy bay thì chắc là ông gán cho tôi tội bỏ thuốc độc. Bọn cớm là vậy đó!

Poirot biết trước thế nào ông Fournier cũng tức giận, bèn chìa tay ra vẻ thân thiện với ông bạn.

- Thôi đến đây, ông bạn, - ông nói - cái bụng tôi nó đang kêu. Ta làm qua loa một bữa rồi tính chuyện sau. Ta gọi món chả trứng chiên nấm rơm với món cá lá mít nấu theo kiểu Normande-phó mát Port Salut, một chai rượu chát. Nên gọi rượu gì cho đúng điệu?

Fournier liếc nhìn đồng hồ.

- Chính xác, - ông nói. - Một giờ. Ta còn bàn với lão khi gió này nữa. - ông liếc nhìn lão Georges.

Poirot nhếch mép cười động viên lão gác đàn.

- Dù không biết là, - ông nói - người phụ nữ vô danh cao hay thấp, tóc đen hay bạch kim, gầy hay béo, nhưng ông có thể cho biết: bà ta ăn mặc có lịch sự không?

- Lịch sự à? - Lão Georges hỏi lại vẻ kinh ngạc.

- Tôi nghe nói, - Poirot lên tiếng, - bà rất lịch sự. Tôi muốn nói, này ông bạn, bà mặc áo tắm trông còn đẹp nữa.

Lão Georges trở mắt nhìn.

- Áo tắm à? Áo tắm là thế nào?

- Tôi vừa nghĩ trong đầu. Một phụ nữ dễ thương mặc áo tắm càng dễ thương hơn. Ông nhất trí chứ? Này xem đây.

Ông đưa cho lão nhìn một trang trên tờ tạp chí Sketch.

Cả hai lặng thinh. Lão gác đàn khẽ nhúc nhích.

- Ông nhìn ra chứ, hở? - Poirot hỏi lại.

- Trong xinh đấy chứ, cả hai người, - lão vừa nói tay vừa giữ lại - không mảnh vải che thân thì cũng vậy thôi.

- Ấy, - Poirot nói. - Thời buổi này con người đã biết công dụng tầm năng. Hay biết mấy.

Lão Georges phá ra cười rồi bỏ đi, Poirot và ông Fournier bước ra ngoài dạo bộ trên phố nắng chang chang.

Giữa bữa ăn do Poirot đề nghị, ông mới đưa cuốn sổ bìa đen ra.

Fournier mừng rỡ dù còn cảm giận bà Elise. Ông Poirot bèn bênh vực cho bà.

- Lẽ tất nhiên. Bọn cớm à? Nghe nhắc ai cũng run sợ, lọt vô mê hồn trận mà không hay biết. Chuyện như vậy đâu cũng có - đâu cũng thấy.

- Vậy nên ông đã thẳng một điếm. - Fournier nói. - Một thám tử chuyên nghiệp thu thập chứng cứ nhờ ở lời khai nhiều hơn là theo lối làm việc hành chánh. Nhưng cần phải thấy bề trái nữa. Ta nắm được nhiều số liệu - cả một hệ thống cơ quan dưới quyền.

- Vậy thì ta cùng nhau hợp tác hữu nghị, - Poirot nhếch mép cười nói. - Món chả trứng ngon miệng.

Trong khi chờ món cá, ông Fournier lật xem mấy trang trong cuốn sổ bìa đen. Xong ông lấy sổ tay trong túi ra ghi chú.

Ông nhìn qua Poirot.

- Ông đã coi hết chưa?

- Chưa. Mới xem qua. Cho tôi xem nào.

Ông chìa tay đỡ lấy cuốn sổ từ tay Fournier. Món phở mát vừa dọn ra, Poirot đặt cuốn sổ xuống mặt bàn, hai ông khách nhìn nhau.

- Có mấy dòng ghi chú, - Fournier nói.

- Năm dòng. - Poirot nói.

- Đúng, có năm dòng.

Ông lấy cuốn sổ tay trong túi ra đọc.

- Bí số CL 52. Phu nhân Bá tước người Ănglê. Có chồng.

- Bí số RT 362. Bác sĩ. Ở phố Harley.

- Bí số MR 24. Thợ làm đồ cổ giả.

- Bí số XVB 724. Người Ănglê. Can tội biển thủ.

- Bí số GF 45. Can tội ngộ sát. Người Ănglê.

- Hay lắm ông bạn, - Poirot nói. Tư tưởng lớn đã gặp nhau, những câu ghi chú trong cuốn sổ này chỉ năm đoạn có liên quan tới những người đi trên chuyến bay. Ta xem xét từng người một.

- Bá tước phu nhân người Ănglê. Có chồng. - Fournier nói, - đoạn này trung hợp với Bá tước phu nhân Horbury. Tôi biết bà này là một tay có máu cờ bạc. Không còn nghi ngờ gì nữa bà có đến gặp bà Giselle vay tiền. Thân chủ bà Giselle đều thuộc nhóm gày. Đoạn ghi chú có chồng ngụ ý là hoặc bà Giselle chờ ông này trả nợ giùm cho bà vợ, hoặc là bà có bản lĩnh hơn phu nhân Horbury, một ẩn số bà chỉ có thể tiết lộ cho người chồng biết.

- Đúng thế, - Poirot nói. - Cả hai giả thiết đúng cả. Tôi nghiêng về giả thiết thứ hai hơn, là vì tôi dám cuộc người đến thăm bà Giselle tối hôm trước lúc bà đi xa chính là phu nhân Horbury.

- Ôi, ông nghĩ vậy sao?

- Ờ, thì ông cũng nghĩ như tôi thôi. Tôi vừa nghĩ tới lão gác đàn cũng biết nịnh đầm. Lão nhất quyết cho là không biết ai tới thăm bà chủ. Phu nhân Horbury là một người đẹp tuyệt trần. Hơn nữa tôi để ý thấy lúc ban đầu - ồ, một chút sơ hở thôi - lúc tôi đưa ra hình chụp bà mặc áo tắm trong tờ tạp chí Sketch. Ờ, chính là phu nhân Horbury, người tới nhà bà Giselle tối hôm đó.

- Chính bà này đi cùng chuyến máy bay từ Paris tới Le Pinet, - Fournier thủng thỉnh nói, - Có vẻ bà đang gặp lúc sa cơ.

- Ờ, ờ, tôi nghĩ có phần đúng.

Fournier đang còn hồ nghi.

- Nhưng không ăn khớp với chuyện ông đang nghĩ trong đầu phải không?

- Đây ông bạn, tôi nói rồi tôi thấy được manh mối nhưng mà không đúng người... bởi tôi chẳng biết gì hết. Manh mối tôi tìm ra thì

không thể nhầm vô đâu được; và hơn nữa...

- Ông chưa muốn nói ra hết sao? - Fournier khích lệ.

- Không phải, bởi tôi có thể nhầm - nhầm to. Nếu nghe theo tôi, ông cũng sai lầm nốt. Thôi, ta nghĩ sao làm vậy. Ta bàn tiếp theo những mục ghi trong sổ bìa đen.

- Bí số RT 362. Bác sĩ. Ở phố Harley? - ông Fournier đọc.

- Có khả năng nghi cho bác sĩ Bryant. Không thấy gì khác lạ hơn, dù sao cũng không thể bỏ qua cuộc thẩm vấn này.

- Việc này xin dành cho ngài thanh tra Japp.

- Còn phần tôi, - Poirot nói. - Tôi sẽ tham gia.

- Bí số MR24. Thợ làm đồ cổ giả, ông Fournier đọc. Không có lý do, nhưng ta có thể nghi cho cha con nhà Dupont. Coi bộ khó tin. Ngài Dupont là chuyên gia khảo cổ nổi tiếng, có địa vị.

- VẬY MỚI DỄ LÀM VIỆC, - Poirot nói. - Thử coi, ông bạn Fournier, địa vị càng cao thì càng kiêu căng. Đáng khâm phục những tay lừa đảo - cho đến khi bị phát hiện.

- Đúng, quá đúng, - ông khách người Pháp thở ra một hơi nhất trí.

- Một nhân vật có uy tín, - Poirot nói, - là tiền đề cho một tay có ngón nghề lừa đảo cao siêu. Một ý tưởng độc đáo. Thôi, ta quay lại việc trước mắt.

- Bí số XVB 724 đáng khả nghi. Người Ănglê, can tội biển thủ.

- Chẳng được gì, - Poirot nói tiếp, - thủ phạm là ai? Một ông luật sư? Một nhân viên ngân hàng? Hay người đáng tin cậy được giao nhiệm vụ ở một cơ sở thương mại. Một nhà văn thì không phải rồi, không phải một nha sĩ hay bác sĩ, có thể họ biển thủ công quỹ, rồi vay mượn bà Giselle để che giấu hành vi phạm pháp, nghi can sau cùng là...

- Bí số BF 45 can tội ngộ sát, Người Ănglê-phạm vi điều tra dàn trải. Thủ phạm có thể là nhà văn, nha sĩ, bác sĩ, doanh nhân, tiếp viên,

thợ làm tóc - đều có thể xếp vô dạng mang bí số BF 45. Đúng ra hai cha con nhà Dupont được miễn trừ vì lý do quốc tịch.

Ông gọi hầu bàn tính tiền.

- Ta còn đến đâu nữa, ông bạn? - ông hỏi.

- Ta đi qua Sở Mật Thám, biết đâu có tin sốt dẻo.

- Được. Ta đi thôi. Tối phiên tôi mở cuộc thẩm vấn mời ông tham gia.

Tại Sở Mật Thám, Poirot được dịp gặp lại ngài Chánh Sở Mật Thám trước đây ông từng công tác trong mấy vụ án, ngài Gilles lịch sự và thân tình.

- Rất hân hạnh được biết ông quan tâm tới vụ án này, ông Poirot.

- Nay ông bạn Gilles, tôi tin những gì diễn ra trước mắt. Ông có nghĩ đó là một việc đáng si nhục? Hercule Poirot nằm ngủ khò giữa lúc vụ án mạng đang diễn ra trước mắt!

Ngài Gilles lắc đầu thật khéo.

- Những cỗ máy! Gặp bữa trở trời chạy không trơn tru. Chính tôi đây có lúc còn cảm thấy rêm mình!

- Người ta thường cho là đói cồn cào như kiến bò trong bụng, - Poirot nói. - Khi đói thì đầu óc quay cuồng. Mỗi lần bị say sảng, Hercule Poirot này chỉ như một cái xác không hồn, tâm trí trống rỗng. Thật đáng trách, nhưng phải chịu thôi! Cho qua chuyện này, ông bạn Giraud của tôi nay ra sao?

Khéo léo phớt lờ "chuyện này", ngài Gilles cho hay Giraud vẫn tiếp tục sự nghiệp.

- Ông ta rất nhiệt tình, hăng say không mệt mỏi.

- Từ nào giờ ông vẫn vậy, - Poirot nói, - Ông tất bật suốt ngày, đâu đâu cũng nhìn thấy ông. Không thấy lúc nào ông nhàn rỗi.

- Ôi, ông Poirot, đó cũng là chỗ yếu của ông. Một người như ông Fournier, đỡ cho ông biết mấy. Ông này thuộc về một trường phái mới - nặng về mặt tâm lý. Vậy ông yên tâm?

- Đúng thế.

- Ông ta nắm vững tiếng Anh nên mới được phái tới Croydon lo vụ án này. Đây là một vụ án nổi cộm, ông Poirot. Bởi Madame Giselle là một nhân vật có tiếng tăm ở Paris. Và cái chết của bà thật lạ thường! Thủ phạm sử dụng ống xì đồng thổi tên độc. Tôi hỏi ông chuyện đó có thể xảy ra chứ?

- Có chứ, - Poirot la lên. - Có đấy. Ông nói trùng phóc, ông chỉ đâu trúng đó - À, ông bạn Fournier tốt bụng đây rồi. Có tin tức gì mới không?

Ông Fournier có gương mặt buồn nhưng hôm nay trông đầy nhiệt tình và hớn hờ.

- Có, có chứ. Tôi biết có một tay buôn đồ cổ người Hy Lạp là Zeropoulos kể lại chuyện vừa mới bán một ống xì đồng với mấy tên độc cách nay ba bữa trước khi xảy ra vụ án. Tôi đề nghị với ngài - ông trình trọng nghiêng người chào sếp - cho phép được kiểm vấn người này.

- Vậy thì, - Gilles nói, - có ông Poirot đi theo không?

- Nếu ngài cho phép, - Poirot nói, - Vụ này lạ lắm. Lạ lắm.

Cửa hiệu của ông Zeropoulos nằm ở phố St. Honoré, bán hàng đồ cổ cao cấp, nhiều món làm ra từ vùng Rhages và gốm sứ của Ba Tư. Một vài món đồ đồng ở Louristan, nữ trang Ấn Độ, hàng lụa, hàng thủ sản phẩm của nhiều nước, hàng rẻ tiền sản xuất ở Ai Cập. Tại đây bạn có thể bỏ ra 1 triệu quan mua một món hàng trong khi giá trị của nó chỉ bằng phân nửa, có thể bạn trả giá mười quan cho một món hàng chỉ bằng giá 10 xăng tim. Khách du lịch Mỹ và những tay sưu tầm đồ cổ là khách hàng thường xuyên lui tới.

Chủ hiệu là ông Zeropoulos người thấp béo mắt đen tròn xoe, ăn nói lưu loát.

Có phải mấy ông khách vừa tới là cảnh sát, ông mừng thầm. Biết đâu mấy ông sẽ vô tới bên trong văn phòng. Đúng thế, ông đã bán ra cho khách một ống tiêu với mấy tên độc - hàng của thổ dân Châu Mỹ

la tinh - quý vị hiểu cho ở đây tôi bán đủ thứ. Tôi có nhiều hàng độc của Ba Tư. Tại đây có ngài Dupont kính mến, ông sẽ giải đáp thắc mắc giùm cho quý vị. Ông đến đây để được tận mắt nhìn thấy bộ sưu tập độc đáo - xem tôi có thu được hàng mới - góp ý mấy món hàng chưa rõ nguồn gốc. Ngài thật tài tình! Trình độ cao siêu! Ngài nhìn và đánh hơi thấy được món hàng. Tôi nói lạc đề rồi đấy. Tôi có một bộ sưu tập - nó vô giá như các tay trong nghề đã thấy - tôi còn giữ đây - dạ thưa một chiếc thuyền buồm! Hàng nước ngoài, được kết hợp từ nhiều thứ - từ vùng Nam Hải, Ấn Độ, Nhật Bản, ... Không sao! Tôi không có giá trước. Nếu khách chọn mua tôi mới phóng một giá mà thường thường khách sẽ trả giá dữ lắm, tôi bớt xuống bằng nửa giá. Cho dù vậy vẫn còn lời to! Tôi mua được của mấy tay thủy thủ giá rất lời.

Ông Zeropoulos hít một hơi thật sau hăm hờ kể tiếp, mồm nói huyền thuyên.

- Cái ống xì đồng kèm theo mấy tên độc tôi mua vô được từ lâu rồi - có tới hai năm. Tôi bày ra trên chiếc mâm kia, có cả râu chuối vỏ sò, một bồ tộc dân da đỏ châu Mỹ, mấy con búp bê khắc gỗ, một chùm hạt ngọc rẻ tiền. Không ai nhìn vô, chẳng có ai để ý mãi đến lúc có ông khách người Mỹ hỏi là cái món gì.

- Một người Mỹ? - ông Founier hỏi xẵng.

- Dạ, đúng một người Mỹ - quả không sai, một người Mỹ. Không phải là một người Mỹ sành điệu, cũng không - ông khách chẳng hiểu gì mấy món đó. Ông thích mua một món hàng lạ về làm kỷ niệm. Ông ta làm nên sự nghiệp nhờ mua bán râu chuối ở Ai Cập - hàng bùa chú ở bên xứ Tiệp Khắc. Vậy là tôi đoán ngay ông khách cần gì, tôi kể ra các tục lệ của thổ dân, cách sử dụng độc dược. Tôi nói ngay đây là hàng hiếm. Ông khách hỏi giá, tôi đưa ra cái giá theo lối Mỹ không cao lắm đâu (thì ra ở bên đó giá cả đang sọt). Tôi chờ ông trả giá, vậy mà ông chịu mua ngay, tôi chơi với. Tiếc là lẽ ra tôi muốn nói giá cao hơn. Tôi giao ống tiêu còn mấy tên độc gói cẩn thận cho vô bao. Tiền

trao cháo múc. Đến một bữa coi báo thấy đăng tin một vụ án ly kỳ tôi lấy làm lạ - dạ đúng, tôi thắc mắc ghê lắm. Tôi hỏi thăm mấy ông ở sở cảnh sát.

- Cảm ơn ông nhiều lắm, ông Zeropoulos, - Fournier nói năng lịch sự. - Cái ống xì đồng với tên độc - ông có thể nhận dạng lại được chứ? Món hàng này đang ở bên Ănglê, rồi ông sẽ được mời tới để làm công việc nhận dạng.

- Cái ống xì đồng dài bằng cỡ như vậy, - ông Zeropoulos chỉ tay làm dấu trên mặt bàn, nó nặng - ông biết không, bằng cỡ chiếc bút máy này đây. Màu sắc nhợt nhạt. Có thêm bốn mũi tên độc dài sắc bén, đầu mũi tên phai màu dính thêm một mảnh vải tơ màu đỏ.

- Mảnh vải tơ màu đỏ à? - Poirot hỏi gắt.

- Dạ, đúng thế. Màu đỏ anh đào - còn thấy mờ mờ.

- Lạ thật, - ông Fournier nói. - Vậy ông còn nhớ rõ không có một chiếc nào dính thêm mảnh vải tơ đen hay vàng?

- Đen và vàng nào? Dạ, không có.

Ông chủ hàng lắc đầu.

Ông Fournier nhìn qua Poirot. Một nụ cười tâm đắc vừa thoáng hiện trên gương mặt nhà trinh thám nhỏ thó.

Fournier đang còn nghi ngờ trong đầu. Có phải là Zeropoulos nói láo hay vì một lý do nào khác?

Fournier nửa tin nửa ngờ nói. - Có thể cái ống xì đồng với mấy tên độc này không dính dáng gì tới vụ án, xác suất là một phần năm mươi, dù sao tôi phải tìm cho ra lai lịch của anh chàng này

Zeropoulos chìa hai tay.

- Ông này là người Mỹ. Tôi nghe ông nói giọng Mỹ. Ông không biết tiếng Pháp, nhai kẹo cao su, đeo kính gọng đồi mồi, dáng người cao không phải già lắm đâu.

- Tóc vàng hay tóc đen?

- Tôi không rõ, lúc đó ông khách đội mũ.

- Nếu gặp lại ông còn nhớ mặt.

Zeropoulos lưỡng lự.

- Tôi không dám chắc. Nhiều người Mỹ thường lui tới đây, ông khách không có dấu hiệu gì lạ.

Fournier chìa ra một tập ảnh, không có cái nào nhìn ra. Zeropoulos không nhớ ra ai cả.

- Thế là uống công, - Fournier vừa bước ra vừa nói.

- Biết đâu được, hở, - Poirot nói theo - tôi không cho là vậy đâu. Tôi nhìn thấy bảng giá cùng một cỡ và trong câu chuyện có một vài điểm cần lưu ý. Giờ ông bạn vừa hỏng việc, nghe lời tôi qua điểm khác.

- Tới đâu?

- Ở phố Boulevard des Capucines.

- Để xem, chỗ đó là... ?

- Văn phòng hãng máy bay Universal Airlines.

- Phải rồi. Ta đã mở một cuộc thẩm vấn sơ qua tại chỗ đó. Không có lời khai nào đáng lưu ý.

Poirot thân mật vỗ vai ông bạn.

- Ôi này, ông thấy chưa, mình hỏi ra sao thì được trả lời vậy. Ông chưa biết lựa chuyện mà hỏi.

- Vậy là ông biết?

- Chứ sao, tôi xin góp ý.

Ông không nói thêm gì nữa, chốc lát xe đã tới phố Boulevard des Capucines.

Văn phòng hãng máy bay Universal Airlines nhỏ hẹp. Đứng phía sau quầy gỗ láng bóng là một anh chàng ăn mặc lịch sự, nước da ngăm đen bên cạnh là thằng nhóc độ mười lăm tuổi ngồi sau bàn đánh máy.

Fournier chìa giấy giới thiệu ra, anh chàng giới thiệu là Jules Perrot hân hạnh được đón tiếp khách quý.

Theo yêu cầu của ông Poirot, thằng nhóc thư ký đánh máy được điều qua chỗ khác cách xa.

- Chúng tôi có việc riêng cần nói ra đây, - ông phân bua.

Jules Perrot vẻ mặt hớn hờ.

- Dạ, thưa quý vị.

- Đây là chuyện giết hại Madame Giselle.

- Ồ, thì ra là vậy. Hình như tôi đã được nghe hỏi qua về vụ này.

- Đúng thế. Chúng tôi đang cần thu thập chứng cứ rõ ràng. Chúng tôi cần biết rõ Madame Giselle đăng ký vé máy bay - vào lúc nào?

- Mọi việc đã xong xuôi. Bà gọi điện đăng ký vào ngày 17.

- Tức là chuyến bay 12 giờ ngày hôm sau?

- Dạ, đúng thế.

- Vậy mà người hầu giúp việc kể lại Madame Giselle dặn chỗ chuyến bay 8.45 giờ.

- Không, không phải vậy. Người hầu của Madame đặt vé chuyến bay 8.45 giờ. Nhưng hết chỗ, hãng chúng tôi bán vé chuyến bay 12 giờ.

- Ồ, tôi hiểu. Tôi hiểu.

- Dạ, thưa ông vậy đó.

- Tôi hiểu, tôi hiểu - nhưng phải nói là chuyện lạ - lạ thật.

Anh chàng nhân viên ngỡ ngác nhìn về phía ông.

- Bởi tôi có một ông bạn cầu đi chuyến 8.45 qua Ănglê sáng hôm đó, máy bay còn trống nửa chuyến.

Anh chàng Perrot lật qua mấy trang giấy. Gã hi mũi vô khăn.

- Có thể ông bạn kia nhớ nhầm ngày. Ngày bữa trước hay là sau ngày...

- Không hề gì. Chính là ngày xảy ra vụ án trên tàu, bạn tôi kể lại nếu ông lỡ chuyến bay đó, suýt nữa thôi, thì ông sẽ được tính vô trong số hành khách đi trên chuyến phi cơ Prometheus ngày hôm đó.

- Ồ, thật vậy. Ở nhỉ, lạ thật. Tất nhiên, gặp lúc đúng vào giờ chót hành khách không tới kịp thì máy bay còn chỗ trống... mà cũng có khi do nhầm lẫn. Tôi phải liên lạc với phi trường Le Bourget; không phải lúc nào giờ giấc cũng chính xác.

Nhìn ánh mắt hồ nghi của Hercule Poirot, anh chàng Jules Perrot có vẻ bối rối. Gã không nói nữa, mắt nhướng lên, mồ hôi lấm tấm trên vầng trán.

- Có hai lối giải thích, - Poirot nói. - Theo tôi thì chưa xác thực. Ông có thấy là nên thú thật hết đi thì hay hơn.

- Khai hết những gì mới được chứ? Tôi chưa hiểu ý ngài.

- Này, này. Ông hiểu quá rồi còn gì. Đây là một vụ án - vụ án, đó ông Perrot. Ông nhớ giùm cho. Nếu ông ém nhেম chuyện này thì sẽ nguy cho ông - thậm chí rất nguy nữa là đằng khác. Mật thám không tha cho vì ông cố tình ngăn cản công lý.

Jules Perrot trở mắt ra nhìn, há hốc mồm, hai tay run rẩy.

- Này, - Poirot nói nghe như lệnh cấp trên đầy quyền uy. - Chúng tôi cần thông tin chính xác, ông hiểu cho. Lương ông bao nhiêu và ai trả lương?

- Tôi thấy không có hại - tôi không có ý kiến - tôi không thể nói ra...

- Bao nhiêu, do ai trả?

- Na - năm nghìn quan. Tôi chưa nhìn thấy ông khách lần nào. Tôi - chuyện này hại đời tôi...

- Nếu không khai ra thì mới hại chứ. Này, nghe đây, chúng tôi còn biết hơn thế nữa kia. Khai ra hết đi.

Mồ hôi nhỏ giọt lăn dài trước trán, Jules Perrot nhanh nhẩu khai nấc từng chập.

- Tôi thấy vô hại... xin thề danh dự, tôi thề không nói sai. Có một ông khách tới đây, ông cần đáp chuyến bay ngày mai. Ông đến để xin được vay một món tiền - của Madame Giselle, ông không muốn cho

biết trước, mà theo ông tin là sẽ gặp may. Ông còn biết bữa sau bà mới qua bên Ănglê. Tôi phải báo lại chuyến bay sớm đã hết chỗ và đăng ký vé cho bà ngồi ghế số 2 theo chuyến bay trên tàu Prometheus, tôi thề, tôi không làm điều gì sai trái. Có gì khác lạ đâu? - tôi nghĩ sao nói vậy. Người Mỹ đều thế cả - họ muốn tự chủ trong công việc làm ăn.

- Người Mỹ à? - Ông Fournier nói giọng xẵng.

- Dạ, ông khách là một người Mỹ.

- Ông kể rõ hơn nữa.

- Ông dáng người cao, lưng khòm, tóc hoa râm, đeo kính gọng đồi mồi để chòm râu dề.

- Ông đến đăng ký vé?

- Dạ phải, ghế số 1 - gần bên - chỗ ngồi dành cho Madame Giselle đã đặt trước.

- Ông khách tên gì?

- Silas - Silas Harper.

- Không có hành khách nào tên đó, ghế số 1 không có người.

Poirot khẽ lắc đầu.

- Tôi kiểm tra giấy tờ không có hành khách nào tên đó, nên tôi không nêu ra đây. Bởi ông ta không đi máy bay.

Fournier lạnh lùng nhìn gã.

- Ông che giấu thông tin mà sở cảnh sát đang cần tìm cho ra. - ông nói. - Việc này rất hệ trọng.

Cả hai ông khách bỏ ra về, gã Jules Perrot đứng lại trở mắt nhìn theo vẻ mặt khiếp đảm.

Đang đi trên hè đường, ông Fournier giở mũ nghiêng đầu chào.

- Tôi xin phục ông, ông Poirot. Làm thế nào ông nghĩ ra được cái ý tưởng đó?

- Tôi nghe được hai câu. Sáng nay trên máy bay có một gã nói hẳn đã đi trên chiếc phi cơ chỉ có vài hành khách ngay buổi sáng xảy ra vụ án mạng. Còn câu kia là Elise nói nhỏ vừa đủ nghe bà gọi đến

hãng máy bay Universal Airlines nhưng chuyến bay sáng sớm hết chỗ. Hai câu nói đó hoàn toàn không ăn khớp, tôi còn nhớ gã tiếp viên trên phi cơ Prometheus kể lại hẳn nhìn thấy Madame Giselle ngay trước chuyến bay sáng sớm - vậy thì rõ quá bà thường đi chuyến bay sớm 8.45 giờ.

- Vậy mà sao có người muốn bà đi chuyến bay 12 giờ - tức là người đang ngồi trên chiếc máy bay Prometheus. Vậy sao anh chàng nhân viên cho hay là chuyến tàu sớm đã hết chỗ. Một chuyện nhầm lẫn hay nói sai lời? Tôi cho là nói sai lời... tôi nghĩ đúng.

- Chuyện càng dài càng rắc rối thêm ra. - ông Fournier mồm la to.
- Ban đầu ta lần theo dấu vết của một bà. Giờ lại hóa ra là ông. Một ông Mỹ.

Ông lặng thinh nhìn qua Poirot.

Ông kia khẽ gật đầu.

- Phải đấy, ông bạn, - ông nói. - Muốn làm một người Mỹ không có gì khó - vì đây là Paris! - Người nói giọng mũi - nhai kẹo cao su - để chòm râu cằm - đeo kính gọng đồi mồi - hội đủ những nét của một người Mỹ trên sàn diễn.

Ông lôi trong túi ra một trang xé ở tờ tạp chí Sketch.

- Ông đang xem gì vậy?

- Hình Bá tước phu nhân mặc áo tắm.

- Ông cho là - nhưng mà không, bà nhỏ con, dễ thương, mảnh dẻ - làm sao hóa thân làm một người Mỹ lom khom, cao nghều. Bà đã từng là diễn viên, đúng thế, nhưng mà không thể có chuyện hóa thân làm một người Mỹ đâu. Không đâu, ông bạn, làm gì có chuyện đó? - Tôi có nói là được đâu, - Hercule Poirot đáp.

Ông vẫn ngồi đó dán mắt vô tấm hình chụp trên báo.

* *

CHƯƠNG 12 CUỘC SĂN ĐUỔI HORBURY

Đánh máy: thelam18bk

Ngài Bá tước Horbury đứng bên tủ búp phê tay mái mê xoa lưng.

Stephen Horbury năm nay hai mươi bảy tuổi, đầu nhỏ, cằm nhọn. Người sao thì bề ngoài vậy - mẫu người thích cuộc sống náo nhiệt, không suy tính. Tính người dễ chịu, đôi khi có vẻ hợm mình, tuyệt đối trung thành đến cố chấp.

Ông đỡ lấy chiếc đĩa đầy món ăn xuống bàn rồi mới ăn. Đang ăn ông giờ tờ báo ra chọt nhãn mặt để qua một bên. Ông đưa món vừa ăn chưa xong qua một bên, uống một ngụm cà phê rồi đứng ngay dậy. Đang còn ngần ngại chọt ông khẽ gật đầu bước ra ngoài, băng qua lối đi dọc hành lang đi thẳng lên trên lầu. Ông bước tới gõ cửa đứng bên ngoài chờ. Từ bên trong vọng ra tiếng nói. - Xin mời vào.

Bá tước Horbury bước vô.

Bên trong là một buồng ngủ trang trí đẹp mắt nhìn ra hướng nam. Cicely Horbury đang nằm trên giường, chiếc giường thời đại Elizabeth được chạm trổ tinh vi. Nàng xinh đẹp trong tấm áo the màu hồng, mái óc vàng uốn quăn. Trên chiếc bàn đầu giường còn để lại một phần món ăn sáng, nước cam, cà phê. Nàng đang còn đọc thư, người hầu đi đi lại lại bên trong gian phòng.

Dù bất cứ gã si tình nào bước vô đây sẽ được miễn thứ cho nếu cảm thấy hơi thở đang dồn dập trước một vẻ đẹp kiêu sa; nhưng với Bá tước Horbury, ngài cứ đứng đưng.

Ba năm về trước ông đã từng chao đảo trước sắc đẹp mê hồn của nàng Cicely, ông say mê đắm đuối. Ông đã từng say đắm điên cuồng, nay thì ông tỉnh như sáo.

Phu nhân Horbury ngạc nhiên hỏi:

- Sao vậy Stephen?

Chợt ông cất tiếng, - Ta muốn hỏi riêng với em thôi.

- Này Madeleine, - Phu nhân Horbury quay qua lệnh cho con hầu.

- Để đó, em đi ra ngoài.

Chờ con hầu khép cửa lại, Bá tước mới lên tiếng.

- Ta muốn biết, Cicely, vì sao em trở lại đây.

Phu nhân Horbury khẽ nhúc nhích hai bờ vai mỹ miều.

- Sao lại không được?

- Sao lại không? Ta thấy còn nhiều lý do khác nữa kia.

Phu nhân nói lầm bầm trong miệng. "Ôi, lý do..."

- Có lý do, chứ sao. Em nhớ là từ nay ta chấm dứt cái trò hề chung sống giả dối bao lâu nay. Em được chia một căn nhà và một món tiền hậu hĩ. Dù sao em cũng còn tự do lựa chọn một lối thoát. Bỗng dưng em lại về đây?

Cicely lại rùng mình.

- Em nghĩ là - tốt hơn hết.

- Em muốn nói là vì tiền?

Phu nhân Horbury nói.

- Trời ơi, sao tôi lại căm ghét ông thế này, ông là người xấu xa nhất trần gian này.

- Xấu xa? Em nói xấu xa có nghĩa là lối sống xa hoa phung phí vô tội vạ để cho dòng họ Horbury phải gánh nợ?

- Horbury - Horbury - ông chỉ lo bấy nhiêu! Là những bầy ngựa, những cuộc đi săn, mùa màng và dân cày. Lạy Chúa, cuộc sống của tôi chỉ bấy nhiêu đó.

- Vậy sao có người vui thú tận hưởng?

- Ồ có, như là Venetia Kerr, nửa người nửa ngợm. Ông phải lấy mấy hạng người đó mới xứng.

Bá tước Horbury bước tới chỗ cửa sổ.

- Muộn mất rồi vì tôi đã lỡ lấy bà.

- Ông chưa tìm ra lối thoát? - Cicely nói. Nàng phá ra cười tinh quái đặc trưng. - Ông muốn tách ra mà chưa được?

Ngài nói. - Em có muốn chúng ta giải quyết cho xong?

- Muốn lắm chứ phải không? Bạn bè sẽ cười rần lên cho mà biết khi hay ra chuyện này.

- Dĩ nhiên là mừng lắm chứ. Ta trở lại chuyện lúc này - sao em lại tìm về đây?

Bà vợ không nghe, cứ nói:

- Ông đăng báo xác nhận không chịu trách nhiệm về chuyện nợ nần của tôi. Như vậy là xử sự đúng tư cách người văn minh chứ?

- Tôi xin lỗi vì đã lỡ đăng báo. Tôi cho bà hay trước, nhớ lấy. Tôi có thể trả hơn vậy nữa nhưng việc gì cũng phải có giới hạn. Cái thói say mê cờ bạc vô độ đấy, thì ta bàn chuyện đó làm gì? Tôi muốn biết động cơ nào thúc giục bà quay về nhà Horbury. Bà căm ghét, chán chê cái nơi chốn này.

Gương mặt nhỏ nhắn của Cicely Horbury phồng to lên, bà nói:

- Tôi nghĩ thà tốt hơn hết - ngày lúc này.

- Hay hơn hết - là lúc này. - Ngài dẫn đo nhắc lại, chợt hỏi xẵng một câu. - Cicely, em có vay tiền bà chủ nợ người Pháp kia không?

- Bà nào? Tôi không hiểu ông nói gì.

- Em hiểu quá đi rồi. Ta muốn nói bà khách bị giết chết trên chuyến bay từ Paris - em trở về nhà theo chuyến bay này. Em có vay tiền bà đó không?

- Không, làm gì có. Ông nói nghe lạ thật!

- Nay đừng có giả điên, Cicely. Nếu lỡ có vay tiền thì nói cho ta biết. Chuyện nợ nần chưa xong hết đâu. Sau cuộc thẩm vấn quan điều tra phán quyết đây là vụ cố sát do một hay nhiều thủ phạm chưa tìm ra manh mối, rồi nay mai sẽ rõ. Nạn nhân chắc còn để lại chứng từ vay mượn. Nếu phát hiện được bà có dính dáng vô vụ này thì ta phải lo

liệu trước. Ta sẽ nhờ Ffoulkes tư vấn giúp về việc này? (Ffoulkes, Ffoulkes, Wilbraham và Ffoulkes là luật sư riêng của gia đình nhà Horbury từ mấy đời nay.)

- Có phải vì tôi đã khai ra trong phiên thẩm vấn không hề biết mặt nạn nhân là ai?

- Ta nghĩ bao nhiêu đó chưa đủ, - người chồng lạnh lùng nói. - Nếu bà làm ăn chung với nhà Giselle này, nay mai cảnh sát sẽ tìm ra manh mối.

Cicely ngồi bật dậy trên giường vè mặt cau có.

- Thì ông cho là tôi giết bà ấy - đứng thẳng người kê ống tiêu thổi tên độc tới chỗ bà đang ngồi. Một việc thật là điên rồ!

- Toàn bộ câu chuyện đó mới là điên rồ, - Stephen nói. - Ta muốn em phải xác định rõ vị trí.

- Vị trí nào? Không có vị trí nào hết. Ông không tin tôi. Mẹ kiếp. Sao ông gay gắt với tôi vậy? Ông cầu tôi gặp chuyện dở. Ông ghét tôi. Ông hận thù tôi. Ông muốn ngày mai tôi chết cho xong. Sao ông lại muốn điều đó?

- Bà nói vậy quá đáng lắm không? Bà quen lối nghĩ xưa nay vậy rồi, tôi phải lo bảo vệ uy tín dòng họ - bà khinh miệt mấy việc này. Nhưng việc nó phải vậy.

Ngài quay ngoắt người bỏ đi ra ngoài.

Đầu óc ông choáng váng, nghĩ đủ thứ chuyện.

"Cầm ghét ư? Hận thù ư? Đúng thế. Nếu ngày mai nàng chết ta có mãn nguyện không? Lạy Chúa, có chứ! Tôi như thể là chim được sổ lồng. Cuộc sống bươn chải là nhọc nhằn! Lần đầu nhìn thấy nàng trong tạp chí Do it now nàng chỉ là con bé thơ ngây trông thật là dễ thương! Ngàn xinh đẹp và duyên dáng... Ôi, tuổi trẻ nồng cuồng! Tôi say đắm bên nàng - điên cuồng... nàng ngọt ngào, dễ thương, mà sao bây giờ nàng - trần tục, xấu xa, gớm ghiếc, đầu óc trống rỗng... nàng không còn duyên dáng như xưa?"

Ông đứng lại huýt sao gọi con chó cưng, nó ngẩng đầu ngoan ngoãn nhìn lại.

Ông nói. - Mà mày ngoan lắm, Betsy, - ông thò tay xoa xoa ngoài vành tai.

Chợt ông nghĩ trong đầu. Thật buồn cười nghĩ ra cách gọi chê bai một người đàn bà là con chó cái. Còn mày, Betsy còn có giá hơn mấy con mẹ đàn bà kia gộp lại.

Chộp lấy chiếc mũ đi câu cá ông đội lên đầu, dắt theo con chó cưng bước ra ngoài.

Ông đi dạo lững thững quanh khu vực cơ ngơi gầy dựng cho thần kinh được thư giãn. Ông khều nhẹ vô cổ con chó săn yêu quý, nói mấy câu với người chăn ngựa rồi bước vội về phía trang trại trò chuyện với bà vợ người nông dân. Ông đi dạo dọc theo lối mòn, con Betsy bám sát gót, chợt ông nhìn thấy Venetia Kerr cười trên lưng con ngựa hồng.

Venetia cười ngựa trông nàng đẹp hơn ngày nào. Ngài bá tước Horbury nhìn nàng tấm tắc khen ngợi.

Ông mở lời.

- Chào em, Venetia.

- Chào anh, Stephen.

- Em đi đâu về đó? Ở sân đua ngựa ư?

- Ờ, nó khá lắm, phải không?

- Khỏe lắm. Em đã nhìn thấy con ngựa hai tuổi ta vừa mua tại hội chợ Chattisley chưa?

Cuộc trò chuyện về ngựa xong xuôi, ngài nói ngay:

- Cicely đã về đây rồi.

- Về lại đây, tại nhà Horbury?

Venetia ngạc nhiên, nàng không kịp giữ mồm.

- Ờ. Mới về tối qua.

Cả hai người lặng thinh. Chợt Stephen nói ra. - Em đã khai ra tại phiên thẩm vấn, Venetia. Chuyện - chuyện đó - ờ - thế nào rồi?

Nàng ngần ngừ một hồi.

- Ôi, chả ai nói năng gì lắm đâu, anh hiểu ý em nói chứ.

- Cảnh sát sẽ không bỏ qua bất cứ điều gì?

- Không.

Stephen nói ngay.

- Mấy chuyện đó hẳn gây khó chịu cho em.

- Ồ, em không thích mấy chuyện đó. Dù sao cũng không đến nỗi, quan điều tra thật là lịch sự.

Stephen hờ hững lung lay hàng rào.

- Anh muốn nói, này Venetia, em có nghĩ ra, thế này - ai là thủ phạm?

Venetia thủng thỉnh lắc đầu.

- Không, nàng nghĩ ngợi một hồi, lựa lời nên nói sao cho hợp lý. Chợt nàng phá ra cười. - Thực ra cũng không phải tại Cicely hay tại em. Em biết chỉ có vậy. Cô nàng nhìn thấy em và em nhìn thấy lại cô nàng.

Stephen cười theo.

- Thôi được rồi, - ông vui vẻ nói.

Ông nghĩ là một câu nói đùa, nhưng nàng nghe ra trong giọng nói ông có vẻ bình thản. Vậy là ông đã nghĩ tới.

Nàng phớt lờ đi.

- Venetia, - Stephen nói, - ta biết em đã từ lâu, phải không?

- Ờ mà, phải. Anh còn nhớ lúc nhỏ bọn mình lui tới ở trường dạy khiêu vũ vui thế?

- Sao lại không. Ta còn nhớ nhiều chuyện khác nữa kia.

- Thì anh cứ nói. - Nàng lưỡng lự, rồi thủng thỉnh nói, - có phải Cicely kể lại?

- Ồ, này nghe đây, Venetia. Có phải Cicely có dính dáng vô vụ của bà Giselle?

Venetia chậm chạp đáp.

- Em không biết. Lúc đó em ở miền Nam nước Pháp, anh nhớ mà. Em chưa hề nghe ai bàn tán chuyện ở bãi biển Le Pinet.

- Còn em thì sao?

- Ờ, thú thật em chẳng lấy làm ngạc nhiên.

Stephen gật đầu hiểu ý. Venetia nhỏ nhẹ nói:

- Anh có phiền không? Cuộc sống ly thân đó anh? Chuyện này để vợ anh lo, không phải chuyện của anh?

- Còn chung sống là còn chia sẻ trách nhiệm.

- Anh còn muốn - ờ - xin ly dị?

- Chuyện tưởng tượng, em nghĩ vậy sao? Chắc gì bà đã chịu.

- Nếu đã đến lúc thì anh phải xin ly dị thôi.

- Có dịp là ly dị ngay.

Ông nói giọng chua chát.

- Em cho là, - Venetia dẫn đo nói. - Bà đã biết hết.

- Ờ.

Cả hai lặng thinh. Venetia nói. - Bà ta gian ác. Em biết rõ quá, bà dè dặt thủ thế. - Chợt nàng nói to, - Vậy không có cách gì sao?

Ngài lắc đầu một lát sau mới nói, - Nếu anh ở một mình, Venetia, em có muốn lấy anh không?

Ngồi trên lưng ngựa, Venetia mở lời cố kiềm chế xúc động.

- Có lẽ em cũng muốn.

Stephen! Nàng vẫn yêu ông như thuở nào, từ lúc còn theo học ở lớp khiêu vũ. Từ đó Stephen để ý thương nàng, nhưng không phải đắm đuối, điên cuồng vì một cô gái hát hợp xướng ở nhà thờ...

Stephen nói: - Rồi ta sẽ được sống hạnh phúc tuyệt vời...

Ông tưởng tượng ra những hình ảnh đang chờn vờn trong đầu: những cuộc săn bắn - tiệc trà - được người thấy mùi ẩm ướt của đất, của lá cây, của nàng - rồi những đứa con... những thứ đó Cicely chưa một lần cùng ông chia sẻ, chưa ban phát cho ông. Nghĩ tới đó mắt ông

nhà lộ. Rồi ông nghe được giọng nói Venetia đang còn trong nhà, một giọng nói vô cảm:

- Stephen, nếu anh biết lo - thì sao đây? Nếu ta bỏ đi xa, Cicely sẽ xin ly dị ngay.

Ngài cắt ngang giọng gay gắt của nàng.

- Lạy Chúa, em nghĩ anh có thể để em phải chịu cảnh như vậy sao?

- Em đâu có sợ.

- Anh thì khác.

Ngài nói dứt khoát.

Venetia lại nghĩ: - Vậy đó. Tiếc thật. Ông ta thành kiến đến cỡ đó, nhưng mà dễ thương, miễn là ông đừng có đổi ý.

Nàng vội nói to: - Ồ, Stephen, em phải đi thôi.

Nàng thúc nhẹ vô hông ngựa. Nàng xoay người lại từ già Stephen, bốn mắt nhìn nhau không thốt nên lời.

Vừa thúc ngựa vòng qua khúc cua, Venetia làm rớt cây roi. Người đàn ông bước tới nhặt lên đưa lại cúi mình chào thật thấp.

"Một người ngoại quốc", nàng nghĩ bụng rồi mở lời cảm ơn. Hình như ta nhìn thấy đâu một lần? Nàng cố moi trong trí ra một bên là những ngày hè ở bãi biển Juan les Pins, còn một bên đang nghĩ tới Stephen.

Cho đến lúc về tới nhà nàng mới sực nhớ ra và rùng mình.

- Chính là anh chàng người nhỏ thó nhường chỗ ngồi cho mình trên máy bay. Tại phiên thẩm vấn mọi người mới hay gã là thám tử. Nàng cố nghĩ cho ra một việc nữa. Gã tới đây có việc gì nhỉ?

* *

CHƯƠNG 13 TẠI NHÀ ANTOINE

Đánh máy: thelam18bk

Một buổi sáng tại nhà Antoine, sau phiên thẩm vấn, Jane đến ra mắt mà tâm trí chưa hết bàng hoàng.

Nhân vật thường gọi là ngài Antoine tên thật là Andrew Leech, quốc tịch nước ngoài do mang dòng máu Do Thái của người mẹ, vừa nhìn thấy Jane ông cau mày không biết có việc gì chẳng lành đây.

Ông nói tiếng Anh không chuẩn nhờ tự học của bọn trẻ đường phố Bruton.

Ông la mắng Jane ngu xuẩn. Sao mày đi du lịch máy bay làm gì? Lạ thật nhỉ! Cái trò chơi liều mạng này không chừng ông phải sạt nghiệp? Nghe ông chửi một hồi, Jane lo tìm đường chuồn lẹ. Gladys ra hiệu cho nàng rút lui.

Gladys tóc hoe vàng như tiên, vẻ mặt kiêu ngạo với giọng nói êm dịu như một nghệ sĩ. Lúc bình thường giọng nàng khản đặc.

"Cậu chớ lo" - nàng nói với Jane. - Lão già mắc dịch ngồi trên hàng rào nhìn coi con mèo nhảy đi đâu.

Nó không nhảy theo hướng lão chờ. Coi con mẹ già đang bước vô nhìn cặp mắt kia, đang muốn nổi cơn tam bành như mọi khi mà lần này thì thôi chớ có nên dắt theo một con chó kiểng.

Một lát sau, Gladys mới lên tiếng giọng thờ ơ...

- Chào bà, hôm nay con chó lông xù đi đâu rồi? Gọi đầu trước rồi chờ đến lượt ngài Henri.

Jane vừa bước vô buồng ngủ kế bên gặp ngay một bà đầu tóc đỏ đang ngồi chờ nhìn vô gương nói với bà kế bên.

- Ngày cậu, sáng nay mình soi gương thấy mặt mũi kỳ dị ghê, thật là...

Bà bạn đang bối rối lật từng trang báo cũ cách đây ba tuần, tờ tạp chí Sketch, bà nói vu vơ.

- Cậu thấy vậy sao? Tớ nhìn có khác gì mấy bữa.

Nhác thấy Jane bước vô, bà nọ đang còn âu lo nhìn vô mấy trang báo Sketch đưa mắt chăm chăm nhìn Jane.

Chợt bà lên tiếng, - Nhìn đây, cậu ơi. Tôi biết chắc mà.

- Chào bà, - Jane mặt mũi hớn hờ tự nhiên. - Đã lâu lắm mới được dịp gặp nhau. Tôi cứ tưởng bà đi ra nước ngoài.

- Qua bãi biển Antibes. - Người đàn bà tóc đỏ nói với theo, đưa mắt nhìn Jane chăm chú.

- Đẹp quá, - Jane giả vờ khen "cho tôi xem, luôn cả gội đầu, hay là mới vừa nhuộm?".

Không để ý nàng sẫm soi dò hỏi, bà nghiêng người ra trước soi vô gương nhìn lại đầu tóc.

- Phải qua tuần sau tôi mới đi được. Chúa ơi, sao mặt mũi tôi nhìn thấy ghê vậy nè!

Bà kia nói. - Này, em ơi, sáng nay em định làm gì đây?

Jane nói ngay. - Ồ! Em chờ tới khi bà dứt khoát với ngài Georges.

- Em cho biết, - bà lại nhìn chăm chăm - có phải em là người đến làm chứng tại phiên thẩm vấn hôm qua - em là hành khách trên chuyến bay?

- Dạ phải.

- Chuyện nghe khiếp thật! Em kể cho tôi nghe đi.

Jane phải kể ra thôi.

- Ồ, dạ thưa bà, nghe cũng khiếp thật chứ, khiếp thật - rồi nàng kể ra một mạch, bà hỏi tới đâu nàng kể tới đó. - Bà nạn nhân kia là ai nhỉ? Có phải lúc đó trên tàu có tới hai thám tử, vậy là vụ việc dính dáng tới mấy vị xì căng đan của chính phủ Pháp. Phu nhân Horbury có đi trên chuyến bay đó không? Bà đẹp lắm thì phải? - Nàng Jane thắc mắc, - Vậy ai là thủ phạm? Có phải chính phủ Pháp muốn bưng bít hết vụ này, và đủ thứ chuyện...

Một dãy ngồi chờ trước cùng một hàng như nhau.

Ai cũng thích được như "con bé đi trên máy bay". Mọi người muốn nói với bạn bè, "này cậu, thật là tuyệt vời. Con bé làm ở hiệu uốn tóc chính là con bé - ờ, nếu là cậu tớ ra tới đó ngay - con bé làm tóc khéo tay thật... con bé tên là Jeanne... nhỏ người, đôi mắt to tròn. Cậu muốn hỏi nó nói cho nghe...

Những ngày cuối tuần đầu óc Jane còn căng thẳng. Có lúc nàng nghĩ tới chuyện nếu được triệu tập trở lại một lần nữa chắc nàng khóc thét hoặc là phải xô xát với quan điều tra bằng đồ nghề sấy tóc.

Đến phút cuối nàng chợt nghĩ ra một cách làm dịu bớt căng thẳng. Nàng đến nhà ngài Antoine mạo muội đề nghị xin tăng lương.

- Em đòi vậy sao? Em bạo胆 thật, tôi đã hết lòng giữ em lại đây khi hay tin em dính dáng về vụ án kia còn bao nhiêu người khác đâu có tử tế được như tôi buộc em phải thôi việc ngay.

- Thật phi lý, - Jane lạnh lùng nói, - Tôi là cây đinh ngay chỗ làm ăn này, ông biết rõ. Nếu ông muốn đuổi thì tôi đi ngay. Tôi cần gì ông Henri sẽ giúp đỡ. Với lại, nhà Maison Richet nữa.

- Có ai biết em tới nơi đó. Em là cái thá gì?

- Tôi đã gặp mấy ông nhà báo tại phiên thẩm vấn, - Jane nói. - Nếu tôi muốn nói khác đi họ sẽ giúp đỡ ngay.

Vì lo ngại nhờ nàng làm thiệt, lão già Antoine cầu nhàu chịu nghe theo yêu sách của Jane. Từ chỗ ngồi gần đó Gladys nhiệt tình ủng hộ bạn mình.

- May cho cậu đấy, - nàng nói, - Lần này thì lão Andrew chịu thua. Phận con gái không lo được cho mình thử hỏi bọn mình sẽ ra sao đây. Cố lên, đạt yêu cầu rồi đó, tài tình thật.

- Mình biết tự xoay sở, - Jane nói, hất cằm lên. Tớ phấn đấu suốt đời.

- Gay đấy, - Gladys nói, - Ráng theo Ike Andrew cho tới cùng. Hấn chịu cậu lắm đó. Ở đời chớ nên hiền lành quá - dù sao ta chớ nên quá lo.

Sau lần nghe Jane ta thán, mỗi ngày có khác đôi chút, y như là một vai diễn trên sân khấu.

Đến hẹn Norman Gale với nàng đi ăn cơm tối, xem hát. Buổi tối hôm đó thật huy hoàng, những lời hứa hẹn tâm đầu ý hợp, cùng chung nhiều sở thích.

Thích nuôi chó, không thích mèo. Không thích ăn nghêu sò mà lại thích món cá hồi xông khói. Thích nữ diễn viên Greta Garbo hơn là Katherine Hepburn. Không thích phụ nữ béo tròn, thích nhìn mái tóc dài đen nhánh, ghét sơn móng tay đỏ chói. Không thích người nói oang oang nơi ăn uống đông người, ghét bọn Negroes. Thích đi xe buýt hơn là đi xe điện ngầm.

Lạ kỳ thay hai người có nhiều sở thích trùng hợp. Khi mở túi xách, làm rớt thư của Norman, nàng e thẹn cúi xuống vừa nhặt lên thì Gladys nhào tới.

- Bỏ của cậu là ai vậy, hở?

- Cậu nói sao đây? - Jane hỏi vặn lại, đỏ mặt tía tai.

- Thôi đừng có chối! Chắc không phải thư của ông cố của mẹ cậu. Tứ đâu phải là đứa bé mới một tuổi. Ai vậy hở Jane?

- Ờ, người ta đó mà - một anh chàng - gặp nhau ở bãi biển Le Pinet. Anh ta là nha sĩ.

- Nha sĩ, - Gladys cảm thấy khó chịu, - chắc là anh chàng cười tươi hàm răng trắng muốt?

Jane đành phải chịu nghe theo cô bạn.

- Da mặt anh chàng sạm nắng, - Gladys nói. - Có thể là do đi ra biển hay là vì một chai 2/II mua ở hiệu thuốc. Mấy anh chàng điển trai da thịt hơi sạm nắng. Mắt thì đẹp. Nhưng một nha sĩ! Này, nếu lúc hăn hôn, cậu phải lắng tai nghe. "Này em há miệng lớn hơn chút nữa."

- Thôi đừng có vớ vẩn, Gladys.

- Cậu chớ có vội tự ái. Coi điệu bộ cậu gắt lên kìa. Ôi, chào ngài Henri, em vừa tới nơi... quý tha ma bắt Henri! Coi kìa ông ta ra oai ra

lệnh cho bọn mình!

Chủ lá thư mời đi ăn cơm tối thứ bảy. Ngay bữa ăn trưa thứ bảy, Jane phấn chấn vì vừa mới được tăng lương.

- Thử nghĩ coi, - Jane nói trong đầu - tớ đang lo nghĩ đến chuyện xảy ra trên chuyến bay. Mọi việc diễn ra tốt đẹp... đời đẹp biết bao?

Quá đổi vui mừng, nàng phải đánh chén một bữa tại nhà hàng Corner House có ban nhạc phục vụ bữa trưa.

Nàng ngồi vô bàn bốn người, đã có một bà đứng tuổi và một chàng thanh niên tới trước. Bà nọ vừa dùng bữa xong, gọi tính tiền, tay xách một lô túi xách bước ra.

Theo thói quen Jane vừa ăn vừa coi truyện. Vừa lúc qua trang khác nàng để ý thấy anh chàng nọ chăm chú nhìn theo, ngay tức thì nàng mơ hồ nhớ ra gương mặt gã quen quen.

Vừa chợt nhớ ra anh chàng vẫn nhìn theo nghiêng đầu chào.

- Xin lỗi cô, bộ quên rồi hay sao?

Jane nhìn qua cho rõ hơn. Gương mặt anh chàng còn non choẹt, sức cuốn hút ở vẻ nhanh nhẹn chứ không phải vì cái mã ngoài dễ nhìn.

- Thật ra thì chưa biết nhau, - anh chàng nói luôn một mạch - nếu không vì chuyện vụ án kia khơi mào mà thật cô với tôi cả hai là nhân chứng tại phiên thẩm vấn hôm nọ.

- Vậy đó, - Jane nói. - Tôi thật là vợ vẫn! Cứ tưởng là còn nhớ mặt anh. Có phải anh là... ?

- Jean Dupont đây, - anh chàng vừa nói vừa lịch sự gật đầu chào.

Jane chợt nhớ lại câu nói không kém phần tế nhị của Gladys.

- Một khi có kẻ theo mình ắt hẳn là còn nhiều kẻ khác, ông trời sinh ra vậy đó. Có khi ba bốn tên nữa là đặng khác.

Jane còn phải lo bươn chải có phần nào trùng hợp với câu chuyện mấy cô nàng mất tích - (cô bé này thông minh khi tính chưa có bồ bịch với ai...) Jane là một cô nàng "lạnh lẽ, vui tính chưa hề quan hệ với bọn đàn ông". Nhưng trước mắt thì hiểm gì kẻ bám theo. Nàng không

thể nhằm vô đầu được, gương mặt anh chàng Jean Dupont đang nghiêng người lịch sự chào hỏi. Với gã, còn gì vui hơn là được ngồi trước mặt nàng. Sung sướng nữa là đăng khác.

Jane đang còn bán tín bán nghi.

Anh chàng là người Pháp, nên dè dặt hơn, nghe bảo vậy.

- Anh vẫn còn ở lại Ănglê? - Jane vừa nói, tự trách mình sao vội hỏi chuyện đầu đầu.

- Đúng thế, cha tôi còn ở lại Edinburgh giảng dạy, cùng với một số bạn bè ngày mai này - chúng tôi trở lại Pháp.

- Ra là vậy.

- Sở Mật Thám chưa bắt được thủ phạm sao? - Jean Dupont hỏi.

- Chưa, báo chí cũng chưa nói tới. Chuyện đó cho qua rồi.

Jean Dupont lắc đầu.

- Không, không đâu, chưa chịu bỏ qua đâu. Bọn Mật Thám đang âm thầm theo dõi - gã phác một dấu hiệu như muốn nói - "Trong bóng tối".

- Anh đừng nói vậy, - Jane có vẻ khó chịu - nghe nói tôi muốn rùng mình.

- Vậy chứ sao, thấy khó chịu mà còn ngồi gần ngay chỗ hiện trường xảy ra vụ án... - gã nói với theo - chỗ tôi ngồi còn gần hơn nữa. Tôi chẳng muốn nghĩ tới chuyện đó nữa...

- Anh nghi cho ai là thủ phạm? - Jane hỏi. - Tôi còn đang thắc mắc.

Jean Dupont nhún vai trả lời.

- Chắc không phải là tôi. Trông mặt mũi bà xấu xí làm sao?

- Ôi? - Jane vội nói. - Tôi cho là anh phải giết một người xấu xí còn hơn là giết một người đẹp.

- Không phải vậy đâu. Đàn bà đẹp ai không ham muốn - nàng đối xử tàn tệ - anh phải ghen tức, điên cuồng vì ghen tức. Hay đấy, như cô vừa nói. - Tôi phải giết nàng, cho hả dạ.

- Hà dạ à?

- Đúng thế, tôi không biết, bởi tôi chưa thử coi ra làm sao. - Gã cười khà, rồi lắc đầu. - Người mà xấu như bà Giselle - thì ai nữ giết hở?

- Ồ, cũng là một cách nhìn nhận vấn đề. - Jane nói. Chợt nàng cau mày. - Thật khiếp quá, nếu ta nghĩ lại ngày xưa bà từng là một cô gái nhan sắc mỹ miều.

- Tôi biết, biết chứ. - Giọng gã trầm xuống. - Đáng thương thay phận đàn bà đến khi nhan sắc đã tàn phai.

- Anh thì quá lo cho số phận với nhan sắc của mấy bà - Jane nói.

- Phải chứ. Chuyện đó ta cần phải quan tâm. Cô thấy lạ bởi cô là người Ănglê. Với người Ănglê chuyện làm ăn là trên hết - việc làm, đây - rồi mới qua tới chuyện chơi thể thao và cuối cùng là - mới tới vợ mình. Đúng thế, thiệt tình mà nói. Muốn biết vì sao hở, câu chuyện ở một khách sạn bên xứ Syria như sau, một ông chồng người Anh có bà vợ bị bệnh. Lúc đó ông nhận lệnh công tác đâu tạt bên xứ Iraq vài bữa. Kìa, cô có tin được không, ông bỏ vợ lại lo đi công tác cho kịp ngày. Hai ông bà cho là chuyện đó bình thường; ông mới thật là dân quý tộc, sống vô tư. Trong khi gặp một vị bác sĩ không phải là dân Ănglê thì nhìn thấy ông chồng nọ như là một thứ dân tộc man di. Một người vợ dù sao cũng là một con người - phải lo trước đã; còn chuyện làm ăn - để đó tính sau.

- Tôi không xen vô chuyện đó, - Jane nói. - Với tôi thì việc làm là trên hết.

- Nhưng mà sao? Cô cũng chung một quan điểm vậy à. Có việc làm là có tiền - rồi bỏ tiền ra bao gái-vậy là chuyện trai gái mới là đáng nói hơn à.

Jane khoái chí cười.

- Ồ, đấy, - nàng nói. - Thà tôi thích sống xa hoa lãng phí còn hơn là để được tiếng là lo làm ăn trên hết. Tôi thà có được một anh chàng lo cho mình còn hơn là nhìn thấy mình chỉ lo làm ăn.

- Này cô, chả có ai nghĩ như cô đâu.

Jane cảm thấy da mặt đỏ bừng vì nghe anh chàng ăn nói nhiệt tình. Gã nhanh miệng nói theo.

- Trước kia tôi có đến nước Anh một lần. Tôi cảm thấy thích thú ngay cái hôm - tại phiên thẩm vấn, cô cho là vậy phải không? - để biết rõ hơn về ba người phụ nữ trẻ dễ thương, mỗi người một vẻ.

- Anh thấy bọn tôi như thế nào? - Jane mừng rỡ hơi quá. - Về Phu nhân Horbury, bà tiêu tiền nhiều lắm. Cô thử tưởng tượng bà đang ngồi ngay sòng bài baccarat - mặt mũi căng thẳng - cô biết không - cô biết thế nào rồi, rờn rã mười lăm năm. Bà thích đi tìm cảm giác mạnh. Chơi bài, chơi ma túy... kỳ thực bà cứ phớt tình Ănglê.

- Còn nàng Kerr thì sao?

- Cô nàng này rất Ănglê. Mấy ông chủ cửa hiệu ở phố Riviera thích được đón mời, mấy tay này sành đời. Nàng ăn mặc đúng mốt không thua mấy ông. Tướng nàng bước đi như lấn hết chỗ của người ta. Không phải vậy là tự cao mà - bởi nàng là dân Ănglê. Nàng biết những ai thường lui tới nơi công sở nhà nước Anh. Đúng thế. Ở bên xứ Ai Cập tôi có nghe kiểu nói của những người như nàng. "Sao? Nhím Etceteras có qua đây? Nhím Yorkshire Etceteras ở đâu? Ôi, nhím Shropshire Etceteras."

Gã có tài bắt chước, gã giả giọng hay đến nỗi Jane bật thành tiếng cười.

- Thôi, tới lượt em, - nàng nói.

- Tới lượt em. Tôi phải nói như thế này. "Thực là, là vui mừng biết mấy nếu một ngày nào đó được gặp lại nàng". Tôi đang ngồi trước mặt em. Mọi chuyện do trời sắp đặt đâu vô đó.

Jane nói, - Anh là nhà khảo cổ, đúng không? Anh khai quật những vùng đất xa xôi.

Jane chăm chú lắng nghe Jean Dupont kể lại công việc.

Nghe xong Jane thở dài.

- Anh đi qua nhiều nước, thấy được nhiều cái lạ, thật thú vị biết mấy. Còn em chưa hề được đi đâu, chưa thấy được nhiều.

- Muốn thì được thôi - đi ra nước ngoài - để thấy được những vùng đất xa xôi chưa ai đặt chân tới. Tóc em đừng có uốn quăn, nhớ đấy.

- Tóc em quăn tự nhiên, - Jane cười nói.

Nàng liếc nhìn đồng hồ vội vã gọi phục vụ bàn tính tiền.

Jean Dupont nói với vẻ bối rối, - Này cô, nếu cô đồng ý - như tôi đã nói ban nãy, sáng ngày mai phải trở về Pháp - tôi hân hạnh được mời cô dùng bữa cơm tối nay.

- Rất tiếc là, tôi không thể đi được. Tôi đã hẹn với một người bạn.

- Ồ, xin lỗi, rất tiếc. Vậy là cô sẽ trở lại Paris nay mai?

- Dạ chưa biết chừng.

- Còn tôi, chưa biết ngày nào trở lại London! Buồn thật!

Gã đứng lại hồi lâu, nắm lấy bàn tay Jane.

- Hy vọng tôi còn gặp lại em, rất mong, - gã nói và mong ngày đó sẽ tới.

* *

CHƯƠNG 14 TẠI MUSWELL HILL

Đánh máy: thelam18bk

Vừa ngay lúc Jane từ già Antoine, giọng Norman Gale ngọt ngào đầy chất chuyên nghiệp "Nhẹ nhàng thôi, tôi ngại... Hãy cho biết nếu tôi làm đau...".

Tay ông khéo léo sử dụng chiếc khoan máy.

- Đấy, xong rồi. Cô Ross đâu?

Cô Ross ngay lập tức đến bên, đưa cho ông hợp chất trám răng.

Norman Gale trám xong cái răng nói, - để xem nào, thứ ba tuần sau cô trở lại làm cho xong mấy chiếc còn lại.

Thân chủ súc miệng thật sạch mới giải thích rõ cô sẽ đi xa nên tiếc là phải dời lại bữa khác. Và cô sẽ cho ông hay sau.

Cô nhanh chân bước ra ngoài.

- Vậy là, - ông Gale nói, - hôm nay đã xong việc.

Cô Ross nói, - Bà Higginson vừa gọi cho hay bỏ buổi hẹn tuần tới, không hẹn nữa. Ôi, còn ngài đại tá Blunt thứ năm không thể tới được.

Norman Gale gật, gương mặt ông đanh lại.

- Mọi ngày như mỗi ngày, nghe thân chủ gọi tới. Hủy buổi hẹn. Nào là - bận đi xa - ra nước ngoài - bị cảm - không thể đến được.

Ông không cần biết lý do đó là gì, chỉ có một lý do xác đáng hiện rõ trong ánh mắt hoảng hốt của thân chủ vừa rồi lúc ông chạm tay vô chiếc khoan máy...

Ông có thể viết ra trang giấy những gì bà ấy đang nghĩ trong đầu.

"Ôi này anh ơi, rõ ràng gã đi trên chuyến tàu lúc xảy ra vụ án... em không hiểu vì sao... đã có những kẻ mất hết lý trí giết người không gớm tay. Đáng sợ thật! Thủ phạm có thể là một tên cuồng sát. Nhìn bề ngoài hẳn như mọi người bình thường, em đã được nghe kể... nhưng hãy nhìn vô cặp mắt, trong đó có một vẻ gì kỳ quái".

- Ồ, Gale nói, - Cô Ross, thì khác gì đâu, ngày này tuần tới sẽ yên lặng hoàn toàn.

- Đúng thế, mọi người đã bỏ đi. Ôi, thế đấy, ông có thể nghỉ ngơi. Mùa hè này ông lo việc tất bật.

- Qua tới mùa thu không biết tôi còn làm việc hăng say nữa không?

Cô Ross ngời lạng thình, nàng còn đang chờ nghe điện thoại, nàng bước ra cửa nói chuyện.

Norman đang thả dụng cụ vô máy khử trùng, đầu óc căng thẳng.

"Để xem nên tính sao. Khỏi phải nói dài dòng. Việc này đã hại ta. Buồn cười, Jane thì không sao. Thân chủ của nàng bước vô há mồm ra để nghe nàng. Thử nghĩ coi, một chuyện ngược lại - thân chủ nhìn thấy tôi phải há mồm ra, họ không muốn vậy! Mỗi khi nằm vô chiếc ghế của nha sĩ thì không còn nghĩ ngợi gì được nữa. Gặp lúc nha sĩ phải chạy lui chạy tới.

- Chuyện giết người nghĩ cũng lạ thật! Em nghĩ là dễ làm sao - không đâu. Nó còn dính dáng nhiều chuyện khác em chưa nghĩ ra đâu... xét lại manh mối thì rõ. Là một nha sĩ, tôi tưởng đâu từ bỏ sự nghiệp. Lúc ấy mọi việc sẽ ra sao nếu Horbury bị bắt giữ. Lúc đó liệu thân chủ tôi có bỏ đi. Khó nói. Một khi tình hình bi đát... ôi, kìa, rồi mọi chuyện sẽ ra sao? Tôi cóc cần. Ờ, tôi phải lo chứ - vì còn có Jane - nàng thật đáng yêu. Ta muốn lấy được nàng. Ta chưa thể lấy được - ngay lúc này đây... quý sứ, nó làm phiền ta".

Ông nhếch mép cười. - Rồi mọi chuyện sẽ đâu vào đó... nàng lo sợ... nàng sẽ chờ ta... mẹ kiếp. Rồi ta sẽ qua Canada - ờ, thế đấy - để kiếm được nhiều tiền.

Rồi ông cười một mình.

Nàng Ross vừa bước vô.

- Bà Lorrie vừa mới tới. Bà xin cáo lỗi...

- Có thể và chuẩn bị bay qua thành phố Timbuctoo-Norman nói theo. Hoan hô mấy lũ chuột! Cô lo tìm chỗ khác làm ăn, cô Ross. Coi bộ chuyện này không xong.

- Ô kìa, ngài Gale, tôi không muốn bỏ ông ra đi.

- Khá lắm! Dù sao cô không phải là kẻ phản chủ. Nhưng cùng lắm nếu vụ này không được làm sáng tỏ thì coi như tôi không còn.

- Phải làm cho ra lẽ chứ ông! - Cô Ross nói giọng cương quyết. Tôi cho là bọn mật thám dở ẹc, không làm hết mình.

Norman bật cười thành tiếng, - Tôi thấy họ đang làm hết mình.

- Thì phải làm cho được thôi!

- Đúng thế, Tôi phải góp một tay vô việc này - dù tôi cũng chẳng biết nó ra thế nào.

- Ôi, ngài Gale, tôi cũng phải làm theo. Ngài thật là sáng suốt.

"Cô nàng coi mình như thần tượng". - Norman Gale nghĩ trong đầu. "Nàng muốn tiếp tay làm thám tử mà đâu có hay ta đã có bạn đồng hành?".

Buổi tối hôm đó ông với nàng đi ăn cơm. Ông giả vờ được vậy thì mừng biết mấy, nhưng mà dễ gì qua mặt được nàng Jane. Nàng chăm chú theo dõi những lúc ông lơ là đường nhìn giữa hai đầu chân mày, nếp nhăn bên khóe miệng.

Một lát sau nàng mới lên tiếng. Norman coi bộ vụ việc này không ra gì.

Ông đưa mắt liếc nhanh về phía nàng rồi quay mặt đi.

- Ờ, không đến nỗi tệ lắm đâu. Một chuyện không may xảy ra trong năm.

- Sao ông ngốc nghếch đến thế? - Jane nói xẵng.

- Kìa Jane!

- Tôi nói thật mà. Ông đừng nghĩ là tôi không thấy ông đang lo muốn chết?

- Tôi không lo sợ gì hết. Tôi đang gặp lúc bối rối.

- Ông cho là mọi người lo đối phó với tính cả thẹn.

- Vì phải cung khai ai là kẻ thủ phạm. Đúng chứ?

- Thật là bất công.

- Cũng đúng một phần. Bởi thiệt tình mà nói, Jane. Tôi là một nha sĩ vui tính, tôi không phải là thủ phạm.

- Quân gian ác. Phải tìm cho ra thủ phạm.

- Chuyện đó tôi đã nghe cô Ross nói sáng nay.

- Trông cô nàng như thế nào?

- Cô Ross ư?

- Dạ.

- Ôi, làm sao tôi biết được. To con - lớn xương mũi hếch - rất là bản lĩnh.

- Nàng trông rất dễ thương, - Jane nhỏ nhẹ nói.

Nghe nàng nói, Norman vội chớp ngay tỏ ra mình có nghề nàng Ross xương không to như vừa kể dữ vậy đâu, nàng có mái tóc màu hung đỏ thật gợi tình, về điểm này thiệt tình mà nói ông không có ý nhắc tới Jane.

- Tôi muốn làm một việc gì đó. Ông nói. - Nếu tôi giống như nhân vật trong truyện tôi sẽ tìm ra manh mối hoặc là có thể theo dõi kẻ tình nghi.

Chợt Jane níu vô tay áo ông.

- Ông nhìn kia, đấy là ông Clancy - ông biết đấy, tác giả đang ngồi dựa lưng vô tường đằng kia. Ta có thể theo dõi ông ta.

- Nhưng có phải là ta đang xem phim?

- Đừng nghĩ tới chuyện phim ảnh. Tôi nghĩ biết đâu chuyện đó có thể xảy ra, ông muốn theo dõi kẻ tình nghi, thì đây có ngay. Ông đâu có ngờ, đến lúc ta có thể tìm ra manh mối.

Jane tỏ ra nồng nhiệt. Norman thấy kế hoạch nghĩ ra hợp lý.

- Cô vừa nói, có ai ngờ đâu. - ông nói. - Ông ta ngồi ăn ở chỗ nào đâu? Tôi phải quay lại nhìn mới thấy, tôi không thích nhìn chăm chăm.

- Ông ta ngồi ngang với mình đây, - Jane nói. - Ta phải đi nhanh ra trước trả tiền rồi chuồn ngay không để ông nhìn thấy.

Nói là làm ngay. Đến lúc ngài Clancy đứng dậy bước ra đi về hướng phố Dean, ngay tức thì Norman và nàng Jane bám theo sát gót.

- Nếu ông đón taxi, ta phải tính sao? - Jane phân bua. Nhưng ngài Clancy không đi taxi. Ngài vắt chiếc áo bờ lu đông trên tay (vô ý để thòng xuống chấm đất) thong thả dạo bộ trên đường phố London. Ông bước đi tưởng như đang giỡn chơi. Lúc thì nhanh chân, lúc thì bước chậm rì chợt ông đứng phắt lại. Lúc thì ông định băng qua đường, tự nhiên đứng lại một chân đặt trên lề đứng nhìn như một đoạn phim quay chậm.

Ông bước đi lung tung không biết đường nào, lúc ông quay người trở lại một góc chín mươi độ lại đi trở về chỗ cũ.

Jane cảm thấy thích thú.

- Ông hiểu ra chưa? - nàng khoái chí hỏi. - Lão lo sợ bị theo dõi, muốn đánh lạc hướng.

- Cô nghĩ vậy sao?

- Chớ còn gì nữa. Có ai đi lòng vòng như lão ấy đâu.

- Ồ thế đó!

Lúc cả hai cùng bước đi thật nhanh đến một góc đường suýt nữa chạm mặt đối tượng đang bị theo dõi. Lão đứng bên ngoài cửa hàng bán thịt mắt nhìn chăm chăm. Cửa hiệu đã đóng cửa từ bao giờ, có một dấu hiệu lạ trên tầng một khiến lão Clancy chăm chú theo dõi.

Chợt lão nói to. - Được đấy. May quá!

Lão rút trong túi ra cuốn sổ tay nắn nót viết từng chữ. Rồi lão nhanh chân bước đi, mồm khê hát mấy câu.

Lúc này lão nhắm hướng ra tới khu phố Bloosbury. Chốc chốc ông quay lại nhìn, hai người đứng đằng xa nhìn thấy môi lão mấp máy.

- Có vấn đề đấy, - Jane nói - Coi bộ lão đang khủng hoảng. Nói lắp bắp một mình như người mất hồn.

Lão chờ băng qua đường, Norman kéo Jane lại đứng sát bên.

Quả thật lão Clancy nói gì lầm bầm trong miệng mặt mũi tái nhợt hốt hoảng. Norman và Jane nghe lóm mấy câu.

- Tại sao không nghe bà ấy nói ra? Sao vậy? Phải có lý do... ?

Đèn xanh bật lên. Vừa qua tới bên kia đường, lão Clancy lại nói.
- Ta hiểu rồi. Tất nhiên. Đó là lý do vì sao bà ta phải câm mồm.

Jane nhéo mạnh vô tay ông.

Lão Clancy sải bước đi nhanh tới trước. Chiếc áo bờ lu đông lòng thòng muốt rớt xuống. Lão bước đi được một quãng đường xa, không hề nhận ra hai người lạ mặt bám theo sau.

Norman và Jane đứng lại nhìn nhau.

- Nhà lão ở đây, - Norman nói. - Số 47 phố Cardington Square. Địa chỉ đúng như trong bản khai báo.

-Ồ, vậy là, - Jane nói. - Thế nào lát nữa lão cũng phải trở ra. Rồi ta sẽ còn nghe lão nói được vài câu nữa. Còn một người - một người đàn bà - sẽ bị khóa mồm, vài người nữa sẽ không nói năng gì được. Ôi Chúa ơi, thật khiếp quá y như truyện trinh thám.

Từ trong bóng tối có tiếng nói vọng ra. - Chào quý vị.

Người vô hình bước tới trước. Dưới ánh đèn mờ bộ ria mép nhúc nhích.

- Đây, - Hercule Poirot nói. - Cuộc truy đuổi tối nay thật là tuyệt, phải thế không nhỉ?

* *

CHƯƠNG 15 Ở PHỐ BLOOMSBURY

Đánh máy: thelam18bk

Trong số hai vị khách hoảng hốt, Norman Gale lấy lại bình tĩnh trước.

- Thì ra, - ông nói, - chính là ông - ông Poirot. Ông vẫn còn lo bảo vệ thanh danh mình đấy phải không, ông Poirot?

- Ồ, ông còn nhớ buổi nói chuyện hôm nọ? Rồi ông còn nghi cho ông Clancy nữa cơ?

- Thì cũng như ông, - Jane nói xẵng, - hay là ông chớ nên tới đây. Ông đứng nhìn nàng chăm chú hồi lâu.

- Có bao giờ cô nghĩ tới chuyện vụ án chưa? Ý tôi muốn nói về mặt lý thuyết - một cách lạnh lùng, vô tư?

- Thật ra thì chưa bao giờ mãi cho tới lúc mới vừa rồi đây. - Jane nói.

Hercule Poirot gật.

- Đúng thế, cô mới vừa nghĩ tới bởi đây là một vụ án thương tâm. Còn tôi, thì đối mặt với biết bao nhiêu là vụ án mấy năm nay, tôi có cách nghĩ khác hơn. Cô nhìn nhận cái khâu nào quan trọng nhất trong quá trình giải quyết một vụ án?

- Phải tìm cho ra thủ phạm. - Jane đáp.

Ông Norman Gale cho là. - Công lý.

Poirot lắc đầu. - Có nhiều việc hệ trọng hơn là đi tìm cho ra thủ phạm. Công lý chỉ là một mỹ từ, thật khó mà nói cho đúng ý nghĩa của nó. Theo tôi thì việc cần làm trước mắt là tách ra những người vô tội.

- À, hẳn nhiên rồi, - Jane nói. - Chuyện đó khỏi bàn. Nếu có ai bị nghi oan.

- Chưa hẳn là vậy. Chưa thể buộc tội cho ai được. Cho đến khi tìm ra thủ phạm với đầy đủ chứng cứ, lúc đó những người liên can tới vụ án sẽ được xét xử tùy theo mức độ phạm tội.

Norman Gale nói với theo. - Đúng quá rồi.

Jane nói. - Ta hiểu chứ.

Poirot nhìn theo từng người.

- Tôi biết. Vậy là quý vị đã nắm vững vấn đề.

Chợt ông nhanh miệng nói.

- Nghe này, tôi còn lo giải quyết nhiều việc. Chúng ta cùng chung một quan điểm vậy ta hợp tác lo giải quyết. Tôi định nhờ vả ông bạn tài tình trong việc này là ông Clancy. Tôi đề nghị cô em đi theo tôi - trong vai người thư ký riêng. Này, cô em, đây là cuốn sổ tay, một cây bút chì viết tốc ký.

- Tôi không biết viết tốc ký. - Jane kinh ngạc nói.

- Dĩ nhiên là không biết rồi. Cô em chỉ cần có tài lanh lẹ, sáng trí - đánh dấu bằng bút chì, làm được chứ? Tốt. Này ông Gale, tôi sẽ gặp gỡ ông bạn kia chỉ một giờ đồng hồ thôi. Chúng ta sẽ gặp nhau tại nhà hàng Monseigneur. Được! Ta sẽ đối chiếu những đoạn ghi chép.

Nói xong ông bước tới nhấn chuông.

Chưa hết bàng hoàng, Jane bước theo ông, tay giữ lấy cuốn sổ.

Ông Gale há hốc mồm định ngăn, nhưng nghĩ sao lại thôi.

- Được, - ông nói, - Sau một tiếng, tại nhà hàng Monseigneur.

Khi đến nơi, một bà mặt mũi dễ ghét mặc đồ đen bước ra mở cửa.

Ông Poirot lên tiếng. - Ông Clancy có nhà không?

Bà lui vô trong nhường cho Poirot và nàng Jane bước vô.

- Thưa ngài cho biết quý danh ạ.

- Hercule Poirot.

Bà đưa hai vị khách đi lên cầu thang tới trước căn phòng ở lầu một.

- Có ngài Air Kule Prott đến, - bà cất tiếng, Poirot nhận định ngay qua lời nói của Clancy lúc gặp ở phi trường Croydon ông này có cuộc sống bừa bãi. Nhìn vô bên trong căn phòng rộng rãi, ba cửa sổ, một dãy giá kê, tủ sách dọc theo vách tường trước mặt chất đống lộn xộn. Dưới sàn nhà giấy tờ quăng tùm lum, vỏ chuối, chai bia, chén tách, bút máy tháo bỏ mỗi nơi một chiếc.

Giữa đồng hồ đặc bừa bãi, ông Clancy đang cố gắng vò chiếc máy ảnh với mấy cuộn phim.

- Trời ơi! - Ông Clancy vừa nói vừa ngược nhìn mấy vị khách vừa tới vừa buông máy ảnh xuống, cuộn phim tung ra, ông bước tới dang tay chào đón, - Rất hân hạnh được tiếp đón quý vị.

- Chắc ông còn nhớ ra tôi? - Poirot lên tiếng. - Đây là cô Grey thư ký riêng của tôi.

- Chào cô Grey, - ông chìa tay ra bắt nhìn về phía Poirot đang đứng. - Có chứ, tôi còn nhớ - nhớ ra ngay - mà ở chỗ nào kìa? Có phải tại câu lạc bộ Skull và Crossbones?

- Tôi với ông cùng đi trên chuyến bay khởi hành từ Paris, chuyến bay định mệnh.

- Ồ, thế đấy, - ông Clancy nói. - Có cả cô Grey nữa. Vậy mà tôi không nhớ ra cô là thư ký riêng của ông. Mà thật, tôi nhớ không nhầm cô phục vụ tại một thẩm mỹ viện - hay là giống như vậy.

Jane lo âu nhìn qua Poirot.

Ông cũng chơi với như nàng.

- Đúng thế, - ông nói. - Ngoài nhiệm vụ thư ký ông Grey tranh thủ làm thêm ngoài giờ - ông thông cảm chứ?

- Phai vậy thôi, - ông Clancy nói, - Tôi quên đi chuyện ông là một thám tử - tôi không nói sai. Không phải mật thám Sở Scotland Yard. Không phải chỗ đó, chỗ đó tôi thấy có một ly nước cam trên ghế. Nếu tôi hất bổng nó lên - ôi trời mọi thứ vỡ tung ra hết. Nhưng mà không sao. Cứ ngồi xuống đây, ông Poirot, được chưa? - Poirot, lưng ghế dựa chưa có gãy mà. Dựa lưng sát ra sau nghe tiếng răng rắc

chút đỉnh thôi. Mà nhớ đừng ráng dựa sát ra sau đấy. Đúng thế, một nhà thám tử tầm cỡ như Wilbraham Rice. Ông có tật cắn móng tay, thích ăn chuối. Không hiểu sao nhìn thấy tôi ông cắn móng tay - thật khó coi - nhưng mà nhìn kìa. Ông lại cắn móng tay, cắn từng chiếc một. Ăn chuối có sao đâu; có ăn mới thấy vui mắt - bọn tội phạm trượt vỏ chuối té nhào. Tôi có ăn chuối - nên tôi còn nhớ trong đầu. Nhưng tôi thì không cắn móng tay. Uống bia nhé?

- Thôi, cảm ơn.

Ông Clancy thở ra lại ngồi xuống ghế đưa mắt nhìn theo Poirot.

- Tôi đoán chừng ông đã biết chuyện gì xảy ra - vụ giết chết bà Giselle. Tôi nghĩ đi nghĩ lại. Ông có thể nói ra ngay, một chuyện ly kỳ - ồng xì đồng và tên độc mang theo trên máy bay. Tôi đã nghĩ ra ý tưởng này trong tác phẩm viết thành sách và truyện ngắn. Hẳn nhiên đó là một câu chuyện thương tâm, nhưng thú thật, - ông Poirot, chính tôi cũng thấy toát mồ hôi - thật rùng mình.

- Tôi có thể hiểu được. - Poirot nói, - là vụ án này gọi ra cho ông nhiều ý tưởng mới, ông Clancy.

Ông Clancy khoái chí cười.

- Đúng thế. Ông thử nghĩ bất cứ ai - dù một nhân viên mật thám - phải biết chứ! Nói chung không phải vậy. Tôi nghi lắm - tôi nói thật, từ ông quan điều tra cho tới lúc ra tại phiên thẩm vấn. Tôi né chuyện bảo vệ công lý, rốt cuộc tôi cảm thấy xót xa vì đa nghi một cách ngu xuẩn.

- Trước sau có khác gì? - Poirot nhếch mép cười nói, - đối với ông thì chuyện đó nhằm nhò gì.

- Ồ, - ông Clancy nói, - Ông biết đấy, tôi có cách của tôi, Watson. Ông bỏ qua cho vì lẽ gọi ông là Watson. Tôi không có ý xúc phạm. Kể cũng lạ phương pháp ông bạn ngốc nghếch kia đang theo đuổi. Theo tôi thì những thành tích của nhân vật Sherlock Holmes được đề cao quá đáng. Những chuyện ảo tưởng - đến nỗi làm hoa cả mắt là cốt lõi

của những câu chuyện kể - nhưng mà tôi đang nói với ông chuyện gì vậy?

- Ông vừa kể ra cách thức làm việc của ông.

- Ồ, phải đấy. - Ông Clancy nghiêng người ra trước. - Tôi sẽ đưa ông thám tử kia - tên gì nhỉ? Có phải là Japp? - Ồ, tôi sẽ đưa tên ông ta vô tác phẩm xuất bản nay mai. Rồi ông ta sẽ thấy cách thức Wilbraham Rice đối phó với ông ta?

- Giữa hai trái chuối, như ta thường nói.

- Giữa hai trái chuối - được lắm đấy, - ông Clancy cười thầm.

- Ông có cơ hội trở thành một nhà văn, thưa ông, - Poirot nói. - Ông tha hồ mà múa bút, ngòi bút cũng là một thứ vũ khí sắc bén hạ gục kẻ địch.

Ông Clancy ngồi dựa lưng ra sau lắc lư trên ghế. - Ông biết không, - Clancy nói. - Tôi vừa nghĩ ra vụ án này mang lại cho tôi một cái may. Tôi đang xây dựng một cốt chuyện y hệt như vụ án đang diễn ra trước mắt quý vị - dĩ nhiên đó chỉ là chuyện hư cấu tôi đặt cho cái tựa Bí ẩn của chuyến bay đưa thư. Mô tả từng tính cách nhân vật hành khách trên máy bay. Truyện phải bán đắt như tươi - nếu được ra mắt đúng ngay thời điểm này.

- Ông đừng có bày chuyện bôi nhọ người ta, hay chuyện đại khái như vậy? - Jane hỏi lại.

Ông Clancy hớn hờ ra mặt.

- Không, không đâu cô em. Hẳn nhiên nếu nhân vật hành khách của tôi có một thủ phạm - thì lúc đó tôi chịu trách nhiệm bồi thường. Đó mới là cốt lõi của nội dung truyện - một phương án giải quyết không ai ngờ sẽ được kể ra ở đoạn cuối.

Poirot háo hức chồm người tới trước.

- Phương án đó là gì?

Ông Clancy lại cười thầm.

- Vậy mới tài tình, - ông nói. - Tài tình và giật gân. Một cô nàng đóng giả vai phi công đáp máy bay tại phi trường Le Bourget, khéo léo chui xuống dưới chỗ ghế ngồi của Madame Giselle. Nàng mang sẵn theo trong người một ống gaz mới vừa nạp. Đúng lúc nàng khui ra - mọi người ngất đi trong vòng ba phút - nàng lách mình chui ra - kê ông tiêu lên miệng thổi tên độc bay đi rồi nhanh chân nhảy dù xuống ngay chỗ cửa sau khoang tàu.

Nàng Jane và ông Poirot mắt chớp chớp.

Jane hỏi ngay. - Vậy sao cô nàng không bị ngất vì hơi gaz?

- Nàng có đeo khẩu trang, - ông Clancy nói.

- Vậy là nàng nhảy xuống biển Manche sao?

- Không cần phải xuống biển Manche - tôi sẽ mô tả ra một vùng bờ biển nước Pháp.

- Vậy thì không ai có thể chui núp xuống dưới ghế ngồi, chỗ đâu mà núp.

- Chiếc máy bay trong truyện của tôi mô tả có đủ chỗ núp, - ông Clancy khẳng định.

- Không chệ vào đâu được, Poirot nói. - Còn lý do vì sao cô nàng làm vậy?

- Tôi chưa nói ra hết, - ông Clancy có vẻ trầm ngâm - theo tôi nghĩ người tình của nàng phá sản bởi vì bà Giselle nên anh chàng mới tự tử.

- Làm sao nàng tìm cho ra được thuốc độc?

- Vậy mới tài tình, - ông Clancy nói. - Cô nàng có tay nghề dụ rắn, lấy nọc.

- Lạy Chúa! - Hercule Poirot nói.

Ông tiếp, - Ông không nghĩ chuyện đó cũng là một chi tiết giật gân?

- Ông không thể nào viết một chuyện giật gân hơn được nữa, - ông Clancy nói. - Trừ khi ông biết qua thứ tên độc của thổ dân Nam

Mỹ. Tôi biết đây là một thứ nọc độc còn nguyên xi, còn cách lấy nọc cũng như nhau. Nói đúng ra một truyện trinh thám phải khác hơn chuyện đời thường chứ. Còn chuyện đăng báo ư - nhàm chán lắm.

- Không, - ông Clancy nói theo. - Theo tôi thì có ai ngờ đâu lại xảy ra chuyện đó.

Poirot kéo ghế xích lại gần hơn, giọng nói nhỏ nhẹ bình thản.

- Nay ông Clancy, ông là một người hoạt động nhờ trí tuệ và trí tưởng tượng. Ông nói là bọn mật thám nghi cho ông, không cần nghe những khuyến cáo của ông. Còn tôi đây, Hercule Poirot đang lắng nghe ý kiến của ông.

Ông Clancy khoái chí mặt đỏ bừng.

- Cảm ơn ông quá khen.

Ông hơi lúng túng vì chuyện khen chê.

- Tôi đã có dịp tìm hiểu về khoa tội phạm, ông đưa ra nhiều ý kiến bổ ích. Tôi thật sự quan tâm muốn biết trong vụ này ai là thủ phạm?

- Ôi, - ông Clancy chưa biết nói sao, theo thói quen chìa tay với lấy một trái chuối ăn. Nét mặt tươi tỉnh trở lại, ông lắc đầu. - Ông thấy chưa, ông Poirot, thực tế khác hoàn toàn. Trong lúc sáng tác ông muốn nhào nặn nhân vật thế nào cũng được. Nhưng thực tế đời thường thì đã có người thật việc thật. Ông không thể biến hóa sự thật theo ý muốn chủ quan. Tôi lo là không thể bì kịp với một thám tử thứ thiệt.

Ông buồn bã lắc đầu quăng vỏ chuối vô bếp sưởi.

- Vậy ta cùng hội ý với nhau chuyện này hay biết mấy. - Poirot đề xuất ý kiến.

- Ồ, phải thôi.

- Ta mở đầu, giả sử ông có thể đoán ngay là ai đi.

- Ồ, được thôi, giả sử hai cha con ông khách người Pháp.

- Nào, lý do tại sao?

- Thế này, bà khách nợ là một người Pháp. Không hiểu sao có chỗ giống nhau. Hai cha con ngồi ở hàng ghế đối diện cách chỗ bà ngồi không bao xa. Tôi thì không biết chuyện đó.

- Phải căn cứ. - Poirot ngẫm nghĩ, - vô động cơ nhiều hơn.

- Hẳn nhiên, hẳn nhiên, tôi nghĩ ông đã kê ra trước một số động cơ theo thứ tự lớp lang.

- Phương pháp đó đã lỗi thời. Tôi làm việc theo phương châm bao đời nay là tìm cho kẻ ăn theo vụ án.

- Vậy thì hay quá! - Ông Clancy nói. - Nhưng trong vụ này coi bộ hơi khó. Tôi nghe nói trong vụ này người con gái được thừa hưởng một món tiền. Một số hành khách đi tàu được hưởng lợi, chuyện ai cũng biết là nếu còn nợ và tiền chưa kịp trả hết.

- Đúng thế, - Poirot nói. - Tôi nghĩ ra nhiều cách giải quyết khác nữa. Giả sử Madame Giselle nghe phong phanh là - có kẻ định mưu sát, vậy được chứ? - kẻ này nằm trong số hành khách đi tàu.

- Mưu sát sao? - ông Clancy nói. - Nào, sao lại có chuyện mưu sát nhỉ? Lạ thật?

- Trường hợp này, - Poirot nói. - Ta phải xét mọi khía cạnh.

- Chà! - ông Clancy nói. - Nghĩ vậy không có lợi. Chính ông phải biết chuyện chứ.

- Ông nói có lý - nói có lý. Một nhận xét rất là chính xác.

- Quý tha ma bắt cái ống tiêu, - ông Clancy nói. - Thôi, tôi không muốn nhắc chuyện đó nữa.

- Ông kể lại mua được chiếc ống tiêu ở phố Charing Cross kia mà. Vậy ông thử nhớ lại tên cửa hiệu đó.

- Ồ, - ông Clancy nói. - Hình như tên cửa hiệu là Absolom - hay là Mitchell & Smith gì đó. Tôi không nhớ. Nhưng tôi nhớ đã khai ra hết trước mặt ông quan thanh tra mật thám nham hiểm kia hết rồi. Ông ta phải kiểm tra lại mới phải.

- À, - Poirot nói, - nhưng tôi muốn hỏi vì một lý do khác. Tôi cần mua một chiếc để thử coi nó ra làm sao?

- Ồ, vậy hả. Tôi nghĩ là ông không mua được một chiếc y như vậy đâu. Ở đó không có bán cả bộ, ông nên nhớ.

- Tôi phải tìm mua cho bằng được. Này, cô Grey ghi lại hai cái tên đó.

Jane giở sổ tay ra vội ghi lại bằng tốc ký. Nàng ghi lại chữ thường sau mặt trái trang giấy để coi thử ông Poirot nói có đúng không.

- Thôi được, - Poirot nói. - Tôi đã làm mất thì giờ quý hóa của ông. Xin phép ông ra về với muôn ngàn lời cảm ơn lòng tốt của ông.

- Có gì đâu, không sao. - ông Clancy nói. - Mời ông ăn trái chuối.

- Ông thiệt tử tế.

- Có gì đâu. Nói thật tối nay tôi cảm thấy vui và bị ràng buộc bởi câu chuyện đang sáng tác - không được biến mình theo ý mình xếp đặt, tôi chưa nghĩ ra được một cái tên xứng với thủ phạm. Tôi muốn nghĩ ra một đặc điểm riêng. Để y có một chút may mắn, tôi thấy thích cái tên ở cửa hàng thịt, Pargiter. Đúng với cái tên tôi đang đi tìm. Nghe có vẻ chính tông nhà nghề, rồi năm phút sau tôi tìm ra được một chi tiết khác. Cốt truyện thường gặp một điểm khó giải quyết - tại sao nhân vật nữ không nói ra được? Anh chàng kia buộc nàng nói ra, nàng mới nói là đã bị khóa miệng. Không thể nào tìm cho ra lý do chính đáng, vậy thì sao ta không buộc miệng nói ra hết, dù sao phải nghĩ lại chuyện đừng quá ngu xuẩn. Thật là không may câu chuyện mỗi lúc diễn biến mỗi khác.

Ông nhìn qua nàng Jane, cười hiền từ.

- Đây là những lời cáo buộc một nhà văn.

Ông vội bước qua chỗ nàng ngồi tới bên kệ sách.

- Cô em cho phép tôi tặng một món quà.

Ông quay lại trên tay cầm tập truyện.

- Vụ án cánh hoa màu đỏ thắm. Thì đó, tôi đã nói lúc còn ở phi trường Croydon. Trong tập truyện này kể lại câu chuyện mũi tên độc và mấy loại chất độc của thổ dân Nam Mỹ.

- Rất cảm ơn ông. Ông thật tử tế.

- Có gì đâu, tôi hiểu, - chợt ông Clancy nhìn qua nàng Jane, ông nói, - Vì sao cô em không sử dụng hệ thống tốc ký Pitman.

Jane chợt đỏ mặt tía tai. Ông Poirot đỡ giùm.

- Cô Grey rất nhanh nhạy. Cô sử dụng lối viết hiện đại do Tiệp Khắc sáng chế ra.

- Ông không nói giỡn chứ? Xứ sở Tiệp Khắc nào kỳ lạ vậy. Mọi thứ được sản xuất từ bên đó - giày dép, mắt kính, găng tay, bây giờ là hệ thống viết tốc ký. Lạ thật?

Nói xong ông chìa tay ra bắt tay hai vị khách.

- Hy vọng quý vị còn giúp cho tôi nhiều điều thú vị nữa.

Hai vị khách ra về còn lại ông một mình đứng bên trong căn phòng đồ đạc ngổn ngang nhìn theo mỉm cười tiếc nuối.

* *

CHƯƠNG 16 KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Đánh máy: thelam18bk

Từ nhà ông Clancy, hai vị khách đón taxi đến nhà hàng Monseigneur thì gặp ngay Norman Gale đang ngồi chờ.

Poirot gọi món súp canh và món thịt gà nguội.

- Sao? - Norman lên tiếng hỏi. - Công việc tới đâu rồi?

- Cô Grey đây, - Poirot nói, - là một thư ký thượng hạng.

- Dạ không dám đâu, - Jane nói, - Ông nhìn qua là thấy lỗi ngay, ông nhớ chú ý theo dõi từng chữ.

- Thế à, cô em biết rồi đấy! Ông Clancy đây đâu có lãng trí như mọi người tưởng.

- Ông có cần thêm mấy địa chỉ này? - Jane hỏi.

- Cần chứ - ờ.

- Nhờ mật thám.

- Ồ, mật thám! Tôi không lặp lại câu hỏi của mấy ông mật thám đâu. Nói thiệt tình bọn mật thám chẳng hỏi han gì đâu. Cô em biết đấy, họ đã biết rõ chiếc ống tiêu làm rớt trên máy bay là của một người Mỹ mua ở bên Paris.

- Ở bên Paris à? Của một người Mỹ? Trên chuyến bay có hành khách người Mỹ nào đâu?

Poirot tươi cười nhìn nàng.

- Có chứ! Có một hành khách người Mỹ cho nên chuyện mới rắc rối hơn. Chỉ có thể thôi.

- Một ông khách mua được kia mà? - Norman nói, Poirot ngạc nhiên nhìn về phía ông.

- Đúng thế, - ông nói, - Có một ông khách mua được.

Norman có vẻ bối rối.

- Dù sao, - Jane nói, - cũng không phải là ông Clancy. Ông đã có sẵn một chiếc rồi, vậy thì mua thêm nữa làm chi.

Poirot gật đầu.

- Có vậy ta mới có việc làm. Đặt mọi người vào trong bản danh sách sau đó loại dần ra.

- Ông định loại bớt đi bao nhiêu nghi can? - Jane hỏi.

- Không bao nhiêu đâu, Mademoiselle. - Poirot nheo mắt đáp. - Cái đó còn tùy, cô em nhớ cho, vô động cơ nào.

- Có thể nói là... - Norman chặn ngang rồi ông lễ phép trình bày thêm. - Tôi không muốn xen vô chuyện bí mật nhà nước, nhưng mà

giấy tờ quan hệ làm ăn của nạn nhân ra sao?

Poirot lắc đầu.

- Tất cả giấy tờ hủy hết.

- Thật là xui xẻo.

- Dĩ nhiên! Nhưng mà không chừng Madame Giselle có dính dáng vô mấy vụ tống tiền trong quá trình cho vay nợ, vậy nên vụ việc càng rắc rối thêm. Giả sử Madame Giselle biết rõ có chuyện ân oán giang hồ - có thể nói là một vụ mưu sát ai đó.

- Phải dựa vô đâu ta mới dám suy đoán ra chuyện đó chứ?

- Sao lại không, - Poirot thủng thỉnh nói. - Có đấy - ta đã nắm được một vài chứng cứ giấy trắng mực đen qua vụ này.

Ông nhìn khắp một lượt hai khuôn mặt đang chăm chú lắng nghe, ông thở hắt ra.

- Ồ, thế đấy, - ông nói, - thế là xong. Ta bàn qua chuyện khác - cụ thể vụ án này có ảnh hưởng gì đến cuộc sống của hai quý vị đây.

- Ông nói vậy quá đáng, tôi đã làm hết sức mình. - Jane nói.

Nàng nhắc lại chuyện tăng lương.

- Cô em vừa nói đã làm hết sức mình nhưng đó là chuyện trước mắt. Còn chuyện nhất thời chỉ tồn tại một thời gian ngắn thôi, cô em nhớ lấy.

Jane bật cười. - Đúng quá.

- Tôi không dám cho là vụ liên quan đến tôi sẽ được giải quyết trong một thời gian ngắn, - Norman nói.

- Ông giải thích vụ việc, - Poirot chịu khó lắng nghe.

- Theo như ông vừa kể, - Poirot nhìn theo ông kia. - Vụ việc có thể nhiều ngày - nhiều tuần - nhiều tháng. Chuyện giật gân thì qua mau - còn chuyện làm người ta lo sợ nó in sâu vô trong đầu?

- Vậy tôi phải theo cho tới cùng.

- Ông thử tính còn cách nào khác nữa không?

- Có - bỏ hết mọi chuyện. Bay qua Canada hay nơi nào đó làm lại cuộc đời.

- Vậy thì tiếc quá, - Jane nói chắc như bấp.

Norman nhìn qua nàng.

Còn ông Poirot nhìn vô đĩa thịt gà nguội.

- Thật tình tôi không muốn đi. - Norman nói.

- Nếu tôi tìm ra thủ phạm giết Madame Giselle, thì ông không nên bỏ đi. - Poirot vui miệng nói.

- Ông có muốn bỏ đi không? - Jane hỏi lại.

Poirot nhìn nàng muốn trách một câu.

- Nếu muốn tiếp cận một vấn đề có thứ tự lớp lang thì cách giải quyết dễ thôi - không có gì khó cả, - Poirot lên giọng nói.

-Ồ, tôi hiểu, - Jane nói, mà trong đầu không nghĩ vậy.

- Tôi sẽ giải quyết nhanh thôi nếu được giúp một tay.

- Giúp như thế nào?

Poirot ngồi lặng thinh một hồi mới nói ra:

- Tôi nhờ ông Gale giúp một tay, sau đó mới tới cô em.

- Tôi làm gì được? - Norman hỏi lại.

Poirot liếc mắt nhìn qua.

- Ông không muốn giúp sao, - ông hỏi giọng thách thức.

- Thế là thế nào? - anh chàng bồn chồn hỏi lại.

Rất tế nhị tránh đụng chạm chỗ yếu của dân Ănglê, Poirot lấy cây tăm xỉa răng, rồi mới nói. - Thú thật, tôi đang cần một anh chàng biết đi tổng tiền.

- Một kẻ đi tổng tiền sao? - Norman phân bua. Gã nhìn chăm chăm về phía Poirot, không tin vô những lời vừa mới nghe nói.

Poirot gật.

- Đúng thế, ông nói. - Một anh chàng biết tổng tiền?

- Nhưng mà để làm gì?

- Còn hỏi nữa! Để tổng tiền?

- Ờ, nhưng tôi muốn hỏi là ai kia? Mà sao vậy?

- Tại sao, - Poirot nói, - đó là chuyện của tôi. Còn ông thắc mắc là ai? - Poirot khựng lại, rồi ông nói tiếp lên giọng thuyết phục.

- Tôi sẽ chỉ ra đây cho ông thấy cách làm. Ông viết giấy nhắn lại - nghĩa là, tôi viết ra còn ông chép lại - gửi cho Bá tước phu nhân Horbury. Ghi chú thêm "Thư tay". Nội dung yêu cầu được phỏng vấn. Phải nhắc cho bà nhớ lại nhân dịp đáp chuyến bay qua Ănglê hôm nào đó. Rồi gợi ý về mấy công việc làm ăn của Madame Giselle hiện ông còn giữ bằng chứng.

- Rồi sao nữa?

- Rồi ông sẽ được mời tới phỏng vấn. Đến nơi ông mới nói là (nội dung tôi sẽ bàn sau). Ông đòi cho được - để coi - mười ngàn bảng Anh.

- Ông điên rồi, ông ơi!

- Không điên đâu. - Poirot nói. - Tôi bị tâm thần, nhưng chưa điên, chưa.

- Rủi lúc đó Phu nhân Horbury gọi mật thám tới? Tôi vô ngòi tù.

- Bà không gọi mật thám đâu?

- Làm sao ông biết được?

- Này ông bạn, thiệt tình mà nói, tôi biết hết.

- Vậy thì, thú thật tôi không chịu đâu.

- Ông không thể lấy được mười ngàn bảng Anh - nếu lương tâm không bị cắn rứt? - Poirot nheo mắt nói.

- Đúng thế, nghe này ông Poirot - đây là một trò chơi liều mình mạo hiểm hại cả đời tôi.

- Không đâu, không đâu. - bà ấy không đi báo cho mật thám đâu - tôi cam đoan với ông.

- Bà báo ngay cho ông chồng.

- Bà không cho ông chồng biết đâu.

- Tôi không muốn làm chuyện đó.
- Ông có muốn bỏ hết thân chủ, giã từ sự nghiệp không?
- Không, nhưng mà...

Poirot cười thân mật nhìn gã.

- Ông có tính hay ghét đời không hở? Làm người ai cũng có tật đó. Ông cũng có tính hào hiệp nữa. Tôi cam đoan với ông, Phu nhân Lady Horbury không có được những nét đẹp đó đâu - nói theo cách của ông bà ta chả là cái thá gì cả.

- Vậy nên bà ta không thể là thủ phạm.

- Sao vậy?

- Sao hở? Bởi lẽ chúng ta phải nhìn thấy. Tôi với cô Jane ngồi đối diện.

- Ông có nhiều thành kiến. Còn tôi thì muốn gạt bỏ mọi chuyện trong đầu muốn vậy tôi phải biết.

- Tôi không muốn tính chuyện tống tiền một phụ nữ.

- Ôi, trời ơi - ông nói nghe sao lạ vậy! Làm gì có chuyện tống tiền. Ông chỉ hù dọa thôi. Đến khi mọi thứ dàn giá xong rồi tôi mới nhào vô.

Norman nói ngay, - Nếu ông đưa tôi vô tù.

- Không, không, không. Sở Mật Thám Scotland Yard biết mặt tôi. Nếu có gì tôi chịu trách nhiệm. Nhưng mà không có gì đâu ngoài những việc tôi đã tiên liệu trước.

Norman thở ra một hơi chịu thua.

- Xong rồi. Tôi nhận lời, nhưng tôi làm nửa vời.

- Được thôi. Vậy là ông sẽ kê ra. Giấy bút đây.

Poirot chậm rãi đọc.

- Đây, - ông nói. - Lát nữa tôi sẽ hướng dẫn cách ăn nói. Này, cô em, có hay đi xem hát không?

- Dạ, cũng thường đi, - Jane đáp.

- Được lắm. Cô em đã xem qua vở Down Under.

- Dạ có, có xem cách nay một tháng. Một vở kịch hay.

- Vở kịch Mỹ, đúng không?

- Đúng.

- Cô em còn nhớ vai diễn nhân vật Harry, do ngài Raymond Barraclough thủ diễn.

- Có. Ông diễn hay quá.

- Cô em thấy ông hấp dẫn không? Hở?

- Hấp dẫn ghê lắm.

- A, ông đóng vai khêu gợi phải không?

- Đúng quá rồi, - Jane phá ra cười nói.

- Đúng thế - hơn nữa ông là một diễn viên có hạng chứ?

- Ồ, tôi thấy ông đóng khá đấy chứ.

- Ta đến gặp ông ấy đi. - Poirot nói.

Jane chơi với nhìn theo.

- Cái anh chàng nhỏ con này mới kỳ lạ làm sao - hết chuyện nọ xọ chuyện kia, nhảy nhót như chim!

Biết đâu là ông đoán được ý nghĩ trong đầu nàng. Poirot nhếch mép cười.

- Cô em không đồng ý sao, hở? Cái lối làm việc của tôi ấy mà?

- Ông nói lung tung đủ thứ chuyện.

- Không phải vậy. Tôi làm việc có thứ tự lớp lang rất là logic. Chớ vội kết luận một cách bừa bãi. Ta phải biết loại trừ dần.

- Loại trừ à? - Jane nói. - Đó là cách ông đang làm? - Nàng ngẫm nghĩ. - Tôi hiểu. Ông muốn loại ông Clancy.

- Hình như vậy - Poirot nói.

- Và ông muốn loại cả bọn tôi nữa, và trước mắt biết đâu ông muốn loại Phu nhân Horbury. Ôi chao!

Một ý tưởng vừa lóe lên trong đầu, nàng lặng thinh một hồi.

- Chuyện gì vậy, Mademoiselle?

- Cái chuyện mưu sát ấy mà? - mới làm thử thôi phải không?

- Cô em sáng trí lắm, đúng thế, ta mới qua một chặng đường ngắn. Tôi gợi ý một vụ mưu sát tôi nhìn qua ông Clancy, tôi nhìn cô em, tôi nhìn ông Gale - chẳng thấy ai có dấu hiệu gì - dù chỉ một cái nháy mắt. Tôi phải nói ra đây không dễ gì tôi bị lừa. Thủ phạm phải lo đề phòng trước mọi tình huống xấu có thể xảy ra. Còn những ghi chép trong cuốn sổ tay thì quý vị đây chưa ai biết. Vậy là quý vị thấy đó, tôi yên tâm.

"Ông Poirot này mới là đa mưu túc trí, khiếp thật". Jane đứng dậy nói. - Tôi không thể hiểu được vì sao ông lại nói ra mấy chuyện đó.

- Đơn giản thôi bởi tôi muốn hiểu cho rõ ngọn ngành.

- Giả sử như ông nắm vững đầu đuôi mọi việc thì sao?

- Chỉ có một cách đơn giản thôi.

- Cách nào vậy?

- Lắng nghe ý kiến người làm chứng.

Jane cười.

- Giả sử người ta không nói ra.

- Ai lại không muốn có dịp nói về mình.

- Tôi nghĩ là đúng, - Jane nhất trí.

- Bởi vậy nên bọn lang băm mới màu mè làm giàu. Khuyến khích thân chủ tới phòng khám kể ra hết. Làm sao nằm trong nôi xuống đất lúc mới hai tuổi, còn người mẹ đang ăn quả lê nhiều nước xuống chiếc áo màu da cam; lúc mới một tuổi rưỡi đã nằm râu cha mình; đến lượt ông thầy thuốc mới phán nói ra được vậy sẽ hết mất ngủ, ông chìa tay ra nhận hai đồng guineas; thân chủ mừng rỡ vội ra về - ôi, chừng ấy - về nhà ngủ mới yên giấc.

- Buồn cười thật, - Jane nói.

- Không như cô em tưởng đâu. Trời sinh tính người nó vậy đó - muốn được ăn nói - tự bộc lộ. Còn cô em không thích nhớ về những ngày thơ ấu - nhớ mẹ nhớ cha hay sao?

- Với em thì không có chuyện đó bởi em là trẻ mồ côi.

- Ồ, chuyện đó khác, không vui chút nào hở?

- Bọn chúng tôi không phải là những đứa trẻ mồ côi, ăn xin ra đường mặc áo choàng đội mũ đỏ. Buồn cười thật đấy chứ.

- Chuyện đó chỉ có bên Ănglê sao?

- Không, ở Ai Len - gần thành phố Dublin.

- Cô em là người Ai Len. Thảo nào tóc cô em đen, đôi mắt màu xanh xám, cái nhìn thì...

- Như thế là đưa tay dính lọ nghe quẹt vô... - Norman nói đùa xen vô.

- Sao? Ông nói sao?

- Câu tục ngữ của người Ai Len - tay dính vô lọ nghe bôi vô mắt.

- Thật à? Không lịch sự chút nào. Vậy mà - nói có sách mách có chứng. - ông nghiêng người chào Jane. - Đây cô em thực tế là vậy.

Jane cười đứng ngay dậy.

- Ông làm tôi luống cuống, ông Poirot. Chúc ông ngủ ngon, cảm ơn ông đã chiêu đãi em một bữa. Ông còn phải chiêu đãi một bữa nữa nếu lúc đó Norman vô tù vì tội tống tiền.

Nghe vậy ông Norman vội cau mày.

Poirot chào hai vị khách lui ra.

Về tới nhà ông lục trong ngăn kéo bản danh sách gồm mười một người.

Ông đánh dấu riêng tên bốn người. Nhìn một lượt ông gật đầu tâm đắc.

- Ta biết, - ông nói lầm bầm. - Nhưng phải cho chắc. Phải làm tới nữa.

* *

CHƯƠNG 17 TẠI THÀNH PHỐ WANDSWORTH

Đánh máy: thelam18bk

Anh chàng Henry Mitchell vừa ngồi vô bàn dùng bữa với món xúc xích khoai tây thì có khách đến.

Người tiếp viên hàng không ngỡ ngàng lúc nhìn thấy ông khách y hện là một gã lịch sự để ria mép rậm chính là một trong số những hành khách đi trên chuyến bay định mệnh hôm nào.

Hôm nay Poirot phong cách chững chạc, ông vui vẻ mời gã Mitchell tự nhiên dùng bữa, quay qua chào hỏi tử tế bà Mitchell đang đứng đó há hốc mồm nhìn theo.

Ông ngồi xuống ghế, hân hạnh được đến nhà nhằm lúc mùa này trời mát dịu, thông thả nhắc lại lý do cuộc hẹn hôm nay.

- Tôi e là Sở Mật Thám Scotland Yard chưa tìm ra manh mối vụ án đâu? - Ông nói.

Mitchell lắc đầu.

- Thưa ông vụ này lạ - lạ lắm. Tôi không rõ họ sẽ làm ăn ra sao đây. Sao, nếu trên máy bay không ai hay biết gì hết. Khó khăn cho người tiếp tục công cuộc điều tra.

- Đúng, anh nói đúng.

- Thú thật với ông, Henry rất lo lắng, - bà vợ nói xen vô - đêm nào cũng mất ngủ.

Anh chàng tiếp viên phân trần.

- Nó cứ in sâu vô trong trí tôi, khiếp lắm. Hãng hàng không rất thông cảm cho việc này, tôi chỉ lo là sợ mất việc.

- Nay Henry, họ không để anh thất nghiệp, làm vậy thì hẳn tâm quá.

Bà vợ tức giận, nàng to béo nước da ngăm ngăm, mắt đen láy chớp chớp.

- Mọi việc không như ta tưởng, Ruth. Dù sao đã có tín hiệu khả quan, không ai trách ta. Nhưng mà em phải hiểu giùm cho chính anh là người phụ trách, thế đấy.

- Tôi hiểu ý anh nói, - ông Poirot tỏ ra biết điều. - Anh là một nhân viên phục vụ tận tâm, anh không có lỗi gì cả.

- Chính tôi đã nói ra điều đó, thưa ông, - bà Mitchell nói xen vô.

Chàng Mitchell lắc đầu.

- Lẽ ra trước đó tôi phải lưu ý bà khách đã chết nếu ngay lúc đưa phiếu tính tiền tôi đánh thức bà dậy.

- Nhưng có một điểm khác biệt. Ai cũng tưởng là bà chết ngay tức khắc.

- Anh ta cũng sợ vậy đó, - bà Mitchell nói. - Tôi khuyên anh chớ quá lo nghĩ. Ai mà biết được lý do chuyện người ngoài giết nhau; nếu ông có hỏi tôi sẽ nói ra đây là một âm mưu bắn thủ giết chết một mạng trên chiếc máy bay của hãng hàng không Ănglê.

Bà nói hết câu trút hết cảm tức.

Mitchell lắc đầu về mặt ngờ ngàng.

- Tôi còn ám ảnh dẫn vật cho đến lúc đi tới sở làm. Tôi đã gặp một nhân viên mật thám Sở Scotland Yard căn vặn có thấy dấu hiệu khả nghi xảy ra trên chuyến bay. Ai cũng tưởng đâu là tôi phải quên hết mọi chuyện - mãi cho tới nay, tôi không thể quên được. Đó là một chuyến bay rất êm cho tới-tới lúc chuyện đó xảy ra.

- Chuyện những chiếc ống tiêu và tên độc - là những món vũ khí của bọn tà giáo, tôi cho như vậy, - bà Mitchell nói.

- Bà nghĩ đúng, - Poirot nói, nhìn về phía bà tỏ ra thán phục, - một người Ănglê không thể là thủ phạm được.

- Đúng thế, thưa ngài.

- Này bà Mitchell biết không, tôi có thể đoán biết bà là người miền nào.

- Tôi người miền Dorset, thưa ngài, cách Bridport không bao xa, tôi sinh ra tại đó.

- Đúng thế, - Poirot nói. - Một vùng quê đẹp nhất thế giới.

- Dạ phải. London còn kém xa Dorset. Người dân quê tôi đến đó lập nghiệp từ hơn hai trăm năm trước-tôi là người con của miền Dorset, là một phần máu huyết trong da thịt tôi.

- Ồ, phải đấy, - Poirot quay về phía anh chàng tiếp viên. - Này Mitchell tôi cần hỏi thêm việc này.

Chàng ta cau mày nghĩ ngợi.

- Tôi đã khai hết rồi kia mà - thật vậy, thưa ngài.

- Ờ, ờ, - việc này cũng bình thường thôi. Tôi còn thắc mắc mấy món để lại trên bàn - bàn Madame Giselle đó mà - vớt bừa bãi.

- Ý ông muốn nói là - ngay lúc nhìn ra bà.

- Ờ. Mấy thứ muối nữa - lọ đựng muối - đủ thứ các cái.

Anh chàng nọ lắc đầu.

- Trên bàn không thấy còn một món nào, chỉ trừ mấy tách cà phê. Tôi không để ý mấy chuyện khác, mà lẽ ra không thì phải lúc đó tôi đang lo bù đầu. Rồi đến lượt mật thám khám xét trên máy bay thật kỹ.

- À, hiểu rồi, - Poirot nói. - Yên chí. Rồi tôi sẽ nói chuyện với bạn đồng nghiệp của anh - Davis.

- Hẳn phục vụ chuyến bay 8.45 sáng, thưa ngài.

- Chuyện đó có gây cho gã thêm khó khăn?

- Ồ, hay lắm, ngài, hẳn còn trẻ. Nếu ngài hỏi tôi, tôi sẽ nói là hẳn thích lắm. Hẳn vui mừng vì mọi người lắng nghe sẽ đãi hẳn chén rượu.

- Hẳn có vợ chưa? - Poirot hỏi. - Chắc hẳn vụ này sẽ làm cho cô nàng thích thú biết mấy.

- Anh chàng theo tán tỉnh con gái nhà Johnson ở quán bar Crown & Feathers. - bà Mitchell vừa kể. - Con bé đó nhạy cảm - nó khôn

lanh. Nó không muốn dính dáng vô mấy chuyện hình sự.

- Một ý kiến sâu sắc, - Poirot nói, ông đứng dậy, - Ôi, cảm ơn, Mitchell - còn bà Mitchell tôi mong bà đừng bận tâm vì mấy chuyện đó.

Ông vừa bước đi Mitchell mới nói. - Bọn ngu dân tại phiên thẩm vấn hôm nọ nghi cho ông ta là thủ phạm. Nếu em có hỏi anh nói cho biết ông ta là mật thám.

- Còn nếu anh hỏi em, - bà Mitchell nói. - Đằng sau vụ này có bàn tay của những người Bôn sê vích.

Theo như dự định ông Poirot sẽ gặp gỡ anh chàng tiếp viên Davis lúc nào thuận tiện. Quả nhiên chỉ mấy tiếng đồng hồ sau hai người gặp nhau tại quán bar Crown & Feathers.

Ông lặp lại câu hỏi như với Mitchell lần trước.

- Không có gì lộn xộn - không, thưa ngài. Ngài thấy đồ đạc bừa bãi. Mấy món đó à?

- Tôi muốn nói là - ờ, đã mất đi một món - thường ít khi thấy bày ra trên bàn.

Davis thủng thỉnh nói.

- Tôi thấy có một món-lúc vừa được dọn dẹp, sau khi mật thám khám xét xong - chắc không phải cái món ông muốn nói đâu. Nạn nhân để lại hai cái muỗng cà phê trên chiếc đĩa. Chuyện này cũng bình thường gặp lúc phục vụ tới tấp. Sở dĩ tôi để ý vì người ta mê tín hai cái muỗng bỏ lại trên đĩa là sắp có đám cưới.

- Có bàn nào bị thất lạc một muỗng cà phê không?

- Dạ không, tôi không để ý. Mọi khi Mitchell với tôi cùng dọn chén tách đĩa đủ bộ - tôi đã nói ban nãy, lúc hấp tấp lo dọn dẹp sai sót. Tuần trước tôi đã dọn ra hai bộ dao nĩa. Thà để một bàn thiếu, rồi bỏ ngang chạy đi tìm bộ khác hay là có khi bỏ quên thì cũng vậy thôi.

Poirot hỏi thêm một câu - nghe vui tai.

- Anh nghĩ sao về mấy cô nàng người Pháp, Davis?

- Tôi thích mấy cô nàng Ănglê hơn.

Chợt ông cười nhìn thấy cô nàng tóc vàng béo tròn đứng sau quầy bar.

* *

CHƯƠNG 18 TẠI PHỐ QUEEN VICTORY

Đánh máy: thelam18bk

Ông James Ryder có vẻ ngạc nhiên lúc nhìn thấy tấm danh thiếp ghi tên ông Hercule Poirot do nhân viên mang vô.

Ông nhận ra ngay cái tên quen quen. Bất chợt ông không nhớ ra vì sao, ông ngẫm nghĩ:

- Ồ, cái ông bạn này! - Nói xong ông ra hiệu cho nhân viên mời vô.

Bữa nay Hercule Poirot trông bề ngoài có vẻ tươi tỉnh một tay cầm chiếc ba tong, áo vét cài hoa.

- Xin lỗi làm phiền ông, - Poirot mở lời. - Tôi đến để bàn qua chuyện vụ án Madame Giselle.

- Vậy hở? - ông Ryder lên tiếng, - Ồ, vậy chuyện đó thế nào rồi? Mời ông ngồi, ông hút xì gà?

- Không, cảm ơn. Tôi chỉ hút thuốc điếu mang theo trong người. Mời ông một điếu.

Ryder ngờ ngợ nhìn điếu thuốc nhỏ xíu trên tay Poirot.

- Tôi cũng có đây cùng một thứ không khéo nuốt chửng vô miệng. - Ông cười xuề xòa.

- Quan thanh tra mật thám mới vừa đến đây cách mấy bữa, - ông Ryder nói tay bật diêm quẹt. - Bọn mật thám hay dòm ngó. Việc mình còn lo chưa xong.

- Bọn đó đi dò la tin tức ấy mà, - Poirot thủng thỉnh nói.

- Bọn đó chỉ được cái hay quấy nhiễu, - ông Ryder chua chát nói.

- Mọi người ai cũng có công việc có suy nghĩ riêng.

- Ông đừng vội nóng nảy.

- Vị trí chỗ ngồi của tôi khó xử, - ông Ryder kể. - Chỗ tôi ngồi đó, ngay trước mặt nạn nhân - đấy, nhìn vô ai cũng nghi. Tôi còn biết ngồi đâu nữa. Nếu biết trước bà sẽ nạn nhân chắc tôi không đi chuyến đó. Tôi không biết, mà có thể phải biết.

Ông ngẫm nghĩ một hồi.

- Biết đâu trong cái rủi lại có cái may. - Poirot nhếch mép cười hỏi lại.

- Ông nói nghe buồn cười. Có thể có mà có thể là không nói sao cũng được. Tôi muốn nói là đang bối rối. Bị quấy rầy đủ chuyện, bị vu cho đủ điều. Mà sao lại là tôi, tôi muốn kể cho quý vị biết. Còn ông bác sĩ Hubbard - Bryant nọ sao không ai dòm ngó tới? Chính mấy ông bác sĩ mới có đầy đủ món độc được không ai biết. Làm cách nào mà tôi lấy được nọc rắn? Tôi hỏi quý vị!

- Ông đang nói là, - Poirot nói. - Ông đang gặp phải nhiều chuyện phiền phức.

- Ồ, đúng thế, tôi cảm thấy phấn khởi. Tôi quên chưa kể mới vớ được món tiền trong đồng hồ sơ giấy tờ. Chính mắt tôi trông thấy - bọn phóng viên tha hồ tưởng tượng nhưng không tìm đâu ra.

- Nghĩ lạ thật, - Poirot nói, - vụ án này khiến dư luận quần chúng xôn xao. Trường hợp của ông là một - ông kiếm được một món tiền như của trời cho - ngay thời điểm đó mới thật là đáng giá.

- Ai không ham tiền, - Ryder nói.

Ông chăm chăm nhìn theo Poirot.

- Đôi khi phải nói tiền là trên hết. Bởi vậy nên mới có chuyện
biển thủ - khai gian sổ sách - ông lấy tay ra.

- Lúc này mới bày ra đủ thứ chuyện tiêu cực.

- Ồ, ta chớ nên bi quan, - Ryder nói.

- Thật đấy! Không lẽ nhìn đâu cũng thấy tối om. Món tiền này là
vật cứu mạng cho ông - từ lúc ông không vay được tiền bên Paris.

- Ông làm quái gì biết mấy chuyện đó? - ông Ryder cúi kính hỏi
lại.

Hercule Poirot nghe vậy cười.

- Dù sao đó là sự thật.

- Thật đấy chứ, riêng tôi thì không muốn cho ai hay.

- Chuyện tự nó vậy chẳng ai hay biết, tôi cam đoan.

- Lạ thật, - ông Ryder ngẫm nghĩ - chỉ một món tiền nhỏ nhoi
khiến cho người ta phải lao đao. Cũng với món tiền mặt ít ỏi đó giúp
cho anh ta vượt qua cơn bĩ cực - còn nếu không có, mẹ kiếp tiền nợ
vẫn còn đeo theo. Ôi, thật là xấu xa. Tiền bạc cái thứ xấu xa đó. Nợ
nần cũng xấu xa. Thế đấy, cuộc sống đầy rẫy thói xấu!

- Đúng thế.

- Vậy thì, ông đến gặp tôi có việc gì vậy?

- Khó nói thật. Chuyện đến tai tôi - trong khi đang hành nghề,
ông hiểu chứ - dù đã bao nhiêu lần phủ nhận ông vẫn còn quan hệ với
bà Giselle đó.

- Ai kể ra chuyện đó? Một chuyện bịa đặt - hoàn toàn bịa đặt! Tôi
không biết mặt bà là ai.

- Lạ chúa, chuyện lạ thật!

Poirot chăm chăm nhìn ông ta.

- Ồ, - ông nói. - Tôi phải xem xét lại vụ này.

- Ông nói sao? Ông biết gì?

Poirot lắc đầu.

- Chớ có nóng nảy, có thể là - một chuyện nhầm lẫn.

- Tôi nghĩ là có. Gán cho tôi dính dáng vô mấy chuyện cho vay nặng lãi trong giới thượng lưu. Phụ nữ thượng lưu mê trò chơi đỏ đen mắc nợ - số người ta phải chịu.

Poirot đứng ngay dậy.

- Tôi xin lỗi vì báo sai. - ông đứng lại trước cửa. - Mà này, cho tôi hỏi tò mò một chút, lúc nãy tôi nghe ông nhắc tên bác sĩ Bryant hóa ra là bác sĩ Hubbard nghĩa là sao vậy?

- Lạy Chúa nếu mà tôi biết. Để coi - à, thế này, tôi đang nghĩ chuyện cái ống sáo. Ông còn nhớ câu hát đồng dao. Old Mother Hubbard's dog - Lúc bà trở về lão đang ngồi thổi sáo. Nhớ nhầm tên chuyện nó kỳ cục vậy đó.

-Ồ, đúng rồi, cái ống sáo... nói cho đúng tâm lý tôi thích mấy chuyện đó, ông hiểu chứ?

Nghe nói đúng tâm lý ông Ryder khụt khịt mũi. Ông lấy làm thích thú vừa nghe ông kia kể lại câu chuyện lãng xẹt vậy mà gọi là phân tâm học.

Ông nhìn qua Poirot trong đầu còn hồ nghi.

* *

CHƯƠNG 19 NGÀI ROBINSON ĐẾN RỒI ĐI

Đánh máy: thelam18bk

Bên trong buồng ngủ ở căn hộ số 315 phố Grosvenor Square, Bà tước phu nhân đang ngồi trước bàn trang điểm. Trên bàn bày đủ thứ bàn chải, phấn son - toàn là những món xa xỉ phẩm. Giữa những món

trang điểm đắt tiền, Cicely Horbury đang ngồi đó môi ráo hoảnh, một chút phấn hồng vừa tô dở dang hai bên gò má.

Bà đọc lá thư đến lần thứ tư.

Bá tước Phu nhân Horbury

Kính thưa phu nhân,

V/v cái chết của Madame Giselle

Hiện tôi đang còn cất giữ một số giấy tờ trước kia thuộc về nạn nhân. Nếu bà hoặc là ngài Raymond Barraclough cần biết rõ tôi rất mong được diện kiến để bàn bạc chuyện đó.

Hoặc phu nhân có thể cho tôi được phép ra mắt ngài Bá tước bàn tính chuyện.

Kính thư,

John Robinson

Vớ vẩn, ta đọc đi đọc lại mãi mấy dòng chữ đó.

Hay là đọc lại thấy ý nghĩa nó khác đi.

Bà nhặt lấy phong bì - hai cái bì, cái đầu ghi "thư tay", cái thứ hai ghi "thư riêng và tối mật".

Thư riêng và tối mật.

Con khỉ họ... con khỉ họ.

Còn con mẹ già người Pháp láo khoét kia thề thốt đã lo đủ mọi thứ bảo vệ thân chủ nếu có mệnh hệ nào chết bất đắc kỳ tử...

Mẹ kiếp... đời chán thật - chán thật...

Ôi, lạy Chúa, tâm trí tôi thế này, - Cicely nói một mình. - Thật là bất công. Bất công.

Bàn tay run run bà với lấy cái chai nắp màu vàng.

Ta sẽ khỏe lại ngay.

Bà đưa lên mũi hít vô.

Đấy. Bà đã tỉnh lại, nhớ ra! Làm gì đây? Tất nhiên phải gặp anh chàng đó. Bây giờ lấy đâu ra tiền - chỉ còn cách nhờ xem kết quả cá độ ở phố Carlos...

Thôi để đó tính sau, ta đi gặp anh chàng kia - coi gã đã biết gì chưa.

Bà bước tới bàn giấy, viết vội mấy hàng.

Bá tước phu nhân Horbury có lời khen ngợi ông John Robinson, hẹn gặp lại sáng ngày mai lúc mười một giờ...

- Tôi nhập vai được chưa? - Norman vừa hỏi.

Gã hơi đỏ mặt trước cái nhìn ngỡ ngàng của Poirot.

- Chỉ đích danh ra, - Hercule Poirot vừa nói. - Ông định giữ cái trò gì đây?

Norman Gale đỏ mặt tía tai.

Gã Poirot thở dài, ông nín lấy tay gã dẫn đến đứng trước tấm gương lớn.

- Nhìn vô đi, - ông nói. - Ông nghe theo tôi - nhìn vô đó! Ông thấy ra làm sao - một ông già Noel đi chúc mừng bọn trẻ. Phải nói là chòm râu chưa đạt yêu cầu, nhìn ra râu đen - râu của bọn côn đồ. Râu gì lạ - râu kêu ông trời! Hàng rẻ tiền, làm dối! Tiêu hai chân mày. Ông lại thích đội tóc giả hay sao? Cái mùi gớm ghiếc cách xa cả chục mét người ta còn ngửi thấy; ông cứ cho là không ai nhìn ra miếng nhựa gắn vô răng giả là ông nhầm đấy. Này ông bạn không phải nghề của chàng đầu-nhất định là không đóng giả vai được đâu.

- Tôi đã thử qua một lần trên sân khấu nghiệp dư, - Norman Gale nói thẳng thừng.

- Làm gì có chuyện đó. Nói gì đi nữa không ai để cho ông tự hóa trang lấy. Ngay cả sau ánh đèn sân khấu bộ dạng của ông cũng không ai nhìn ra. Còn ở phố Grosvenor Square ngay giữa ban ngày.

Poirot không nói nữa se sẽ nhún vai làm ra vẻ ta đây.

- Không đâu, ông bạn, - ông nói. - Ông đóng vai một tên đi tống tiền, không phải là một kịch sĩ. Tôi muốn ông làm cho phu nhân phải sợ hãi - chứ không phải nhìn thấy ông, phu nhân ôm bụng cười lăn đùng ra chết. Tôi biết vì một câu nói làm phật ý ông. Tôi lấy làm tiếc,

chỉ có sự thật mới chứng minh được. Hãy nhìn đây này, - ông gậy cho gã đủ thứ ấn tượng. - Ông bước vô buồng tắm rồi ta sẽ quên đi hết chuyện ông cho ở xứ sở này điên cả rồi.

Đuối lý Norman Gale phải chịu nghe theo. Mười lăm phút sau gã trở ra, mặt mũi tươi tỉnh hồng hào, nhìn thấy vậy Poirot gật đầu hài lòng.

- Được đấy. Trò chơi đã hạ màn. Bây giờ ta làm thiệt. Tôi để cho ông gãi bộ ria mép mỏng dính vô. Nhưng phải do chính tay tôi làm lấy. Đây - nào ta rẽ tóc kiểu khác - vậy đó. Được rồi đấy. Nào để tôi thử ông đã thuộc hết tuồng chưa?

Gã lắng nghe xong gật đầu.

- Được rồi đấy. Ta đi thôi-chúc ông may mắn.

- Tôi còn mong hơn ông. Biết đâu tôi sẽ chạm phải người chồng nổi giận với hai ông nhân viên mật thám.

Poirot nói cho gã yên tâm.

- Đừng lo. Mọi chuyện đâu vào đó êm ru.

- Ông chỉ nói thôi, - Norman lăm bằm có vẻ khó chịu.

Gã tập trung tinh thần lao vô nhiệm vụ đáng ghét.

Đến khu Grosvenor Square gã được đưa lên căn phòng nhỏ hẹp trên lầu. Một lát sau Phu nhân Horbury bước ra.

- Ông đây là Robinson?

- Chào lệnh bà. - Norman nghiêng người chào nói.

- Mẹ kiếp - trông như là một tay chuyên đi mua sắm, gã cảm thấy ghê tởm. Khiếp thật.

- Tôi đã nhận thư của ông? - Cicely vừa nói.

Norman tỏ ra bình tĩnh. Lão già điên rồ kia tưởng đâu ta không biết đóng tuồng, gã vừa nói vừa cười trong bụng.

Chợt ông nói lớn tiếng có vẻ xác xược.

- Đúng thế - mà, chuyện đó thế nào, Phu nhân Horbury?

- Tôi chưa hiểu ông muốn nói gì?

- Này, này. Thôi ta nói thẳng vô vấn đề đi. Mọi người đều cảm thấy sáng khoái được một - ờ, cứ gọi là một kỳ nghỉ cuối tuần ở bãi biển; nhưng mà mấy ông chồng thì không thích vậy. Chắc bà đã biết, thừa Phu nhân Horbury, bằng chứng rõ ràng quá rồi. Bà Giselle là một phụ nữ tuyệt vời. Bà thích chơi sang ở khách sạn hạng nhất. Ta bàn qua chuyện ai thích nhất mấy món đó - Phu nhân hay là Ngài bá tước Horbury, chuyện chỉ có vậy?

Bà đứng một chỗ run rẩy.

- Tôi là người bán, - Norman nói, cố giữ giọng làm sao cho giống hết trong vai anh chàng Robinson. - Bà có phải là người mua? Chỉ có vậy thôi.

- Làm sao ông có được cái này - tôi muốn nói là bằng chứng?

- Thú thật với bà, Phu nhân Horbury, bà hỏi ra ngoài lẽ. Tôi đang giữ trong tay chỉ có vậy.

- Tôi chưa tin. Ông đưa cho tôi xem.

- Ồ, không được, - Norman lắc đầu liếc nhìn tinh quái.

- Tôi không đem theo đây, tôi đâu có ngậy thơ đến vậy. Nếu chịu bắt tay làm ăn câu chuyện sẽ khác. Tiền trao cháo múc quy luật làm ăn sòng phẳng.

- Bao - bao nhiêu?

- Cao giá nhất là mười ngàn - bằng Anh, tôi không lấy đôla.

- Làm gì có chuyện đó. Tôi đâu có dại gì chịu giá đó.

- Bà cứ thử thì mới biết. Hàng đá quý không ai rao bán đấu giá, ngọc vẫn là ngọc. Để chiều theo ý phu nhân tôi để lại chỉ tám ngàn, chắt giá. Hai bữa nữa tôi trở lại.

- Tôi không có tiền, ông hiểu cho.

Norman thở hắt ra lắc đầu.

- Vậy thì, chỉ có Ngài bá tước Horbury mới biết rõ việc này. Tôi đoán không sai một bà ly dị không có phần cấp dưỡng, còn ông Barraclough, một diễn viên kịch trẻ tuổi nhiều triển vọng thì chưa

nhận được món tiền ketch sù kia. Vậy là không nói thêm bớt gì nữa. Bà nghĩ lại đi; nhớ lời tôi - tôi nói thật mà.

Gã ngập ngừng rồi nói theo.

- Tôi nói ra đây thì cũng như bà Giselle đã nói.

Không kịp để cho người phụ nữ đau khổ nói được một lời nào gã nhanh chân bước ra ngoài.

- Úi già! - vừa ra tới ngoài phố Norman mới buông ra một tiếng. Giờ tay lau mồ hôi trán gã nói, - Nhờ ơn trên, thế là xong một màn.

Vừa đúng một tiếng đồng hồ sau Phu nhân Horbury nhận được tấm danh thiếp.

Của ông Hercule Poirot.

Bà để qua một bên. - Gã là ai vậy? Ta không muốn gặp.

- Thưa phu nhân, ông đến đây theo lời yêu cầu của Ngài Raymond Barraclough.

-Ồ, - bà ngẫm nghĩ. - Thôi thế thì cho mời vô đây. Lão quản gia bước ra rồi quay lại.

- Thưa phu nhân, có ông Hercule Poirot đây.

Với bề ngoài ăn mặc bánh bao, ông Poirot bước vào, nghiêng người cung kính chào.

Lão quản gia vừa khép cửa lại. Cicely bước tới.

- Ngài Barraclough cho mời ông?

- Mời phu nhân ngồi, - gã trịnh trọng nói.

Bà ngồi xuống ngay, gã ngồi kế bên, phác một cử chỉ như kẻ bề trên.

- Thưa bà hãy coi tôi như một người bạn. Tôi đến đây để an ủi. Tôi biết bà đang lâm vô hoàn cảnh ngặt nghèo.

Bà nói lầm bầm trong miệng, - tôi không...

- Nghe tôi nói đây, thưa bà và chớ vội thổ lộ tâm tình. Chưa cần. Tôi đã biết hết rồi. Một nhà trinh thám tài ba luôn luôn phải biết trước.

- Một nhà trinh thám ư? - Bà trở mắt ra nhìn. - Tôi nhớ ông là một hành khách đi máy bay. Chính là ông.

- Chính tôi đây! Nào, thưa bà, ta đi ngay vô vấn đề. Ngay lúc này đây, không yêu cầu phải thổ lộ vì tôi. Bà không cần phải nói ra cho tôi nghe hết. Tôi sẽ kể ra đây cho bà nghe. Mới sáng nay cách đây chưa tới một tiếng có người đến nhà. Người khách đó tên là Brown phải không?

- Robinson? - Cicely nói nhỏ nhẹ.

- Tên nào cũng như nhau cả - Brown, Smith, Robinson - hẳn muốn lấy tên nào chả được. Hẳn đến để tổng tiền, thưa Madame. Hẳn còn giữ một số bằng chứng - có thể là - do lỗi hớ hênh mà ra. Trước kia chỉ có Madame Giselle biết. Nay tới phiên gã. Hẳn đưa ra đòi một cái giá là bảy ngàn bảng Anh.

- Tám lạng.

- Thôi được, tám. Còn bà thì lấy đâu ra món tiền đó ngay được?

- Không thể được - phải nói là không thể... tôi đang mắc nợ, biết xoay đâu ra...

- Cứ yên tâm, thưa Madame. Tôi đến đây giúp bà một tay.

Bà nhìn vô mắt ông.

- Làm sao ông biết hết mọi chuyện?

- Đơn giản thôi, thưa Madame, bởi tôi là Hercule Poirot. Này, bà đừng lo - tin tôi đi - tôi sẽ cho gã Robinson này biết tay một phen.

- Dạ, - Cicely nói ra ngay. - Ông cần bao nhiêu?

Hercule Poirot nghiêng người.

- Tôi chỉ cần một tấm ảnh có chữ ký chụp hình một người phụ nữ rất đẹp.

Bà thét lên một tiếng. - Ôi, ông ơi, tôi biết xoay đâu ra... đầu óc tôi... muốn điên rồi đây này.

- Không, không có gì, mọi chuyện đâu vào đó. Bà phải tin Hercule Poirot này. Tôi chỉ cần nghe Madame nói sự thật - toàn bộ sự

thật - bà không nên giấu giếm điều gì nếu không thì tôi đành chịu bó tay.

- Rồi ông giúp tôi thoát khỏi cảnh ngặt nghèo này.

- Tôi xin thề danh dự bà sẽ không còn nghe ai nhắc tới tên Robinson kia nữa.

Bà nói ngay. - Thôi được. Tôi khai ra hết.

- Hay lắm! Nào có phải bà đã vay mượn bà Giselle?

Phu nhân Horbury gật.

- Bà vay từ lúc nào? Lần đầu là thời gian nào?

- Cách nay đã tám tháng lúc đó tôi đang mắc nợ.

- Vì chơi cờ bạc?

- Dạ. Tôi đang gặp hồi xui xẻo.

- Vậy bà mượn bao nhiêu tiền cũng được?

- Lần đầu không được vậy. Mỗi lần được một ít.

- Ai đưa bà tới đó?

- Raymond - ông Barraclough nghe nói bà có cho mấy bà trong giới thượng lưu vay tiền.

- Về sau bà còn được vay nhiều hơn nữa kia mà.

- Dạ, bao nhiêu cũng được, y như một phép lạ ngay thời điểm đó.

- Phép lạ của bà Giselle có khác, - Poirot lạnh lùng nói. - Tôi nghe nói là trước đó bà với ông Barraclough đã là - ờ - bạn bè?

- Dạ.

- Bà cứ thấp thỏm chắc chông bà không hay biết chuyện đó?

Cicely khóc thét lên. - Stephen lên mặt, gã chán tôi đòi lấy người khác. Gã còn đòi xin ly dị.

- Bà thì không muốn ly dị?

- Không. Tôi - tôi.

- Bà muốn giữ địa vị - còn được hưởng nhiều lợi lộc. Rõ là vậy. Mấy bà, trời sinh ra phải tự lo thân mình trước. Ta bàn tiếp câu chuyện

- nợ nần lo trả sao đây?

- Dạ, tôi thì - thì không trả nổi. Bà chủ nợ trở chứng. Bà biết chuyện giữa tôi và Raymond. Bà tìm ra được chỗ nào, ngày tháng nào đủ các thứ - tôi chẳng hiểu ra làm sao.

- Bà ta có cách riêng, - Poirot bình thản nói. - Bà còn dọ đem mọi chuyện báo lại cho ngài Bá tước Horbury?

- Dạ, nếu tôi không trả hết.

- Mà làm sao trả hết được?

- Không làm sao.

- Vậy là bà nợ chết là do số trời?

Cicely Horbury nói ngay. - Thật kỳ lạ, không biết nói sao?

- Chà, đúng quá - lạ, lạ thật. Làm cho bà một phen hú vía đúng không?

- Hú vía à?

- Chớ còn gì nữa, Madame, trên chuyến bay, chỉ mỗi mình là dựa vô vụ đó cầu sao cho chủ nợ chết cho rồi.

Bà hít vô một hơi thật sâu.

- Tôi biết. Thật là kinh khủng! Tôi cảm thấy vô cùng nguy ngập.

- Nhất là đêm trước đó bà phải đến gặp bà ta tại Paris, rồi hai bên cãi cọ với nhau?

- Quý tha ma bắt! Bà không chịu nhin một bước, bà còn khoái chí nữa. Ôi, chẳng khác nào con thú dữ! Tôi chờ dẫn bỏ ra về.

- Ra là vậy đó tôi biết nói gì hơn.

Poirot chăm chăm nhìn theo bà.

- Thật ghê tởm - chuyện bịa đặt - bịa đặt - bịa đặt. Cái lão thanh tra mật thám cứ lui tới dò dẫm hỏi đủ thứ chuyện. Tôi vẫn tỉnh như sáo. Còn lão thì cứ lẩn khần, lão chả biết gì sất.

- Muốn đoán thì phải đoán cho chính xác.

- Nhưng rồi, - Cicely nói theo cho trọn vẹn. - Tôi lo ở chỗ nếu để lọt ra ngoài, thì chuyện đã tới tai người dân. Tôi cảm thấy yên tâm mãi

cho đến lúc cái thư quý quái kia gửi tới.

- Trong quãng thời gian đó, bà không lo sợ gì hết?

- Có chứ, tôi lo lắm!

- Lo gì mới được? Sợ bị lộ diện hay sợ bị bắt vì tội giết người?

Nét mặt bà biến sắc.

- Chuyện giết người - tôi không biết chuyện đó - ôi, ông không tin tôi nói! Tôi không giết bà ta, tôi không!

- Bà cầu cho bà ấy chết.

- Dạ, mà tôi không giết... Ôi, ông phải tin lời tôi - phải tin. Tôi không bỏ đi đâu hết. Tôi...

Rồi không nói nữa. Bà nhìn ông như van lơn.

Hercule Poirot gật đầu thông cảm.

- Tôi tin bà, thưa Madame, vì hai lý do - thứ nhất, bà là một phụ nữ, và kể đến vì lý do - một con ong vò vẽ.

Bà nhìn vô mắt ông.

- Con ong vò vẽ?

- Đúng thế, tôi biết với bà thì không có ý nghĩa gì hết. Nào ta bàn ngay việc trước mắt. Tôi nói tới chuyện ông Robinson. Tôi hứa danh dự từ rày về sau bà không còn nghe nhắc tới gã nữa. Tôi lo cho xong cái món - tôi quên mất tên - món jam bông, không, món dê. Bây giờ đổi lại tôi xin hỏi bà hai câu hỏi rất ngắn. Trước hôm xảy ra vụ án trên chuyến bay, ông Barraclough có mặt ở Paris không?

- Dạ có, chúng tôi cùng đi ăn. Ông khuyên tôi nên đi một mình đến gặp bà ta.

- Vậy là có, phải không? Nào, thưa Madame, còn một câu hỏi nữa. Cái tên lúc diễn trên sân khấu trước khi bà có chồng là Cicely Bland. Có phải đó là tên thật?

- Không, tên thật tôi là Martha Jebb. Còn tên kia...

- Cái tên để làm ăn. Bà sinh ra tại đâu?

- Doncaster. Mà sao cơ?

- Tôi hơi tò mò một chút. Bà bỏ qua cho. Nào, phu nhân Horbury, tôi có thể khuyên bà một đôi điều được chứ? Sao bà không khéo léo dàn xếp vụ ly dị với chồng bà.

- Để cho ông ta lấy được bà đó ư?

- Cứ để cho ông ta lấy được bà nọ. Bà có tâm hồn cao thượng không những thế bà sẽ được thông thả - ôi, rất là thông thả - còn chồng bà sẽ lo chu cấp tiền bạc.

- Không nhiều đâu.

- Mà này, một khi bà được thông thả bà sẽ lấy được chồng triệu phú.

- Thời nay làm gì còn.

- Ồ, nhưng chớ vội tin, Madame. Trước kia ông ta có trong tay ba triệu có thể nay chỉ còn hai triệu mà này, cũng còn đủ chán.

Chợt Cicely cười.

- Ông ăn nói hay lắm, ông Poirot. Ông có chắc cái ông âm binh đó còn quấy rầy tôi nữa không?

- Hercule Poirot này xin hứa, - gã trịnh trọng nói.

* *

CHƯƠNG 20 Ở PHỐ HARLEY

Đánh máy: thelam18bk

Ngài Thanh tra Mật thám Japp bước đi vội vã ngoài phố Harley chợt ông đứng lại ngay trước cửa.

Ông đến hỏi thăm bác sĩ Bryant.

- Ngài có hẹn trước, thưa ngài?

- Không, tôi để lại đây mấy chữ.

Ông vội ghi lại trên tấm danh thiếp.

- Xin ngài vui lòng dành cho chút thì giờ, không dám làm phiền.

Ông bỏ vô phong bì đưa cho lão quản gia.

Ông được mời vô bên ngoài phòng đợi, nhìn quanh thấy đã có hai người phụ nữ và một anh chàng tới trước. Ngài Japp nhìn xem tờ tạp chí Punch đã cũ mèm.

Lão quản gia trở ra trịnh trọng nói.

- Ông vui lòng chờ chút nữa, bác sĩ sẽ ra tới, nhưng sáng nay ngài hơi bận.

Japp gật, ông không ngại phải chờ - ông càng thích vậy.

Hai bà ngồi nói chuyện, khâm phục tài năng bác sĩ Bryant. Có mấy thân chủ vừa bước vô, bác sĩ Bryant thật mát tay.

- Nghề bác sĩ hái ra tiền? - Japp nghĩ trong đầu. - Làm gì có chuyện vay mượn; nếu có chẳng thì cũng lâu lắm từ trước kia. Ông làm một nghề cao quý chỉ cần nghe phong phanh một vụ xì căng đan thì tiêu tan sự nghiệp. Làm nghề bác sĩ khổ vậy đó.

Mười lăm phút sau lão quản gia trở ra nói:

- Xin mời ông vô gặp bác sĩ.

Japp được hướng dẫn vô phòng khám bác sĩ Bryant - nằm ở dãy nhà sau có cửa sổ lớn nhìn ra ngoài. Bác sĩ đang ngồi sau chiếc bàn giấy, ông đứng dậy chìa tay ra bắt tay nhà thám tử.

Gương mặt sáng sủa đang thắm mệt, ông giữ được cái vẻ thản nhiên để tiếp khách.

- Thưa ngài Thanh tra tôi có thể giúp được gì đây? - Vừa nói ông vừa ngồi xuống lại, ra dấu mời Japp ngồi ở ghế trước bàn.

- Trước tiên tôi phải xin lỗi vì đến ngay trong giờ khám bệnh, nhưng thưa ngài cũng không bao lâu đâu.

- Được rồi. Tôi đoán có phải là chuyện giết người trên máy bay.

- Dạ đúng quá, thưa ngài. Chúng tôi đang tiến hành điều tra.

- Đã có kết quả gì chưa?

- Có thể nói là chưa thấy bao nhiêu. Tôi muốn hỏi mấy việc về cách thức thực hiện một vụ giết người. Tôi chưa biết gì về nọc rắn độc.

- Thưa ông, tôi không phải là nhà độc chất học, - bác sĩ Bryant nhếch mép cười nói. - Chuyện đó tôi không rành - mấy ông có chuyên gia đó là ông Winterspoon.

- À, bác sĩ biết như thế này đây. Chuyên gia độc chất học Winterspoon - đã là chuyên gia thì được nghe giải thích một người bình thường chẳng ai hiểu. Theo chỗ tôi biết vụ này có liên quan tới ngành y. Có phải nọc rắn độc còn được bào chế trị bệnh động kinh?

- Tôi cũng không phải chuyên gia về bệnh động kinh. - bác sĩ Bryant nói. - Tôi được biết là bệnh động kinh được điều trị bằng nọc rắn độc đạt hiệu quả cao. Nhưng tôi phải nói rõ là không thuộc lĩnh vực chuyên môn của tôi.

- Tôi hiểu - tôi hiểu. Nói tóm lại là trên chuyến bay ngày hôm đó ông phải để ý có chuyện gì chứ. Tôi nghĩ là ông phải đóng góp ý kiến gì mới mong giúp được tôi tiến hành công tác. Thà đừng bỏ công nhờ một chuyên gia nếu không biết gì để mà hỏi.

Bác sĩ Bryant nhếch mép cười.

- Ngài nói cũng có lý, thưa ngài Thanh tra. Không ai tự cho mình không hay không biết gì trước một vụ án còn sờ sờ ra đó... chuyện đó tôi biết rõ. Tự mình tôi đã suy xét kỹ lưỡng về vụ đó.

- Vậy thì ông nghĩ sao?

- Bryant chậm rãi lắc đầu.

- Tôi lấy làm lạ - toàn bộ sự việc có thể nói là - ảo tưởng - nếu tôi được phép nói ra đây. Một vụ án gây chấn động. Thủ phạm đã qua mặt được mọi người, chuyện có một không hai.

- Đúng quá, thưa ngài.

- Cái món thuốc độc kia mới là đáng kinh ngạc. Làm cách nào thủ phạm đang còn nghi vấn tìm ra được cái món thuốc độc kia?

- Tôi biết. Chuyện khó tin, cả ngàn người chưa có được một nghe nói tới boomslang là cái quái gì, chớ đừng nói tới chuyện sử dụng nọc độc. Còn ngài đây là một bác sĩ - tôi không dám nói là ngài đã từng sử dụng tới thuốc độc.

- Phải nói là hiếm khi sử dụng. Tôi có một người bạn đồng nghiệp nghiên cứu về đặc điểm vùng nhiệt đới. Tại phòng thí nghiệm còn nhiều mẫu nọc rắn độc sầy khô - như rắn hổ mang - nhưng chưa hề nghe nói tới một loài boomslang nào.

- Vậy thì ngài hãy giúp tôi. - Japp lấy ra một mẫu giấy đưa cho ông bác sĩ. - Winterspoon ghi lại đây tên ba người - dặn tôi tới đó hỏi.

- Ngài biết ai trong số đó không?

- Tôi nghe nói sơ qua về giáo sư Kennedy. Còn Heidler tôi biết rõ; cứ nói tên tôi ra chắc ông ta sẽ giúp. Còn ông Carmichael ở cùng Edinburgh - tôi không biết ông này - nhưng họ làm được việc đấy.

- Cảm ơn ngài rất nhiều. Không dám làm phiền ngài lâu hơn nữa.

Ra đến ngoài phố Harley, ngài Japp mỉm cười có vẻ tâm đắc.

- Không có gì bằng cái tài khéo xoay xở, - ông nói lầm bầm trong miệng. - Khéo xoay xở là xong hết. Tôi dám chắc ông ta chưa hiểu tôi muốn gì đây.Ồ, chuyện chỉ có thể thôi.

* *

CHƯƠNG 21 BA MANH MỐI

Đánh máy: thelam18bk

Ngài Japp vừa trở về lại trụ sở Scotland Yard thì mới hay ông Hercule Poirot đang chờ.

Japp niềm nở chào.

-Ồ, ông Poirot, ông đến có việc gì đây? Có tin gì mới?

- Tôi đến hỏi thăm đây, ông bạn Japp.

- Chắc là khác tin của ông. Đây, chẳng có gì âm ỉ sự thật đây. Ông bạn hàng ở Paris nhìn ra được cái ống xì đồng. Ông Fournier theo hỏi tôi cho bằng được về cái chuyện thời điểm thuận tiện lúc còn ở Paris. Tôi hỏi tới tấp hai anh chàng tiếp viên, tất cả đều đinh ninh cho là làm gì có chuyện thời điểm thuận tiện. Suốt chuyến bay không thấy dấu hiệu lạ hay đáng ngạc nhiên gì xảy ra.

- Biết đâu nhằm lúc hai anh chàng tiếp viên lo lu bu công việc ở khoang phía trước.

- Tôi hỏi luôn cả hành khách. Không ai nói sai.

- Trong một phiên thẩm vấn tôi nghe mọi người đều nói sai!

- Chỉ có trường hợp ông thôi! Nói cho ngay, ông Poirot, tôi thấy không vui. Càng đi sâu vô vấn đề tôi chẳng thấy ra được gì hết. Cấp chỉ huy có vẻ lạnh nhạt với tôi. Còn tôi biết làm gì đây. Cũng may những trường hợp có xen người nước ngoài. Tôi đưa ra ví dụ hai cha con người Pháp đây - lúc còn ở Paris họ khai thủ phạm người Anh, nội vụ để chúng ta giải quyết.

- Vậy ông cho hai cha con người Pháp là thủ phạm?

- Ồ, nói ngay tôi không cho là vậy đâu. Trước mắt tôi là một anh chàng khảo cổ lập dị. Nói mãi chuyện khai quật dưới lòng đất, phóng đại chuyện mấy ngàn năm trước-làm sao họ hiểu được điều tôi muốn biết? Ai dám nói ngược lại? Có nhiều xâu chuỗi hạt cách nay năm ngàn ba trăm hai mươi hai năm, ai dám nói là không đúng? Đấy, bọn chúng một lũ láo phét - cho là những điều nói ra - vô hại. Mới hôm kia đây một ông bạn cố tri bị bọ cạp cắn - đau dữ dội - không kêu cứu gì được, tội nghiệp. Không, giữa chỗ bạn bè tôi nói cho ông nghe tôi hoàn toàn không tin hai cha con nhà khảo cổ là thủ phạm.

- Vậy thì ông nghi cho ai?

- Ồ - chỉ còn ông Clancy chứ ai. Tôi thấy lạ lắm. Vừa đi ông vừa nói lầm bầm trong miệng, như đang nghĩ chuyện gì trong đầu.

- Có thể là một bố cục cho cuốn tiểu thuyết lần tới.

- Có lẽ là thế - nhưng biết đâu chuyện lại khác. Nhưng tôi cố nghĩ cho ra, tôi không thấy có động cơ nào đưa đây. Tôi cho người mang bí số CL 52 được ghi chú trong cuốn sổ bìa đen chính là Phu nhân Horbury; vậy mà tôi chưa tìm thấy bằng chứng về bà ta. Nói cho ông biết bà ta bản lĩnh lắm đấy.

Poirot cười một mình. Ngài Japp nói với theo:

- Còn hai anh chàng tiếp viên - ồ, tôi không cho là có dính dáng tới vụ bà Giselle.

- Còn bác sĩ Bryant?

- Tôi đang nghĩ tới chuyện đó đây. Tôi nghe phong phanh ông có liên lụy tới một thân chủ. Bà này xinh đẹp - còn ông chồng chẳng ra gì - hình như nghiện ma túy thì phải, không khéo thì loại ra khỏi ngành y tế. Đến đây trùng hợp với người người mang bí số RT 362, một ý tưởng chợt lóe lên trong đầu tôi chưa kể ông nghe làm cách nào hẳn tìm ra được nọc rắn độc. Tôi gặp hẳn ngay và hẳn khai ra chẳng bao nhiêu. Nói vậy chứ chỉ đoán mò thôi - chưa thấy đâu manh mối. Trong vụ này tìm cho ra manh mối chẳng khác gì mò kim đáy biển. Ryder thì cởi mở - gã qua Paris thu nợ rất cuộc không được một xu - ghi đầy đủ tên địa chỉ - đã kiểm tra. Cách mấy tuần trước tôi tìm ra hãng xưởng gần nơi phố Queer, hình như mới khởi động trở lại. Cũng chẳng tìm thấy gì khác hơn. Rồi như mớ bòng bong.

- Tôi thấy chả có gì rồi mù, thật đấy - rồi mù là do ở tinh thần ông chưa ổn định.

- Ông muốn nói sao cũng được, rồi cũng chẳng đi tới đâu. Cả ông Fournier cũng chịu thua. Tôi đoán ông đã cho thu băng hết, chưa muốn nói ra đó thôi.

- Ông nói giỡn chơi hoài. Tôi có thu được quái gì đâu. Tôi làm theo từng bước một có trật tự phương pháp hẳn hoi, phải nói chặng đường còn dài.

- Tôi thấy coi bộ muốn nghe cho biết coi. Ông kể ra từng bước cho nghe đi.

Poirot nhếch mép cười.

- Tôi bày ra đây chiếc bàn nhỏ đấy. - Ông rút mảnh giấy trong túi ra. Tôi có ý kiến thế này, giết người là một hành vi nhằm thỏa mãn một ý đồ.

Ông thông thả mà nói.

- Chẳng có gì khó khăn.

- Tất nhiên - vậy mà tôi cứ tưởng.

- Không - không. Đơn giản thôi. Ví dụ ông đang cần tiền - một người di chết, ông có tiền ngay. Được rồi-ông phải ra tay - là để giết chết người di - vậy là đạt yêu cầu - được hưởng một món tiền.

- Ước gì tôi có được mấy người di như ông nói, - Japp thở ra một hơi. - Ông kể tiếp đi, tôi hiểu ý ông, phải do một động cơ thúc đẩy.

- Tôi thích cách đặt vấn đề vừa rồi. Thực hiện một hành vi - giết người - hậu quả sẽ ra sao? Phân tích hiệu quả nhiều mặt của hành vi phạm tội ta thấy ngay lời giải đáp. Hiệu quả của một hành vi đơn phương hoàn toàn không giống nhau - bởi hành vi đó làm hại tới nhiều người. Nay, cho tới hôm nay - tức là ba tuần lễ từ bữa xảy ra vụ án - tôi đã dò kết quả mười một trường hợp khác nhau.

Ông trải mảnh giấy ra trên bàn.

Japp nghiêng người ra trước chăm chú đọc qua vai ông Poirot.

- Đối tượng nàng Grey. Kết quả - có tiến bộ tạm thời. Được tăng lương.

- Ông Gale. Kết quả - kém. Không hoàn thành nhiệm vụ.

- Phu nhân Horbury. Kết quả - khá, nếu đối tượng là người mang bí số CL52.

- Nàng Kerr. Kết quả - kém, sau cái chết của bà Giselle không thấy có khả năng Bá tước Horbury đòi ly dị vợ.

- Hừm, - ngài Japp cắt ngang. - Vậy ông cho bà còn thương ngài bá tước? Ông chỉ có cái tài chữa mũi vô chuyệן ái tình lảng nhặng.

Poirot nhếch mép cười. Ngài Japp nghiêng người xem lại một lần nữa.

- Ông Clancy. Kết quả - khá - có khả năng kiểm ra tiền nhờ cuốn sách liên quan vụ án.

- Bác sĩ Bryant. Kết quả - khá nếu đối tượng là người mang bí số RT 362.

- Ông Ryder. Kết quả - khá. Nhờ món tiền ít ỏi kiểm được qua mấy bài báo về vụ án, giải quyết được khó khăn trước mắt. Nếu đối tượng là người mang bí số XVB 724 thì càng hay.

- Dupont cha. Kết quả - không hay biết.

- Jean Dupont. Kết quả - cũng vậy.

- Mitchell. Kết quả - không hay biết.

- Davis. Kết quả - không hay biết.

- Ông cho vậy là có lợi cho ông? - Japp nửa tin nửa ngờ hỏi lại. - Tôi thấy trong tờ khai ghi lại Tôi không biết. Tôi không biết. Tôi không thể nói ra, liệu có giúp gì được hơn nữa không?

- Giúp ta sắp xếp lại rõ ràng hơn, - Poirot nói, - trong bốn trường hợp - ông Clancy, nàng Grey, ông Ryder và có thể bổ sung thêm Phu nhân Horbury - xếp về bên có. Trường hợp ông Gale và nàng Kerr xếp về bên không - bốn trường hợp trên hoàn toàn không có kết quả - cho đến ngày lúc này - có một trường hợp, bác sĩ Bryant, không kết quả mà cũng không được lợi lộc gì.

- Vậy là, - Japp hỏi.

- Vậy thì, - Poirot nói - ta phải đi tìm cho ra.

- Cũng chẳng có gì mà tìm với kiếm, - ngài Japp chán nản nói. Rõ ràng ta phải trì hoãn lại cho đến lúc có thông tin gì mới hơn từ bên Paris. Ta cần phải tìm hiểu rõ hơn trường hợp bà Giselle. Tôi dám cược là sẽ moi được nhiều thông tin từ người hầu hơn cả ông Fournier.

- Chưa chắc đâu, ông bạn. Cốt lõi của vấn đề còn tùy thuộc ở nhân thân của nạn nhân. Một người phụ nữ không có bạn bè - không

thân thích - không có ngay cả như nhân gian thường nói một cuộc sống riêng tư. Một phụ nữ từng trải qua tuổi thanh xuân biết yêu và biết đau khổ thế mà giờ - đến lúc màn buông xuống - thế là hết; không tìm thấy một hình ảnh, một kỷ vật, một món đồ lặt vặt cũng không. Nàng Marie Morisot ngày nào nay đã là Madame Giselle - người cho vay nặng lãi.

- Ông có cho là còn một manh mối từ thời thanh xuân của bà ấy?

- Có đấy.

- Vậy là, ta có việc làm. Còn trước mắt ta không tìm thấy manh mối nào cả.

- Ấy, có mà, ông bạn, đây nè.

- Tôi biết rồi - cái ống xì đồng.

- Không phải là cái ống xì đồng.

- Vậy ông kể ra hết tất cả manh mối của vụ đó đi.

Poirot cười.

- Tôi sẽ kể ra một cái tựa - như tựa mấy tập truyện của ông Clancy. Dấu vết con ong vò vẽ - dấu vết trong chiếc va li hành lý - dấu vết hai chiếc thìa cà phê.

- Ông thật là tũn mủn, - Japp vui miệng nói, ông chêm vô. - Còn chiếc thìa cà phê thì sao?

- Madame Giselle gác hai chiếc thìa trên đĩa lót tách.

- Vậy là sắp có đám cưới.

- Trong vụ này, - Poirot nói - đám ma thì có.

* *

CHƯƠNG 22 JANE TÌM ĐƯỢC VIỆC LÀM

Đánh máy: thelam18bk

Bộ ba, Norman Gale, Jane và Poirot họp mặt tại bữa ăn tối sau "sự cố tống tiền", Norman mới thấy mình nhẹ người không còn sắm vai "anh chàng Robinson" nữa.

- Anh chàng Robinson tốt bụng đã chết, - Poirot nói. - Ông nâng ly mở lời. Ta uống cạn ly để tưởng nhớ gã.

- R. I. P, - Norman vừa cười nói.

- Chuyện gì vậy? - Jane hỏi lại Poirot.

Gã nhếch mép cười.

- Tôi đã tìm ra được cái tôi muốn biết.

- Có phải nàng có dính dáng tới bà Giselle?

- Đúng thế.

- Quả đúng như nội dung tại phiên thẩm vấn do tôi chủ trì, - Norman nói.

- Thật vậy, - Poirot nói. - Tôi cần biết rõ thêm chi tiết hơn nữa.

- Vậy là ông đã được thỏa mãn?

- Tôi đã nắm vững.

Cả hai vị khách kia nhìn Poirot ngỡ ngàng, Poirot thì muốn lên mặt ta đây, huênh hoang chuyện sinh nghề tử nghiệp.

- Hiếm có ai cảm thấy mình bị lạc lõng. Phần đông bỏ mặc ngoài tai tiếng thị phi họ đi tìm một nghề hợp với khả năng. Sẽ có lúc bạn nghe được một anh chàng đang ngồi ở văn phòng nói. - "Tôi muốn mạo hiểm - sống khắc khổ nơi xứ sở xa lạ." Thật ra hẳn thích đọc truyện mạo hiểm còn thực tế lại thích được yên thân ngồi trong văn phòng đủ tiện nghi.

- Ông cho là, - Jane nói - chuyện tôi thích đi du lịch nước ngoài làm gì có - thích xâm lo vô chuyện mấy bà - ồ, làm gì có chuyện đó.

Poirot cười.

- Cô em hãy còn trẻ. Tất nhiên ai cũng phải ra sức thử trước thử sau, đến khi ổn định xong rồi mới thấy thích cái mình chọn lựa.

- Giả sử tôi muốn làm giàu thì sao?

- Ồ, cái này mới là khó đấy.

- Tôi không nhất trí, - Gale nói. - Tôi làm nghề nha sĩ cũng nhờ tình cờ - không lựa chọn, tôi thích làm công việc mạo hiểm để được đi khắp thế giới. Tôi bỏ nghề nha sĩ bỏ đi qua trang trại ở Nam Phi. Nhưng không được ngon lành - tôi chưa có đủ kinh nghiệm. Tôi đành nghe lời ông chủ quay về lại hành nghề.

- Giờ đây ông lại đòi bỏ nghề nha sĩ qua Canada. Ông mặc cảm sợ ai sai khiến.

- Lần này tôi phải tự mình quyết định.

- Ồ, làm sao mà tin được một khi ta bị ràng buộc phải lao vào cái mà ta thích.

- Không có sức mạnh nào buộc tôi phải thích đi du lịch, - Jane nói mỉa mai. - Tôi mong được vậy.

- Nay, tôi đưa ra đề nghị ngay. Qua tuần sau tôi đi Paris - nếu thích cô em đóng vai người thư ký - tôi trả lương hậu hĩ.

Jane lắc đầu.

- Tôi không thể bỏ sở làm Antoine. Việc làm vững chắc.

- Tôi cũng có một chỗ làm ngon lành vậy.

- Dạ, nhưng mà tạm bợ.

- Tôi sẽ dành cho cô em một chỗ làm không thua kém gì.

- Cảm ơn ông, tôi thì không dám mạo hiểm.

Poirot nhìn nàng, một nụ cười bí hiểm thoáng hiện trên gương mặt nhà trinh thám.

Ba bữa sau ông nhận được cú điện thoại.

- Ông Poirot, - Jane đang ở bên kia đầu dây. - Ông còn để dành việc làm cho tôi đấy chứ?

- Có chứ! Thứ hai tôi mới đi Paris.

- Ông nói thiệt sao? Ông chờ tôi đến nhé.

- Được, nhưng mà sao cô em lại đổi ý rồi.

- Tôi vừa cãi nhau với Antoine. Tôi có lỗi gây gổ với khách hàng. Phải nói thật là - tôi không biết nói sao, bà ta ở bên kia đầu dây. Tôi đang bồn chồn nên thay vì làm dịu căng thẳng, tôi nói toẹt ra điều mình thật sự nghĩ về bà.

- Ồ, chỉ do suy nghĩ thôi mà.

- Nghĩa là sao?

- Là lúc đó cô em đang lo nghĩ một việc trong đầu.

- Không phải trong đầu mà vì tôi lỡ miệng nói ra. Tôi thích nói vậy - cặp mắt bà nhìn như con chó Pekinese - muốn lòi cả ra ngoài - còn tôi bây giờ đây - muốn vỡ cả tai ra, ông hiểu giúp cho. Thôi thì tôi phải tìm việc khác mà làm - nếu có bỏ đi thì tới Paris trước.

- Hay lắm, mọi sự do trời định đoạt. Thế nào tôi sẽ dọn dò thêm mấy việc.

Ông Poirot và cô thư ký mới tuyển không đi máy bay bởi nàng Jane đã khéo từ chối. Nhớ lại chuyến bay kinh hoàng lần trước thân kinh nàng đang còn dao động, không muốn nhớ lại hình ảnh nạn nhân ngồi ngoẻo đầu một bên trong bộ đồ đen ám đạm.

Trên đường đi từ Calais về Paris, ông Poirot mới kể sơ qua kế hoạch hành động sắp tới.

- Tôi còn phải gặp gỡ rất nhiều người ở Paris, - như là luật sư - thầy kiện Thibault, ông Fournier, sở mật thám - nhân vật có bộ mặt buồn, nhưng rất thông minh. Hai cha con nhà Dupont. Nghe này cô Jane trong lúc tôi làm việc với người cha, cô lo phần người con. Cô em còn trẻ đẹp - chỉ nhìn thấy lần đầu qua buổi sơ vấn anh chàng Dupont sẽ nhớ cô em mãi.

- Sau lần đó, tôi đã gặp lại anh ta. - Jane nói, nét mặt nàng đờ bưng.

- Vậy à? Như thế nào đâu?

Jane càng luống cuống đỏ mặt tía tai, nhắc lại lúc gặp nhau tại quán bar Corner House.

- Hay lắm - càng hay hơn vậy nữa kia.Ồ, tôi vừa nghĩ ra một sáng kiến độc đáo mời cô em qua Paris. Này, nghe cho kỹ, Mademoiselle Jane. Ráng giữ đừng nhắc chuyện bà Giselle nhưng nếu Jean Dupont gợi ý thì mới nói ra. Càng hay vì ta không nói ra là để cho Phu nhân Horbury tưởng đâu là còn nghi vấn vụ án. Lý do tôi đến Paris có thể nói ra đây là để gặp ông Fournier dò hỏi cho biết trước đây phu nhân có quan hệ làm ăn gì với nạn nhân.

- Tội nghiệp Phu nhân Horbury - ông dựa vô đó để làm cái cớ.

- Tôi không tôn sùng bà ta - mà này, kể ra thì đôi lúc bà cũng được việc.

Jane nghĩ ngợi một lúc mới nói.

- Ông không nghi cho anh chàng Dupont là thủ phạm sao?

- Không - không - không - tôi chỉ cần moi được thông tin. - Ông chăm chú nhìn nàng. - Có phải hẳn mê hoặc cô em - ờ - phải không. Nhìn hẳn có mã ngoài khêu gợi hở?

Nghe ông nói Jane phá ra cười.

- Không, tôi không có ý vẽ lại diện mạo của gã. Nhìn anh chàng rất là giản dị, khá dễ thương.

- Cho nên cô em mới cho là gã - rất là giản dị?

- Gã là vậy đó. Tôi nghĩ bởi cuộc sống gã có phần thanh cao.

- Thiệt vậy đó, - Poirot nói. - Gã không biết gì chuyện răng cỏ. Thế nên khi nhìn thấy một người hùng của quần chúng run rẩy ngồi trên chiếc ghế nhổ răng, gã cũng cho chuyện đó bình thường.

Jane thích thú cười.

- Tôi nghĩ làm gì có chuyện ông Norman lôi kéo một người hùng của quần chúng làm thân chủ của ông ta.

- Nghĩ lại uống công, nếu ông qua bên Canada.

- Ông đang kể chuyện ở New Zealand, tưởng là tôi thích khí hậu bên đó.

- Coi vậy chứ ông là một người yêu nước, ông còn luyện tiếc về vùng bảo hộ của Ănglê.

- Tôi thì cho, - Jane nói, - chuyện đó không đáng lưu ý.

Nàng nhìn theo Poirot như dò xét.

Nghĩa là cô em hoàn toàn tin tưởng Bố già Poirot này?Ồ, thế đấy, tôi sẽ trở tài - cam đoan với cô em. Vậy mà tôi còn thắc mắc hoài, Mademoiselle, còn một nhân vật nữa chưa được lôi ra ánh sáng - vai này chưa có ai diễn.

Ông lắc đầu, cau mày.

- Đây cô em, trong vụ này còn một manh mối ta chưa tìm thấy. Tất cả nhằm vô đó.

Qua hai bữa sau đến Paris, ông Hercule Poirot và cô thư ký đến dùng bữa tại nhà hàng, hai cha con nhà Dupont là khách mời của ông Poirot.

Nàng Jane nhìn ông Dupont cha cũng dễ thương như người con trai, tiếc là không thể gặp được ông. Poirot làm việc với ông ta hết buổi. Jane thấy khó tiếp cận với anh chàng hơn là lúc ở London. Nhìn vẻ mặt non choẹt vẫn hấp dẫn như ngày nào, tâm hồn gã chất phác.

Dù đang cười cười nói nói bên này, nàng để tai nghe ngóng hai ông kia nói gì bên kia. Nàng nôn nóng muốn biết Poirot đang tìm kiếm tin tức gì trước mắt. Nàng lắng nghe nhưng mà câu chuyện không đề cập gì đến vụ án vừa qua. Ông Poirot khéo léo dẫn dắt người đối thoại nhớ lại những chuyện thời xa xưa, nào là những cuộc khai quật đồ cổ nước Ba Tư khiến ông say sưa kể lại, ông Dupont cảm thấy hân hạnh được chiêu đãi buổi tối hôm nay. Hiếm khi ông được gặp một người biết lắng nghe có trình độ hiểu biết về công cuộc khảo cổ.

Hai người bạn trẻ kia rủ nhau đi xem phim mà không ai hay biết bên nào gợi ý trước, chờ họ đi rồi ông Poirot kéo ghế xích lại gần sát bàn muốn tìm hiểu thêm về chuyện khảo cổ.

- Tôi hiểu ra, - ông nói. - Thời buổi này khó gây được quỹ tài trợ. Ông cần tư nhân tài trợ không?

Ông Dupont cười.

- Nay ông bạn, chúng tôi thỉnh cầu như van xin. Nhưng công việc của chúng tôi không được đông đảo quần chúng quan tâm ủng hộ. Ai cũng muốn tận mắt nhìn thấy những thành tích khai quật! Họ còn thích cả vàng, vàng - vàng thật nhiều! Hiếm có những người thích nhìn mấy món đồ gốm sứ - đồ gốm sứ - đó là một thiên tình sử của nhân loại còn để lại dưới hình dạng đồ gốm sứ. Nghệ thuật thể hiện bằng đường nét - kiểu dáng.

Ông Dupont nói thao thao bất tuyệt. Ông thúc giục Poirot không nên đi ra ngoài vấn đề do những bài báo lừa bịp của bên B, vụ án ghi sai ngày tháng của bên L - công cuộc thăm dò phản khoa học một cách vô tội vạ của bên G - ông Poirot cam đoan không để bị lôi kéo do những bài báo của những giới thông thạo vừa nêu.

Ông kể lại.

- Cụ thể như một khoản tiền trao tặng là năm trăm bảng Anh.

Ông Dupont suýt nữa ngã người lên bàn vì xúc động.

- Ông - ông tặng món tiền đó? Gửi cho tôi? Đóng góp cho công cuộc sưu tầm. Thật là tuyệt vời như một phép lạ. Một món tiền do tư nhân đóng góp lớn nhất từ trước đến nay.

Poirot húng hắng ho.

- Tôi chỉ mong - được ngài ban một đặc ân.

-Ồ, đúng thế, một món quà-mỹ mẫu vật đồ gốm sứ...

- Không, không, ông hiểu lầm. - Poirot nhanh miệng nói không để ông Dupont kịp kể tiếp. - Chính là cô thư ký đây - rất dễ thương mà ông vừa gặp tối nay - nếu có thể được cùng tham gia vô công cuộc khai quật.

Ông Dupont có vẻ ngỡ ngàng trước câu nói.

-Ồ, - ông nói, tay vân vê hàng ria mép, - để coi lại thử coi. Tôi còn hỏi lại đứa con trai. Có cả hai vợ chồng đứa cháu tham gia đoàn khảo cổ, có một đại gia đình. Dù thế nào tôi sẽ hỏi lại Jean.

- Mademoiselle Grey rất say sưa với đồ gốm. Nàng thích sưu tầm về thời cổ, ấp ủ cả đời được làm nghề khảo cổ. Nàng còn đảm đang cả việc may vá.

- Đây là một việc hữu dụng.

- Có phải không? Tôi vừa nghe ông kể - về đồ gốm thời đại Susa.

Ông Dupont lại được dịp thao thao bất tuyệt về học thuyết thời Susa I và Susa II.

Về tới khách sạn, ông Poirot nhìn thấy nàng Jane chào từ giã Jean Dupont bên ngoài hành lang.

Bước vô bên trong thang máy Poirot mới nói.

- Tôi vừa tìm cho cô em một việc làm xứng đáng. Mùa xuân năm tới đi theo đoàn khảo cổ nhà Dupont qua nước Ba Tư.

Jane trở mắt nhìn ông.

- Ông điên mất rồi phải không?

- Một lời mời đưa ra, cô em nên vui vẻ nhận lời chứ.

- Ông không thể nào đi qua nước Ba Tư, cho em ở lại Muswell Hill hay là New Zealand với Norman thôi.

Poirot nheo mắt nhìn nàng.

- Này cô em, - ông nói - vài tháng nữa là tới tháng ba. Nhấn mạnh là không cần phải mua một chiếc vé. Như tôi đây vừa mới nhắc chuyện hiến tặng - nhưng còn tấm séc thì chưa viết! Nhân tiện, sáng mai tôi sẽ tìm cho cô em cuốn sổ tay ghi chép về đồ gốm sứ Trung Đông Thời kỳ Tiền Sử, tôi không quên nhắc lại cô em rất ham thích bộ môn khảo cổ.

Jane thở dài.

- Làm thư ký cho ông chắc là ngồi không ăn lương, phải chứ? Ông thấy cần nói gì thêm?

- Có. Tôi còn nói là cô em đảm đương thêm việc may vá nữa đó.

- Vậy thì sáng mai em có thể biểu diễn mấy đường thêu thùa được chứ?

- Được quá đi chứ, - Poirot nói, - nếu họ còn nhớ lời tôi.

* *

CHƯƠNG 23 NÀNG ANNE MORISOT

Đánh máy: thelam18bk

Sáng bữa sau, lúc mười giờ rưỡi, ông Fournier mặt buồn bước vô phòng khách niềm nở bắt tay ông bạn người Bỉ đang ngồi tại nhà mình.

- Hôm nay thấy ông có vẻ hăng hái khắc hẳn với mọi bữa.

- Thưa ông, - ông nói - tôi đến đây để trình bày với ông một việc. Tôi đã, tôi cho là, hiểu ra nội dung câu chuyện ông trình bày hôm nọ lúc còn ở bên London, lúc tìm thấy cái ống xì đồng.

-Ồ, - Poirot mặt mũi sáng rỡ.

- Phải đấy, - ông Fournier vừa kéo ghế vừa nói, - Tôi đã nghĩ kỹ về việc đó. Tôi nghĩ bụng: "Làm gì có chuyện một vụ án lại xảy ra như vậy được". Rốt cuộc - vậy là - tôi hiểu giữa cái tôi đang nghĩ trong đầu với những việc ông vừa nêu đã tìm thấy được cái ống xì đồng.

Poirot lặng lẽ chăm chú nghe, ông không có ý kiến.

- Lúc còn ở bên London ông có nói, làm sao mà tìm thấy được cái ống xì đồng ta chỉ cần quăng nó ra chỗ khe cửa thông gió là xong? Giờ tôi đã nghĩ ra được câu trả lời. Ta nhặt được cái ống xì đồng do thủ phạm cố ý để lại cho ta nhìn thấy.

- Hay lắm! - Poirot nói.

- Có phải đó là ý kiến của ông đưa ra? Được, tôi cũng nghĩ như ông. Tôi còn đi xa hơn nữa. Tôi nghĩ trong đầu vì sao thủ phạm cố ý

bỏ lại đó cái ống xì đồng? Tôi nghĩ ra ngay câu trả lời: Bởi cái ống xì đồng chưa được dùng tới.

- Hay! Tuyệt! Tôi đoán đúng đó.

- Tôi thì cho là: chính mũi tên tẩm độc chứ không phải cái ống xì đồng. Phải có một dụng cụ nào đó để phóng mũi tên độc đi - do chính thủ phạm, nam hoặc nữ, kê lên miệng thổi phăng đi mà không ai để ý. Chợt tôi nhớ lại ông đòi lập bảng liệt kê mấy món mang theo trong hành lý và còn cất giữ trong người hành khách đi tàu. Tôi tách ra hai điểm cần lưu ý. Phu nhân Horbury mang theo tới hai ống đót gắn thuốc điếu, còn trên bàn trước mặt hai cha con nhà Dupont, bày rất nhiều ống điếu của người Kurd.

Ông Fournier không nói nữa, nhìn về phía Poirot. Ông Poirot ngồi lặng thinh.

- Mấy cái món ông vừa kể thì đưa lên miệng có ai thắc mắc gì đâu... tôi nói ra vậy đúng hay sai?

Poirot ngần ngừ mới nói ra:

- Ông nhắm đúng hướng, đúng thế, đi xa hơn chút nữa; nhưng mà đừng quên vạ con vò vẽ.

- Ông vò vẽ hở? - Fournier trố mắt hỏi lại. - Không, tôi không để ý chuyện đó, không thấy con ong bay từ đàn tới.

- Ông không thấy ư? Nhưng nó có đây nên tôi...

Nói tới đó nghe chuông điện thoại reo.

Ông nhắc máy.

- Alo, Alo. Ồ, chào ông. Dạ, tôi Hercule Poirot đang nói đây? - Ông che máy nói nhỏ để cho Fournier đủ nghe, - có luật sư Thibault.

- Dạ, dạ, được thôi. Hay quá. Còn ông? - Ông Fournier hở? Khỏe re. Dạ, ông ta vừa mới tới, ngồi đây.

Hạ ống nghe xuống, Poirot nói:

- Ông luật sư cần gặp ông tại Sở Mật Thám. Trên đó báo ông mới tới đây gặp tôi. Ông cầm máy nói đi, ông luật sư đang nôn nóng.

Fournier đỡ lấy máy.

- Alo, alo. Dạ, Fournier đây. Sao?... Sao?... Thật là... Dạ, phải rồi... Dạ... dạ, tôi biết chắc thế nào ông ta cũng đi. Chúng tôi đến ngay.

Vừa gác máy xong ông nhìn qua Poirot.

- Con gái của Madame Giselle.

- Sao?

- Ờ, con bé trở về đòi hưởng gia tài.

- Nó ở đâu về?

- Bên Mỹ, tôi biết. Luật sư Thibault dặn nó mười một giờ rưỡi quay lại, ông đề nghị ta nên tới gặp ông.

- Được thôi, ta đi ngay... tôi phải viết giấy nhắn lại cho Mademoiselle Grey.

Ông viết ra giấy:

Nhận thấy công tác có chiều hướng tiến bộ nên tôi phải ra về. Nếu Jean Dupont có hỏi, cô em nên ăn nói tử tế. Nên nói qua mấy chuyện may vá, chớ nên vội nhắc chuyện đồ gốm cổ. Anh chàng khâm phục cô em lắm đó, coi vậy mà gã khôn khéo!

Hẹn gặp lại.

Hercule Poirot.

- Thôi ta đi, ông ạ, - ông vừa đứng dậy nói. - Việc này tôi đã chờ từ lâu - nhân vật núp bóng bấy lâu nay giờ mới thấy lộ diện. Nào - sớm muộn gì - tôi phải biết rõ hết mọi việc.

Luật sư Thibault niềm nở đón tiếp Poirot và ông Fournier.

Sau một hồi thăm hỏi, ông luật sư mới bàn tới việc người thừa kế của Madame Giselle.

- Hôm qua tôi nhận được thư, - ông nói - sáng nay con bé đích thân tới đây yêu cầu tôi.

- Cô Morisot độ bao nhiêu tuổi?

- Cô Morisot - nói cho đúng là bà Richards - bởi nàng đã có chồng, mới vừa tròn hai mươi bốn tuổi.

- Vậy là con bé mang theo giấy tờ tùy thân? - ông Fournier hỏi.

- Có chứ... có.

Ông mở cặp hồ sơ ra để kể bên.

- Tôi phải nói là thế này.

Đây là giấy chứng nhận kết hôn giữa George Lemane, độc thân và Marie Morisot - cùng quê quán ở Quebec. Sinh năm 1920, một giấy khai sinh mang tên Anne Morisot Lemane và nhiều giấy tờ khác nữa.

- Ta biết thêm về tiền sử của Madame Giselle, - ông Fournier nói.

Luật sư Thibault gật.

- Theo như tôi góp nhặt được thì, - ông mở lời. - Trước đây Marie Morisot làm nghề giữ trẻ hay là thợ may mới gặp anh chàng Lemane này.

- Tôi được biết hẳn là một tay chẳng ra gì lấy nhau ít lâu hẳn bỏ nàng, từ đó nàng lấy lại tên cũ.

- Đứa con được giao cho viện mồ côi Institut de Marie tại Quebec nuôi dưỡng. Một thời gian sau thì Marie Morisot hay còn có tên Lemane già từ Quebec - tôi đoán bỏ theo anh chàng khác - qua Pháp ở. Lâu lâu nàng đem tiền đi gửi, được kha khá tiền mặt mới gom lại gửi cho con gái cho tới ngày lớn khôn hai mươi một tuổi. Suốt thời gian đó Marie Morisot hay còn có tên Lemane sống đời phiêu bạt coi như muốn cắt đứt mọi quan hệ với người thân.

- Vậy làm sao đứa con biết là mình sắp được hưởng gia tài?

- Chúng tôi âm thầm cho đăng tin trên nhiều báo. Một bữa bà giám đốc viện mồ côi Institut de Marie đọc được, gọi điện tới cho hay là viết thư gì đó cho bà Richards đang ở bên Âu Châu trùng hợp với lúc bà định quay về Mỹ.

- Richards là anh chàng nào vậy?

- Tôi đoán gã người Mỹ hay Canada gốc ở Detroit - chuyên sản xuất dụng cụ y khoa.

- Gã không đi theo vợ à?

- Không, gã ở lại bên Mỹ.

- Vậy thì biết đâu bà Richards có thể cung cấp tin tức về cái chết của người mẹ?

Ông luật sư lắc đầu.

- Bà chẳng biết gì đâu. Thật ra dù có lần được nghe bà Giám đốc kể lại, chắc gì bà còn nhớ tên mẹ mình mình ngày xưa là gì?

- Vậy thì, - ông Fournier nói. - Cho dù nhân vật này có trở lại hiện trường cũng không giúp giải quyết gì được trong vụ án này. Không, tôi cam đoan, làm gì có chuyện đó. Tôi đang nhắm về một hướng khác. Tôi sàng lọc riêng ra ba đối tượng cần đối chất.

- Bốn lận, - Poirot nói.

- Ông nghĩ ra bốn?

- Không riêng gì tôi, theo như ông tính toán trước thì không thể đóng khung vô chỗ chỉ có ba người? - Ông nhanh tay ra dấu. - Hai ống đót gắn thuốc điếu - mấy ống điếu của người Kurd và một ống sáo. Ông nhớ giùm cho cái ống sáo.

Fournier kêu lên một tiếng, ngay lúc đó cửa mở lão thư ký bước vô nói lầm bầm.

- Bà đã trở lại.

- À, - thầy Thibault nói. - Nào, ông sẽ tận mắt nhìn thấy đứa con gái thừa tự. - Mời bà bước vô. Xin được giới thiệu đây là ngài Fournier, Sở Mật Thám, người đang lo việc điều tra cái chết của mẹ bà. Còn đây ông Hercule Poirot, chắc bà biết rõ danh tính, sẽ giúp cho chúng ta một tay. Đây là Madame Richards.

Con gái bà Giselle có nước da ngăm ngăm còn trẻ duyên dáng lịch sự. Trông bà thật lịch sự dù trên người mặt một bộ đồ thường. Nàng chìa tay ra bắt tay hai ông khách, nói năng nhỏ nhẹ lịch sự.

- Thú thật với quý vị tôi ngại đã mang tiếng là người con của nạn nhân. Từ nhỏ tôi đã là một đứa con mồ côi.

Nói chuyện với ông Fournier nàng hết lòng ca ngợi mẹ bề trên Angélique, người cai quản viện mồ côi Institut de Marie.

- Mẹ rất thương yêu tôi.

- Bà ra khỏi viện mồ côi từ lúc nào, Madame?

- Lúc tôi mười tám tuổi, thưa ngài. Ra đời tôi lo bươn chải kiếm sống, làm đủ nghề sửa móng tay, thợ may. Tôi gặp chồng tôi tại Nice, vừa trở lại bên Mỹ. Ông lo lại tới làm ăn bên Hà Lan mới làm đám cưới được một tháng. Bất ngờ ông phải trở về Canada, tôi ở lại - tôi định rồi sẽ gặp lại chồng tôi.

Anne Richards nói tiếng Pháp lưu loát như tiếng mẹ đẻ. Y như là dân Pháp chính cống.

- Bà đã hay tin chuyện đau thương kia. - Bà thấy thế nào?

- Thiệt ra tôi nhờ coi báo, tôi chưa biết - như thế này, tôi không nghĩ ra được-nạn nhân chính là mẹ tôi. Thế rồi tôi nhận được điện của mẹ Angélique gửi qua Paris cho biết địa chỉ của luật sư Thibault có nhắc lại tên mẹ tôi hồi còn nhỏ.

Fournier gật đầu nghĩ ngợi.

Câu chuyện được tiếp nối thêm một hồi, nhờ có bà Richards góp phần cho công cuộc điều tra tìm ra thủ phạm. Bà hoàn toàn không biết gì về lai lịch hay chuyện làm ăn của người mẹ.

Dò biết được chỗ ở khách sạn, hai ông bạn Poirot và Fournier từ giã nàng.

- Này ông ơi, ông có vẻ chán nản? - Fournier nói. - Ông có ác ý gì với con bé đó? Có phải ông nghi nó giả danh. Hay ông vẫn đinh ninh nó là một kẻ lừa bịp?

Poirot thất vọng lắc đầu.

- Không - tôi không cho bà ta là một kẻ lừa bịp. Bằng chứng về lai lịch có phần nào đúng... lạ ở chỗ hay là trước kia tôi đã từng gặp một lần - hay là nhìn bà ta tôi nhớ ra...

- Có nét giống như nạn nhân bị giết chết trên máy bay? - Fournier hỏi mò. - Chắc là không phải rồi.

- Không - không phải vậy - tôi cố nhớ ra thử coi. Nhìn gương mặt tôi nhớ ra ngay ai rồi...

Fournier lấy làm lạ nhìn theo ông kia.

- Tôi đoán là ông bị ám ảnh bởi người con gái bị mất tích?

- Phải rồi, - ông Poirot khẽ nhướn mày. - Với ai thì hoàn toàn không có lợi lộc gì do cái chết của bà Giselle, nhưng với con bé này thì phải có - nhất định rồi còn gì nữa - phải tính bằng tiền mặt kia.

- Đúng thế - nhưng rồi chuyện này đưa ta tới đâu nữa?

Poirot chưa nói ra vội, ông còn đang nghĩ ngợi trong đầu. Chợt ông cất tiếng:

- Này ông bạn - con bé này được hưởng một món tiền lớn. Ông có thắc mắc ngay từ lúc đầu tôi đoán con bé liên can tới vụ này. Trên chuyến bay có ba người đàn bà, ai cũng biết rõ nàng Venetia Kerr con nhà dòng dõi. Còn hai người kia? Chợt nhớ lời kể của Elise Grandier cho rằng cha của đứa bé con Madame Giselle là một người Anh. Tôi mới nghĩ trong đầu biết đâu đứa con gái của Madame là một trong hai người này. Phu nhân Horbury có thời là người hát trong một ca đoàn không ai biết rõ lai lịch, lấy một cái tên khác tạm thôi. Có lần nàng Jane Grey kể lại đã từng sống ở cô nhi viện.

- Cha chả! - ông khách người Pháp lên tiếng. - Thì ra ông cho là vậy sao? Ông bạn đồng nghiệp Japp từng khâm phục ông thật tài tình.

- Thực ra thì ông luôn đổ tội cho tôi gây ra cho lắm chuyện.

- Ông biết vậy sao?

- Nhưng nói đúng ra thì không hẳn vậy - luôn luôn tôi phải nghĩ ra một phương pháp đơn giản nhất. Không loại trừ nếu tìm ra được manh mối.

- Nhưng ông chán nản ư? Ông dựa vô chỗ đã có Anne Morisot đây rồi hay sao?

Hai vị khách vừa tới khách sạn chỗ Poirot. Nhìn thấy một món đồ đặt sẵn trên bàn tiếp tân ông Fournier nhớ ra ngay sáng hôm nay Poirot đã có dặn dò.

- Tôi chưa kịp cảm ơn, - ông nói, - Ông nhắc chừng cho tôi thấy một bước sai lầm. Tôi ghi nhận trên bàn Phu nhân Horbury bày ra hai ống đót, trên bàn hai cha con nhà Dupont thì bày mấy ống điếu của người Kurd. Và không thể bỏ qua được chuyện tôi đã quên nhắc tới cái ống sáo của bác sĩ Bryant, dù trong đầu tôi không muốn nghi cho ông.

- Ông không nghi?

- Không. Không phải dạng người tôi đang tìm, - ông lặng thinh. Anh chàng đứng trong bàn tiếp tân đang nói chuyện quay ngoắt lại đặt tay trên hộp đựng ống sáo. Chợt gã nhìn thấy ông Poirot, mặt biến sắc.

Poirot bước tới - ông Fournier khéo léo đứng núp phía sau lưng. Khéo đến nỗi Bryant không nhìn thấy.

- Bác sĩ Bryan, - Poirot nghiêng người chào hỏi.

- Ông Poirot.

Hai ông khách bắt tay nhau. Người phụ nữ đứng gần bên Bryant bỏ đi về phía thang máy. Poirot đưa mắt nhìn thoáng qua.

Chợt ông nói.

- Thế nào rồi, ngài bác sĩ, thân chủ có nôn nóng chờ ông không?

Bác sĩ Bryant cười - một nụ cười buồn hiu mà duyên dáng ông khách kia còn nhớ ra. Trông ông mệt mỏi, mà sao bình thản đến lạ kỳ.

- Sáng nay thì không có ai khám, - ông nói.

Nói xong ông bước tới chỗ chiếc bàn nhỏ hẹp mới nói:

- Một cốc rượu Sê ri nhé, ông Poirot, hay là rượu khai vị?

- Cảm ơn.

Ngồi vô bàn xong, ngài bác sĩ gọi bồi. Ông chậm rãi nói:

- Sáng nay không có ai đến khám. Tôi đã nghỉ việc.

- Sao lại đột ngột vậy?

- Không có gì là đột ngột.

Rượu được dọn ra bàn, hai ông khách ngồi lặng thinh. Tay nâng ly, ông nói:

- Tôi phải nghỉ việc thôi. Tôi tự nguyện nghỉ việc không chờ đến lúc bị sa thải? - Ông nói đông dài vu vơ. - Đây là lúc ta đang đứng trước một khúc ngoặt đó, ông Poirot. Đứng trước ngã ba cuộc đời ta phải biết chọn hướng mà đi tới. Tôi rất yêu nghề - thật là buồn lòng - rất là buồn lòng phải bỏ nghề. Nhưng cũng còn nhiều điều đáng nói ra... đó là, thưa ông Poirot, niềm vui sướng được làm người.

Poirot lặng lẽ ngồi đó. Ông chờ được nghe kể lể.

- Có một bà - là thân chủ của tôi - tôi yêu bà hết mình. Vì chồng nên bà chịu khổ trăm bề. Ông nghiện ma túy. Nếu là một bác sĩ ông hiểu đó là chuyện gì rồi. Bà không có của cải riêng, nên bà không thể bỏ ông ra đi...

- Đã có lúc tôi lưỡng lự - nhưng nay thì tôi đã quyết tôi đang dự tính qua Kenya lập lại cuộc đời, nơi đấy may ra nàng mới biết thế nào là hạnh phúc, nàng đã đau khổ nhiều lắm rồi.

Rồi ông lại ngồi lặng thinh. Chợt ông đồng dục nói.

- Tôi phải nói ra đây, thưa ông Poirot, bởi trước sau gì mọi người sẽ biết, thế nên ông biết trước càng hay.

- Tôi hiểu, - Poirot nói. Ngần ngừ một lúc ông nói tiếp, - tôi thấy ông lấy cái ống sáo ra, phải không?

Bác sĩ Bryant nhếch mép cười.

- Tôi đi đâu cũng mang theo ống sáo, người bạn đồng hành từ bao lâu... khi mà mọi thứ phôi pha - chỉ còn nhạc ở lại với ta.

Tay ông mân mê chiếc hộp đựng ống sáo chợt ông đứng dậy nghiêng người.

Poirot đứng dậy theo.

- Sắp tới xin cầu chúc ngài gặp nhiều may mắn, thưa ngài bác sĩ - với lại quý phu nhân, - Poirot vừa nói.

Chờ ông Fournier trở lại với bạn bè, Poirot tới trước bàn đăng ký cuộc gọi đường dài qua Quebec.

* *

CHƯƠNG 24 CHIẾC MÓNG TAY BỊ VỠ

Đánh máy: thelam18bk

- Giờ ta tính sao? - ông Fournier la lên - Ông còn lo nghĩ tới chuyện con bé được hưởng gia tài phải không? Nhất định ông cho là vậy rồi?

- Chưa đâu, chưa đâu, - Poirot nói. - Phải nói là do ở cách làm việc có thứ tự lớp lang. Làm hết việc này mới tới việc khác chứ.

Ông nhìn quanh một lượt.

- Đây là Mademoiselle Jane. Giả sử quý vị đang dùng bữa điểm tâm, tôi sẽ quay lại ngay.

Fournier đồng ý thế là ông cùng đi với Jane bước vô phòng ăn.

- Thế nào? - Jane thắc mắc hỏi lại. - Nàng ta ra sao?

- Nàng cao trên trung bình, tóc đen, nước da ngăm ngăm cảm nhọn.

- Nghe ông tả như trong giấy thông hành, - Jane nói. - Giấy thông hành của tôi lại ghi thấy ghét, chỉ có hai mức trung bình và thường. Mũi hơi thấp, miệng vừa (làm thế nào để diễn tả cái miệng cho đúng?); trán vừa; cằm vừa.

- Mắt thì không thể phân loại vừa, - Fournier nói.

- Cho dù mắt màu xám, một thứ màu không hợp nhãn? - ông khách người Pháp hỏi lại nghiêng người ra trước bàn.

Jane phá ra cười.

- Ông nói tiếng Anh thành thạo? - nàng nói. - Ông kể thêm về Anne Morisot-nàng có xinh đẹp không?

- Cũng khá đẹp, - ông Fournier dè dặt đáp. - Nàng không còn là Anne Morisot. Tên nàng nay là Anne Richards. Nàng đã có chồng.

- Chồng nàng cũng đã về lại đây?

- Không.

- Sao vậy. Lạ nhỉ?

- Bởi ông ta đang ở Canada hay bên Mỹ.

Ông kể lại một số hoàn cảnh của Anne. Vừa kể tới hồi cuối chợt Poirot trở lại.

Nhìn ông có vẻ nản chí.

- Ô kìa, ông bạn mình sao rồi? - Fournier gặng hỏi.

- Tôi được nói chuyện riêng với bà Hiệu trưởng - với Mẹ về trên Angélique. Cuộc nói chuyện đường dài thật là lý thú cách xa nửa vòng trái đất y như là trong tiểu thuyết.

- Cuộc điện đàm có ghi hình - cũng là một chuyện lạ. Khoa học là một pho truyện ly kỳ. Nhưng mà ông đang kể tới chuyện gì vậy?

- Tôi nói chuyện với Mẹ về trên Angélique. Bà kể lại y như lời kể bà Richards đã từng sống ở viện mồ côi Institut de Marie. Bà không giấu chuyện người mẹ rời bỏ vùng Quebec theo ông chồng người Pháp làm nghề bán rượu. Bà vui mừng khi hay được đứa con không theo mẹ. Bà nhận thấy Giselle đã đến hồi suy vi. Tiền gửi về đều - nhưng Giselle không nhắc đến ngày hội ngộ.

Quả là câu chuyện của ông trùng hợp với những gì chúng tôi vừa nghe kể sáng nay.

- Thiệt ra - thì nhiều chi tiết hơn. Anne Morisot giã từ viện mồ côi Institut de Marie sáu năm trước đây ra làm nghề sửa móng tay, rồi sau mới xin được một chân làm người hầu - giã từ Quebec qua Châu Âu lập nghiệp kể từ đó. Từ đó thư từ thưa dần, nhưng mẹ Angélique còn nghe được tin tức về nàng một năm đôi lần. Một bữa đọc báo thấy

đăng tin một cuộc điều tra bà nhận ra ngay Marie Morisot chính là nàng Marie Morisot từng sống ở Quebec trước đây.

- Còn chồng bà ta thì sao? - ông Fournier hỏi. - Đến lúc này ta mới biết là nàng đã có chồng, manh mối sẽ lần ra từ đây.

- Tôi đã nghĩ tới lúc đó. Lý do vì sao tôi phải gọi điện thoại đường dài. Tôi mới hay George Leman, người chồng, kẻ vô lại đã bị giết chết ngay từ lúc cuộc chiến tranh vừa nổ ra.

Ông nghĩ ngợi rồi nói ra ngay:

- Tôi biết sao kể ra vậy - chưa phải là hết đâu - câu chuyện lần trước - tôi có ý kiến thế này - không biết nói sao - tôi kể ra đây những gì đáng ghi nhớ.

Ông Fournier ráng kể theo như yêu cầu của Poirot, vậy mà ông bạn người nhỏ con này lắc đầu quây quây có vẻ chưa hài lòng.

- Không - không - không phải vậy đâu. Ồ, không có gì... - ông quay qua Jane gợi chuyện.

Xong bữa ông mời mọi người qua bên phòng uống cà phê. Jane nhận lời nàng đứng dậy với lấy túi xách găng tay để trên bàn. Chợt nàng khẽ nhíu mày.

- Có sao không, Mademoiselle?

- Ôi, không sao, - Jane cười, - chỗ móng tay bị sứt, tôi giữ lại.

Poirot bắt chợt ngồi xuống lại.

- Tên của một cái tên do một tên, ông nói thêm.

Hai người kia trở mắt nhìn ông.

- Coi kìa ông Poirot, sao vậy? - nàng Jane kêu lên một tiếng. - Thế là thế nào?

- Thế này, - Poirot nói, - tôi chợt nhớ ra gương mặt nàng Anne Morisot thấy quen quen. Tôi đã gặp đâu một lần... trên chuyến bay cái hôm xảy ra vụ án. Phu nhân Horbury gọi nàng chạy đi lấy cái giũa móng tay. Thì ra Anne Morisot là người hầu của phu nhân Horbury.

* *

CHƯƠNG 25 "TÔI NGẠI LẮM"

Đánh máy: thelam18bk

Câu chuyện gợi ra thật bất ngờ khiến cho cả ba vị khách ngồi quanh bàn ăn ngỡ ngàng. Vụ án đã mở ra một hướng mới.

Thay vì từ trước tới nay nàng là một nhân vật xa lạ trong vụ án này, giờ đây Anne Morisot đã xuất đầu lộ diện. Một lát sau mọi người mới lấy lại tinh thần.

Poirot vung tay loạn xạ - mắt nhắm nghiền - vẻ mặt đau khổ.

- Khoan đã - chờ chút xíu, - ông nài nỉ. - Tôi còn phải dẫn đo suy tính lại coi mình nghĩ thế nào về vụ này. Tôi phải hồi tưởng lại từ lúc đầu. Tôi phải nhớ... ruột gan tôi muốn cồn cào. Tôi bị ám ảnh từ bên trong nội tạng.

- Lúc đó nàng có mặt trên chuyến bay, - Fournier nói. - Tôi hiểu ra, giờ tôi đã hiểu ra.

- Tôi nhớ lại, - Jane nói. - Người nàng cao ráo, tóc đen. - Nàng lim dim mắt cố nhớ. - Nàng Madeleine, Phu nhân Horbury gọi nàng tới.

- Đúng rồi, Madeleine, - Poirot nói.

- Phu nhân Horbury sai con hầu chạy xuống phía sau lấy ra một chiếc hộp - hộp sơn phấn màu đỏ.

- Ông nói là, - Fournier hỏi lại, - con bé đó đi ngang qua chỗ mẹ nó ngồi.

- Đúng thế.

- Thiên thời, - Fournier nói. - Chợt ông thở ra một hơi, lại thêm địa lợi... tất cả trong tầm tay.

Chợt đầu thái độ ông quyết liệt khác với cái vẻ buồn xo như mọi khi tay đập mạnh xuống bàn.

- Đúng rồi, chớ còn gì nữa! - ông kêu lên một tiếng. Từ trước tới giờ không có ai lưu ý điểm đó. Sao ta không xếp nàng vô danh sách những nghi can?

- Tôi đã báo cho ông rồi, ông bạn ơi, - Poirot nói vẻ mặt mệt mỏi.
- Cái bụng tôi lại còn cào.

- Ồ, ồ, tôi biết mà. Còn bụng người ta thì khỏe - là mấy chàng tiếp viên, và hành khách trên tàu.

- Tôi cho là, - Jane nói. - Bởi lẽ vụ này xảy ra quá sớm. Lúc đó máy bay vừa rời phi trường Le Bourget; bà Giselle đang ăn ngồi sờ sờ ra đó ít ra là cả tiếng đồng hồ. Có thể là bà đã bị giết chết sau đó nữa.

- Chuyện này nghe mới lạ, - ông Fournier ngồi ngẫm nghĩ. - Có thể là thuốc độc đang ngấm dần vô người? Chuyện đó có...

Poirot găm gừ một hồi, hai tay ôm đầu.

- Tôi phải nghĩ lại. Tôi phải nghĩ lại... chẳng lẽ lâu nay tôi đã nghĩ hoàn toàn sai lầm?

- Nay ông bạn, - Fournier nói chuyện đó bình thường. - Tôi đã vấp phải trường hợp đó, còn ông rồi sẽ thấy. Nhắm lúc ta phải biết kiểm chế và suy nghĩ lại.

- Phải vậy, - Poirot nói theo. - Có thể là đã trước tới giờ tôi quá chú tâm vô một điểm. Tôi muốn tìm cho ra manh mối, có trong tay rồi tôi mới làm việc. Còn nếu tôi mắc sai lầm ngay từ lúc đầu - nếu cái ống xì đồng rơi xuống đó hoàn toàn do tình cờ thì việc gì, ồ - tôi phải tự nhận là mình phải chịu sai lầm - hoàn toàn sai lầm.

- Ông không thể làm ngơ trước sự xoay chuyển của tình thế, - Fournier nói. - Đó là thiên thời, địa lợi - ông còn đòi hỏi gì hơn nữa.

- Không có gì. Y như là ông vừa nói. Thuốc độc ngấm lâu vô trong người mới là chuyện lạ - nói cho đúng ra - thì làm gì có chuyện đó. Nói tới những món thuốc độc, thì phải có chuyện lạ khó tin. Ta phải xét đến hiện tượng y học cho là đặc trưng.

Giọng ông lạc đi.

- Thôi, ta bàn qua chương trình hành động, - Fournier nói. - Lúc này tôi thấy không thuận tiện đặt vấn đề nghi can Anne Morisot. Cô nàng hoàn toàn không biết gì chuyện ông nhận ra được. Nàng tỏ ra có thiện chí. Ta biết rõ chỗ ở khách sạn, ta có thể liên lạc qua trung gian ông luật sư Thibault. Thủ tục pháp lý lúc nào cũng có thể bị trì hoãn. Ta đã nắm được hai điểm - thiên thời, địa lợi. Còn chuyện Anne Morisot kiếm ra được nọc rắn ta cần phải xác minh. Còn chuyện này nữa một người Mỹ mua được ống xì đồng lo hối lộ cho Jules Perrot. Ta cần xác định chính là người chồng - Richards. Ta mới biết được nhờ nàng khai gã đang ở bên Canada.

- Ông vừa nói - người chồng... đúng rồi, chồng nàng.Ồ, khoan - khoan!

Poirot đưa tay lên bóp trán.

- Sai bét, - ông nói lầm bầm trong miệng. Ta không biết sử dụng chất xám đúng chỗ, đúng phương pháp. Không, ta chớ vội cho là như vậy. Ta tính nói vậy thôi. Không lại sai lầm nữa rồi. Nếu cái ý tưởng ban đầu ta nghĩ ra là đúng ta không tính nghĩ ra vậy đâu.

Ông không nói nữa.

- Xin lỗi ông. - Jane vừa nói.

Poirot ngồi lặng thinh một hồi, ông buông tay trên trán xuống, ngồi ngay lại, bày ra hai cái nĩa và hũ muối gây cho ông cảm giác không cân xứng.

- Ta bày cho ra lẽ, - ông nói. - Anne Morisot có tội hay vô tội. Nếu vô tội đại gì nàng đi nói láo? Vì sao nàng phải che giấu là người hầu cho Phu nhân Horbury?

- Sao vậy nhỉ? - Fournier nói.

- Vậy ta nói ngay là Anne Morisot có tội bởi nàng khai láo. Khoan đã. Giả sử ban đầu tôi cho là đúng. Giả thiết này đúng với tội lỗi của Anne Morisot hay là chỉ vì nàng khai láo? Ờ... ờ - cũng có thể - là một giả thiết. Trong trường hợp này - nếu cho giả thiết là đúng - thì Anne Morisot lẽ ra không đi trên chuyến bay này.

Mấy người kia chỉ biết cúi đầu lắng nghe, hay là có thể họ muốn giữ lấy bề ngoài cho ra vẻ thế thôi.

Ông Fournier nghĩ trong đầu:

- Bây giờ ta mới hiểu lão người Ănglê Japp kia muốn nói gì. Lão chỉ lảm chuyện. Lão muốn bày vẽ chuyện nhỏ hóa thành to chuyện. Lão không chịu nhìn nhận một giải pháp đơn giản nào không hợp với ý đồ sắp đặt sẵn trước.

Jane thì lại nghĩ:

- Ta chẳng hiểu lão muốn nói gì... tại sao cô nàng kia lại không thể đi theo chuyến bay đó? Nàng phải đi theo mệnh lệnh của Phu nhân Horbury... ta nghĩ chắc ông ta là một tên bợm, phải đấy...

Chợt Poirot hít vô một hơi thật sâu.

- Tất nhiên, - ông nói. - Có khả năng là vậy; muốn tìm cho ra cũng đơn giản thôi.

Ông đứng phắt dậy.

- Giờ ta tính sao, ông bạn? - Fournier hỏi.

- Lại gọi điện thoại nữa thôi chứ sao, - Poirot nói.

- Gọi qua Quebec?

- Bữa nay chỉ có gọi qua London thôi.

- Gọi tới sở Scotland Yard hử?

- Không đâu, gọi tới nhà Bá tước Horbury ở phố Grosvenor Square. Nếu tôi may mắn gặp được Phu nhân Horbury đang ở nhà.

- Cẩn thận đấy, ông bạn. Coi chừng kẻ Anne Morisot nghi ngờ bọn mình đang dò la tin tức thì hỏng việc đấy. Hay hơn hết đừng để cho bà ta giật mình.

- Lo gì. Tôi biết giữ kín miệng. Tôi còn thắc mắc một điểm này - chẳng có hại gì đến ai. - Ông cười. - Nếu thích ông đi theo tôi.

- Không, không.

- Đi đi mà. Tôi mời ông.

Hai ông bạn bước ra ngoài, Jane ngồi lại.

Chờ một lúc mới gọi máy được, ông Poirot cũng còn may, Phu nhân Horbury đang ăn cơm trưa.

- Hay lắm. Nhờ ông nhắc giúp Phu nhân có ông Hercule Poirot bên Paris cần gặp, - chờ một lát. - Bà đấy à, phải Phu nhân Horbury? - Không, không, mọi việc xong xuôi. Tôi cam đoan mọi việc xong xuôi. Không riêng gì việc đó đâu. Bà phải nói rõ cho tôi nghe... ơ... bà nhớ lại chuyến bay từ Paris qua Ănglê có người hầu đi theo hay là cô nàng đi tàu hỏa? Đi tàu hỏa... đặc biệt có một lần đó thôi... tôi nghe đây... bà nhớ có chắc không? Ồ, cô nàng ở lại. Tôi hiểu rồi. Cô nàng ở lại giờ phút chót. Thế đấy, đời bạc bẽo. Phải quá đi chứ. Quân vong ơn bội nghĩa!... Vâng, đúng thế... Thôi, bà chớ lo chi. Xin chào. Cảm ơn bà.

Ông gác máy nhìn qua Fournier, mắt sáng rỡ.

- Nghe này ông bạn, con hầu của Phu nhân Horbury chỉ thích đi tàu hỏa và tàu thủy. Vậy mà trong chuyến bay bà Giselle bị giết chết, Phu nhân Horbury vào giờ chót cho Madeleine đi máy bay, thế mới khổ chứ.

Ông níu lấy tay ông bạn người Pháp.

- Nhanh đi ông ơi, - ông vừa nói. - Ta tới ngay chỗ khách sạn. Nếu như tôi nghĩ đúng - chắc là vậy rồi - ta đừng bỏ phí thời gian.

Fournier trở mắt nhìn ông, chưa kịp cất tiếng thì Poirot đã bỏ đi ngay ra khỏi khách sạn.

Ông Fournier vội đuổi theo.

- Tôi chả hiểu gì cả. Thế là thế nào?

Rời khách sạn, mở cửa xe taxi đứng chờ, Poirot nhào tới trước vô trong, ông đưa địa chỉ khách sạn chỗ Anne Morisot ở.

- Phóng nhanh đi, tốc hành!

Ông Fournier nhào vô tiếp theo sau.

- Ông làm gì như ong chích vậy? Chạy đâu dữ vậy - gấp gấp dữ vậy?

- Này ông bạn, nếu như tôi đã nói ra ban nãy, nếu tôi cho là đúng thì - tánh mạng Anne Morisot đang bị đe dọa.

- Ông cho là vậy à?

Fournier không thể che giấu được vì sao ông còn đang nghi ngờ.

- Tôi ngại lắm, - Poirot. - ngại. Lạy Chúa - xe chạy chậm như rùa.

Chiếc taxi đang lao tới trước bốn mươi cây số giờ lạng lách tùm lum may sao không gây tai nạn, phải nói gã tài xế lạnh tay lạnh mắt.

- Chạy kiểu đó sao không khỏi gây tai nạn chỉ trong nháy mắt. - Fournier nói cộc lốc. - Còn Mademoiselle Grey ngồi đó chờ nghe gọi máy bao lâu nữa sẽ trở lại, ta bỏ đi khỏi khách sạn không nói một tiếng. Không lịch sự chút nào!

- Lịch sự với lại bất lịch sự - có nhằm nhò gì với chuyện sống chết trước mắt.

- Sống chết ư? - Fournier rùng mình nhún vai.

Ông nghĩ trong đầu:

- Mọi chuyện xong cả rồi, khổ nỗi anh chàng điên rồ ngoan cố này chực phá đám. Bởi một khi con bé kia biết ta đang theo dõi.

Ông lựa lời thuyết phục.

- Nghe này, ông Poirot, nên biết điều một chút. Ta phải dè dặt tiến từng bước một.

- Ông chả hiểu gì cả. - Poirot nói. - Tôi ngại lắm - ngại.

Chiếc taxi đỗ xịch ngay trước khách sạn vắng vẻ nơi Anne Morisot ở lại.

Poirot bật cửa lao nhanh xuống xe suýt nữa chạm ngay vô người một anh chàng vừa trong khách sạn đi ra.

Poirot chột đứng sững như trời trồng đưa mắt nhìn theo.

- Ta nhớ ra được một gương mặt quen nữa - ở đâu nhỉ? À, ta nhớ rồi - tay diễn viên Raymond Barraclough.

Ông cất bước đi về phía cửa khách sạn, Fournier níu lấy tay ông không kìm nổi cảm xúc.

- Ông Poirot, phải nói tôi xin khâm phục cách làm việc có phương pháp của ông hết mình - nhưng tôi thấy ta chớ nên hấp tấp. Tôi phụ trách điều tra vụ án trên đất Pháp.

Poirot nói xen vô.

- Tôi thông cảm nỗi lo của ông, ông chớ lo chuyện hấp tấp về phần tôi. Ta hỏi thăm bên văn phòng coi thử nếu bà Richards còn ở đó sức khỏe ra sao - ta cùng bàn chuyện luôn thể. Ông không có ý kiến gì khác chứ?

- Không, không ý kiến gì nữa.

- Được.

Poirot băng qua cánh cửa xoay vòng đi thẳng tới chỗ quầy tiếp tân, Fournier đi theo sau.

- Cho tôi hỏi thăm bà Richards còn ở lại đây không? - Poirot vừa mở lời.

- Dạ, thưa không. Bà có đến ở lại đây nhưng hôm nay đã đi rồi.

- Đi rồi à? - Fournier hỏi lại.

- Dạ, thưa ông.

- Đi từ lúc nào vậy?

Nhân viên tiếp tân ngược nhìn đồng hồ treo.

- Dạ cách đây khoảng hơn nửa tiếng.

- Ra đi đột xuất vậy sao? Bà đi tới đâu nhỉ?

Người phụ trách quầy chững hững không biết trả lời sao, đến lúc ấy, Fournier trình giấy giới thiệu ra gã đổi ý sẵn sàng nói ra ngay.

- Không thấy, bà khách không để lại địa chỉ. - Gã nghĩ bụng bà ra đi vì có trục trặc vào chót. Trước đó bà đã báo sẽ ở lại đây một tuần.

Ông còn hỏi nữa. Lão gác dan, phu bốc vác và bồi chạy tới chỗ ông đứng.

Theo lời lão gác dan kể có một gã lạ mặt hẹn đến gặp bà. Đến nơi thì vừa lúc bà đi khỏi, chờ đến trưa mới gặp lại hai người dùng cơm. Gã lạ mặt nào thế kia? Một gã người Mỹ - Mỹ chính tông. Bà ngạc

nhiên lúc gặp mặt gã. Sau bữa cơm trưa bà cho gọi bồi đem hành lý xuống lên taxi đi.

- Bà đi tới đâu? Hay là đi ra ga Gare du Nord - đoán chừng bà chỉ đường cho tài xế taxi tới đó. Anh chàng người Mỹ kia có đi theo bà không? Không, bà đi một mình.

- Nhà ga Gare du Nord, - Fournier nói một mình. - Vậy là tàu qua Ănglê, chuyển hai giờ, nhưng cảnh giác không chừng bà tung hỏa mù. Ta gọi điện cho trạm Boulogne để tìm cách chặn chiếc taxi lại.

Nỗi lo sợ của ông Poirot khiến cho ông Fournier lo theo. Gương mặt ông bạn đồng nghiệp người Pháp hiện lên nét lo âu.

Ông phải nhanh chân bật đèn xanh cho cơ quan pháp luật làm việc.

* *

*

Đúng năm giờ chiều, ngồi bên trong gian phòng giải lao của khách sạn, tay đang cầm tập truyện, ngược nhìn ông Poirot bước về phía nàng.

Nàng định mở lời trách móc, nghĩ sao đành nuốt giận. Nhìn nét mặt ông có một biểu hiện gì đó khiến nàng lặng thinh.

- Thế là thế nào? - nàng nói một mình. - Chắc là có vấn đề gì đây?

Poirot nắm lấy hai tay nàng.

- Cuộc sống... thật là bấp bênh, Mademoiselle ạ, - ông nói.

Nghe nói, nàng Jane rùng mình ớn lạnh.

- Thế là sao nhỉ? - nàng lặp lại ý nghĩ trong đầu.

Ông Poirot thủng thỉnh nói.

- Khi tàu đỗ lại ga Boulogne, người ta phát hiện một người đàn bà ngồi ở toa hạng nhất - đã chết.

Gương mặt Jane chợt biến sắc.

- Có lẽ nào Anne Morisot?

- Quả nhiên là Anne Morisot. Trên tay nàng còn giữ một lọ màu xanh bên trong đựng axit hydrocyanic.

- Ôi! - Jane thốt lên. - Tự tử à?

Ông Poirot ngồi lặng thinh. Chợt ông cất tiếng dè dặt nói:

-Ồ, sở cảnh sát cho đó là một vụ tự tử.

- Còn ông?

Poirot thủng thỉnh dang hai tay ra như muốn phân bua.

- Tôi còn biết nói sao nữa đây?

- Bà ấy tự tử - sao lại thế nhỉ? Bà có điều gì ân hận - hay bà lo sợ bị lật tẩy?

Poirot lắc đầu.

- Cuộc sống thật bấp bênh, - ông nói. - Ta cần phải tỏ ra dũng cảm hơn nữa.

- Để mà tự sát? Ờ, biết đâu đấy.

- Cũng như muốn tồn tại, - Poirot nói - Ta cần phải can đảm.

* *

CHƯƠNG 26 SAU CUỘC NÓI CHUYỆN TRONG BỮA CƠM

Đánh máy: thelam18bk

Qua bữa sau Poirot từ già Paris. Nàng Jane ở lại lo hàng đồng công việc bày ra trước mắt. Với nàng thì chuyện đó bình thường, dù đã làm hết sức mình để hoàn thành nhiệm vụ. Nàng gặp Jean Dupont tới hai lần. Gã nhắc nàng chuyển đi khảo cổ sắp tới. Jane chưa vội nói ra cho gã mừng nếu chưa có lệnh của ông Poirot, nàng nói trở qua chuyện khác.

Năm bữa sau nàng nhận được bức điện triệu hồi về Ănglê.

Norman gặp nàng tại khách sạn Victoria bàn qua mấy việc.

Vụ tử tử báo chí ít nhắc tới. Có một bài đăng tin một công dân Canada, bà Richards, tử tử chết trên chuyến tàu tốc hành Paris - Boulogne, chỉ vắn tắt có vậy. Không thấy nhắc liệu có dính dáng gì tới vụ án trên máy bay.

Cả ông Norman và nàng Jane đều tỏ ra vui mừng vậy là khỏi còn phải lo sợ gì nữa. Ông Norman thì không tỏ ra lạc quan như nàng.

- Dư luận cho bà đã giết chết mẹ mình, đến lúc này thì ai còn theo dõi chuyện vụ án kia nữa nếu không được công khai thì chẳng đại gì ta phải khổ sở đến vậy. Theo dư luận quần chúng vẫn nghi cho ta là những nghi can như ngay từ lúc đầu!

Mấy bữa sau gặp lại Poirot, ông mới kể ra hết Poirot cười.

- Tôi thấy ông như mấy người kia thôi. Ông cho tôi lão già chẳng làm nên tích sự! Nghe này, tối nay tôi mời ông ăn cơm và cả ngài Japp và ông bạn Clancy, tôi sẽ kể cho ông nghe mấy chuyện lý thú.

Bữa cơm trôi qua trong không khí vui vẻ. Ngài Japp ra về ta đây lại có óc khôi hài, ông Norman thì lắng nghe còn Clancy thì tỏ ra thích thú được nghe kể lại mấy mũi tên tẩm độc.

Ông Poirot không có chủ tâm gây sự tò mò nơi ông bạn nhà văn kia.

Sau bữa cơm mọi người ngồi lại uống cà phê, ông Poirot đặng hăng lấy giọng ra về ta đây.

- Thưa quý vị, - ông nói. - Ông Clancy đây muốn bày tỏ mối quan tâm đến cách làm việc của tôi gọi là "phương pháp Watson" (thế đấy, có phải không?). Nếu quý vị không cảm thấy phiền - chợt ông ngắt ngang, ông Norman với Japp nhanh miệng nói xen vô. - Không, không đâu, chuyện đó. Thật là hấp dẫn nữa là đặng khác-để nghe tôi kể tóm tắt lại phương pháp làm việc của tôi trong vụ này.

Ông mở số tay ra coi lại. Ngài Japp nói nhỏ vô tai cho ông Norman vừa đủ nghe.

- Gã đang bịa ra đó. Phải không? Tên gã có thêm chữ lót là "nỗ". Poirot nhìn theo ông kia như muốn trách "Khà!".

Ba ông khách nhìn theo về phía ông, ông mở lời:

- Tôi sẽ kể lại từ đầu cho quý vị nghe. Trở lại với chuyến bay trên phi cơ Prometheus ngay thời điểm xảy ra vụ án. Tôi kể lại đây mấy lời nhận xét chính xác của tôi ngay lúc đó - nói đúng ra làm thế nào để mà xác định được trong những diễn biến sắp tới đây.

- Lúc đó là vừa tới phi trường Croydon. Bác sĩ Bryant được anh chàng tiếp viên cho hay rồi cả hai cùng bước tới chỗ ngồi nạn nhân, tôi đi theo sau. Tôi chợt nghĩ biết đâu là - có ai mà biết được? - trường hợp với lối suy diễn từ trước. Tôi có thói quen suy diễn theo kinh nghiệm nghề nghiệp về những cái chết. Tôi phân ra hai loại - những cái chết liên quan đến nghiệp vụ và ngoài khả năng nghiệp vụ - cái sau này thì nhiều vô số kể - vậy mà mỗi khi phải đương đầu với một cái chết thì y như rằng lúc đó tôi ngẩng cao đầu đánh hơi như lũ chó.

- Bác sĩ Bryant xác định gã tiếp viên sợ hãi khi hay được bà khách đã chết. Ông không thể xác định ngay mà còn phải chờ khám nghiệm thật kỹ. Ngay lúc đó chợt đâu Jean Dupont nghĩ ra - cái chết của nạn nhân là do ong vò vẽ chích. Để củng cố thêm, cần lưu ý có một con ong vò vẽ do chính tay gã đập chết trước đó không lâu.

- Đến đây một khía cạnh có thể chấp nhận được - một giả thiết đáng tin cậy. Một cái vết tròn bên cổ nạn nhân - và là trên máy bay lúc đó có ong.

- Cũng may lúc đó tôi nhìn xuống thấy xác một con ong khác nữa. Nhìn kỹ ra đó là một mũi tên do thổ dân làm ra buộc kèm theo một mảnh vải tơ hai màu vàng đen.

- Căn cứ vô đó ông Clancy mới cho là cái tên nhọn dùng ống xì đồng thổi bay đi là thứ vũ khí thổ dân sống trong bộ lạc, vậy thì quý vị đã rõ cái ống xì đồng đã được tìm thấy như thế nào.

- Lúc đến phi trường Croydon nhiều ý tưởng mới dồn dập diễn ra trong đầu. Khi đã xác định rõ quan điểm tôi cảm thấy đầu óc mình sáng thêm ra.

- Ông kể ra đi, ông Poirot, - ngài Japp cười khẩy nói, - ông đừng có khiêm nhường không đúng lúc.

Poirot đưa mắt nhìn rồi nói tiếp:

- Có một điểm nổi bật nhất (như mọi người có thể nghĩ ra). Thủ phạm trong vụ án này giờ trò táo bạo thật - còn một điểm đáng rùng mình hơn nữa là trên máy bay không ai nhìn thấy.

- Còn hai điểm mà tôi thấy cần lưu ý. Con ong vò vẽ xuất hiện đúng lúc. Một chi tiết khác nữa là việc nhặt được cái ống xì đồng. Sau phiên thẩm vấn tôi nhắc với ngài Japp, ông bạn đồng nghiệp, làm sao lại có chuyện thủ phạm không quăng bỏ nó đi qua lỗ thông gió trên kính cửa sổ máy bay? Cái mũi tên nhọn khó mà nhận ra dấu vết, có cái ống xì đồng giấy dán nhãn giá chưa bóc ra hết lại là một chi tiết khác nữa.

- Vậy ta tính sao đây? Rõ ràng thủ phạm cố ý để mọi người nhìn thấy cái ống xì đồng.

- Nhưng mà sao vậy? Chỉ một câu trả lời chính xác. Nếu tên độc và cái ống xì đồng được tìm thấy ta có thể cho là nạn nhân bị giết chết vì tên độc thối ra từ ống xì đồng. Thế mà đối chiếu thực tế nạn nhân không bị giết chết bằng cách đó.

- Ngoài ra theo kết quả khám nghiệm y khoa xác nhận nạn nhân chết vì tên tẩm độc, lúc đó nhắm mắt tôi tự hỏi - làm cách nào để mà bắn cái tên tẩm độc vô ngay chỗ tĩnh mạch cảnh được. Câu trả lời có ngay tức thì: đưa vô bằng tay.

- Vậy thì ta cần phải tìm cho ra được cái ống xì đồng. Muốn sử dụng ống thổi xì đồng phải tính toán đúng cự ly. Nếu giả thiết tôi đưa ra là đúng thì thủ phạm chính là kẻ đi thẳng tới ngay chỗ bàn Madame Giselle đang ngồi nghiêng người xuống ra tay giết ngay.

- Trên máy bay có một kẻ đó sao? Có chứ, có tới hai lận. Hai anh chàng tiếp viên. Một trong hai anh chàng đó bước tới chỗ Madame Giselle ngồi nghiêng người xuống như công việc bình thường không ai để ý.

- Ngoài ra còn nghi cho ai nữa không?

- Có chứ, còn có ông Clancy, chỉ mỗi mình ông đi ngang qua ngay chỗ Madame Giselle - vả lại tôi còn nhớ chính ông là người đầu tiên nêu ra giả thiết nghi vấn thủ phạm sử dụng ống xì đồng thổi tên độc.

Ông Clancy đứng ngay đây.

- Tôi không đồng ý. - Ông kêu lên. - Tôi phản đối. Mấy ông si nhục tôi.

- Ông ngồi xuống, - Poirot nói. - Tôi đã nói xong đâu. Tôi trình bày tất cả những bước trước khi đưa ra kết luận.

- Tôi đưa ra ba nghi can có nhiều khả năng nhất - anh chàng Mitchell, Davis và ông Clancy. Thoạt nhìn không ai có dấu hiệu khả nghi là thủ phạm, cần phải tiến hành điều tra làm rõ.

- Kế đến tôi nghĩ là có thể trên máy bay có ong vò vẽ, giả sử là có đi. Lúc ban đầu không ai để ý cho đến giờ uống cà phê. Ngay cái chuyện này thấy cũng lạ. Tôi đưa ra một số giả thiết. Thủ phạm muốn bày ra hai cách giải quyết vụ án. Ví dụ đơn giản nhất là Madame Giselle bị ong chích, chết do tim ngừng đập. Giải pháp này phải dựa vô chỗ thuận lợi cho thủ phạm có thể hoặc không lấy lại được cái tên độc. Ngày Japp và tôi nhất trí chuyện này dễ thôi - nếu không đặt ra nghi vấn thủ phạm giở trò bạo lực. Lạ hơn nữa là hung thủ để lại một mảnh vải lụa chọn đúng màu tôi cho là hăn khéo léo thay vô cho hợp màu anh đào giả vờ như là quanh đây có con ong vò vẽ.

- Thủ phạm liền sau đó bước tới bên chiếc bàn, rút tên độc ra gói vô người rồi thả con ong bay ra! Thuốc độc cực mạnh ngấm thẳng vô bên trong nội tạng, nạn nhân chết ngay tức thì. Nếu bà Giselle kêu lên

một tiếng - có thể không ai ghe thấy vì tiếng ồn. Còn nếu có người nghe thấy đó là con ong bay nghe kêu vù vù, chích vô người nạn nhân.

- Đây, như tôi đã trình bày, là phương án số 1. Nhưng giả sử rằng chuyện còn sờ sờ ra đó, mũi tên độc được tìm thấy trước khi thủ phạm nhặt về lại. Đây mới là chuyện khó ăn nói. Giả thiết một cái chết bình thường là không thể chấp nhận được. Thay vì quăng cái ống thổi qua cửa sổ thì thủ phạm lại quăng vô một nơi dễ tìm thấy nếu có cuộc kiểm tra trên máy bay, lúc đó ta kết luận ngay chính cái ống xì đồng là đầu mối của hành vi phạm tội. Ta phải tính tới yếu tố khoảng cách lúc cái ống thổi được phát hiện, tức là từ hướng nào nhắm tới.

- Tôi đặt ra một giả thiết là trong vụ này tôi nghi cho ba người và chỉ có thể thêm một người thứ tư - chàng Jean Dupont, chính là người đưa ra giả thiết "cái chết do ong chích" vì ai là người ngồi ở chỗ lối đi gần chỗ ngồi bà Giselle chỉ cần xô dịch một chút là có thể ra tay không ai nhìn thấy. Ngoài ra, theo tôi nghĩ thì hẳn không dám làm vậy đâu.

- Tôi đang xét tới vụ con ong. Nếu thủ phạm đem theo con ong trên máy bay sau đó nhắm đúng thời điểm thuận lợi thử cho nó bay đi - vậy thì hẳn phải có đồ đựng như một cái hộp nho nhỏ chẳng hạn.

- Cho nên tôi mới lưu ý những món trong túi quần áo và hành lý mang theo trên máy bay từng người.

- Đến đây tôi chạm phải một bước tiến triển mới hoàn toàn bất ngờ. Tôi tìm được cái mình đang cần - nhưng mà lại không đúng đối tượng. Tôi tìm thấy một bao diêm quẹt hiệu Bryant & May trong túi quần của Norman Gale. Nhưng theo lời khai của nhân chứng trên tàu thì không ai nhìn thấy ông Gale đi ra phía sau khoang tàu. Ông chỉ có một lần đi toilet rồi trở lại chỗ ngồi.

- Cho dù sự việc có vẻ phi lý là có thể biết ngay là ông Gale có cách riêng của ông ta trong vụ này - những món đựng bên trong chiếc cặp.

- Chiếc cặp của tôi à? - Norman Gale vừa nói. Nhìn nét mặt ông có vẻ bối rối. - Sao vậy, tôi còn không nhớ ra trong đó có những thứ

gì?

Poirot nhếch mép cười thân mật.

- Hãy gượng đã nào. Tôi chưa nói hết, đấy mới chỉ là dạo đầu.

- Tôi nói tiếp đây - trong đầu tôi nghĩ ra có tới bốn nghi can trong vụ này - dọc theo tiêu chuẩn có thể phạm tội: hai anh chàng tiếp viên, Clancy và Gale.

- Bây giờ tôi xét đến khía cạnh chỗ ngồi chéo góc-đó chính là động cơ - nếu như động cơ trùng hợp với khả năng gây án - thì, tôi nghĩ ra ngay đó là thủ phạm! Nhưng mà hỡi ôi, tôi chưa tìm ra nghi can đúng tiêu chuẩn. Ông bạn đồng nghiệp, ngài Japp cứ đổ cho tôi chỉ làm cho vụ việc thêm rắc rối. Nhưng ngược lại, tôi nghĩ ra chuyện động cơ theo lối cảm nhận một cách thông thường. Nếu Madame Giselle bị giết chết ai là người được hưởng lợi? Rõ ràng là đứa con gái vô danh kia được hưởng-chỉ có đứa con này được chia gia tài. Ngoài ra còn mấy người có thể là dưới quyền của Madame Giselle mà ta biết được. Đến đây ta loại dần ra. Trong số hành khách trên chuyến bay tôi cam đoan biết rõ một người liên quan tới bà Giselle. Đó là Phu nhân Horbury.

- Trong túi xách của Phu nhân Horbury thì động cơ quá rõ. Tối hôm trước đó bà có đến nhà Giselle ở Paris. Bà đang gặp lúc sa cơ có một ông bạn là diễn viên còn trẻ tuổi có thể đóng giả vai một người Mỹ đến gian hàng mua ống xì đồng - và biết đâu còn lo lót cho anh chàng nhân viên ở hàng không Universal Airlines ghi cho bà Giselle đi chuyến bay 12 giờ trưa.

- Vấn đề này tôi chia ra làm hai vế. Tôi không hiểu làm thế nào Phu nhân Horbury có thể là thủ phạm và tôi cũng không hiểu do động cơ nào hai anh chàng tiếp viên, ông Clancy hoặc ông Gale lại nhúng tay vô vụ này.

- Vậy mà từ lâu trong tiềm thức còn ám ảnh mãi chuyện đứa con vô danh của bà Giselle sắp được hưởng gia tài. Hay là trong số bốn nghi can này đã có vợ - nói thật vậy biết đâu một trong số người vợ

này là Anne Morisot? Còn nếu cha bà là một người Ănglê, đứa con này phải được nuôi dưỡng bên đó. Anh chàng Mitchell có vợ - là dân gốc ở Dorset, tôi loại khỏi danh sách. Anh chàng Davis đang tán tỉnh con bé mà cha mẹ còn sống. Còn ông Clancy chưa vợ. Ông Gale thì say mê nàng Jane Grey như điên đảo.

- Có thể nói tôi điều tra lai lịch nàng Grey rất kỹ, tình cờ tôi được nghe nhiều mẩu chuyện mới biết nàng là đứa trẻ từng được nuôi dưỡng trong viện mồ côi gần Dublin. Tôi mới hiểu ngay nàng Grey không phải là đứa con của Madame Giselle.

- Tôi đưa ra ngay bảng kết quả điều tra - hai anh chàng tiếp viên chẳng được lợi lộc gì sau cái chết của Madame Giselle - có chăng anh chàng Mitchell được một phen hú vía. Còn ông Clancy đang viết một cuốn sách nội dung hái ra tiền, ông Gale thì khó tiếp tục hành nghề. Chẳng làm nên tích sự.

- Vậy... cho tới lúc này, tôi mới nhận ra ông Gale chính là thủ phạm-từ manh mối bao diêm quẹt trống không - những món tìm thấy trong chiếc cặp. Rõ ràng ông ta thua cuộc chứ không được gì hết do cái chết của bà Giselle. Coi vậy chứ không phải vậy đâu.

- Tôi muốn khai thác làm quen. Theo kinh nghiệm tôi được biết trong lúc đang nói không ai để ý chuyện lơ là mất cảnh giác... lúc đó ai cũng ham kể chuyện riêng của mình.

- Tôi tranh thủ chiếm được lòng tin nơi ông Gale, giả vờ dựa hơi ông rồi còn muốn nhờ giúp đỡ nữa là đằng khác. Tôi nài nỉ ông giúp một tay đi tổng tiền phu nhân Horbury. Chính trong vụ này lần đầu ông đã phạm một lỗi lầm.

- Tôi đề nghị ông hóa trang sơ sài thôi. Ông ăn mặc sao mà trông thật kỳ cục! Y như rằng là một trò hề. Tôi chưa thấy ai đóng kịch dở như ông. Lý do tại sao ư? Bởi ông có tịch nên mới rục rịch, thành ra đóng kịch dở ẹc. Thấy vậy tôi mới chỉnh lại cách hóa trang cho khéo mới ra trò được. Lần này ông đóng khéo khiến Phu nhân Horbury không nhìn ra ông là ai. Từ đó tôi mới hiểu ra ông đã từng đóng giả

một người Mỹ ở Paris, góp phần trong vụ án trên chuyến máy bay Prometheus.

- Ngay thời điểm này tôi đang lo lắng cho số phận Mademoiselle Jane. Hoặc nàng đang tiếp tay với ông, hoặc là nàng hoàn toàn vô tư nếu vô tư hóa ra nàng là nạn nhân. Đến một hôm nào đó lúc bình tĩnh dậy nàng mới hay đang làm vợ một tay sát thủ.

- Vì muốn ngăn trở một cuộc hôn nhân vội vã nên tôi nảy ra sáng kiến thuê mướn nàng làm thư ký.

- Ngay lúc chúng tôi có mặt tại chỗ chốt đầu đưa con gái lưu lạc nay trở về đòi hưởng gia tài. Tôi đang gặp phải một chi tiết trùng hợp không biết nên đặt vô đâu. Tôi xếp xuống hàng cuối cùng - nhưng muộn mất rồi...

- Trước tiên lúc biết được nàng có mặt trên chuyến bay mà lại khai dối nên mọi giả thiết tôi đưa ra trước đều bị xáo trộn hoàn toàn không thể chối cãi chính nàng là thủ phạm.

- Nếu vậy thì ắt phải có người đồng phạm - chính là anh chàng đến mua ống xì đồng còn lo lót tiền cho người bán hàng Jules Perrot.

- Anh chàng kia là ai? Biết đâu là chồng nàng?

- Thế rồi - chốt tôi tìm ra lời giải đáp đúng nhất. Quả vậy, nếu cho kiểm tra lại điểm này.

- Nếu tôi tính toán đúng Anne Morisot không có mặt trên chuyến bay đó.

- Tôi gọi cho Phu nhân Horbury và nhận được câu trả lời. Madeleine, người hầu của Phu nhân có đi trên chuyến bay đó theo lệnh bà vào giờ chót.

Ông không kể nữa.

Clancy mới nói xen vô.

- Khà - nhưng mà - không chắc có phải vậy không?

- Chừng nào ông mới hết gán cho tôi là thủ phạm? - Norman hỏi lại.

Poirot đi vòng qua chỗ ông.

- Tôi không chịu bỏ. Ông là thủ phạm... khoan đã - tôi sẽ kể ra hết cho ông nghe. Tuần vừa rồi tôi với ngài Japp bận việc - quả thật ông theo nghề nha sĩ là để chiêu theo ý nguyện của ông chú - John Gale. Ông lấy tên chú để theo nghề - ông là con của người chị - không phải con người anh. Tên thật của ông là Richards-lúc lấy tên Richards ông mới gặp Anne Morisot mùa đông năm trước tại Nice lúc nàng đi theo hầu bà chủ. Theo như câu chuyện nàng kể lại lúc còn con gái thì đúng hoàn toàn nhưng về sau lại do ông nhào nặn ra. Nàng đã biết tên mẹ hồi thời con gái. Lúc đó bà Giselle ở Monte Carlo - cho nên người ta mới biết rõ tên thật của bà. Ông mới biết là sắp được hưởng một món tiền lớn, nó gọi lại thói mê cờ bạc đở đen nơi ông. Nhờ Anne Morisot nên ông mới biết Phu nhân Horbury có làm ăn với bà Giselle. Chính ông tính toán chuyện gây án. Bà Giselle bị giết chết mọi nghi ngờ đổ cho Phu nhân Horbury. Âm mưu của ông đã đến lúc chín muồi. Ông lo lót cho nhân viên hãng máy bay Universal Airlines đăng ký vé để Giselle đi cùng chuyến với Phu nhân Horbury. Chính Anne Morisot nói lại với ông nàng đáp tàu hỏa đi Ănglê-ông không ngờ phút chót nàng đi máy bay-kế hoạch của ông hoàn toàn bị phá sản. Nếu trước đó đưa con thừa tự của bà Giselle đi trên chuyến bay này ắt hẳn mọi nghi vấn đổ dồn cho nàng. Ban đầu ông định ninh nàng đòi hưởng gia tài dù không có mặt tại chỗ viện lý do lúc xảy ra vụ án nàng đáp tàu hỏa hoặc đi tàu biển, nên mới lấy nàng làm vợ.

- Thời gian này cô nàng khoái ông. Nhưng ông khoái nàng chỉ vì tiền - ông đâu có thương yêu gì.

- Kế hoạch của ông lại gặp rắc rối nữa. Tại Le Pinet nhìn thấy Mademoiselle Jane Grey là ông mê tít thò lò. Chính vì say mê nàng nên ông lại lao vô một thế trận còn khủng khiếp hơn nữa.

- Ông đang tính chơi trò vừa được gái vừa được tiền. Ông giết người chỉ vì tiền, còn muốn xóa sạch dấu vết vụ án. Ông khủng bố tinh thần Anne Morisot nếu nàng tự khai ra lý lịch lúc này sẽ bị nghi

cho là thủ phạm. Ông rủ rê nàng xin phép nghỉ vài bữa qua Rotterdam, tại đây ông cưới nàng.

- Kể đến ông còn giở trò xúi giục đòi hưởng gia tài buộc nàng không được kể lại đã từng làm con hầu cho Phu nhân, để chứng minh là lúc xảy ra vụ án hai vợ chồng đang ở nước ngoài.

- Trời hại, ngay cái ngày xếp đặt cho Anne Morisot qua Paris đòi gia tài trùng hợp với ngày tôi qua Paris với nàng Grey. Vậy là ông trật chìa. Chỉ còn có tôi và nàng Jane may ra nhận dạng được Anne Morisot đúng là người hầu của Phu nhân Horbury.

- Ông phải tìm mọi cách gặp ngay nàng cho đúng lúc, nhưng trời hại. Rốt cuộc một mình ông đi Paris trong khi đó nàng đã đi nhờ luật sư. Lúc trở lại nàng cho ông hay mới vừa gặp tôi. Lúc này tình hình vô cùng căng thẳng ông quyết tâm ra tay cho nhanh.

- Ý đồ của ông là người vợ mới cưới không thể thừa hưởng gia tài được bao lâu. Ngay sau lễ cưới cả hai lập di chúc chia đôi tài sản! Một việc làm thật cảm động.

- Tôi biết ngay ông muốn sống nhàn nhã. Ông qua Canada - giả vờ như mọi tính toán của ông hỏng cả. Qua đến đây ông lấy lại tên cũ và gặp lại người vợ trước. Dẫu sao tôi không thể tưởng tượng ra trước đó về chuyện bà Richards chết một cách thương tâm, để lại gia tài cho người góa vợ đau khổ biết mấy. Rồi ông trở lại Ănglê lấy tên Norman Gale may mắn vợ được một cú làm ăn lớn ở Canada! Đến lúc này ông không muốn bỏ phí thời gian.

Poirot không nói nữa, Norman Gale ngả người ra sau hất hàm cười.

- Ông tài tình thật, thấy rõ hết ruột gan người khác. Ông theo nghề ông Clancy thì phải! - Chợt ông buông một câu giọng cay đắng. - Tôi chưa hề nghe thấy những điều vô nghĩa như một mớ hổ lốn. Những cái ông tưởng tượng trong đầu không thể cho đó là chứng cứ được!

Poirot tỉnh như sáo. Ông nói ngay:

- Có thể là không. Nhưng nghe đây, tôi có được một mớ chứng cứ.

- Vậy sao? - Norman cười khẩy. - Biết đâu ông nắm được chứng cứ tôi đã biết bà Giselle như thế nào trong khi mọi người trên máy bay không ai trông thấy tôi bước tới gần chỗ bà ngồi?

- Tôi kể cho ông nghe cách ông ra tay giết chết bà ấy. - Poirot nói. - Trong chiếc cặp ông đựng những thứ gì? Có phải ông đang đi chơi xa? Ông mang theo chiếc áo bờ lu nha sĩ làm gì? Tôi đang còn thắc mắc. Tôi nghĩ ngay ra câu trả lời - bởi nhìn thấy nó giống hệt chiếc áo của anh chàng tiếp viên.

- Đây là việc ông sắp đặt. Lúc cà phê được dọn ra, người tiếp viên đi qua chỗ khác, ông bước vô phòng toilet khoác lên người chiếc áo bờ lu, đập bông gòn vô hai bên má rồi trở ra thò tay lấy một chiếc muỗng cà phê trên giá kệ để đồ ăn, bước nhanh đi dọc theo lối đi giữa cho kịp theo chân anh chàng tiếp viên kia đang bước tới chỗ bàn bà Giselle. Ông rút tên đọc ra giá vô cổ nạn nhân, tay kia mở hộp diêm quẹt cho con ong bay ra xong rồi nhanh chân trở về phòng toilet thay áo, thong thả bước ra trở lại chỗ ngồi. Mọi việc chỉ mất có mấy phút là xong.

- Chẳng có ai trên tàu để ý chuyện anh chàng tiếp viên nào là anh nào. Chỉ có mỗi một người để ý nhận ra ông, chính là Mademoiselle Jane. Nhưng mà ông đã biết mấy bà! Mỗi khi ngồi một mình (nhất là được đi cùng với anh chàng điển trai) , nàng tranh thủ lấy gương ra soi ngắm lại dung nhan, điểm thêm chút phấn son.

- Đúng thế, - Gale nhếch mép cười. - Ông vừa nghĩ ra một ý tưởng thật lạ thường; nhưng mà làm gì có chuyện đó. Ông còn nói gì nữa không.

- Còn nhiều lắm, - Poirot nói. - Như tôi đã nói ban nãy, trong lúc mãi lo kể chuyện người ta sơ ý lỡ miệng... trong một lúc sơ ý ông kể lại đã từng sống ở trang trại bên Nam Phi. Có một chi tiết ông không kể ra, nhưng mà tôi nghĩ ra được nơi đó là trại nuôi rắn.

Cho đến lúc này nét mặt Norman Gale chợt biến sắc. Ông muốn nói mà không nói thành tiếng.

Poirot nói theo.

- Thời gian đó ông mang tên thật là Richards; tấm ảnh chụp truyền qua đường dây nói điện thoại đã được nhận dạng. Ở Rotterdam cũng xác nhận hình chụp tên là Richards với vợ là Anne Morisot.

Norman Gale muốn thốt một tiếng đành chịu lặng im. Hắn đã mất hết nhân cách không còn cái vẻ điển trai khỏe mạnh ngày nào, hắn nhìn lấm lét như loài chuột sống ở hang chực rình bỏ chạy đi mà đi đâu cho thoát.

- Dục tốc bất đạt, mọi việc hỏng bét, - Poirot nói. - Mẹ bề trên ở viện mồ côi Institut de Marie vội vã báo tin ngay cho Anne Morisot. Không thể làm ngơ trước cái tin đó, ông ép buộc nàng nếu không chịu ém nệm hết mọi chuyện thì một trong hai người sẽ bị nghi là thủ phạm, rủi thay cả hai vợ chồng đều có mặt trên chuyến bay bà Giselle bị giết chết. Lúc gặp lại nàng, ông mới hay tôi tham dự phiên thẩm vấn, ông mới lo sốt vó chạy đầu này đầu kia lo sợ tôi sẽ biết hết mọi chuyện của Anne - có lẽ lúc này nàng mới nghi cho ông. Ông hối thúc nàng rời khỏi khách sạn đón tàu hỏa đi ngay, ép nàng một liều acid hydrocyanic rồi đặt vô tay nàng cái lọ không.

- Toàn là chuyện bịa đặt ghê gớm.

- Ồ, không đâu, cổ nàng còn thấy dấu bầm tím.

- Quân nói láo, tôi cho ông biết.

- Dấu tay ông còn để lại trên chiếc lọ kia.

- Ông bịa đặt. Tôi mang theo...

- À, ông mang găng tay hở? Này ông ơi, lời thú tội vừa rồi đủ kết liễu đời nhà ông.

- Ông là một tên lừa bịp! - Giận sôi gan mặt mũi hắn nhìn không ra, Gale nhảy bổ vô người Poirot, ngài Japp thanh tra gạt ra, khóa chặt hắn lại, ngài nói:

- James Richards, tục danh là Norman Gale. Tôi có trát bắt ông vì tội cố sát. Tôi cho ông hay trước mọi lời lẽ của ông từ đây sẽ được ghi vô biên bản.

Hắn rùng mình run lấy bầy muốn khụy xuống đất. Hai nhân viên công lực đang đứng chờ bên ngoài. Norman Gale được dẫn giải đi.

Còn lại một mình với Poirot, ông Clancy mới hít vô một hơi định thần lại.

- Ông Poirot, - gã nói. - Từ trước tới giờ tôi mới thấy một chuyện lạ đời. Ông thật tài tình.

Poirot rất khiêm nhường nhếch mép cười.

- Không, không. Ngài Japp xứng đáng hơn tôi nhiều. Ông có biệt tài nhận ra Gale chính là Richards. Cơ quan mật vụ Canada ra lệnh truy nã Richards. Hắn quan hệ với một cô nàng mới đây đã tự tử chết nhưng có bằng chứng đây là một vụ giết người.

- Khiếp thật, - ông Clancy nói khẽ.

- Một tên tội phạm, - Poirot nói. - Bọn tội phạm đều như nhau cả, dụ dỗ đàn bà con gái.

Ông Clancy ho sặc sụa.

- Con bé Jane Grey tội nghiệp thật.

Poirot lắc đầu mặt buồn xo.

- Ồ, tôi nói cho nàng nghe, cuộc sống này thật bấp bênh. Nhưng nàng tỏ ra dũng cảm, vượt qua được thử thách.

Tâm trí để đâu ông mới bày ra một mớ hình chụp trên áo Norman Gale làm rớt ra.

Chợt ông nhìn ra - một tấm ảnh chụp nhanh nàng Venetia Kerr tại buổi đua ngựa. "đang nói chuyện với Bá tước Horbury cùng một người bạn".

Ông đưa qua cho ông Clancy.

- Ông thấy cái này chưa? Trong năm đây sẽ là lời thông báo Một đám cưới đã được xếp đặt cho hai bên là Bá tước Horbury và Công nương Venetia Kerr. Ông có biết ai đứng ra lo sắp xếp đám cưới đó không? Chính là Hercule Poirot! Còn một đám cưới nữa cũng do tôi sắp xếp.

- Giữa Phu nhân Horbury với ông Barraclough.

- Ồ, không, chuyện đó tôi không để ý. - Ông nghiêng người ra trước. - Không - tôi muốn nói là đám cưới giữa chàng Jean Dupont và nàng Jane Grey. Hãy đợi đấy.

*

Qua tháng sau, Jane tới gặp ông Poirot.

- Tôi thấy ghét ông quá à, ông Poirot.

Trông nàng xanh xao, mắt thâm quầng.

Poirot nhỏ nhẹ nói.

- Em có ghét chút thôi cũng được. Tôi nghĩ cô em nên sống thực hơn là sống vì bề ngoài mà chắc không lâu bền đâu. Không có đàn bà thì thói hư tật xấu cũng nhiều hơn.

- Anh chàng thật quyến rũ, - Jane nói.

Nàng còn nói thêm:

- Em sẽ không bao giờ yêu ai nữa đâu.

- Dĩ nhiên, - Poirot nhất trí. - Với em bấy nhiêu đó đủ rồi.

Jane gật.

- Em phải lo kiếm việc làm - một việc làm ưng ý để em lao hết tâm trí vô đó.

Poirot ngồi dựa ngửa ra sau mắt ngược lên trần.

- Tôi khuyên em nên đi theo nhà Dupont một chuyến qua Ba Tư. Một công việc thật hấp dẫn, nếu em thấy thích.

- Nhưng, nhưng mà - việc đó nhằm che đậy phần ông.

Poirot lắc đầu.

- Phải nói ngược lại - tôi thích ngành khảo cổ và đồ gốm sứ cổ đến nỗi tôi viết séc ủng hộ vô quý. Mới sáng nay tôi nghe nói bên đó đang chờ cô em đến tham gia vô chuyến đi. Cô em có biết vẽ không?

- Dạ có, em học vẽ trong trường khá lắm.

- Tuyệt. Tôi nghĩ cô em nên đi một chuyến cho biết.

- Họ có trông em đến không?

- Trông chứ.

- Vậy thì hay lắm, - Jane nói - đi được ngay thôi.

Nét mặt nàng chợt đỏ bừng.

- Ông Poirot - nàng soi mói nhìn theo ông. - Ông có tử tế gì không?

- Tử tế à? - ông Poirot hỏi lại vẻ mặt ngỡ ngàng. - Tôi xin cam đoan, Mademoiselle - nói về chuyện tiền nong tôi đây là người biết làm ăn.

Thấy ông muốn giận, nàng Jane mới nhanh miệng xin lỗi.

- Em nghĩ - nàng nói - là mình nên tới thăm viện bảo tàng để tận mắt nhìn thấy mấy món gốm sứ cổ.

- Thật là một sáng kiến hay.

Ra tới cửa chợt Jane quay lại.

- Ông đừng có tử tế vì mấy việc này ông nên tử tế - với em thì hơn.

Nàng cúi xuống hôn lên mái tóc ông rồi bỏ đi ra.

- Tôi vậy mà dễ thương ghê! - Hercule Poirot khẽ thốt lên.

HẾT.

Table of Contents

CHƯƠNG 1 TỪ PARIS ĐẾN CROYDON
CHƯƠNG 2 PHÁT HIỆN TỘI PHẠM
CHƯƠNG 3 PHI TRƯỞNG CROYDON
CHƯƠNG 4 MỞ CUỘC ĐIỀU TRA
CHƯƠNG 5 SAU PHIÊN THẨM VẤN
CHƯƠNG 6 CUỘC HỘI Ý
CHƯƠNG 7 NHỮNG CHUYỆN CÓ THỂ XẢY RA
CHƯƠNG 8 BẢN DANH SÁCH
CHƯƠNG 9 ELISE GRANDIER
CHƯƠNG 10 CUỐN SỔ TAY MÀU ĐEN
CHƯƠNG 11 MỘT NGƯỜI MỸ
CHƯƠNG 12 CUỘC SĂN ĐUỔI HORBURY
CHƯƠNG 13 TẠI NHÀ ANTOINE
CHƯƠNG 14 TẠI MUSWELL HILL
CHƯƠNG 15 Ở PHỐ BLOOMSBURY
CHƯƠNG 16 KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
CHƯƠNG 17 TẠI THÀNH PHỐ WANDSWORTH
CHƯƠNG 18 TẠI PHỐ QUEEN VICTORY
CHƯƠNG 19 NGÀI ROBINSON ĐẾN RỒI ĐI
CHƯƠNG 20 Ở PHỐ HARLEY
CHƯƠNG 21 BA MANH MỐI
CHƯƠNG 22 JANE TÌM ĐƯỢC VIỆC LÀM
CHƯƠNG 23 NÀNG ANNE MORISOT
CHƯƠNG 24 CHIẾC MÓNG TAY BỊ VỠ
CHƯƠNG 25 "TÔI NGẠI LẮM"
CHƯƠNG 26 SAU CUỘC NÓI CHUYỆN TRONG BỮA CƠM